

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 29 - SỐ 103 - THÁNG 3, 2024

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. ĐIỂM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGA.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỂM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM – NĂM THỨ 29 - SỐ 103 – THÁNG 3, 2024

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 7 - **NĂM THÌN NÓI CHUYỆN CON RỒNG - PHẠM THÀNH CHÂU**
14 – **QUÁN RƯỢU LAPIN AGILE - MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH France**
71 – **CỬA TỪ RỘNG MỞ – LS NGÔ TĂNG GIAO**
103 – **TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ CHÚNG TA – ÁU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO**
119 – **LỊCH SỬ ĐẾ QUỐC LA MÃ - PHẠM VĂN TUẤN**
130 – **PHONG KIỀU DẠ BẠC – PHẠM BÁ**

VĂN

- 4 - **VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG**
24 – **HUYỀN (PHẦN 1) - NGUYỄN LÂN**
33 – **CƯỜI CHO HÈN - ĐIỂM CHÂU CÁT ĐƠN SA**
40 – **NƯỚC MỸ ĐÁNG YÊU – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG**
45 – **ĐIỀU QUYẾT TÂM CHO NĂM MỚI – HỒNG THỦY**
47 – **VỀ NHÀ – HOME SWEET HOME - VŨU VĂN TÂM Germany**
49 – **GIỌT NƯỚC MẮT CẢM ƠN - NGUYỄN VĂN SÂM**
52 – **TRỞ VỀ SÀI GÒN NẮNG NHỚ MÙA THƯƠNG - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**
64 – **BẾN SA MÙ (PHẦN ĐOẠN 2) – TUỆ TRUNG**
79 – **TỪNG BƯỚC THÀNH THỜI – THU LÊ**
84 – **NĂM MỚI NÓI CHUYỆN CŨ – Ỡ NGUYỄN**
93 – **VỜ - NGUYỄN GIỰ HÙNG**
98 – **NGẪU NHIÊN, NHỮNG SỰ TÌNH CỜ – NHẤT PHƯƠNG**
112 – **TẠO NHÀN – TRÀM CÀ MAU**

- 137- **BÀI HÁT VU QUY – MÂY THU France**
144 – **GIÃ TỪ TUỔI THƠ – TIÊU THU**
157– **GIÓ XUÂN – Ỡ ANH**
158 – **ĐIỆN ẢNH-KHUNG TRỜI VIỄN TƯỞNG - TRẦN C. TRÍ**
167 – **ANH EM NHÀ HỌ TRẦN - VÕ PHÚ**
173 – **XUÂN TRÊN XỨ ĐÀI - TT THÁI AN**
180 – **NGÀY XƯA SẴN HEO RỪNG LÁCH - NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM**
185 – **ĂN TẾT Ở ĐẠI HỌC XÁ ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT – TỐNG NỮ MỘNG HOA**
190 – **MÌ ĐẶC SẢN QUẢNG NAM – NGUYỄN QUÝ ĐẠI Germany**
193 – **MÙI TẾT – ĐOÀN QUỐC BẢO**

THƠ

- 6 – **ƯỚC NGUYỆN NGÀY XUÂN / XUÂN GIÁNG TRẦN/ ĐÓN XUÂN / HOÀI VỌNG Ý XUÂN - Thơ Xương Họa – TRƯƠNG ANH THỤY / N.T NGỌC DUNG / TM NGÔ TĂNG GIAO/ TÂM HUYỀN / PHAN KHÂM**
12 – **MÙA HOA BÁT NHÃ / MÙA XUÂN THƠ ĐẠO NON BÔNG - TUỆ NGA**
13 – **CHÚC MỪNG BÁO CỎ THƠM/ MỪNG LỄ VALENTINE 2024 - HOA VĂN**
22/171 – **YÊU DẤU/ NGÁT THƠM KÝ ỨC - NGUYỄN MINH NỮ**
23 – **XUÂN YÊU THƯƠNG / TÌNH XUÂN – THÁI HƯNG/PGH**
28/179– **XUÂN VỀ TRÊN MẮT MÔI EM/ XỨ THƠ LỜI CHÚC TẾT RỒNG – TRƯỜNG ĐÌNH (United Kingdom)**
29 – **EM THÙY TIÊN – NGUYỄN LÂN**
30 – **GIÁP THÌN KHAI BÚT - Thơ Xương Họa - TRẦN QUỐC BẢO Virginia / TUỆ NGA / TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO / PHAN KHÂM / HOÀNG HY**

31 – **TÂN NIÊN CẢM XÚC** - *Thơ Xương Hạ* –
**NHƯ LIÊN / HOÀNG HY / QUANG HÀ / PHAN
KHÂM**

32 – **ÁO TRẮNG** – **PHƯƠNG HỒ**

39 – **MÙA XUÂN VÀ HAI MẸ CON** – **NHẤT
PHƯƠNG**

44 – **CHIỀU TRÊN BẾN TÒA KHÂM** – **ĐẶNG
NGUYỄN**

46 – **LỜI ƯỚC ĐẦU NĂM** – **HỒNG THÙY**

48 - **XUÂN TẾT HAI ĐƯỜNG** – **QUANG HÀ**

51 – **XUÂN NHỚ / XUÂN HỒNG** – **HÀ BÌNH
TRUNG / QUỲNH ANH**

60 – **SỰ THẬT MỘT KIẾP NGƯỜI** – *Phóng
tác: CHÂM TÁ NHÂN (MÙI QUÝ BÔNG)*

63 – **THƠ KẾT NIỀM VUI** - **SONG HOA / MONG
EM NGÀY TẾT** – **THẢO CHI BÙI MỸ HOA**

78 – **BÓN MÙA** – **KHA OANH**

83 – **PHỐ XỨA** – **ĐỖ THỊ MINH GIANG**

92 – **VÒNG TAY MẸ ẬM / AO ƯỚC** – *Thơ
Xương Hạ: NGUYỄN VÔ CÙNG / NGUYỄN
PHÚ LONG*

96 – **MÙA BĂNG RÃ** - **LÝ HIẾU**

97 – **MỘT THOÁNG PARIS & TÌNH CHỈ LÀ
MƠ** – **ĐỖ BÌNH France**

101 – **GIÓ LÙA KHOẢNG KHÔNG** – **TUỆ
TRUNG**

102 – **KHAI BÚT ĐẦU NĂM** – **LÊ MAI** –
WRITING TO BEGIN A NEW YEAR - **THANH
THANH**

111 – **CHÚC MỪNG XUÂN MỚI** - **CAO MỸ
NHÂN / GÒI HÒN THEO SÁCH** – **VI KHUÊ**

117 – **BLUEBONNET** – **NGUYỄN THỊ THANH
DƯƠNG**

118 – **NHỮNG VẦN THƠ XUÂN** - **HẠ THÁI
TRẦN QUỐC PHIỆT**

135 - **NGÀY XUÂN HOA LÁ** - **Y THI**

136 – **NHỮNG VẦN THƠ XUÂN** - **PHAN
KHÂM**

166 – **NHÌN LẠI MỘT NĂM QUA** – **THÍCH
TÁNH TUỆ / ONE YEAR HAS PASSED** -
Chuyển ngữ: THANH THANH

172 – **CHỢ TẾT VĨA HÈ / CẦU KHỈ ĐONG
ĐƯA** – **TRẦN QUỐC BẢO**

189 – **GIAO THỪA XUỐNG BÚT** – **GITHÉA
HOÀNG HY**

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC/SAU – **HUYỀN THOẠI RỒNG
TIỀN** – *Tranh: THANH TRÍ*

5 – **BÚT XUÂN** – *Thơ & Thư pháp: QUANG
HÀ*

32 - **MÙA XUÂN THƠ ĐẠO NON BÔNG** – *thơ
TUỆ NGA* - *Thư pháp: VĂN TẤN PHƯỚC
(Paris)*

70 – **KHAI BÚT GIAO THỪA** – *Thơ: HOÀNG
SONG LIÊM* – *Thư họa: VŨ HỒI*

GIỚI THIỆU SÁCH

198 – *Hội Ước “THÁNG NGÀY QUA” của
NGUYỄN TƯỜNG NHUNG (Bà Ngô Quang
Trưởng)*

201- *Truyện ngắn “TRĂNG ĐÊM”,
”SLEEPLESS” của ca sĩ THANH LAN*

203 – *“THƠ 6/8 NHẬT KỶ 2023” của Y THI VÕ
PHÚ*



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Ban Điều Hành Cothom Foundation hân hoan gửi đến quý vị tạp chí số 103, mở đầu cho năm mới Giáp Thìn 2024 và cũng đánh dấu Cỏ Thơm bước vào năm thứ 29 phục vụ văn học nghệ thuật hải ngoại.

Thành thật cảm ơn những lời khen rất khích lệ của quý vị cho số 102 phát hành đầu tháng 12, 2023 - trong đó có bài tường thuật buổi họp mặt gia đình Cỏ Thơm ngày 9 tháng 9, 2023 với nhiều hình ảnh màu - tuy có tốn kém một chút nhưng đây là lần đầu tiên tạp chí Cỏ Thơm thực hiện để kỷ niệm một ngày vui đáng nhớ sau 3 năm đại dịch covid kinh hoàng! Chúng tôi cũng không quên cảm ơn quý vị đã gửi chi phiếu hay zelle ủng hộ Cothom Foundation trong 2 tháng vừa qua. Chúng tôi vui mừng vì biết vẫn có thể tiếp tục in 4 số: 103,104,105,106 cho năm 2024.

Cỏ Thơm chào mừng 3 tác giả bắt đầu cộng tác từ số này: nhà thơ Như Liên - California (trang 31); nhà biên khảo Âu Lan Dương Nghiệp Bảo - Maryland (trang 103) và nhà văn Nguyễn Giụ Hùng - California (trang 93).

Khi có dịp, mời quý vị xem 2 chương trình đặc biệt ở website Cỏ Thơm, chúng tôi đã thực hiện và phổ biến khắp nơi:

1/ Mùa Lễ cuối năm 2023: <https://cothommagazine.com/wp/co-thom-mua-le-cuoi-nam-2023/>

2/ Xuân Giáp Thìn 2024: <https://cothommagazine.com/wp/dac-san-co-thom-xuan-giap-thin-2024/>

THÂN CHÚC QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH NĂM GIÁP THÌN THẬT NHIỀU SỨC KHỎE, MAY MẮN VÀ HẠNH PHÚC. Xin hẹn gặp lại vào số 104, dự định phát hành vào đầu tháng 6, 2024.

PHAN ANH DŨNG - Rockville, Maryland USA – 20 tháng 2, 2024



Bút Xuân

Hạ bút đề thơ đón Giáp Thìn
Rồng mây gặp hội đẹp lương duyên
Cỏ Thơm hành tiên con đường sáng
Chữ Việt hồn quê nguyệt giữ gìn



Quang Hà

Bút Xuân

Hạ bút đề thơ đón Giáp Thìn
Rồng mây gặp hội đẹp lương duyên
Cỏ Thơm hành tiên con đường sáng
Chữ Việt hồn quê nguyệt giữ gìn.

Quang Hà



ƯỚC NGUYỆN NGÀY XUÂN

Cỏ cây bưng dậy đón chào Xuân
Đôi biếc mai hoa nở trắng ngần
Mèo cuộn mình nằm che móng vuốt
Rồng vươn thân dậy chuyển “kinh luân”...*

Ào ào quét sạch loài hung ác
Nướm nượp ra đời đấng thiện tâm
Bể khổ sông mê dần khóa lấp
Như Lai tái hiện giữa dương trần.

Trương Anh Thụy

Tiểu bang của tình yêu - Xuân Giáp Thìn



Chú thích:
*--“Bánh xe kinh luân” là Pháp khí được Phật giáo Mật Tông Tây Tạng sử dụng trong các cuộc hành trì tụng niệm. Trong bánh xe có các câu thần chú có oai lực chuyển tải Phật pháp đi cùng

khắp để giải thoát khổ đau cho chúng sinh.

Bài họa XUÂN GIÁNG TRẦN

Vườn tuyết chưa tan chờ Chúa Xuân
Bên song lẻ bạn bóng tàn ngần
Ôm chăn cô mẫn còn mơ mộng
Quãng gối cậu rồng đã vũ luân
Tết đến hoa vàng tươi xóm ngõ
Đông đi nắng sớm ấm thân tâm
Người mong thế giới bình an đến
Sao chiếu thiên lương giáng xuống trần

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Virginia, Năm Con Rồng - 01/31/2024

Bài họa ĐÓN XUÂN

Bà con hải ngoại đón Nàng Xuân
Cuộc sống giờ tươi đẹp sáng ngần
Ty nạn vượt qua thời khốn khổ
Lưu vong chấm dứt cảnh trầm luân
Cha ông làm lụng luôn bền trí
Con cháu học hành mãi quyết tâm
Năm mới Giáp Thìn phở sắc thắm
Rồng Vàng uốn lượn cõi hồng trần.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

(Virginia – Jan 2024)

Bài họa ĐÓN XUÂN

Tưởng đã..., ai ngờ được đón Xuân!
Lại thêm bạn mới, quý vô ngần!
Câu thơ biết chẳng xoay nhân thế
Lời nguyện xin rằng chuyển pháp luân
Nghĩ đến quê xưa dù não dạ
Tin vào lẽ phải vẫn bình tâm
Đầu năm san sẻ lời non nước
Như đóa vàng mai nở tuyệt trần.

Tâm Huyền

Vân thành, mừng 3 Tết Giáp Thìn 2024

Bài họa HOÀI VỌNG Ý XUÂN

Cả đất trời hoài vọng ý Xuân
Nhân gian chiêm ngưỡng đẹp vô ngần
Hồng ân mưa móc đang ngưng tụ
Vi diệu suối nguồn đã chuyển luân
Mồng một Tết kinh cầu vững chí
Đêm ba mươi sám nguyện bền tâm
Rồng vàng Phước Lộc mai đào thắm
Sống Thọ diu nhau giữa cõi trần.

Phan Khâm

Năm Thìn Nói Chuyện Con Rồng

**** Phạm Thành Châu ****

Năm nay là năm Thìn, cảm tình con rồng. Chẳng ai thấy dung nhan con rồng ra sao. Nó là sản phẩm của tưởng tượng. Có điều, không hiểu ai đã đồng hóa con rồng của châu Á với con dragon của châu Âu. Một bên là con rắn (long), bên kia là con kỳ nhông, kỳ đà (dragon). Con rồng Á Châu tượng trưng cho cao quý, quyền năng (nhà vua) và nhân hậu (rồng hút nước, phun nước làm mưa giúp mùa màng xanh tốt) trong khi con dragon Âu châu vừa giống con khủng long vừa giống con hải mã (các ông thường ngâm rượu để uống cho mạnh gân cốt), là con ác thú, chuyên phun lửa đốt người ta. Bài này sẽ nói đại khái về con Dragon Châu Âu trước sau đó sẽ nói về con rồng Á Châu.

Con dragon, trong thực tế, có thật. Đó là con vật ăn thịt, giống như con kỳ đà, rắn mối của ta. Bạn mở Google rồi đánh chữ “Dragon” thì thấy đủ loại Dragon. Con Dragon tiếng La Tinh: Draco, tiếng Anh, Pháp: Dragon, tiếng Ý: Dragone... Dragon nhỏ cỡ con thần lằn, to lớn thì có con Dragon Komodo ở đảo Komodo, Indonesia, tên khoa học là Varamuo Komodoensi, dài 2 mét, nặng 150 kí lô. Tôi xem trong TV thấy chúng ở chung với người trên đảo Komodo. Dân trên đảo phơi cá, chúng bò tới ăn, phải đánh đuổi.

Hình như chính phủ nuôi chúng để hấp dẫn khách du lịch, nhưng cũng khá tốn kém, có mấy con trâu già chết, người ta mang cho chúng, chúng nhai sạch cả xương, lông. Không hiểu khi đói chúng có ăn thịt trẻ con không? chứ tôi thấy mấy đứa nhỏ lầy roi đuổi đánh chúng chạy vô rừng. Khi giành ăn, giành con mồi, chúng đánh nhau rất hăng, máu me tùm lum mà vẫn cứ lẩn xả vào nhau. Nhỏ hơn có con Dragon Volan mà ta gọi là thần lằn bay, tên khoa học là Physignathus Cocinan. Miền thượng du Bắc Việt cũng có loại này. Có một loại tương tự lớn hơn, tên là rồng đất, người Tày gọi là Turong Đang, người Mường gọi là Rềnh, dài khoảng 50 cm. Con chuồn chuồn không giống con dragon mà cũng được gọi là Dragon Fly? Có con cá dưới biển, màu sắc sặc sỡ, đầu đẹp cũng được gọi là con Dragonet. Ở Mỹ, có nhiều con dragon nhỏ được bày bán trong các tiệm bán thú nhỏ (pet). Mấy con này chẳng làm được tích sự gì, chỉ thấy bò tới, bò lui như con kỳ nhông vậy thôi (con tắc kè còn kêu được vài tiếng vào ban đêm). Tôi xem phim (vẽ) truyện cổ tích cho trẻ con Châu Âu, con Dragon được thêm vây, cánh, móng vuốt dữ dằn. Có con năm bảy đầu. Nó to như cái nhà, hiệp sĩ đến gần để chiến đấu thì nó phun lửa, chặt đầu, nó mọc lại đầu khác, phun lửa tiếp. Có khi nó

bay trên trời, dùng móng vuốt bắt người. Cuối cùng chàng hiệp sĩ cũng giết được nó (hoặc bắn tên cho nó rớt xuống đất) để vào hang cứu công chúa (và để vui lòng lũ trẻ), tương tự chuyện Thạch Sanh, Lý Thông của ta vậy. Dragon là con ác thú, các ông gọi mấy bà dữ dằn, ác phụ là Dragon lady.

Bây giờ qua chuyện con rồng của ta. Chưa ai thấy con rồng thật, tôi cũng chưa thấy, nên tôi chỉ dựa vào sách báo, truyền thuyết, tranh vẽ, hình tượng để trình bày với hy vọng quý độc giả có được những giây phút giải trí thoải mái trong mấy ngày xuân.

Hình tượng con rồng có từ khi nào? Có thể khẳng định, rồng có từ thời lập quốc nước Việt Nam ta. Sử Trung Hoa có nhắc đến con Giao Long, là con rồng của người Giao Chỉ. Các di chỉ lịch sử của Trung Hoa không thấy hình tượng con rồng (chỉ có con lân), mãi đến đời Tuyên Đức (1426-1435) mới thấy rồng xuất hiện trên các đồ đồng, đồ gốm, đồ sành (ông vua này chỉ thích đá dế, sao lại thích con rồng?). Đến đời Thành Hóa (1465-1487) mới thấy xuất hiện Long Phụng Hòa Minh rồi Phụng Mao Lân Giác... Ngay cả đến con Phụng Tà cũng chỉ xuất hiện sau Phụng Việt ít ra cũng 400 năm. Đời Lý, thế kỷ 11, phụng đã thấy xuất hiện trên đồ gốm, đồ đồng rồi. Con phụng Việt đáng uy nghi nhưng nặng nề, người Trung Hoa “ché biển” con phụng Việt thành bay bướm, rục rịch, thanh thoát ra vẻ mẫu nghi thiên hạ

(phụng tượng trưng cho hoàng hậu). Xem thế từ thời thượng cổ, người Lạc Việt đã vẽ hình giao long trên người để tránh bị giao long làm hại, thuyền bè cũng vẽ con mắt phía trước mũi thuyền, mục đích đồng hóa với giao long. Người Mường (gốc người Việt cổ) gọi con rồng là Prudồng và con thường luồng là Tu Luông. Con rồng ở Việt Nam không chỉ dành riêng cho vua chúa mà dân gian cũng có thể dùng hình tượng rồng, chỉ khác biệt là con rồng, tượng trưng cho nhà vua thì mỗi chân có năm (5) móng, rồng của các quan bốn (4) móng, dân chúng (các đình chùa, miếu đền) chỉ được làm hình con rồng ba (3) móng thôi. Ra Huế, bạn thăm cung điện, lăng tẩm các vua đều thấy rồng năm móng, Đồ cổ, có hình vẽ rồng năm móng là biết đó là đồ ngự dụng (vua dùng), rất có giá trị. Nếu có lên Đà Lạt, nhớ ghé thăm biệt điện Bảo Đại, bạn xem trong tủ triển lãm đồ ngự dụng, có một bình trà (cho vua dùng) vẽ hình con rồng sẽ biết. Thời các vua nhà Nguyễn, có lệnh cấm dân chúng dùng hình tượng con rồng. Theo Khâm định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ, quyển 186 về luật lễ thì nếu thêu vẽ con rồng, con phượng, giao long thì quan hay dân đều bị phạt 100 trượng (đánh bằng gậy) và lưu đầy 3 năm. Quan thì cách chức, thợ làm bị phạt 100 trượng. Đến thời Pháp thuộc, triều đình nhà Nguyễn chỉ là bù nhìn nên chẳng ai sợ lệnh vua mà phải tuân hành nên đình chùa, miếu võ, các đồ dân dụng (ấm, tách, đĩa, chén) vẫn vẽ con rồng, có khi rồng năm móng!

Huyền sử Việt Nam có kể rằng chúng ta là con Rồng cháu Tiên (các cháu gặp người ngoại quốc có thể tự giới thiệu “We are children of the Dragon and the Fairy” nhưng nhớ chỉ rõ hình con rồng chứ không phải con dragon, khủng long hay ác thú phun lửa giết người, và cô Tiên của chúng ta là người đẹp bằng người thật, nhân hậu và có phép tiên, chứ không phải cô tiên có cánh, bé tí xíu như con ong, tay cầm chiếc đũa thần, nhấp nháy như pháo cầm tay thường xuất hiện trong các hình vẽ và phim cổ tích cho trẻ em ở Châu Âu).

Sách xưa có ghi rõ về các loại rồng như sau: Rồng có cánh gọi là Ứng Long, rồng có sừng gọi là Cù Long, không có sừng gọi là Ly Long, rồng có vẩy gọi là Giao Long (con rồng ở xứ Giao Chỉ Giao Long thường xuất hiện ở bến sông thành Đại La và Long Biên). Rồng 500 tuổi thì có sừng, 1000 tuổi thì có cánh, rồng chưa bay lên được thì gọi là Bàn Long. Trung Hoa đem con Giao Long (của xứ Giao Chỉ) ra vẽ rấn thêm chân (đầu lạc đà có sừng, tai bò, bốn chân, râu ria, móng vuốt trông rất hùng vĩ, dữ tợn) phổ biến đến các nước chung quanh nên nước Nhật chọn con rồng đen là rồng thiêng của họ (trước 1945, có đảng Hắc Long của Nhật), và con Thanh Long là rồng thiêng của dân tộc Triều Tiên.

Trở lại tục xăm mình của người Việt mà đến đời Trần vẫn còn giữ và con rồng đời nhà Lý chỉ là con rắn có vẩy, có chân đến đời nhà Trần mới dùng hình tượng

con rồng (có vây, kỳ) như của người Trung Hoa. Nhưng con rồng có thật hay không? hay biến dạng từ con vật nào? Theo các nhà nghiên cứu về tục xăm mình và con rồng Việt Nam thì có lẽ đó là hình ảnh con thủy quái. Họ suy luận rằng: Thời thượng cổ, đồng bằng sông Hồng và vùng bờ biển vịnh Hạ Long (vịnh rồng đáp xuống) còn rất hoang vu, thú dữ đầy dẫy. Người Việt đánh cá thường bị loại thủy quái này sát hại. Họ sợ hãi và nghĩ cách xâm hình con thủy quái lên toàn thân, hi vọng chúng tưởng đồng loại mà không ăn thịt. Loại thủy quái này rất to lớn, chúng thường băng qua sông hoặc lội từ đảo này qua đảo kia ở vịnh Hạ Long để săn mồi. Vì là ác thú hại người nên con người phải chiến đấu, tiêu diệt chúng để sống còn, giống như đã tiêu diệt hổ báo, cá sấu ở nam bộ thời người Việt mới đến khai phá. Tuy vậy đến thời Pháp thuộc, loài thủy quái này vẫn còn. Xin trích sau đây một số tài liệu liên quan đến con thủy quái mà người ta gọi là rồng biển, có ghi nhận trong các “Nhật Ký Hải Trình” của hải quân Pháp trên vịnh Hạ Long như sau. Theo Oudemans người ta đã trông thấy rồng hiện ra 134 lần từ năm 1802 đến năm 1890. Ông Oudemans đã được trông thấy rồng hiện lên ở vịnh Hạ Long (bai d ùAlong) nên ông có tả rõ hình con rồng dài từ 15 đến 30 thước, đầu nhỏ có râu, đuôi dài lắm, có 4 vây to, lúc ngoi dưới nước mình như con rắn. Vị chỉ huy tàu Avalanche là Lagrisill có kể chuyện rằng: Năm 1897, hồi tháng 7, tàu ông

đang đi ở vịnh Hạ Long, thành linh, ở đằng xa, xuất hiện một vật đen đen, chiếu ống dòm thì thấy con rồng đang rẽ nước, ông liền cho tàu chạy đến gần độ 600 thước rồi ra lệnh lấy súng đại bác bắn một phát, nhưng không trúng, rồng lặn xuống nước. Rồng thở phì phào như con trâu đầm nước và phun nước lên cao như cá ông voi. Ngày 15 tháng 2 năm 1898 rồng lại hiện lên gần Faist-silong, trên tàu bắn nhiều phát súng, cách rồng 3, 4 trăm thước, hình như có hai phát trúng nên thấy rồng cuộn khúc lên khỏi mặt nước và phun nước lên trên không. Chín ngày sau, từ tàu Bayard, một sĩ quan (quan năm) hải quân và tám hạ sĩ quan đang đứng chơi trên tàu cũng lại thấy rồng hiện lên, đầu nó nhỏ như đầu chó bễ (phoque), lưng có gai như răng cưa. Mới đây, vào năm 2009, ở vịnh Bristol (Alaska) người ta quay video được một sinh vật to lớn, dài khoảng 6 - 9 mét, di chuyển trong nước với cổ dài, đầu giống đầu ngựa. Giáo sư Paul LeBlond, trưởng khoa Khoa Học Trái Đất Và Đại Dương, đại học British Columbia cho biết, sinh vật trong video dao động lên xuống theo chiều dọc chứ không di chuyển sang hai bên như cá. Có thể đó là loài rắn biển khổng lồ, được gọi là Cadborosaurus, là động vật bò sát biển, thường xuất hiện ở các bờ biển Bắc. Như vậy, con Giao Long (con rồng của người Giao Chỉ) là có thật, đến thế kỷ 19 còn sống sót vài con và bị người Pháp tiêu diệt. Có phải con thủy quái ở hồ Loch Ness (xứ Scotland) cũng là bà

con giòng họ gì với con giao long của ta chăng?

Năm 1925, giáo sư Gruvel xuất bản một cuốn sách nói về nghề đánh cá cũng có kể chuyện về con rồng biển. Theo lời ông bác sĩ Kremp, nguyên Quản đốc viện Đông Dương Hải Học đã nghe một người Nam phần, 56 tuổi, chủ thuyền ở sở Thương Chánh Sài Gòn thuật lại rằng, năm 1883, có trông thấy trên bề mặt một con rắn biển to bị sóng đánh giật vào. Con rắn biển này dài 19 thước, lưng rộng 1 thước và có nhiều đốt. Da nó xám, cứng, gõ kêu như sắt tây (Theo Nguyễn Công Huân, Văn Hóa Nguyệt San, T. XIII, Q I, Sài Gòn 1964, tr. 26-30).

Trở lại chuyện con rồng. Vì là con vật được tượng trưng cho cao quý, sang trọng, quyền năng và nhân hậu nên các vua tự xem mình là rồng, những gì thuộc về nhà vua đều thêm chữ long vào. Long nhan (mặt rồng), long sà (giường vua nằm), long xa (xe vua)... Trong truyện kiếm hiệp của Kim Dung có “Đồ Long Đao” (đồ long là giết rồng) là cây đao sẽ dùng để giết vua Mông Cổ giành lại nước Trung Hoa cho người Hán. Người Việt mình rất thích dùng chữ “long” để chỉ các công trình, địa danh. Long Biên, Hàm Rồng, Long Hải, sông Cửu Long, thành Thăng Long... Ngoài ra còn có Long Beach (bãi biển rồng), Long Island (đảo rồng) ở xứ Mỹ, và Longine (con rồng nằm trong đồng hồ?) của Thụy Sĩ nữa!

Hiện nay người ta thích vẽ, tạc tượng con rồng ở các đình chùa, miếu đền và cả các công viên, khu giải trí. Dài nhất Việt Nam là 2 con rồng bằng xi măng trước đền thờ Ngọc Hân công chúa và vua Trần Nhân Tông, cách đàn Nam Giao 6 km trên núi Ngũ Phong, thôn Ngũ Tây, thành phố Huế. Con rồng xi măng này dài 105 mét, thân cao 2,5 mét, đầu cao 3,5 mét. Trong truyền thuyết, có con rồng dài gần chục nghìn cây số, từ thành phố cổ Hội An đến nước Nhật. Người ta kể rằng: Nước Nhật thường hay động đất vì có con rồng nằm dưới đó, thỉnh thoảng cựa mình là đất đai rung chuyển, cây đổ, nhà sập. Thầy địa lý Nhật bảo rằng, mình con rồng ở Nhật nhưng đầu nó ở tận xứ Việt Nam. Vậy nên, vào đầu thế kỷ 15, thầy địa lý Nhật đến xứ Đàng Trong (của chúa Nguyễn), tìm long mạch thì thấy ở Phố Hội có đầu con rồng nằm dưới một rạch nước, họ bèn xây đê lên (đầu rồng) một cây cầu, xây thêm trên cầu một ngôi chùa, có tượng ông (thần) tướng cầm cây gươm, ghìm ngay đầu con rồng để kèm chế, không cho nó cựa cựa, vậy là nước Nhật bớt động đất. Đó là Chùa Cầu, tỉnh Quảng Nam, đến nay vẫn còn, như một kỷ niệm của người Nhật tặng cho dân Hội An, nhiều người gọi đó là cầu Nhật Bản, có ghi công trình này ở các bia đá trên cầu. Đến Hội An xem Chùa Cầu, bạn nhớ vô chùa (ngay trên cầu) sẽ thấy rõ tượng ông (thần) tướng cầm gươm. Có lẽ người dân Hội An thêm thất vô cho bọn trẻ chúng tôi tin là thật, sau này, đọc sách chúng tôi mới

biết là khoảng thế kỷ 15, 16, người Trung Hoa và người Nhật đến phố Hội lập thương cục buôn bán. Phía bắc phố Hội bên kia con rạch là nơi cư ngụ của người Nhật, phía nam của người Tàu. Người Nhật xây cây cầu để tiện đi lại, nhưng sách vở không nói về chuyện ngôi chùa (miếu) thờ ông thần nào đó, tương tá, võ phục trông giống của người Nhật.

Bây giờ, để chấm dứt bài con rồng, tôi xin hiến quý vị tuổi Thìn (con rồng) một quẻ bói. (Xin lỗi, tôi không có quẻ tuổi Thìn cho quý bà). Đàn ông tuổi con rồng thường gặp may mắn. Năm nay lại càng may mắn hơn vì là năm Giáp Thìn. Người tuổi Rồng có thừa sức khỏe, năng nổ nhưng dễ bị kích động và mất thăng bằng. Cực kỳ ương ngạnh nhưng ăn ở có đức độ, không biết đạo đức giả. Được thiên hạ kính nể, có thể lực. Tuổi Rồng hăng hái ít ai sánh kịp. Thời trẻ hay gặp trắc trở, lớn lên vùng vẫy như rồng có cánh tuy cũng lắm thăng trầm, về già nhàn nhã. Tuổi Rồng hợp với tuổi chuột, rắn, khỉ, gà. Kỵ nhất với tuổi trâu, chó. Năm nay, tuổi Rồng khá giả, yên thân, miễn là đừng giao dịch, tiếp xúc với người cùng tuổi Thìn (con rồng) vì là năm Rồng lại nằm ở cái thế “lưỡng long tranh châu”, chưa biết thắng bại ra sao? Bài con Rồng xin chấm dứt, sang năm xin hầu quý vị chuyện con Rắn, năm Ty.

Phạm Thành Châu

MÙA XUÂN, MƯA HOA BÁT NHÃ ...

Mưa Pháp, Mưa Hoa... Giọt Nhiệm Màu
Từ Nguồn Bát Nhã. Thắm ngàn dâu
Trường A Hàm, Mỏ... Thơm Xuân Mới
Vi Diệu Chuông, Ngân... Lắng Nẻo Sầu
Thanh Khiết Sen Hồng, Dâng Đại Nguyện
Sáng Ngời Đuốc Tuệ, Ngát Kinh Cầu
Đất Trời vào Hội... Xuân Nhân Ái
Điệp Khúc Thanh Bình khắp Á, Âu...

Tuệ Nga



Mùa Xuân, Thơ Đạo Non Bồng

Theo Mây, Thơ đạo non bồng
Một vùng ảo huyền mênh mộng cảnh trời,
Theo Mây, ngàn Suối, ngàn Khơi,
Tiếng Chim Lạ hót, đẹp thời Kinh Hoa,

Theo Mây, đi dạo Thiên Hà
Bao la mâu nhiệm, bao la cảnh trời
Mâu Trắng bạc, ánh chơi vui
Tươi vườn thanh thảo ru đời trầm luân

Theo Mây, đi dạo Sông Vân
Sông Trắng tịch tịnh gió trầm hương lời...
Theo Mây, lơ lửng tầng trời
Cung trời nhã nhạc tuyệt vời Thiên Ca

Cùng Mây ngó xuống Ta Bà,
Mấy vần Thơ thảo lượt là, Chúc Xuân...
Chúc Đời Hạnh Phúc bội phần
Chúc Người Nhân Ái tinh thân dịu dàng

Chúc muôn nhà, Xuân hân hoan
Vui Xuân Di Lạc nhân gian Nghĩa Tình
Sáng trong giọt nước Tịnh Bình
Theo Mây dài một hành trình Huyền, Không,

Thơ theo Mây, Thơ bênh bồng!
Một vùng mộng ảo, Sắc Không nhạt nhòa
Chiều vàng ai dạo đồi hoa
Thấy trong giọt nước la đà cảnh Không

Thiên Hà một giải mênh mộng
Thơ ai thả gió nửa vòng mộng bay
Còn chỉ cuối cuộc đời này
Phải Sương đỉnh núi, phải Mây cuối trời,

Phải Thơ mấy thuở luân hồi
Phải như giọt nước chơi vui sóng đùa!
Chiều Xuân mưa bụi... lựa thưa
Hồi chuông tỉnh thức, gọi mùa điểm trang

Kinh Hoa Vi Diệu hàng hàng ...
Mùa Xuân Mai Nở bát ngàn Mai Hoa...

Tuệ Nga

MÙA XUÂN THƠ ĐẠO NON BỒNG

thơ: Tuệ Nga - phổ nhạc & hòa âm: Quang Đạt – Tiếng hát: Vân Khánh

<https://www.youtube.com/watch?v=dqYyaf4gh28>

CHÚC MỪNG BẢO CỎ THƠM



Xin gửi Lời Mừng báo Cỏ Thơm,
Trải bao mưa nắng vẫn vuông tròn
Mấy mươi năm đẹp vàng duyên bút
Đáng được đời trao những nét son!

Từ độ về vùng Đông Bắc này,
Là văn thi sĩ được thơm lây
Bạn bè ngày một thêm tình nghĩa
Có Cỏ Thơm lừng ngọn gió bay...

Thi Phú từng trang đẹp lầy lừng
Câu vần tròn ý Nhạc tròn cung
Duyên thơ duyên bút đời đưa đẩy
Con chữ thêm dòng cụm nắng trong.

Cỏ Thơm mình vẫn cỏ thơm hương
Lối cũ đong đưa chỉ một đường
Thi Nhạc Vần đầy bờ giấy mới
Cỏ Thơm tờ báo của Văn Chương!

Chúc mừng anh chị Ban Điều Hành,
Chân cứng đá mềm tuổi vẫn xanh
Gìn giữ Cỏ Thơm thơm mãi mãi
Chút Tình xin gửi để tôn vinh!

Hoa Văn 01/13/2024

MỪNG LỄ VALENTINE 2024

Theo bóng thời gian tuổi đã đầy
Mừng tôi duyên bút đã tròn tay
Tạ ơn Trời đất cho ngày tháng
Cho cả tình thơ quý đẹp thay

Tôi ở Richmond cũng tuyết rơi
Mùa Xuân hoa nở khắp nơi nơi
Hè sang ấm áp cho cây lá
Cũng có ve sầu hát hát vui

Hôm nay ngày lễ của Tình Yêu
Dù tuổi trăm năm đã xế chiều
Xin chúc bạn bè vui vẻ bước
Yêu đời đời đẹp biết bao nhiêu

Còn trụ nên mình chúc tụng nhau
Mai kia một nợ biết tìm đâu
Vẫn xin gìn giữ tình sau trước
Mặc kệ thời gian có bạc màu

Hôm nay ngày lễ của Tình nhân
Minh chúc mừng nhau được mấy lần
Còn trụ tôi còn lời chúc đẹp
Gửi về bằng hữu chút thâm ân.



Hoa Văn 02/24/2024

QUÁN RƯỢU LAPIN AGILE

** Mỹ Phước Nguyễn Thanh (France) **

Bạn đã biết Bateau-Lavoir ở đồi Montmartre có quan hệ thế nào đến lịch sử hội họa thì có lẽ bạn càng muốn biết thêm một nơi huyền thoại danh tiếng không kém, đấy là quán rượu Lapin Agile. Cách cư xá Bateau-Lavoir không quá 20 phút tản bộ, tuy không xa mấy nhưng bạn phải đi đường ngoằn ngoèo lên dốc xuống dốc mới đến ngã tư đường Saules và đường Saint-Vincent, nơi ấy bạn thấy ngay ngôi nhà nhỏ màu hồng nắp sau đám cây, dây leo xanh rờn phủ trên tường nhà. Du khách dừng chân ngắm cảnh và chụp ảnh kỷ niệm ngôi nhà có nét duyên dáng miền thôn dã ấy, nhưng có lẽ không mấy người biết rõ lai lịch của nó và càng không biết rằng từ hơn một thế kỷ qua, vào mỗi chiều hôm vẫn còn đông người đến đây cùng nhau ca hát. Quả vậy, Lapin Agile là một trong những quán rượu xưa nhất, đích thực nhất của Paris, quán rượu hiếm hoi chỉ thu hút khách say mê nghệ thuật.

Lịch sử quán rượu Lapin Agile

Vào đầu thế kỷ 19, vợ chồng Monroy đến đồi Montmartre định cư nơi xóm nghèo thừa dân, xây dựng mái ấm giữa những khoảnh vườn nhỏ. Họ là chủ nhân đầu tiên của ngôi nhà mang vận mệnh kỳ lạ.

Năm 1860, cùng lúc với việc sáp nhập làng Montmartre vào thành phố Paris, ông Salz, nhân viên hành chính, người chủ thứ hai của ngôi nhà ấy đã sửa sang nó thành quán rượu vừa là quán trọ, khách hàng thường là những người

đánh xe chuyên chở hàng hoá. Thời ấy ít ai dám một mình lẻ loi đi qua vùng đất hẻo lánh này, nét đẹp thôn trang bị hoen ố vì đường làng mất an ninh, nơi hện hò bất chính, nơi gây tội ác do trộm cắp. Có lẽ địa phương này nổi tiếng xấu nên quán trọ được Salz đặt tên là “Aux rendez-vous des voleurs” (Điểm hẹn của những tên trộm). Hoặc vì chủ quán nhắm vào loại khách hàng bất hảo thường lảng vảng trong vùng?

Năm 1869, Salz đổi bảng hiệu của quán cho dễ thu hút khách hàng, chọn một cái tên rung rợn là “Cabaret des Assassins” (Quán rượu của những kẻ sát nhân). Quả là một cái tên kỳ quặc dành cho một nơi nhiều người đến giải trí và uống rượu. Để trang trí quán rượu, Salz cho người vẽ trên tường những hình ảnh thuật lại hành vi ác độc của những tên sát nhân khét tiếng như Lacenaire, Papavoine, Troppman mà tội ác gieo bao kinh hoàng mỗi khi nhắc lại. Ngoài chân dung các tội phạm còn có chân dung những kẻ đã nhúng tay vào các vụ ám sát chính trị. Quán trở nên danh tiếng, thu hút người dân Paris đến đây vì trưng bày nhiều hình ảnh kinh dị kích thích trí tưởng tượng, hơn nữa vì họ khát khao cảnh đẹp của Montmartre và để thưởng thức cốc rượu vang *clairet* nơi thềm quán che mát dưới bóng cây.

Ngay từ thời kỳ này, nhiều họa sĩ và văn thi sĩ đã lui tới quán, trong số đó có Caran d’Ache, Clémenceau, Verlaine, Renoir và biết bao nhân vật khác. Trong số khách quen có một họa sĩ biếm họa tài ba là André Gill, được Salz giao thực

hiện một biển hiệu. Năm 1875, Gill chọn đề tài cho bức tranh hài hước của mình là một con thỏ đội mũ vải, mang khăn quàng đỏ, từ trong cái xoong nhảy ra, một chân trước nâng chai rượu vang. Có người cho rằng Gill thực hiện họa phẩm này tặng chủ quán để trừ nợ. Bức tranh có tựa đề là “Con thỏ của Gill” (**Lapin à Gill**), được sao chép trên gỗ để làm biển hiệu trang trí trước quán. Nguyên bản hiện được lưu giữ trong viện bảo tàng Vieux-Montmartre. Bằng cách chơi chữ đồng âm dị nghĩa, “Lapin à Gill” biến thành “Lapin Agile” (Con thỏ nhanh nhẹn), không bao lâu sau biệt danh ấy dùng đặt tên cho quán rượu, nhưng phải mất thêm nhiều năm địa điểm này mới được gọi tên chính thức Lapin Agile.



Năm 1886, Salz nhượng quán “Assassins” lại cho bà Adèle Decerf, cựu vũ nữ điệu nhảy *cancan*. Bà là một đầu bếp giỏi, chú tâm về phẩm chất của thức ăn và tạo cho quán có không khí ấm cúng gia đình, biến quán rượu thành

tiệm cà phê vừa là nhà hàng ca nhạc (restaurant-concert), chọn cho quán thương hiệu mới mang tính điền viên là “À Ma Campagne” (Nơi đồng quê tôi). Một số khách quen chịu khó lặn lội từ quán Chat Noir dưới chân đồi lên đến đây dự buổi hoà tấu do các nghệ sĩ không chuyên trình diễn vào hai ngày cuối tuần. Quán có cả nhân viên giữ trật tự vì Adèle từ chối tiếp đón những thanh niên, thiếu nữ lêu lổng thường rủ nhau đến quán gây náo loạn.



Quán Lapin Agile đầu thế kỷ 20.

Năm 1902, vì làm ăn không khá nên Adèle dọn đi đến nơi không xa đây để lập quán trọ. Bà Berthe Serbource thuê lại quán Lapin Agile, là phụ nữ giỏi tài bếp núc lại có tấm lòng độ lượng, bà sẵn lòng biếu một cốc rượu vang và một lát bánh mì phết bơ hay mút cho những ai đã cạn túi hoặc dọn cho ăn tại chỗ mà không tính tiền. Con gái của Berthe là cô Margot phụ giúp đắc lực cho mẹ trong công việc điều khiển quán rượu. Năm sau (1903) ông Frédéric Gérard đến tiếp tay Berthe coi sóc quán rượu, nhờ sự tận tình của nhân vật này, Lapin Agile trở thành trung tâm sinh hoạt văn hoá của giới nghệ sĩ trên đồi Montmartre vào đầu thế kỷ 20.

Frédéric Gérard hay “Lão Frédé”.



Frédéric Gérard, còn được gọi bằng tên thân mật là “Lão Frédé” (Père Frédé), sinh quán tại vùng ngoại ô phía đông thành phố Paris, đến Montmartre vào những năm cuối của thế kỷ 19 vì bị thu hút bởi danh tiếng của vùng này. Ông chơi đàn ghi-ta, trung vĩ cầm (violoncelle) và kèn cla-ri-nét. Năm 1901, ông vận dụng năng khiếu ca hát và chơi đàn của mình, mua lại quán rượu Le Zut với giá rẻ, làm nơi giải khát và tiêu khiển cho khách địa phương, trong đó có những người theo chủ nghĩa vô chính phủ và những nghệ sĩ. Vì lợi tức không đủ sống, hằng ngày ông dẫn con lừa Lolo chở trên lưng những chiếc giỏ chất đầy cá, ông đi bán dạo dọc các nẻo đường dốc quanh co trên đồi Montmartre. Nhưng chẳng được bao lâu, buổi chiều nọ năm 1902 tại quán Le Zut, một vụ ẩu đả kinh hồn xảy ra giữa các nhóm khách hàng, kéo dài suốt đêm khiến cảnh sát đến bao vây bắt giữ bọn gây rối trật tự. Quán rượu mang tai tiếng xấu nên bị nhà cầm quyền ra lệnh đóng cửa.

Năm 1903, Frédé quyết định dọn hết quán rượu của mình đến quán Lapin Agile của người bạn thân thiết là bà

Berthe. Lúc này tuổi của ông đã ngoài 40, bên cạnh ông còn có hai người con trai phụ giúp công việc, Victor và Paulo. Ông xây dựng gia đình chấp vá với bà Berthe, bà này cũng có con riêng là cô Margot.

Frédé có dáng người thấp nhưng nở nang, mang chòm râu rậm và dài, dáng đi lẫm lẫm, lưng khòm, đầu cúi gằm. Ông thường mặc bộ quần áo vải nhung dày kiểu áo thợ săn vùng băng tuyết, đội mũ lông hoặc quấn chiếc khăn quàng đỏ trên đầu, thắt nút phía sau gáy, chân mang giày ống, có khi mang guốc. Frédé là người yêu thương thú vật, khi dọn nhà đến Lapin Agile, ông không quên đem theo các con thú cưng: một con dê, một con khỉ, một con chó, một con quạ, mấy con chuột bạch, và đương nhiên cả con lừa Lolo đã giúp ông kiếm sống trong những ngày ông đi bán hàng trên đường phố.

Frédé là người có tính ân cần, biết cách xưng hô thân mật với mọi người, khách mới bước chân vào quán lần đầu gặp ông qua vài lời xã giao đã cảm thấy thân quen. Đối với những người bạn nghệ sĩ thiếu tiền, ông sẵn lòng biếu những món ăn thức uống để đổi một bài hát, một bức tranh hay một bài thơ. Nhưng ông cũng là người thẳng thắn, từ chối tiếp rước những khách hàng đáng nghi ngờ. Ông không là danh ca, cũng không là nhạc sĩ đại tài nhưng nhờ sự tận tâm với nghề và lòng ưu ái với văn nghệ sĩ, ông đã biến quán rượu Lapin Agile thành nơi hội ngộ văn hoá qua các buổi ca nhạc, ngâm thơ, màn hài hước, cuộc vui đùa bên cốc rượu.

Một sở thích khác của Frédé là nghệ thuật đồ gốm, được sự chỉ dẫn của nhà điêu khắc Durrio người Tây Ban Nha,

lúc ban ngày khi quán rượu chưa mở cửa tiếp khách là lúc Frédéric nhào trộn đất sét, thứ đất sét của đồi Montmartre, hoặc nung những chiếc bình, chiếc đĩa trong lò nung nằm ở một nơi dành riêng bên trong quán.

Các buổi trình diễn văn nghệ tại quán Lapin Agile.

Từ ngoài bước vào quán, khách thấy ngay một căn phòng hẹp, quầy rượu chiếm một khoảng lớn. Sau quầy là những hàng chai, cốc, chõng đĩa lớn và đĩa nhỏ. Phía bên phải, khách trèo lên năm bậc thang và đẩy cánh cửa kính để vào căn phòng mà Frédéric gọi là “phòng khánh tiết” (salle des fêtes), nơi diễn ra những đêm “dạ hội”, nhưng ông cũng gọi nó là “phòng thí nghiệm”, nơi ban ngày ông làm đồ gốm. Phòng này rộng hơn nhưng trần nhà thấp, bàn ghế mộc mạc, đóng khói thuốc lá lâu ngày, có vẻ bí ẩn vì hầu như trên tường không còn một chỗ trống, nhìn quanh thấy toàn gỗ chạm, tranh vẽ, tranh sơn dầu, áp-phích trang trí, vài tác phẩm đồ gốm đóng khung, tượng thần Apollo đánh đàn lia, bức chạm nổi vị thần Ấn Độ giáo, và có cả tượng Chúa bị đóng đinh, tác phẩm của Leon Wesley thực hiện năm 1908 bằng thạch cao để tặng cho nhà thờ Sacré-Cœur nhưng bị từ chối.

Mỗi buổi chiều, khi thời tiết ấm áp, khách và bạn bè cùng nhau ra thêm trước quán ngồi ăn uống, ca hát. Gặp lúc trời lạnh họ vào nhà quây quần bên cạnh quầy rượu. Ngoại trừ tối thứ bảy và trưa chủ nhật là lúc đông khách, những buổi tối khác trong tuần cuộc trình diễn được tổ chức đơn giản hơn. Frédéric là người điều khiển chương trình tuyệt vời, với lối diễn xuất giản dị, ông

gảy đàn ghi-ta cất tiếng hát những ca khúc trữ tình, hiện thực, hoặc tửu ca (chanson à boire). Đêm nào ông cũng ca cho mọi người nghe đi nghe lại những bài hát quen thuộc, khán giả nghe mãi mà không biết chán: Chimènes, Le temps des cerises, Les bœufs, Le 31 du mois d’août, La femme du roulier, Le chant de la pluie, Les inquiets, v. v. Ông ít quan tâm đến việc đổi mới tiết mục nên có người quả quyết rằng suốt cả đời ông chỉ thuộc lòng không quá 20 bài hát. Sau đó đến phiên khán giả lần lượt được mời đứng lên trình bày một ca khúc hoặc ngâm một bài thơ. Có người đến đây chỉ để nghe thơ, nghe hát, có người say sưa nằm dài trên ghế hoặc chui dưới bàn nằm ngủ. Trong số các nghệ sĩ thường đến quán Lapin Agile trước Thế chiến thứ nhất, ta có thể nhắc tới những nhân vật tiêu biểu: các nhà văn Roland Dorgelès, Pierre Mac Orlan, André Salmon, Francis Carco, các thi sĩ Guillaume Apollinaire, Gaston Couté, Léon-Paul Fargue, Max Jacob, Paul Fort, các họa sĩ Picasso, Utrillo, Modigliani, Braque, đạo diễn kiêm diễn viên Dullin.

Họa sĩ Picasso thích ngồi ngoài thêm quán, dưới bóng cây *acacia*. Tuy ông không đến quán tham dự thường xuyên nhưng ít ra cũng là khách quen đến khá đều đặn mà Frédéric đã quen biết từ thuở còn làm chủ quán Le Zut, từ thời ấy mỗi lần gặp Picasso đến ông mở miệng chào thân thiện “Ồ, anh đến rồi đấy à?”

Năm 1904, Picasso vẽ chân dung cô Margot, con riêng của bà Berthe và là người vợ tương lai của nhà văn Mac Orlan, họa phẩm mang tên “La femme à la corneille” (Người đàn bà và con quạ), hiện trưng bày ở Toledo Museum of Art,

ở Ohio, Hoa Kỳ. Năm 1905, Picasso vẽ bức tranh khác có tựa đề là “**Arlequin au verre**” (Chú hề Arlequin bên cốc rượu), họa phẩm này được nhiều người lưu ý hơn vì chính là chân dung của ông biểu hiện qua vai chú hề đang mơ màng, buồn bã, ngoảnh mặt cạnh một phụ nữ, chính là nàng Germaine, cô vũ nữ đã phụ tình họa sĩ Casagemas khiến ông này phải tự sát. Bóng dáng Frédé ở hậu cảnh, gảy đàn ghi-ta, đầu đội nón thợ săn, chân mang guốc. Thời ấy bức tranh này chưa được đóng khung, treo trên tường bên cạnh tượng Chúa bị đóng đinh. Người chỉ huy vũ đoàn ba-lê Thụy điển, cũng là nhà sưu tầm nghệ thuật, ông Rolf de Maré nài nỉ mua cho kỳ được bức tranh này, Frédé siêu lòng bán cho ông ta vào năm 1912 bằng một giá tiền không đáng kể. Hay tin này, Picasso thốt ra : “Anh bán nó sớm quá”. Frédé trả lời là mình có nhiều hoá đơn cần phải thanh toán. Picasso thông cảm tình cảnh của bạn, nói: “Điều ấy có thể hiểu được”. Năm 1989, bức tranh ấy bán được 40,7 triệu đô-la tại Nữ Ớc.



Những đêm văn nghệ ở quán Lapin Agile thường rất náo nhiệt, giống như ở các quán rượu khác trong vùng, riêng ở đây còn có những trận cười, những bài hát vui nhộn và cũng có những vụ cãi cọ nhau rất sôi nổi. Hằng ngày các nghệ sĩ lui tới bên cạnh những người thuộc phái vô chính phủ, mối quan hệ giữa hai bên đôi khi có nhiều căng thẳng. Nhưng mỗi đe dọa thực sự cho các nghệ sĩ hiện lương chính là bọn lưu manh ở những khu phố lân cận như Goutte d'Or, Chateau Rouge v. v. kéo đến gây sự ở đồi Montmartre. Bọn ấy hoành hành trên những con đường kém an ninh, tìm nơi yên tĩnh như quán Lapin Agile để tụ tập, cứ tưởng nơi đây cũng là chỗ ăn chơi của chúng. Chúng đưa những cô gái trẻ đến nghe ca hát, ngâm thơ, ra vẻ thân thiện với khách hàng bình thường, có khi kêu rượu mời người chung quanh. Nhưng lần nọ chúng bất ngờ xông vào quán để sửa trị đồng bọn đang vui chơi, bằng cách rút dao cạo ra đe dọa làm cho khách hàng một phen kinh hoàng. Từ lâu Frédé từ chối không tiếp bọn ấy, ông chủ trương “chỉ đón khách nghệ sĩ mà thôi”. Tuy ông là người đáng thấp nhưng thân hình vạm vỡ, biết cách sử dụng súng đạn để tự vệ và làm cho chúng nể mặt. Nhưng bọn côn đồ không chùng bước, có đêm những phát súng từ bên ngoài bắn xuyên qua các cánh cửa quán. Năm 1910, cậu Victor, con của Frédé, bị một viên đạn ghim vào đầu lúc đang đứng sau quầy rượu, chỉ có con chó của quán rượu “nhìn thấy” cảnh giết người. Nhiều người thuật lại rằng: vài ngày sau con chó vốn hiền từ bỗng xông tới sửa dũi dội một người vừa bước vào quán. Khách hàng có mặt lúc ấy phỏng đoán là con chó tố cáo kẻ đã sát hại chủ

nó, họ đều sợ sệt và trở nên im lặng. Để phá tan sự yên tĩnh ngột ngạt, kẻ bị tình nghi ấy hỏi thúc Frédéric một cách thô bạo, lúc ấy mắt ông đang nhòa lệ: “Nghe này Frédéric, chơi đàn ghi-ta đi chứ!”. Nhưng chẳng ai dám đi tố cáo với nhà cầm quyền vì họ sợ “luật giang hồ”, và lại cảnh sát khi nghe nói đến bọn du đảng ở vùng này thì họ can thiệp rất chậm chạp. Cái quán năm xưa mang tên “Cabaret des Assassins” (Quán rượu của những kẻ sát nhân) cuối cùng rồi cũng đúng với tên đã định sẵn của nó.

Hoạ sĩ Boronali, tác giả hoạ phẩm “Mặt trời lặn trên biển Adriatique”

Quán Lapin Agile là nơi gặp gỡ của các hoạ sĩ thuộc nhiều trường phái. Vào thời kỳ trường phái ấn tượng và vị lai lỗi cuốn được nhiều người ủng hộ, thì trong giới nghệ sĩ cũng có một số mang óc hoài nghi, gán cho những hoạ sĩ tiên phong cái tên là “bọn Picasso”.

Nhà văn Dorgelès yêu chuộng hội hoạ nhưng ông đứng về phe bảo thủ, từng gây tai tiếng, cười nhạo, kích động sự gây rối trong các buổi khai mạc triển lãm của các hoạ sĩ theo khuynh hướng mới. Năm 1910, Apollinaire, người bên vực trường phái lập thể, trong một cuộc đối thoại với Dorgelès đã trách “Anh chỉ yêu thích tranh vẽ của bọn khi”. Dorgelès để bụng lời phê phán ấy, ông tính toán trong đầu: không phải con khỉ mà là con lừa. Tóm lại, vì “muốn chứng minh sự vô lý” của phái trừu tượng, Dorgelès quyết định tạo ra một vụ lừa cợt. Ông nghĩ tới con lừa Lolo của Lão Frédéric. Ông thuyết phục Frédéric hỗ trợ cho dự định của mình, Frédéric sau một chút do dự rồi cũng ưng thuận cho mượn con lừa. Đến ngày thực hiện trò lừa, mọi việc đều được chuẩn

bị tại thềm quán Lapin Agile, những người lảng giềng và khách quen của quán kéo nhau đến xem, có công chứng viên Brionne lập bằng chứng, có cả người chụp ảnh ghi lại sự kiện. Một khung tranh vải trắng tinh đặt phía sau lưng con lừa, một cây cọ vẽ được cột chặt vào đuôi nó, đầu cọ được trét sơn màu xanh lơ, Dorgelès mang tranh đến gần. Frédéric đưa cho lừa một củ cà-rốt, nó vẫy đuôi và thế là nó bắt đầu vẽ tranh. Xong người ta đổi cây cọ, lần này tẩm màu đỏ. Ngoài cà-rốt, con lừa còn được thưởng thức bắp cải, rau ê-pi-na, cần tây, củ cải, và nhiều thứ rau khác nữa, đối với nó quả là một bữa tiệc linh đình. Dorgelès xê dịch tấm vải vẽ để cho màu sắc che phủ đều. Ông đặt tên cho bức tranh là “**Et le soleil s’endormit sur l’Adriatique**” (Thế rồi mặt trời ngủ yên trên biển Adriatique). Tên của tác giả ghi trên hoạ phẩm là Boronali, đảo chữ từ Aliboron, tên con lừa trong thơ ngụ ngôn của La Fontaine. Công chứng viên lấy làm khoái chí, bỏ tiền ra đãi mọi người một châu rượu.



Bức tranh được gửi đi dự Cuộc triển lãm của các hoạ sĩ độc lập (Salon des indépendants). Dorgelès không quên gửi kèm theo bức tranh một bản tuyên

ngôn giới thiệu một phong trào nghệ thuật mới là “chủ nghĩa thái quá” (excessivisme), ông khẳng định: “Sự thái quá trong nghệ thuật là một sức mạnh. Mặt trời không bao giờ cháy rực quá, bầu trời xanh lục quá, biển đỏ quá. Hãy nhường sự kinh ngạc cho bậc thiên tài”.

Dù sao bức tranh cũng đập vào mắt người đi xem triển lãm và được liệt kê trên báo chí kèm theo những đánh giá khác nhau. Trò đùa đã thành công, Dorgelès đến gặp chủ bút tờ báo Le Matin để tiết lộ sự thật. Ông chủ bút có vẻ sững sờ nhưng thích thú vì được một tin giật gân, cho đăng bài tiết lộ kèm theo hình ảnh và biên bản công chứng. Tựa đề bài báo in chữ to: “Một con lừa dẫn đầu trường phái”. Sự kiện ấy đã gây được tiếng vang, số báo in ra bán rất chạy. Tại phòng triển lãm người đi xem chen chúc nhau để nhìn tận mắt “bức tranh do con lừa vẽ”. Frédéric mặc dù đồng ý và tham dự trò đùa nhưng thực sự ông yêu quý Picasso và ngưỡng mộ các người bạn của nghệ sĩ này. Sự gặt gẫm không ngăn cản được các họa sĩ tiên phong đạt được thành công và sự cạnh tranh nghệ thuật của họ được công nhận.

Năm 1913, những nhà kinh doanh bất động sản thềm thuồng đất đai, nhà cửa trong vùng, kể cả quán rượu Lapin Agile, để biến tất cả thành chung cư và biệt thự. Đã nhiều năm Frédéric và Berthe điều khiển quán Lapin Agile, nhưng họ chỉ là người thuê nhà, chủ nhân thực sự của quán là chị em dòng họ Clermont. Năm ấy ngân sách của quán Lapin Agile ở mức thấp nhất, Frédéric không đủ tiền để mua lại quán rượu. Dịp may đúng lúc đến với ông, vào thời ấy cũng có một người quan tâm đến số phận của Lapin

Agile, đó là nhạc sĩ Aristide Bruant, người sáng tạo ra những ca khúc hiện thực, rất thịnh hành trong giai đoạn giữa hai cuộc Thế chiến. Đối với nhạc sĩ này, quán Lapin Agile là ngôi nhà kỷ niệm của những tháng năm đẹp nhất đời mình, ông đã đến nơi này từ năm 1880, vào thời Salz là chủ nhân. Vì không muốn thấy Lapin Agile sụp đổ dưới những nhát cuốc của thợ đập phá nhà, Bruant quyết định mua đứt quán rượu này và giao lại cho vợ chồng Frédéric - Berthe làm quản lý.

Trải qua hai cuộc Thế chiến.

Khi cuộc Thế chiến thứ nhất bùng nổ (1914), lệnh tổng động viên được ban hành, khách trở nên hiếm ở quán Lapin Agile. Khi chiến tranh kết thúc (1918), những khách quen phần đông vắng mặt, Lapin Agile không còn là điểm gặp của nghệ sĩ tiên phong vì trung tâm sáng tạo nghệ thuật đã chuyển hướng về Montparnasse. Tuy vậy, sinh hoạt nơi quán này vẫn tiếp tục diễn ra, tinh thần Montmartre vẫn tồn tại.

Năm 1922, sức khỏe của Frédéric suy kém dần, đã đến lúc Paulo nối nghiệp cha mình. Nhân dịp này, nhạc sĩ Aristide Bruant bán chịu quán Lapin Agile cho Paulo, vốn là người học trò duy nhất của ông. Paulo đã từng làm việc với cha mình, tuy nhiên trước đây các buổi ca hát ở quán Lapin Agile chỉ là cuộc họp bạn nghệ sĩ, các đêm nhạc hội tổ chức tùy tiện, theo ngẫu hứng. Từ đây về sau, dưới sự điều khiển của Paulo, và tiếp theo đó có sự cộng tác của vợ là ca sĩ Yvonne Darle (bà này có con riêng, chính là ca sĩ Yves Mathieu, chủ nhân hiện nay của Lapin Agile), Lapin Agile trở thành quán *cabaret* chuyên nghiệp,

tổ chức chặt chẽ hơn, giới thiệu chương trình từng ngày, nghệ sĩ chọn lọc và được trả lương. Các nghệ sĩ mới vào nghề cũng tìm được khung cảnh thích hợp để phát triển tài năng.

Trong số những nghệ sĩ trình diễn trong giai đoạn giữa hai cuộc Thế chiến ta có thể kể: các ca sĩ Stello, Jack Mirois, Rina Kitty, André Pasdoc, Jacques Pills, Clément Duhour, các diễn viên Pierre Asso, Pierre Brasseur, kịch tác gia Claude André Puget.

Trong Thế chiến thứ hai, quán Lapin Agile vẫn tiếp tục hoạt động tạm qua ngày vào lúc quân đội Đức Quốc Xã chiếm đóng. Năm 1945, khi hoà bình trở lại, quán Lapin Agile hồi sinh, các nghệ sĩ tìm về nơi hội ngộ quen thuộc thuở nào và sống lại trong môi trường thuận lợi để phát huy tài nghệ.

Paulo điều khiển quán Lapin Agile suốt nửa thế kỷ. Năm 1972, ông nhường lại vai trò cai quản cho ca sĩ Yves Mathieu con riêng của vợ mình. Ca sĩ Yves Mathieu, sau những năm thành công trong nghề nghiệp ở Pháp và ở Hoa Kỳ, bắt tay điều khiển quán Lapin Agile từ đây đến nay. Hiện giờ tuổi ông đã cao, nhưng ông vẫn minh mẫn, tráng kiện (ông sinh năm 1928, năm nay 96 tuổi), cùng với con mình Frédéric Thomas điều hành hoạt động của Lapin Agile. Lịch sử của Lapin Agile cũng là lịch sử của gia tộc, sẽ đến lúc hậu duệ đời thứ tư điều khiển quán rượu này.

Lapin Agile ngày nay

Lapin Agile ngày nay là di sản sống động, là nơi tiếp tục giữ gìn truyền thống của quán rượu đích thực theo phong cách Paris, trung thành với hình ảnh đời Montmartre xưa. Một quán *cabaret* lâu

đời hầu như bên trong không có gì thay đổi. Ta bước vào quán như bước vào ngôi nhà xưa quen thuộc, tường như là nơi vẫn hiện diện những gương mặt của dĩ vãng. Căn phòng Frédéric trình diễn chất chứa nhiều huyền thoại, nơi quá khứ có thể được cảm nhận bằng đủ mọi giác quan, từ mùi của gỗ của ghế bàn, đến mùi của những bức tranh, bức tượng, bức ảnh chụp treo trên tường. Thử tưởng tượng có thể bạn đang ngồi ở chỗ của Picasso và Apollinaire đã từng ngồi trước kia!



Quán Lapin Agile năm 2023

Những đêm văn nghệ vẫn tiếp tục diễn ra, các ca sĩ và khán giả ngồi quanh những chiếc bàn què kệch, cùng chuyện văn và chia sẻ niềm vui. Nhạc sĩ dương cầm dạo những khúc nhạc quen thuộc, các bản hợp ca hoặc đơn ca nối tiếp nhau, các ca sĩ cất tiếng hát mời khách chạm cốc uống cạn, những điệu valse, những bài dân ca, những ca khúc theo chủ nghĩa hiện thực, người tham dự lặp lại các điệp khúc. Giữa hai bài hát thỉnh thoảng xen vào màn trình diễn hài hước, bài thơ ngâm. Các nhà soạn nhạc diễn xuất những nhạc khúc tuyệt vời không thua gì các bậc đàn anh như Georges Brassens, Claude Nougaro đã từng đặt

chân đến đây. Trong số khán giả không hiếm khi gặp những tài năng mới trình bày tác phẩm ra mắt lần đầu.

Điểm đáng lưu ý là tại đây người ta lựa chọn tiết mục hát đã có sẵn từ thuở năm nào, những ca khúc Pháp một thời vang bóng, mỗi năm thêm vào một số ca khúc mới xuất hiện. Các nghệ sĩ trình diễn rất gần gũi với khán giả, mọi người đều bình đẳng, không ai biết ai từ đâu đến, khán giả tự nhiên cất tiếng hát, giống thuở trước các nghệ sĩ cùng cất tiếng ca chung quanh Lão Frédé, không có micro, không có bộ khuếch đại âm thanh. Vì các bài hát đều bằng tiếng Pháp, đối với du khách ngoại quốc đây là cơ hội hoà mình vào ngôn ngữ qua

các ca khúc và cũng là một trong những cách hiệu nghiệm để tìm hiểu văn hoá Pháp.

Dự một đêm hội ngộ ở quán Lapin Agile là một trải nghiệm phi thường. Nhiều người đến lần đầu chỉ muốn nhìn xem cho biết địa điểm nổi tiếng này. Nhưng khi bước chân ra khỏi quán họ khám phá ra nơi đây khung cảnh lạ thường, một buổi dạ hội đặc biệt, mọi người thể hiện tinh thần hợp bạn chung vui và cùng chia sẻ niềm đam mê nghệ thuật.

Mỹ Phước Nguyễn Thanh
(France)

YÊU DẤU



Chỉ là một chút băng quơ
Thuyền đi bỏ lại đôi bờ, như không.
Trăng non in dấu ngựa hồng
Tóc con gái mượt mà lòng con trai
Mơ hồ vào với cơn say
Dường như có chút liêu trai giữa đời.
Đoán chừng ước hẹn với người.
Chiêm bao áo lụa về phơi sương mù

Nói lời tình động thiên thu
Rất hào phóng, rất ngây thơ, rất tình.
Ta tìm em bóng tìm hình
Phiêu du lỡ cuộc, sầu mệnh mông sào.
Đắm say cho đến bạc đầu
Cuối vườn lan nhuộm một màu tịch liêu
Nâng niu vệt khói lam chiều
Chao ơi yêu dấu dấu yêu ngàn trùng
Bâng khuâng lòng cứ hỏi lòng
Vòng tay ai, ngỡ... ngỡ vòng tay ai.

NGUYỄN MINH NỮ

XUÂN YÊU THƯƠNG

Duyên ta Trời đã an bài
Yêu thương chung thủy
lâu dài trăm năm
Không còn xa cách xa xăm
Đôi ta sánh bước tung tăng khắp trời.

Khung trời Xuân thắm tuyệt vời
Nhớ bao kỷ niệm một thời dấu yêu
Xuân về ta hết cô liêu
Qua rồi khổ cực với nhiều bơ vơ!

Xuân quê hương đẹp trong mơ
Đại dương xa cách bao giờ gặp nhau?
Mong dân Việt bớt khổ đau
Tự do hạnh phúc được mau thực hành

Ước mơ Xuân với an lành
Trẻ già trai gái trở thành giàu sang
Trẻ thơ không phải lang thang
Việt Nam hùng mạnh lân bang nể vì...

Thái Hưng/PGH



TÌNH XUÂN

Tình Xuân luôn mãi thiết tha
Yêu người yêu nước khi xa lâu ngày
Quên đi khổ cực đọa đày
Xuân tươi hoa bướm vờn bay tỏ tình!

Người người trông ngóng thanh bình
Muôn hoa hé nụ Xuân tình thắm hồng
Tạm ngưng đây đó phiêu bồng
Gia đình sum họp tình nồng trao nhau.

Mùa Đông tuyết lạnh qua mau
Đón mừng Xuân mới khổ đau quên dần
Quê hương Việt sẽ xoay vần?
Dân giàu nước mạnh rất cần tự do!

Toàn dân nước Việt ám no
Thương yêu san sẻ tới cho mọi người
Xuân Giáp Thìn với nụ cười
Tự do hạnh phúc
khắp mười phương xa.

Phút giao thừa tiễn Đông qua
Đón Xuân pháo nổ gần xa vang rền
Đào Mai khoe sắc bên thềm
Từng bầy én lượn trên nền trời xanh.

Bày em thơ đợi chờ Anh
Khoe quần áo mới
đi quanh phố phường
Cảnh Xuân đẹp tựa Thiên đường
Tình Xuân với khúc
Nghê Thường vang vang!

Thái Hưng/PGH

HUYỀN (Phần 1)

** Nguyễn Lân **

Huyền chống tay nhìn qua khung cửa sổ, lặng ngắm bụi mưa lất phất bay tạo thành đám sương mù trong một buổi chiều buồn, buổi chiều cuối thu tại Thủ Phủ Hoa thịnh Đốn. Nàng mới nhận điện thoại của Hùng, một thanh niên tầm thước, có đôi lông mày rậm và cặp mắt đen. Nàng quen chàng trong một tai nạn xe hơi... nàng đã tông vào phía sau xe của Hùng. Ngay từ phút đầu gặp gỡ, anh chàng trẻ tuổi đã bị cuốn hút bởi người đàn bà gây ra tai nạn, và dĩ nhiên, Huyền chẳng phải bồi thường. Không những thế, Hùng đã trở thành một người thân cận, một hộ tống viên. Cũng chưa phải, đúng ra là một cậu nhỏ để sai bảo của Huyền. Để bù lại, Hùng có thể đến thăm nàng bất cứ lúc nào, có thể vùi vãnh Huyền làm cơm ngon cho ăn... và có thể... còn nhiều thứ khác nữa... Huyền biết anh chàng đang si mê nàng, con mồi đã mắc bẫy! Thật sự, Huyền thích một người đàn ông cứng cỏi, che chở bảo bọc nàng hơn là một chàng trai mới lớn tính còn con nít, háo thắng. Hơn nữa, anh chàng lại hay ghen, hay hờn giận. Nhưng Huyền vẫn chấp nhận dù Hùng nhỏ tuổi hơn nàng, dù Hùng chưa có kinh nghiệm trường đời. Huyền đang cần một người đàn ông. Đã ba đời chồng, nói đúng ra là già nhân già, nàng không muốn tùy thuộc vào ai với những bổn phận, trách nhiệm của người đàn bà Á Đông. Nàng có tham vọng và đang cần danh vọng... Cuốn phim dĩ vãng đang quay lại cuộc đời Huyền...

Gia đình Huyền đông con có tiếng tại Gia Hội. Bố mẹ nàng có với nhau hai mươi mốt con. Kể từ ngày người con trai đầu lòng mất, mẹ Huyền sồn sồn năm một cho ra đời mười tám cô gái với hai cặp song sinh. Mẹ Huyền uất ức vì mẹ chồng, bà nội tuyên bố nếu dâu không có con trai nối dõi, cụ sẽ lấy vợ bé cho bố Huyền.. Vì thế với ý chí sắt đá cương quyết và sức chịu đựng dẻo dai của phụ nữ đất Thần Kinh, hai mươi năm sau ngày cậu cả mất, ông bà có được cậu út kế tiếp mười tám cô. Huyền thứ ba trong nhà. Nàng trông dịu dàng, yếu đuối dễ làm mềm lòng những đấng tu mi nam tử. Giọng Huyền trong vắt, nhẹ nhàng. Nàng còn vẻ đáng yêu của người con gái Huế - hơi lãnh đạm nhưng thùy mị, vóc thon mảnh, gầy yếu dễ khơi động lòng thương nơi người đối diện. Khuôn mặt trái xoan, cằm nhọn, mũi nhỏ, miệng xinh khoe hàm răng nà nuột, đôi môi tươi mọng nhưng hơi mỏng là tướng của người có khả năng thuyết phục, nói năng lưu loát, nhưng cũng là biết đầy đưa, dối trá. Đôi mắt nàng ánh nâu màu hạt dẻ mơ màng ẩn dưới cặp chân mày cánh phượng, ánh mắt khi lạnh lùng, khi nũng nịu thu hút nhưng ẩn hiện đâu đây một tâm tình bạc bẽo. Thầy tướng nói thế. Phần Huyền, nàng thấy nàng là người trọng nghĩa, biết hy sinh và dám xông xáo vào những gì nàng thấy nên làm. Tính này nàng thừa hưởng của mẹ, người đàn bà kiên trì, sắt đá. Vẻ nhẹ nhàng bên ngoài nàng giống cha, một người đàn ông bình thường, yên phận, thương yêu gia đình và nề vợ.

Trong nhà, Huyền được cha thương yêu. Cha chiều Huyền nhất trong mười tám cô con gái. Từ bé, nàng luôn luôn ngủ với cha. Nhưng tính Huyền cứng cỏi, nàng thích nằm trên đầu giường. Lúc ấy, Huyền đã bảy tuổi nhưng nàng vẫn còn tật đái dầm. Một đêm nàng trút cả “bầu tâm sự” lên đầu bố. Cha không phàn nàn, không la mắng, lo tắm rửa cho con và cho bản thân rồi lên giường ngủ tiếp. Sáng thức giấc, một cô nào trong đám chị em mách mẹ. Bà rầy la Huyền. Huyền cãi mẹ hăng đến nỗi bà cả giận, vợ lấy chiếc ghế đầu, ném về phía Huyền. Huyền ghê gớm không kém, thay vì né tránh, nàng giơ chân đá chiếc ghế. Thế là lần ấy nàng bị nứt xương ống chân. Nàng hận mẹ và mẹ cũng ớn nàng. Trong đám chị em chỉ một mình Huyền làm mẹ sợ. Tính mẹ cương cường. Huyền cũng không kém. Cha chỉ cười hiền hòa và nói “mẹ nào con nấy”. Vì tính giống nhau nên không ai nhìn ai và khó ưa nhau. Huyền làm mẹ mất mặt với bà con chòm xóm bằng cách ra đường ăn mặc rách rưới, bệ rạc. Nhà đông con, bà không có thời giờ để ý đến từng đứa. Thằng hoặc có người nói tới tai mẹ, bà lại gọi Huyền ra mắng nhiếc. Huyền càng bực mẹ, càng làm già. Trong mười tám cô chỉ có Huyền kết bạn với đám ăn mày trong thành nội. Nghĩ mình có tinh thần thương người và muốn làm xấu mẹ Huyền suy nghĩ kỹ tìm kế.

Nhà đã đông người lại nuôi nhiều gà. Bà nội cho các cháu một đôi gà mái tơ và một con gà trống mà chỉ một năm sau gà mẹ gà con đầy vườn. Chúng xâm lăng vào trong nhà. Chị em Huyền phải ngủ với đám gà con, trứng gà la liệt khắp

nơi. Ngoài vườn, trên giường ngủ của các cô, gà mái làm ổ, ấp trứng ngay trên nóc mùng, trên đầu giường, trong chăn nệm. Nhiều sáng thức giấc, mấy cô em nhỏ khóc vì đầu tóc mặt mày bê bết lòng đỏ, lòng trắng trứng gà. Huyền đành xin lỗi chí chết và hứa săn sóc kỹ lưỡng đám gà con mới nở.

Vì nhà nhiều gà và trứng như thế nên Huyền dẫn đám bạn ăn mày về khoe. Năm ấy Huyền đã mười hai tuổi, đứng đầu bọn “cái bang” thành nội. Khi Huyền và bọn trẻ con rách rưới bẩn thỉu vào tới sân mẹ đương chơi đánh xệp cùng mấy bà bạn. Huyền vào thưa mẹ để xin bà cho các bạn ăn cơm cùng với gia đình. Đang ham chơi bài, mẹ ừ hử. Chừng hết canh bạc, bà đứng dậy xuống bếp bảo u già nấu cơm mới té ngựa người vì bọn ăn mày gần hai chục mạng la hết chửi thề văng tục ồn ào một góc vườn. Giận quá bà cầm thanh củi tạ, chạy ra sân quơ lên dọa nạt, lớn tiếng xua đuổi tụi ăn mày ra khỏi nhà. Mẹ to con mạnh mẽ đúng là hung thần của “cái bang”. Huyền vội vã leo lên nóc nhà hết vọng xuống:

-Mẹ ngưng tay! Các bạn con vô tội. Mẹ đã hứa cho chúng ăn thì phải giữ lời hứa. Mẹ không giữ lời hứa là làm nhục con. Con sẽ nhảy từ trên mái nhà này xuống chết quách cho rồi!

Bà đành chịu thua vì biết tính con. Huyền giống mình chứ giống ai – bà thâm nghĩ – nói là làm bất cần hậu quả. Nhưng một bữa bà không chịu nổi tính tai quái quá quắt của Huyền... khi bà vừa bước chân vào cổng, bà rợn da gà vì tiếng chó oăng oăng kêu la, rên rỉ... chạy vội vào sân trong bà khựng lại vì cảnh vừa tức cười vừa thương tâm

trước mắt: mẹ bà, lúc ấy đã bảy mươi , đang ngồi chồm hổm với một thau nước ấm, loay hoay rửa phần dưới bụng của hai con chó đang “dính lẹo”, con vàng của nhà và con vện bên hàng xóm. Thấy bà, ngoại than: “Con Huyền nghịch ác quá!” Rồi ngoại kể: Hai con chó, một đực một cái đang mây mưa say sưa quên đời... thì Huyền lấy vôi trộn với nước, trát ngay dưới bụng hai con chó đáng thương đang cong mình oằn oại làm tình. Chỉ vài phút sau, vôi bột khô bó chặt hai bộ phận sinh dục dính cứng lấy nhau. Lúc ấy, hai con chó xong việc, con vện muốn rút ra cũng không được nữa. Hai con vật càng vùng vẫy, giằng co càng bị cột chặt. Chúng chỉ còn biết tru lên đau đớn. Ngoại phải pha nước ấm, vã vào bụng dưới của chúng, gỡ từng miếng vôi...

Đến nước này bà biết không thể răn dạy được con. Bà đề nghị với chồng đưa Huyền vào chùa Trà Am tạm một thời gian may ra trong cửa Phật con bé dần dần thuần tính. Ông không nghĩ vậy, con bé như thế... sẽ vẫn như thế. Ông dạy con thật dịu dàng với sự thương yêu chân thành. Huyền thương cha lắm như ông có sửa đổi được nàng đâu. Chẳng nhẽ ông nói với vợ “Tính con bé giống như bà”. Ông còn nhớ khi thằng con trai đầu lòng mất, bà mong một đứa con trai thay thế nhưng năm này qua năm nọ... bà tiếp tục đẻ toàn con gái! Mẹ ông tính lấy vợ lẽ cho ông kiếm mụn con trai nối dõi tông đường. Biết vậy, bà tức khí sanh liên tục một loạt mười tám cô cho đến khi rặn được thằng cu mới chịu ngưng. Trả thù mẹ chồng, bà đặt tên cho cô gái út “Huyền Tôn Nữ Cà Thọt” vì bà cụ khi xưa bị trâu điên húc nên bước

thấp bước cao. Đứa con gái đó lại giống bà nội nhất nhà! Nghĩ chán ông đành chiều ý vợ cho yên chuyện. Thế là Huyền được đưa tới chùa Trà Am.

Huyền hí hửng theo ngoại tới chùa, cô bé sắp có một cuộc sống mới, đối với cô bé thật hấp dẫn và quyến rũ. Thầy Tịnh Tâm, sư trụ trì chùa Trà Am năm ấy dù đã ngoại bảy mươi nhưng còn tráng kiện, minh mẫn. Ngoại là vãi lâu năm tại chùa. Phật sự một tay bà cụ lo liệu. Bà cụ trình bày tự sự với thầy Tịnh Tâm ý gửi gắm Huyền cho thầy. Thầy nhìn Huyền đăm đăm, nở nụ cười nhân hậu:

- Bà muốn gửi cháu, nhà chùa sẵn lòng nhận. Nhưng thầy không dám đoan quyết cái hóa cô bé này đâu, “nhân vô thập toàn”, ngộ nghịch vậy chứ thông minh lắm đấy. Mai này biết đâu với tính cương ngang ngạnh như vậy mà làm nên việc lớn. Thầy chỉ nói thế rồi bảo chú tiểu dọn phòng cho Huyền.

Ngoại dặn dò Huyền những gì không nên quấy phá nơi thờ phụng. Những lời này được nhắc đi nhắc lại cả chục lần từ ngày mẹ quyết định gửi cô bé trong chùa. Lời dặn dò của ngoại từ tai này sang tai khác bay vào không gian. Lòng Huyền đang xốn xang xen chút hí hửng về nơi trú ngụ mới dù chùa Trà Am đã quá quen thuộc vì tuần nào ngoại cũng dẫn cả đàn cháu đi lễ Phật.

Khi ngoại về rồi, Huyền vội chạy ra sau chùa. Cô bé đứng lặng trước tàn khế lá ngọn trên mặt ao. Cây khế sai trái nhưng chẳng bao giờ thấy quả ngọt trên cành vì trẻ con trong vùng, kể cả đám chị em Huyền chiếu cố tận tình nên sư sãi trong chùa tưởng cây chỉ có hoa đực.

Trong chùa Trà Am ngoài thầy Tịnh Tâm, hai sư bác còn có tiểu Nhi cũng trạc tuổi Huyền. Huyền rất thích chọc ghẹo chú tiểu này. Mấy bà vải thường hay mang lén nếp và men rượu tới ủ tại một góc kín dưới bếp mà mấy thầy không hay. Chỉ ở có ba hôm, Huyền đã mò ra chỗ giấu rượu.

Một bữa, thầy trụ trì và hai sư bác phải đi tụng kinh cho một đám tang ở xa tới tối mới về. Cơm chay đã nấu sẵn để dưới bếp. Thầy dặn dò chú tiểu và Huyền cứ ăn trước, không cần phải đợi các thầy. Người lớn đã đi hết, trong chùa chỉ còn Huyền, tiểu Nhi và con chó mực. Huyền rủ tiểu Nhi ra ngoài đồng bắt dế, chơi chọi dế. Mặt trời ngả bóng, cả hai về chùa, lục cơm ăn. Huyền vào chỗ giấu rượu, lấy rượu nếp trộn lẫn với cơm trắng vào hai bát, một cho chú Nhi, một cho con mực. Tiểu Nhi đói bụng, lạ miệng, loáng một cái ăn hết tô cơm rượu một cách ngon lành. Con mực lúc đầu còn hử hử, quay đi, rồi đói quá, quay lại ăn sạch tô cơm rượu.

Sau bữa ăn, Huyền ôm bụng cười thích thú vì chú tiểu Nhi mặt đỏ như gấc, đi khuệnh khoáng, chân nam đá chân xiêu, tay bắt ấn, miệng lải nhải tụng kinh. Con mực chạy lồng lên như ngựa chững. Đúng lúc ấy, thầy Tịnh Tâm và hai sư bác về đến chùa. Trước cảnh tượng này, hai sư bác luống cuống. Riêng thầy vẫn bình tĩnh khiến một sư bác pha nước chanh cho chú tiểu uống rồi dìu chú vào phòng, còn sư bác kia pha nước gạo cho con mực và xích nó vào một cây cột trước tam cấp. Sau đó, thầy ôn tồn hỏi Huyền: “Con lấy rượu ở

đâu cho chúng uống?”. Huyền phải khai sự thật. Từ ngày đó, mấy bà vải không còn giấu rượu trong chùa.

Ngày lễ Vu Lan tới, trong chùa chẳng đèn kết hoa. Nam thanh nữ tú, ông già bà lão, con trẻ tụ tập tại chùa. Chốn thiên mộn nhộn nhịp, Huyền cũng hơn hờ vui tươi. Đúng chính Ngọ, thầy làm lễ. Khách thập phương tháo giầy, đi chân đất vào chánh điện dự lễ và nghe thầy giảng kinh. Giọng thầy vang vang trong máy vi âm. Những cặp mắt đổ dồn về phía thầy chăm chú, những đôi tai trang trọng lắng nghe... không ai để ý tới cô bé Huyền trước chánh điện. Huyền tìm một bao nylon lớn, dồn giầy dép của khách thập phương vào, vác ra cầu ao, trút tất cả xuống nước. Đi chừng năm chuyến, cô bé làm xong ý thỏa mãn tinh nghịch. Sung sướng, Huyền vô trai phòng nằm ngó mông lung qua khung cửa sổ, ngắm khoảng trời xanh mây trắng lững lờ trôi... cho tới lúc những tiếng ồn ào, la oí ới, hoảng hốt từ chánh điện vọng tới...

Huyền đã chán cảnh chùa, chán chú tiểu Nhi, nhớ đám chị em trong nhà, cô bé đang mong trở lại với gia đình. Trò chơi này đã đưa Huyền tới đích. Thầy Tịnh Tâm cũng ngán những trò nghịch ngợm tinh ma, nhấn ngoại lên đón Huyền về. Tới nhà, gặp mẹ, bà không nói năng gì, bà đành chịu thua cô con gái cứng cổ. Huyền ưa ngọt, song bà không quen và cũng không có thời giờ để ngọt ngào với Huyền. Thôi thì cứ để con bé tự do, lớn lên như cỏ dại. Những lúc hàng xóm phàn nàn phiến trách về đám con gái do Huyền cầm đầu, bà chỉ còn nước xin lỗi. Như bữa trước vào một

ngày mưa mà Huế thì mưa dầm dề quanh năm, đám chị em Huyền cả thầy mười sáu cô tô hô tới tắm trong ngõ nhà bà tham Chương vì nhà bà này có ống máng hứng mưa bên hông. Năm ấy, Huyền mười lăm tuổi vẫn là đầu đàn của đám em tồng ngồng chạy rông dưới mưa tầm tã. Bà tham Chương có hai cậu con trai trạc tuổi Huyền nhút nhát e lệ, cứ thấy đám chị em Huyền là lẩn tránh. Nhưng vào những hôm trời mưa sùi sụt, hai cậu nổi tính tò mò, nấp sau rèm cửa, lén nhìn đám con gái đùa rỡ trước nhà. Bị mẹ bắt gặp quả tang, bị cây phát trần

quấn đít, hai cậu đổ lỗi cho đám con gái tới chọc ghẹo. Những lần như vậy, bà tham Chương tới mách, mẹ Huyền lại bực tức buồn rầu...

(Mời xem tiếp phần 2 và 3 trong tạp chí Cỏ Thơm 104, 105)

NGUYỄN LÂN

(trích trong tập truyện Sôi Nổi) – Hiệu đính ngày 1 tháng 1 năm 2024

Xuân Về Trên Mắt Mối Em



*xuân đang về trên quê hương đất mẹ
hoa mai vàng rộ nở khắp muôn nơi
trong mắt em niềm vui về rộn rã
làm đẹp thêm yêu nhớ giữa mây trời*

*sáng vừa lên, em dậy khoe áo mới
nét ngoan hiền mà mảnh khảnh kiêu sang
có phải thương đã làm hồng duyên dáng
em bước vào vườn thơ nhạc, điểm trang*

*cánh hoa mai một đời anh thương quý
đất trời vàng còn ghi dấu trong tim
lời yêu đương đưa nhau vào mê đắm
chan chứa tình cho nồng ấm say thêm*

*ngón tay thương, anh về đây dúi dất
được cùng em tha thần thờ địa đàng
anh gửi tặng nụ hôn làm quà nhỏ
cho vấn vương cùng âu yếm dịu dàng*

*em hồn nhiên cứ chờ anh theo nhé
hai đứa mình tìm lại tuổi ấu thơ
bước chân mây giữa mùa xuân hoa nắng
mắt em là châu ngọc dưới làn thơ*

*đóa hoa yêu nở tươi cùng ngày tháng
cho đời vui chút ý nghĩa nồng nàn
đêm nay nhé, đèn quê nhà thấp sáng
xuân đang về vẽ đẹp mắt mối em.*

Trường Đình

UK, sương mù già 2024

EM THỦY TIÊN

*Trời ơi! Em đã về rồi
Tuyết giăng, mây phủ bồi hồi nhớ mong
Luyến lưu vương mắc tơ lòng
Nhớ nhung... nhung nhớ... chờ trông... miên trường.*

*Thủy Tiên dáng thanh tao kiều mị
Vẻ thẹn thùng, e ấp...xinh xinh
Hồng, mai, đào, cúc... quanh mình
Muôn hoa đua sắc đã tình xiết bao
Mình Em tinh khiết làm sao*

*Nuột nà cánh trắng
Óng vàng nhụy hoa
Đẹp thay! Trân quý kiều sa
Giữa muôn hoa
Em là Vương Hậu ngọc ngà đáng yêu
Lá xanh lơ là mỹ miều
Hương thơm lan tỏa xiêu xiêu mình Rồng
Xuân Giáp Thìn họa thơ trong mộng
Nụ cười duyên mà sống động, Thủy Tiên ơi!
Bên mình một đóa hoa trời
Bao nhiêu hoa thế đã rời hết hương.*



NGUYỄN LÂN

*Mồng Một Tết Xuân Giáp Thìn -10/2/2024
(Thương tặng Thủy Tiên Kiều Hạnh)*

Bài xướng

GIÁP THÌN KHAI BÚT

Giáp Thìn khai bút, chúc Tân Xuân
Vạn sự cầu mong đẹp bội phần
Thế giới không còn quân khủng bố
Việt Nam diệt hết lũ vô luân
Hòa bình, kết hữu muôn dân tộc
Hạnh phúc bao trùm khắp thể nhân
Covid, thiên tai đều chấm dứt,
Trọn niềm hoan lạc chốn dương trần.

Trần Quốc Bảo



Bài họa

MINH ĐĂNG ƯỚC NGUYỆN

Giáp Thìn năm mới đón chào Xuân
Đất Mẹ, Quê Cha đã cách phần
Vạn Nước điều linh đầy bão tố!
Non Sông khổ ải! Lắm gian truân...
Nhiệm Mầu Đạo Pháp! Xin trừ sạch
Thế Giới An Hòa... Đẹp Nghĩa Nhân
Phát Phối Trường Sơn! Ngời Đuốc Tuệ!
Minh Đăng Ước Nguyện!
Sáng Dương Trần ...

Diệu Minh Tuệ Nga

Bài họa

GIÁP THÌN NHỚ QUÊ

Bà con hải ngoại đón Nàng Xuân
Nỗi nhớ quê hương vẫn nặng phần
Cả nước xưa vui đời lạc thú
Toàn dân nay khổ kiếp trầm luân
Mong màu cờ đỏ thổi uơm máu
Ước bóng Sao Vàng hết hại nhân
Cầu chúc Việt Nam qua hoạn nạn
Giáp Thìn quét sạch bụi hồng trần.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

Bài họa

KHAI BÚT

Dạt dào Thi Phú bách niên Xuân
Đẹp mãi vẫn thơ tới thập phần
Sơn sắt nghĩa tình qua khổ ải
Vương tròn đạo lý thoát trầm luân
Hai ngàn hai bốn chào tân khách
Năm mới Giáp Thìn đón cổ nhân
Chúc Tết sum vầy bao ước nguyện
Quê Cha giữ hết bụi hồng trần.

Phan Khâm

Bài họa

GIÁP THÌN KHAI BÚT

Chín một trời cho hưởng cái xuân,
Mong cho năm mới đẹp muôn phần.
Hận thù tham vọng không còn nữa
Nhân ái tình thương mãi chuyển luân.
Dân Việt đứng lên giành tiếng nói
Người Nam quật khởi đuổi vô nhân.
Hòa bình hạnh phúc khắp đất biển,
Áo ấm cơm no trọn cõi trần.

Githéa Hoàng Hy

TÂN NIÊN CẢM XÚC

Năm mới Giáp Thìn chúc mắn may,
An vui hạnh phúc mãi đong đầy.
Hoa tươi khoe sắc tô muôn lối,
Bướm thắm đa tình lượn đó đây.
Nắng ấm chan hòa với giá buốt
Yêu thương trang trải dịu chua cay.
Nghìn trùng xa cách quê hương cũ,
Nỗi nhớ niềm riêng khó giải bày.

Như Liên

Xuân Giáp Thìn (2024)



MONG ƯỚC GIÁP THÌN

Giáp Thìn ắt sẽ đến điềm may
Lộc biếc xông xáo, nắng khỏa đầy
Mong cuộc bình an về khắp chốn
Ước đời hạnh phúc tới quanh đây
Hoa thơm - vẫn đợi mùa quang đãng
Trái ngọt - nào quên buổi đắng cay
Đón Tết trời tây hồn cổ quận
Mang theo phong hóa tự xưa bày

Quang Hà

Giáp Thìn kính họa



GIÁP THÌN CẢM KHÁI

Tết đến ai ai cũng chúc may,
Quanh năm hạnh phúc ngập tràn đầy
Họ hàng con cháu hưng lên mãi
Phúc Lộc Thọ trời ban xuống đây...
Khẩn nguyện riêng tôi xin Thượng đế
Cầu mong mọi sự bớt chua cay
Hận thù buông bỏ thôi chinh chiến
Nhân được dương cao, nghĩa lộ bày.

Githéa Hoàng Hy

Sơ niên Giáp Thìn thân họa

XUÂN HÒI TƯỜNG

Nửa đời sau có được duyên may
Nâng chén Rồng Bay rót thật đầy
Nước đục thuyền trôi rời chốn ấy
Đất lành chim đậu ở nơi đây
Thời xoay vận ngậm ngùi chua chát
Buổi đời san sẻ đắng cay
Tâm sự Nàng Thơ... Xuân viễn xứ
Ruột ơi gan bảo cứ phơi bày!

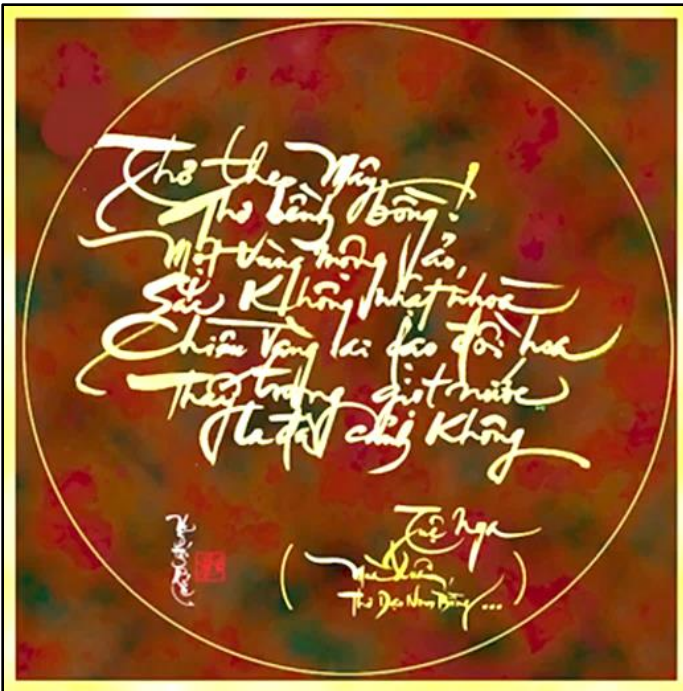
Phan Khâm

ÁO TRĂNG

(Tặng Tuệ Nga)

Bài thơ em ngát trầm hương
Như tranh vẽ cánh diều thường hoa mây
Lượng xuân trời đất còn đầy
Ta gom một túi tháng ngày tiêu dao
Trăng thanh vắng vặc ngàn sao
Áo trắng, hay áo thuở nào Tuệ Nga
Lụa vàng tơ, óng vàng Hoa
Xưa tươi sắc áo, nay là Trầm Hương
Đường như có tiếng thơ Đường
Gọi chiều thể kỷ, trao hương gió ngàn
Con thuyền lũ thú mang mang
Thơ say nửa túi, thơ ngang mấy vắn
Tặng người tri kỷ, tri âm
Áo trắng hay áo phù vân tơ trời ...

Phượng Hồ - Hồng Trúc Trang 1990



Thơ theo mây,
Thơ bình bông
Một vùng mộng ảo,
Sắc không nhạt nhòa
Chiều vàng ai dạo đời hoa
Thấy trong giọt nước
là đà cảnh không.

Thơ: **Tuệ Nga**
Thư pháp:
Văn Tấn Phước

CƯỜI CHO HÈN

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Mấy ngày nay Thùy lo dọn dẹp nhà cửa, sửa soạn trong ngoài để đón khách phương xa đến phờ người, dù nàng rất là bận rộn bởi công việc đang tiến hành, là phải đi gặp gỡ người này người kia để cộng tác, và hoạch định chương trình xã hội, cộng đồng Việt Nam cho ngày Tết sắp đến.

Nói cho đúng, mọi ngày Thùy cũng là người làm những công việc nội trợ trong nhà chứ ai... Nhưng hôm nay, lần này, thì phải chùi rửa, dọn dẹp kỹ lưỡng hơn, bởi khách đến thăm viếng, ở lại đôi ba ngày là thuộc về gia đình phía bên chàng, tức cô con gái rượu, đã lâu hai bên chưa gặp nhau lần nào, dù họ có liên lạc với nhau bằng thư từ. Qua những liên lạc này, dù không phải là người thích để ý hay nhòm ngó chuyện người khác, là vợ thì Thùy cũng có quyền phải biết những gì đang diễn tiến trong nhà mình.

Nhưng, Thùy để cho chồng được tự do có sự riêng tư, và anh ta hơn hờ kể lại, nếu không muốn nói là rất vui mừng cộng thêm niềm kiêu hãnh, Thùy cũng biết vợ chồng cô con gái riêng của chàng tên là Chuyên giàu có, cả nhà gồm hai vợ chồng và đứa con sẽ du lịch qua Mỹ vì công chuyện, luôn thể thăm người cha đã lâu không gặp.

Thùy không phải là tuýp người hay đổ kỵ con của chồng như một số ít người đàn bà ích kỷ khác. Khi nghe báo tin, nàng cũng mừng cho chồng có người thân đến thăm viếng nhân dịp lễ Tết, để

cho chàng tạm quên đi những muộn phiền vì lẻ loi nơi xứ người, là điều mà mỗi khi nếu có chuyện xích mích, khắc khẩu giữa hai người, chàng ta thường hay than thân trách phận, và cho rằng cái số của Thùy sung sướng, có đầy đủ cha mẹ và anh em họ hàng thân thuộc đông đảo chung quanh, ngược lại với chàng!

Thùy ra chợ mua mấy bó hoa hồng loại mini màu trắng, màu vàng có hương thơm ngào ngạt, nàng cắm hoa vào những chiếc bình pha lê nhỏ, trong phòng ngủ của khách, phòng tắm và phòng ăn. Ở phòng ngủ, những ra trải giường, áo gối và ba cái khăn tắm cùng màu xanh lá mới tinh, cũng sắp xếp tươm tất như trong khách sạn. Vừa làm, Thùy vừa nghĩ: “Con mình đến thăm thì nó phải tự làm lấy, và chưa bao giờ mình sửa soạn tươm tất như thế này!” Với Thùy, sự khác biệt giữa con ruột và con chồng là như thế đấy!

Ngoài ra, nàng còn mua cả một bình hoa lan trắng chưng trong phòng khách để đón khách và đón Tết luôn, bởi vì khi gia đình cô Chuyên về, thì Tết cũng sắp đến rồi. Loại hoa lan này có thể nở rất lâu, từ ba tới sáu tháng lận. Thành ra, thay vì mua hoa hồng để cắm được khoảng 1 tuần, thì Thùy thay thế bằng 1 cây hoa lan, vừa sang vừa đẹp, cũng giá tiền đó, mà sau khi hoa đã tàn, Thùy còn bung ra sau nhà để đó, thỉnh thoảng tưới nước, thế nào nó cũng ra những cành hoa mới.

Bàn ăn bằng kiếng được lau bóng, rồi Thùy phủ lên một chiếc khăn trắng có ren thật đẹp, những chiếc ghế màu rượu chát cũng được lau chùi sạch sẽ. Nếu là một người chồng khác, có lẽ anh ta sẽ rất cảm động khi thấy vợ mình làm những chuyện này cho mình. Nhưng chồng của Thùy thì khác, anh ta có cái tật cũng giống như đa số người đàn ông vô tâm trên thế giới, là không bao giờ để ý đến việc làm nhỏ nhen đó của vợ mình! Những gì Thùy làm, chồng Thùy đều cho đó là thói quen của nàng, là làm việc chung trong gia đình.

Không những dọn dẹp nhà cửa, Thùy còn phải tính coi nấu nướng những gì? Bên Việt Nam thì thiếu gì đồ ăn ngon, biết đãi món gì đây? Mở máy Computer ra coi, cuối cùng rồi Thùy thấy món nào cũng thường thường. Bên Mỹ này, nấu ăn món Việt thì đa số kiêu bào sinh sống ở đây khen ngon, dù không xài bột ngọt! còn dân Việt Nam qua, thì cách tốt nhất là đưa họ đi ăn những tiệm Mỹ – Mẽ – Pháp, chắc họ thích hơn. Cũng như những ai ở Việt Nam qua Mỹ du lịch, đa số đều muốn được đi thăm thành phố cờ bạc Las Vegas đầy huyền thoại cho thỏa chí tò mò vì đã nghe thấy, nhìn hình quá là hấp dẫn trong phim ảnh hay quảng cáo, nhưng con của chàng thì ngược lại, chê nơi này, đó là điều làm Thùy ngạc nhiên.

Vấn đề ăn uống đã được Thùy nghĩ ra cách giải quyết, cho dù việc này hơi tốn kém! nhưng mặc kệ, còn hơn là nấu ở nhà. Sở dĩ Thùy nhắc đến hai chữ “tốn kém”, bởi vì vợ chồng Thùy sắp phải đi du lịch Âu Châu rất là mắc mỏ. Lại nữa, vợ chồng nàng làm việc sinh sống thì lương hàng tháng cũng đủ xài, vì

chuyến du lịch này, hai người đã phải chi tiêu nhín lại đủ thứ, không còn dám thảng tay như trước, dù trước đó muốn thảng tay cũng phải cẩn thận, có khi không kham nổi! Nhưng rồi Thùy tặc lưỡi, kệ nó, lâu lâu mới có một lần, nó đâu có qua hoài mà sợ!

Cô Chuyên cho biết máy bay sẽ đến phi trường Los Angeles (LA), không cần phải đi đón, vì cô ta sẽ đi chơi và ở lại nơi vùng đó lo công việc của chồng cô. Sau một tuần lễ, cô mới về thăm cha, ở cách xa LA khoảng ba tiếng đồng hồ lái xe.

Cả nhà háo hức chờ đợi theo sự hồi hởi của chàng. Đến gần hẹn, chỉ còn hai ngày nữa, cô Chuyên báo tin cho bố biết là bố phải ra phi trường đón cô, đưa cô về khách sạn trên vùng đó! Cô nói rằng: “Lâu rồi cha con không gặp nhau, cô sợ cha cô chịu không nổi sự nhớ nhung!” Cũng có lý chứ! Vậy mà Thùy nghĩ không ra!

Máy bay đến khoảng 10 giờ đêm, chưa kể là thủ tục quan thuế. Thùy định không đi để cho cha con họ tự do gặp nhau để nói chuyện... nhưng để cho một ông già trên sáu mươi tuổi vừa lái đi và về 6 tiếng đồng hồ trong màn đêm thanh vắng xa xôi như vậy, thì chính anh ta cũng lầy làm lo lắng vì không rành đường xá, cũng thật là tội nghiệp... nên Thùy lại phải sửa soạn đi cùng, dù mệt bất chết, thật tình chỉ muốn ở nhà, để nằm trên giường nệm êm ấm mà ngủ cho sượng.

Buổi trưa vừa trôi qua đã nghe chồng nhắc nhở. Biết tính chàng ta thường hay nôn nóng trong bất cứ điểm hẹn hay công việc gì, Thùy vội làm cho xong việc

để đi tắm và sửa soạn. Đến bốn giờ chiều đã phải khởi hành. Thôi thì đi cho sớm, nhân đây còn ghé ăn tối, rồi đi qua chợ Việt Nam mua bao gạo tám thơm, và vài thứ đồ ăn cũng được. Dĩ nhiên là thế nào Thùy cũng phải mua một thùng xoài. Thùng nào có đề tên xoài Kent thì mua, vì loại này ngọt không có xơ, nhất là khi trái xoài còn cứng, Thùy rất thích ăn. Các bạn Thùy cũng như nàng, mỗi lần họ mua có khi cả ba thùng ăn cho đã. Riêng Thùy, nhiều khi mới ăn có hai trái đã thấy một cái mụn mọc ngay trên mặt! Nên ăn xoài cũng là điều thích thú, nhưng phải cẩn thận cho làn da của mình!

Ngồi ở phi trường chờ hơn hai tiếng, mặc cho chồng đứng ở hành lang nhìn xuống, Thùy thơ thẩn đi coi mấy quầy hoa bên trong. Ờ, mua một bó hoa tặng cô ấy cũng là hay chứ. Nhưng rút cuộc Thùy chỉ nghĩ thế mà không mua, bởi vì nàng đã làm đúng bổn phận rồi, chuyện hoa hòe để cho người khác lo.

Trong đời Thùy, nàng luôn được tặng hoa bởi nghề nghiệp và nhan sắc. Bây giờ, sau những năm ăn ở với chàng, Thùy đã quên những bó hoa ngày xưa, Thùy làm đúng bổn phận của người nội trợ, có phần cực nữa là khác! Giờ đây, đứng trước gian hàng hoa, những cành hoa khoe sắc và xinh đẹp, khiến Thùy chợt nhớ lại dĩ vãng, với những nâng niu chiều chuộng, làm cho Thùy cảm thấy tâm hồn lâng lâng.

Một cặp mắt đang nhìn Thùy chăm chú, một chàng trai với khuôn mặt trắng trẻo đẹp trai như tài tử Đại Hàn đang nhìn Thùy với nụ cười kín đáo, khuôn mặt chàng ta hơi cúi xuống khi Thùy bắt

gặp. Ai đây, có phải người quen không? Thùy yên lặng suy nghĩ...

Nàng đi ra ghé trống trước mặt gần nhất ngồi xuống. Chàng thanh niên vẫn đứng gần đó, áo sơ mi trắng quần nâu đậm lịch sự, dáng người trí thức, có lẽ chàng ta cũng đang chờ đợi để đón ai như mình, thỉnh thoảng chàng ta vẫn liếc về phía Thùy nhìn trộm. “Có phải một người ái mộ mình ngày xưa?”

Xem nào, chàng ta có thể thua tuổi Thùy. Nhưng nàng vẫn được người đời đoán còn rất trẻ! Thanh niên ngày nay nhiều khi nhìn không ra tuổi người đàn bà đối diện với mình. Họ khi đã thích nhan sắc một người nào, thì cứ tiến tới bất kể tuổi tác. Trong giới văn nghệ sĩ có vài nữ ca sĩ lấy chồng thua cả chục tuổi cũng không sao. Chẳng biết sau này thì thế nào? Chứ hiện tại thấy họ cũng rất hạnh phúc. Thùy lại nghĩ lan man, chưa gì mình đã đi quá xa... Có khi “họ” làm tưởng mình là người quen thì sao?

Không dừng Thùy nhớ đến Tân, người tình của Thùy khi nàng còn độc thân. Tân là kỹ sư Computer, còn trẻ đẹp trai. Khi gặp Thùy, Tân hai mươi lăm tuổi mới ra trường vài năm, làm ở trung tâm Nasa. Khi đó Thùy đã ba mươi, tuổi ba mươi mà ai cũng tưởng Thùy mười tám. Thùy không ngại ngần khai ra điều đó với Tân, nhưng Tân tỉnh bơ: “Rồi sao?” Cuộc tình đẹp và thơ mộng, rất lãng mạn như trong thơ văn. Thùy hãnh diện là dù sao nàng cũng có những kỷ niệm đẹp trong đời, vì có những người trong thiên hạ, nàng biết chắc họ không có lấy một kỷ niệm nào cả.

Thùy đứng lên đi vòng vòng, đợi lâu thật đó. Chàng thanh niên cũng đi vòng

vòng, khi giáp mặt chàng ta hơi mỉm cười như muốn làm quen. Thùy cũng cười cười, nhưng mắt nàng nhìn chỗ khác. Cười thì có sao đâu, lâu nay hình như Thùy chẳng cười với “ma” nào nữa.

“Đàn ông”... nghĩ đến cũng sợ hãi lắm! Trời cho Thùy cái miệng có duyên thì cười cho đã đi, cho bù đắp vào những cái gì thiếu sắp đến có thể làm cho mình không vui! Khi Thùy đứng lại ở chỗ hành khách đi ra, Thùy thấy chàng ta cũng vừa đón được gia đình, hai ông bà cụ cao niên như là du khách của Hồng Kông hay Thái Lan. Khi ngang qua chỗ Thùy đứng, nghe họ nói với nhau một thứ tiếng gì là lạ, cặp mắt của chàng trai thì nhìn nàng tha thiết hơn lúc nào hết. Lần này thì Thùy nhìn thẳng vào mắt chàng ta, và cười một phát thật lâm ly.

Ngay lúc đó, chồng Thùy tự dưng trò tới, ôm eo nàng, một cử chỉ ít khi nào làm, chắc chồng nàng đã nhìn thấy ánh mắt anh chàng kia, và muốn cho hắn biết là Thùy đã có chủ:

-Gần tới rồi em ơi.

Nói xong, chồng nàng lại chạy ra ngay chỗ gần nhất để đón. Thùy cảm thấy tiếc rẻ cho giây phút vừa rồi, nàng quay người nhìn ra cửa, vừa lúc bắt gặp ánh mắt nồng nàn của chàng trai quay ngoái lại, trao gởi cho mình lần cuối.

Con gái của chàng đã đến, Thùy đứng xa xa chụp hình cho gia đình mấy bố con đoàn tụ. Xong rồi, lên xe đưa Chuyên và chồng con về khách sạn cách đó nửa tiếng. Trên xe, khi Thùy bày cho Chuyên sử dụng những chiếc “Shuttle” có sẵn từ những khách sạn lớn, đi đến những nơi giải trí nổi tiếng

hay phi trường, phục vụ hoàn toàn miễn phí, thì Chuyên trả lời:

-Chồng cháu là giám đốc hãng bên Việt Nam, nên không thích ngồi chung xe công cộng với những người khác!

Nghe câu này, Thùy nghĩ chắc gia đình Chuyên bên Việt Nam giàu lắm. Nếu thế thì bố của Chuyên chắc cũng hãnh diện và được nhờ! Gia đình của Chuyên ở một Hotel tại thành phố Hollywood, vì chồng của Chuyên là ngoại quốc, nên anh ta biết khá nhiều về những dịch vụ hotel hay giải trí ở xứ người. Gặp gỡ, nói chuyện một hồi, khoảng hai tiếng sau, Thùy và chồng lái xe về, trong túi xách có thêm món quà đặc biệt và duy nhất của Chuyên tặng khi tới Mỹ, đó là bốn trái xoài, với câu nói:

- Đây là quà của con, phải mất công lắm mới đem vào Mỹ được.

Lái xe trở về nhà, đường xa lộ ban đêm đầy sương mù nguy hiểm, đến nhà lúc đồng hồ chỉ bốn giờ sáng.

Thời gian gia đình Chuyên ở Mỹ, Thùy để thì giờ cho chồng hoàn toàn tự do lo cho họ. Chồng Thùy có vẻ rất vui vì được ở gần con và cháu ngoại. Tha hồ mà chiều chuộng hai mẹ con. Con bé cháu ngoại này nó là một đứa trẻ lai nên khá đẹp. Vì là con nhà giàu nên muốn gì được nấy. Đúng là ở cái xứ Việt Nam, nơi có nhiều đứa trẻ ăn xin, mà cũng có nhiều đứa thật tốt số khi sinh trưởng trong một gia đình giàu có.

Những loại đồ chơi nổi tiếng, con bé có không thiếu món nào, thế mà ông ngoại nó cứ mua cho đủ thứ, cả những thứ nó không cần, ông mua rất nhiều

quà, dù Thùy đã chuẩn bị những món quà cho cả ba người họ đem về Việt Nam, loại hàng hiếm không kiếm đâu ra. Lúc này thì Thùy hơi bực mình, bởi vì chồng Thùy quên rằng tiền bạc phải dành dụm để còn đi Âu Châu, phải tiêu nhiều thứ. Dù không muốn mang tiếng là bần tiện, Thùy cũng phải nhắc nhở, thì chồng Thùy lại la lên, cái nết anh ta thường thích la lớn lên như thế cho nàng bẽ mặt với mọi người. Thế là chưa chi đã bị mang tiếng ác!

Thùy biết tính của chồng, nhiều khi Thùy chán quá, vì không bao giờ anh ta chịu nghe lời của ai! lại thêm cái tính nề sợ con cái quá đáng! Phải chi con chàng nó nghèo khổ cho cam, mình cũng ráng làm vui bầm bụng mà giúp!

Cũng may là phía con cái của Thùy rất ngoan và biết thương mẹ. Chúng nó cũng tự lập nên người. Những khi gặp mặt, trước hết chúng nó hỏi hoàn cảnh của mẹ lúc này thế nào, sinh sống ra sao, có dễ chịu không? Thùy nấu cái gì cũng khen ngợi và thích thú ao ước được mẹ nấu cho ăn. Chúng có cuộc sống tự túc tự lực, không đòi hỏi ở mẹ bất cứ cái gì. Khi biết mẹ chúng có nghề cắm hoa lụa, chúng nó ý tứ nhờ mẹ cắm cho những bình hoa thật đẹp để chưng trong nhà, và khéo léo gởi tiền cho mẹ, nói là để mẹ mua đồ làm hoa, số tiền bao giờ cũng nhiều gấp năm lần số tiền mua vật dụng. Thùy biết là các con có ý giúp mình, và vui vẻ đón nhận.

Nhưng quan niệm của Chuyên lại khác. Khi nghe cha nó kể chuyện này, Chuyên cho rằng nếu người trong nhà mà lấy tiền như thế là khách sáo, không chấp nhận! Quan niệm của Chuyên Thùy biết vì Chuyên nghĩ theo cách Việt

Nam. Những đứa con của Thùy sinh ra và lớn lên bên Mỹ chúng nó nghĩ khác, chúng thương cha mẹ một cách thật tình, khác nhau một trời một vực. Trẻ con ở hải ngoại không biết nói dối! Nói đúng hơn là nếu không thích, chúng đã làm theo ý của chúng.

Khi Chuyên về, Thùy thở phào nhẹ nhõm! Dù sao thì có khách vẫn mệt hơn là không! Và dù có tốt lành lắm đi chăng nữa, thì di ghẻ bao giờ cũng dễ ghét hơn mẹ ruột! Cho dù bà di ghẻ có tử tế cách mấy đi nữa, Thùy biết điều đó.

Rời thời gian tiếp tục trôi, chuyến đi Âu Châu cũng gần đến. Nhìn số tiền trong trương mục, Thùy lo lắng lắm. Thùy thuộc tuýp người hay lo, nàng không thể nào ngồi yên khi biết số tiền trong bank chưa được đủ như ý muốn, sợ thiếu hụt khi đi chơi xa!

Thật ra thì nếu muốn tiêu cho đủ, thì biết thế nào là đủ, cho nên Thùy lại càng dè sẻn hơn. Đi phố, nhiều khi gặp cái áo đẹp, đang "sale" có mười lăm đồng, cũng ái ngại khi mua, sợ tốn tiền! Chồng Thùy có biết được điều này không?

Lúc này, Thùy để ý thấy chồng mình có bận rộn hơn trước. Chịu khó canh chừng ông đưa thư để lấy vé máy bay đi Âu Châu của hai người họ sẽ gởi đến, chịu khó sắp xếp đồ vào valy, chịu làm những việc mà Thùy ngạc nhiên vì trước đó không thèm rỏ tay vào. Mọi lần có bao giờ anh ta làm thế! Thôi thì giúp vợ một tay cũng tốt thôi, mình sẽ vui hơn nếu chàng ta làm vậy hoài hoài.

Thật ra thì cũng vì Thùy hiện đang nhận làm thêm một công việc, tạm thời để có thêm tiền trước khi đi chơi, vậy thôi. Đã nói là Thùy hay lo xa mà. Những

lần đi 'shopping' để mua thêm cái này cái nọ, hai người thường hẹn giờ nhau ở một chỗ rồi mạnh ai nấy đi. Thùy không cần biết chồng mình mua sắm những gì, vì tiền của ai người nấy xài. Tiền của chàng, muốn mua gì thì mua. Đi trong khu shopping mà đôi khi Thùy đã nghĩ phải chi mình có ông chồng giàu một chút thì hay biết mấy. Muốn mua gì cũng được chứ không phải lưỡng lự suy nghĩ như bây giờ! Nhưng Thùy bằng lòng với hoàn cảnh của mình. Trời cho như thế này thì cứ như vậy mà sống. Không biết bằng lòng với hiện tại thì khó có cuộc đời bình yên hạnh phúc.

Hạnh phúc là gì? Với Thùy dễ lắm, đừng có cầu nhà, nhân nhó mặt mày, làm những điều xằng bậy và thoải mái đầu óc là hạnh phúc. Cuộc đời này phải biết cư xử tùy lúc. Ủy mị hay cứng rắn quá đều không được.

Một buổi sáng, về nhà để lấy thêm quần áo trước khi đi làm, Thùy gặp ông đưa thư trước ngõ. Ông ta đưa cho Thùy một gói hàng bảo ký vào đây. Thùy đem vào nhà để trên bàn. Nàng tò mò đọc thấy đề gửi cho chồng nàng từ một cửa hàng thương mại lớn trong khu shopping vừa đi tuần rồi. "Không biết ông ấy mua cái gì mà phải order bằng 'mail' đây?"

Lấy con dao, rọc thùng hàng coi. Một cái áo dạ hội bằng lụa, bọc cẩn thận trong tờ giấy mỏng màu hồng tím thật đẹp rơi ra, một cái áo con gái size 4. Tấm biên lai kèm theo đề giá ba trăm Mỹ Kim. Thùy cầm cái áo trong tay, biết ngay là chồng nàng đã mất công đi lục mua cái áo này theo lời yêu cầu của cô Chuyên. Thảo nào mà chịu khó đón ông đưa thư, thì ra là vậy!

Cô Chuyên đã về Việt Nam, nhưng còn nhăn qua nhờ bố cô mua rất nhiều thứ, cho cô, cho cả bạn bè trong công ty của cô, trong số đó có cái áo này. Cô chỉ nhăn thôi, chứ không nghe nói đến chi phí! Vậy tiền đâu mà bố cô mua? Cái áo theo giá tiền thì đây không phải là đắt lắm. Ngày xưa, Thùy đã từng mang những đôi giày vài trăm đô la, hay chiếc áo ba bốn trăm là chuyện thường. Nhưng đó là chuyện xưa và của mình mua cho mình! Cô Chuyên ở Việt Nam mà biết xài sang, đối với giá trị bên đó thì không nhỏ, mà là cả gia tài trong một tháng cho những gia đình nghèo đồng con tiêu dùng, chứng tỏ cô biết cách hưởng thụ cuộc sống!

Theo Thùy biết thì chồng mình đã mua rất nhiều thứ, vậy tiền đâu mà anh ta mua những thứ đắt đỏ cho cô con gái rườu. Nhưng cuối cùng Thùy không muốn thắc mắc thêm. Thùy lẳng lặng lấy tape gắn thùng lại, bỏ ra bàn của chồng rồi đi làm như không có chuyện gì xảy ra! Có thể chồng Thùy có tiền riêng để dành đâu đó. Hối, rồi chồng nàng lại cho rằng Thùy tò mò, kiểm soát hay gắt gao này nọ thì Thùy rất là nhức tai! Tiền của ai, muốn xài gì thì xài, không cần biết!

Chuyến đi Âu Châu cuối cùng cũng rất vui. Phong cảnh hữu tình và dòng sông nổi tiếng thơ mộng. Thuyền bè qua lại trên sông tấp nập. Phố xá chật hẹp, nhưng tưng bừng đầy sức sống. Nếu có dịp, thế nào Thùy cũng phải trở lại nơi đây để tìm hiểu thêm về thành phố mệnh danh Ánh Sáng Paris này.

Ngày trở lại nhà, Thùy thấy cả đồng công việc bề bộn, trước hết là phải thanh toán xấp "bill".

Khi mở cái bill Visa, Thùy bật ngửa khi thấy số tiền tiêu dùng trong đó. Thì ra, chồng Thùy đã dùng Visa do Thùy đứng chủ để mua đồ, theo sự đòi hỏi xa xỉ của cô con giàu có bên Việt Nam bằng Visa này!

Thùy ngồi thừ người không nói. Đi chơi về thì vui, nhưng bây giờ lại phải nghĩ cách kiếm tiền để trả nợ. Thật đời nhiều khi muốn nổi giận quá! Nhưng mà nghĩ cho cùng, nếu không có giải pháp

nào hay ho để giải quyết vấn đề, thì đừng nên giận làm gì cho nó nhăn cái mặt, nhìn đã xấu còn thêm già hơn chứ chẳng ích lợi gì cả!

Thôi thì đời là vậy, hãy ráng cười lên cho hên... Mùa Xuân đang đến rồi đó.

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



Mùa Xuân Và Hai Mẹ Con

*Én gọi mời, Xuân chẳng muốn về
Kể từ Mẹ bỏ bến sông mê
Thênh thang lướt gió xa trần thế
Ngõ trước vườn sau vắng lặng ghê.*

*Ngõ trước vườn sau vắng lặng nhiều
Đất cao trời thấp, cõi đời hiu
Con ngồi giữa chốn không ngày tháng
Thả gạo nuôi chim mỗi độ chiều.*

*Nhớ thuở Mẹ còn lai láng Xuân
Con chia cùng Mẹ miếng dưa gừng
Ướp hương, sắc nước vòm Ba Lạc
Ủ ánh trăng thể đêm thủy chung.*

*Xa xứ, Xuân về, hai mẹ con
Sáng đầu năm mở bánh vuông, tròn
Góp hoa Tứ Quý vời quê cũ
Nhật ánh dương hồng vọng nước non.*

*Mẹ thay áo mới màu da lúa
Tóc rẽ ngôi hai, bới nửa vời
Nửa Bắc nửa Nam, tròn một bới
Khảm khoang tinh tụy, ngọn ngành tươi.*

*Mẹ dạy con đường ngược nẻo xuôi
Ta, Người ngất ngưỡng mấy lần vui?
Ngọt thay trái đắng chưa làm mút
Lỡ ném, đành im, nén điệu cười.*

*Ngõ Trúc Mẹ về, con lẻ đôi
Dưa gừng đầy thố để dành phơi
Phong bao lả chả chờ tri kỷ
Nét chữ còn nguyên chỉ thiếu Người.*

*Nường tay dẫn Mẹ qua dòng sông
Dáng dẽ Mẹ hiền đẹp tựa bông
Đôi bờ phơ phát khăn sô trắng
Bạch lạp lung linh, bạc đóa hồng.*

*Mẹ ngủ bình yên chốn... tử quy
Cổ Thi, hoài niệm bóng Xuân Thi
Dừa Tam Quan phủ ven thêm mới
Chim chóc vờn theo tiếng ngựa phi.*

*Mẹ nằm chẳng nói năng chi,
Con theo dấu Mẹ, chân đi rã rời.*

Nhất Phương

NƯỚC MỸ ĐÁNG YÊU

** Nguyễn Thị Thanh Dương **

Gia đình chị Bông đến Mỹ định cư được hai tuần, ở nhờ trong nhà người em trai chị Bông. Vợ chồng em thay phiên nhau chở gia đình chị Bông đi làm các giấy tờ cần thiết và lãnh tiền trợ cấp tị nạn. Ngồi trong xe thấy em lái xe chạy vù vù lúc thì sang lane trái khi thì sang lane phải chen vào dòng xe cộ nườm nượp mà chị Bông chóng cả mặt, chị Bông ngao ngán nói riêng với chồng:

-Chắc em không thể nào lái xe hơi được đâu, chúng ta sẽ mua một chiếc xe gắn máy hai bánh như ở Việt Nam, anh chở em đi làm đi chợ cho chắc ăn. Chỗ nào gần em sẽ...đi bộ cho anh đỡ phải chở..

Nghe vợ than thở anh Bông cũng nao núng, chị Bông... dụ dỗ tiếp:

-Với lại đi xe gắn máy... đỡ tốn xăng.

Sau hai tuần em trai nói với vợ chồng chị Bông:

-Mọi thứ giấy tờ xong xuôi rồi, anh chị chuẩn bị học lái xe, vợ chồng em sẽ thay phiên nhau ai rảnh thì sẽ tập cho anh chị.

Vợ chồng chị Bông nhìn nhau không nói nên lời. Chị Bông rụt rè ái ngại:

-Em cho chị... suy nghĩ rồi mới quyết định được không?

Em dâu thắc mắc:

-Anh chị còn suy nghĩ gì nữa? biết lái xe càng sớm càng tốt.

Em trai sốt sắng:

CT-SỐ 103

-Anh chị ngại chưa có xe chứ gì, cứ yên tâm tập bằng xe chúng em. sau khi tập lái xe khá rồi em sẽ đưa anh chị đi mua xe.

Chị Bông đành khai:

-Thật ra là...là... anh chị đã bàn nhau sẽ mua... một cái xe gắn máy để đi lại cho tiện, anh chị quen lái xe hai bánh mấy chục năm nay, không dám lái xe hơi kèn càng sợ gây tai nạn thì khổ mình và khổ người ta.

Hai vợ chồng em trai cùng giải thích xe hơi là “cái chân” của mọi người ở Mỹ, những xe mô tô hai bánh người ta chạy chơi thôi. Thời tiết bốn mùa mưa nắng gió lạnh tuyết rơi ai mà đi xe gắn máy như ở Việt Nam cho được.

Nghe em giải thích chị Bông thấy mình nhà quê quá.

Nhớ hôm xuất cảnh từ Việt Nam sang Mỹ, lần ghé phi trường Nhật Bản chờ chuyến bay chuyển tiếp hai con chị Bông mua hai chai nước ngọt trong máy, chị đã dặn dò hai con uống xong nhớ để dành chai không cho mẹ mang sang Mỹ đựng dầu, dấm hay nước mắm, đỡ tốn tiền mua sắm đồng nào hay đồng ấy. Khi vợ chồng người em ra đón ở phi trường San Antonio, Texas việc đầu tiên là em đã vứt mấy cái chai không mà chị Bông cầm lĩnh kính trên tay cho vào thùng rác rồi mới giải thích sau.

Thế là anh chị Bông đều học lái xe hơi. Chị Bông thật vất vả với xe, hình như cái lane đường nào cũng... chật hẹp, lái xe mà như con lẳng quăng bơi ươn ẹo trong nước, xe cứ liên tục cán lane bên phải rồi sang lane bên trái.

Thi bằng viết thì chỉ cần học thuộc lòng là đậu rồi. Thi lái xe với ông bà “giám khảo” ngồi bên cạnh mới là khó. Chị Bông luôn căng thẳng ghi nhớ chân thắng và chân ga chỉ sợ... đạp lộn. Người em kể vài vụ thí sinh thi bằng lái đã đạp lộn chân ga thay vì chân thắng gây ra tai nạn chết người.

Sau hai lần thi rớt may quá chưa quá tam ba bận chị Bông cũng đã đậu bằng lái xe như anh Bông đã đậu, hai vợ chồng đều phấn khởi lên tinh thần.

Có lần ngồi xe với người em trên highway anh chị Bông thấy hai chàng Mỹ chờ nhau trên cái xe motorcycle to kèn chạy bạt mạng như ma đuổi mà hết hồn và biết rằng lái xe hơi bốn bánh coi vậy mà dễ hơn, an toàn hơn xe hai bánh kiểu này.

Em trai đọc báo tìm mua cho anh chị Bông mua một chiếc xe hơi cũ hiệu Honda Civic giá 1,700 đồng đã chạy hơn một trăm ngàn mile mà xe Nhật thì rất bền có thể đi tới hai trăm ngàn mile. Cái xe là cả gia tài của anh chị Bông.

Đêm đầu tiên mang xe về nhà, xe đậu ngoài sân vì trong garage đã có hai xe của vợ chồng người em, chị Bông đi ngủ mà lòng thấp thỏm lo âu, chị thì thăm dấn dò chồng:

-Em sợ mất xe quá. Tỉnh thoảng anh có tỉnh giấc thì ra ngoài sân bật đèn lên để

nếu có kẻ cắp rình mò chúng sẽ không dám.

Canh được mấy ngày thấy không có dấu hiệu kẻ gian rình mò trộm cắp anh chị Bông mới ngủ yên giấc.

Nước Mỹ đáng yêu thật, cả một đồng cửa của cải của vợ chồng chị để khơi khơi ngoài sân mà không hề mất mát hay sút mẻ gì.

Anh chị Bông khi xưa ở Việt Nam đã từng yêu thích nước Mỹ nay thêm ngưỡng mộ nước Mỹ từ điều thực tế nhỏ nhặt này và từng ngày thích thú với cuộc sống ở Mỹ.

Hai vợ chồng muốn khoe nước Mỹ nhân thể...khoe luôn chiếc xe hơi mới tậu với mấy đứa em ở Việt Nam. Hai vợ chồng diện quần áo đẹp đứng bên chiếc xe để chụp hình, chụp trước cửa nhà em trai vài kiểu xong chị Bông lại thay váy áo khác và khoác chiếc áo lông xù lên vai cho sang dù trời đang mùa hè 90 mấy độ, lái xe ra phố chọn ngoại cảnh mây tò nhà cao tầng sang trọng đẹp để có lá cờ Mỹ đang tung bay trong gió để làm nền chụp thêm mấy hình nữa.

Chị Bông chọn vài hình ưng ý nhất gửi về cho các em. Cô em dâu út người miền Nam chân chất thật thà chịu tốn tiền gọi điện thoại sang khen:

-Chị Bông ơi, hình ảnh đường phố Mỹ đẹp quá, chị mặc nhiều đồ sang trọng bên chiếc xe hơi cũng sang trọng quá, em mang ra khoe bà bún riêu coi bà khen nức nở, không ngờ mới sang Mỹ mà anh chị đã lên đời.

-Bà bún riêu gánh hàng rong hay đi qua nhà mình mỗi buổi trưa đó hả em?

-Thì bả đó. Bà còn kể chị vẫn ăn bún riêu mỗi ngày một tô, hôm nào hàng bà ế chuyển chót về ngang nhà chị ăn ủng hộ thêm tô nữa cho sạch nồi. Bà bún riêu than là giờ đây chị Bông ở Mỹ chắc gì nhớ tới món bún riêu rẻ tiền của bà.

Bà bún riêu và em dâu có đi xe hơi bao giờ đâu mà biết chiếc xe của chị Bông là xe đời cũ chẳng biết đã qua mấy đời chủ mới đến tay vợ chồng chị, những váy áo chị Bông mặc chụp hình mà em dâu khen sang đẹp toàn là đồ cũ xin ở các hội từ thiện chị chất đầy trong tủ áo và món bún riêu thì chị Bông vẫn thêm ăn đời nào quên được mùi riêu cua, mùi rau kinh giới, tí tồ...

Để kiếm thêm tiền trong thời gian ăn tiền trợ cấp chị Bông xin vào làm việc vặt part-time trong một nhà hàng Tàu với điều kiện trả tiền mặt. Chị ngồi nhặt rau chưa xong thì thấy rổ cà rốt to lù lù đợi sẵn bên cạnh, gọt vỏ cà rốt chưa xong đã biết trước nhiệm vụ sẽ đứng cuốn hàng mấy trăm cái chả giò, không giây phút nào hở tay, chủ nhà hàng bóc lột tận tình, không uống phí họ đã trả cho chị 4 đô la một giờ.

Làm việc cực nhọc nhưng anh chị Bông không bao giờ bỏ buổi học ESL (English as a second language) nào, vui thích là khác vì ở đó anh chị gặp những đồng hương Việt Nam mới qua Mỹ như mình cùng hoàn cảnh nên dễ thân dễ gần.

Một hôm chị Bông long trọng tuyên bố với chồng:

-Bao giờ ăn hết tiền trợ cấp chúng ta sẽ đi ... đánh cá ở Alaska.

Anh Bông ngạc nhiên hỏi lại:

-Chúng ta là...anh và em hả? sẽ đi đánh cá Alaska hả? Cái tiểu bang lạnh lẽo xa xôi mãi tận... đâu đâu ấy hả?

Chị Bông hớn hờ:

-Đúng thế. Chị Tư vợ anh Hùng học cùng lớp ESL với chúng mình kể anh Hùng có thằng cháu đang làm cá trên tàu ở Alaska, có thể anh Hùng sẽ đi làm cá với nó. Nghe đồn là mỗi tháng kiếm sáu ngàn đô la, làm theo mùa, sáu tháng làm sáu tháng nghỉ đồng lên bờ ăn tiền thất nghiệp. Sướng chưa...

Anh Bông chưa kịp trả lời gì chị Bông hào hứng thêm:

-Hai vợ chồng cùng làm chẳng mấy chốc chúng ta sẽ giàu có. Chúng ta sẽ lên đênh trên tàu 6 tháng trời vừa làm việc vừa tha hồ ngắm biển xanh khi nắng lên chiều xuống và ngắm trăng sao khi đêm về. Coi như chúng ta sẽ có những chuyến hải hành tuyệt vời.

-Trời, em nghĩ đâu ra cảnh đi làm cá trên tàu thơ mộng vậy?? Ai trả cho em sáu ngàn đô la một tháng để em ngắm biển và trăng sao?

Chợt anh Bông reo lên:

-Anh cũng... nghe đồn là chợ trời dễ kiếm sống và là nơi khởi nghiệp của những người mới đến Mỹ như chúng mình, đã có những triệu phú người Việt xuất thân từ chợ trời đó em, là một anh bán đồng hồ cũ hay một chị an phận bày bán mấy lọ nước hoa vớ vẩn mà nên cơ nghiệp lẫy lừng. Hay là em ra chợ trời chiên chả giò bán, biết đâu sẽ thành... triệu phú, thành "Nữ Hoàng... chả giò" .

Chị Bông sung sướng về hòa với chồng:

-Quả thật đất Mỹ nhiều cơ hội làm giàu quá em hoa cả mắt không biết nên chọn cái nào đây ?

Hôm sau đến lớp ESL anh Bông lần la trò chuyện với anh Hùng để tìm hiểu thêm về vụ đi biển Alaska đánh cá vì anh chưa tin câu chuyện giữa hai người đàn bà. Anh Hùng nói công việc đánh cá này cần đàn ông thanh niên khỏe mạnh, làm việc bất kể ngày đêm, chịu đựng giá lạnh và làm việc quần quật trên tàu. Cỡ chị Bông lên tàu một cơn sóng to gió lớn là... phải đi cấp cứu rồi. Còn lương sáu ngàn đô một tháng anh Hùng không bảo đảm vì chưa kiểm chứng được.

Giấc mộng làm giàu Alaska không thành, giấc mộng chợ trời, con đường từ cơ hàn đến vinh quang cũng xẹp theo, vợ chồng chị Bông trở về thực tế không đi tìm việc lương cao kiểu... nghe đồn nữa. Hai vợ chồng cùng xin vào trường Votech học nghề, chị Bông học lớp Nursing Assistant, anh Bông học nghề plumbing.

Nghề Nurse aide của chị Bông tìm việc trong các nursing home dễ dàng, chị chăm sóc những ông già bà cả trong đấy. Anh Bông thì xin được việc làm trong khách sạn sửa chữa ống nước. Thế là hai vợ chồng đều có công ăn việc làm đồng lương không cao nhưng ổn định vững vàng.

Bao nhiêu năm ở Mỹ chị Bông vẫn không quên những kỷ niệm ngu ngơ, những ước mơ đầy hào hứng của mình khi mới đặt chân đến Mỹ. Đất nước này đã cho bao người những giấc mơ thành

sự thật nếu người ta biết cố gắng, sẵn sàng chịu đựng mọi khó khăn và chăm chỉ làm việc. Cám ơn nước Mỹ đã cho gia đình chị Bông cơ hội sống và làm việc để có cuộc sống tốt đẹp như hôm nay. Nước Mỹ thật đáng yêu.

Ngày nay nhiều lần bạn bè người Việt ở Mỹ rủ chị Bông đi du lịch đó đây nào Âu Châu cảnh đẹp như thơ, nào Á Châu với Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc để ngắm hoa đào, viếng cảnh núi non hùng vĩ hay mấy xứ Ả Rập để... cuời lạc đà trên sa mạc, để thăm những địa danh nổi tiếng.



Nước Mỹ có 50 tiểu bang với biết bao cảnh lạ, mỗi tiểu bang mỗi phong cách đặc thù địa hình nhà cửa, danh lam thắng cảnh khác nhau. Người khắp nơi trên thế giới còn đến Mỹ du lịch thì chị Bông chẳng cần đi mãi nơi đâu, chị Bông yêu mến nước Mỹ, ước mơ đi du ngoạn khắp nước Mỹ mà cả đời cũng không đi hết 50 tiểu bang thì chuyện đi du lịch ngoài nước Mỹ chắc phải... hẹn vài kiếp sau.

Nguyễn Thị Thanh Dương

CHIỀU TRÊN BẾN TÒA KHÂM

Chiều về trên bến Tòà Khâm
Sông Hương dòng nước lặng thẳm trôi qua
Trường Tiền rục rờ đèn hoa
Thuyền Rồng đợi khách bao tà áo xinh
Con đường Lê Lợi thênh thênh
Cổng trường Quốc Học nghe mình gọi tên
Thầy xưa bạn cũ nào quên
Một thời đèn sách dậy lên thơ sầu
Bên kia Thành Nội sắc màu
Phố phường kỷ niệm thưở nào thân quen
Ly cà phê đắng buồn tênh
Âm vang điệu hát Nam Bình xót xa
Hình như Huế ở trong ta
Bao năm xa cách vẫn là Huế thương
Bến Tòà Khâm mấy đoạ trường
Ta thành lữ khách tha hương lạ đời.

Maryland, Mùa Tuyết 2024

Đặng Nguyên



ĐIỀU QUYẾT TÂM CHO NĂM MỚI

**** Hồng Thủy ****

Lần đầu tiên tôi đi cruise kể từ khi nhà tôi mất, dù ở cùng phòng với cô bạn thân rất dễ thương và đi chung với 2 cặp bạn nữa tôi cũng vẫn thấy nhớ anh vô cùng. Cấu trúc của chiếc tàu Wonder of The Sea y hệt như những chiếc tàu tôi đã đi với anh như Allure of the Sea và Symphony of the Sea ...Chỉ khác mới hơn và có thể hơi to hơn một chút nên tất cả nơi chốn đều như rất quen thuộc và đầy kỷ niệm với tôi.

Cô bạn cùng phòng đi coi show với 2 cặp bạn, riêng tôi không đi vì tôi đã coi cái show này ở chuyến đi trước rồi. Tôi lang thang đi lòng vòng coi mấy tiệm bán đồ kỷ niệm trên tàu và cuối cùng ghé vào tiệm Cafe Promenade, một tiệm cafe rất đẹp, có bánh ngọt và cafe rất ngon. Tiệm này quen thuộc với tất cả khách trên tàu vì ở ngay Trung tâm của khu shopping và là nơi chúng tôi thường hẹn hò gặp nhau để ngồi tán dóc ngắm "ông đi qua bà đi lại".

Tôi đang tìm chỗ ngồi vì tiệm khá đông khách thì may sao có một nhóm khách bỏ đi, tôi ngồi ngay xuống bàn trống còn ngổn ngang ly chén. Người bồi tiến lại lo dọn dẹp, vừa lúc đó một bà đẩy chiếc xe lăn có một đứa trẻ khoảng 12, 13 tuổi không được bình thường, gương mặt trông ngô nghê, miệng hơi méo và chảy giãi tùm lum, đang nhướn mắt tìm chỗ ngồi. Nét mặt bà tỏ ra thất vọng khi không còn bàn trống. Tôi vội gọi bà và nói bà có thể ngồi chung với tôi vì tôi đi có một mình. Bà mừng rỡ cảm ơn và

ngồi ngay xuống, bà tự giới thiệu tên là Mary và lịch sự nói với tôi bà rất biết ơn là tôi không ngại khi phải ngồi chung bàn với mẹ con bà. Tôi nói là tôi rất vui vì có bạn ngồi chung. Chúng tôi nói chuyện thân mật thật dễ dàng nhanh chóng. Bà tâm sự bà lập gia đình được 3 năm thì có bầu, khi biết đứa con không được bình thường thì ông chồng sinh ra buồn chán rượu chè và một ngày bỏ bà đi biệt tăm. Bà cười nói mà đôi mắt thật buồn: Tôi biết ông ấy không muốn làm bố đứa con tàn tật nên không đi tìm và khai ông ta mất tích. Bà can đảm nuôi con cho đến bây giờ con trai bà đã 15 tuổi và không hề nghĩ đến chuyện lập gia đình, dù cũng có người muốn chấp nối. Bà cho biết con bà bề ngoài tuy không bình thường nhưng cháu cũng hiểu biết và rất thương mẹ. Bà nói bà muốn cho con được hưởng đời sống triệu phú 1 tuần, nên cố gắng cho con đi cruise. Vì trên Cruise tha hồ ăn uống đủ thức ăn ngon và có kẻ hầu người hạ. Tôi nhìn bà cười và nói diều với bà "cảm ơn bà đã nhắc, nếu không tôi quên mất tôi cũng đang là triệu phú". Tôi rất phục người Mỹ, phần lớn họ không ngại mang những đứa con tật nguyền đi chơi cùng ra chỗ đông người, họ không sợ người khác nhòm ngó hay đàm tiếu. Người Việt mình ngược lại, thường hay áp dụng câu châm ngôn " tốt khoe, xấu che", ít ai muốn mang đứa con tật nguyền ra nơi công cộng đông người. Cuộc gặp gỡ với bà Mary làm tôi suy nghĩ. Tôi may mắn hơn bà rất nhiều, tôi đã có một cuộc hôn nhân thật hạnh phúc và những đứa con

đứa cháu khỏe mạnh, xinh đẹp ngoan ngoãn. Tôi chỉ mất ông chồng gần một năm nay thôi và ông cũng đã được gọi là thượng thọ, vậy mà sao tôi cảm thấy quá buồn, quá chán đời và luôn cảm thấy cuộc sống không còn thi vị? Tôi đang được sống như một triệu phú trên cruise mà tôi không hề nhận biết, tôi cứ nhìn những cặp vợ chồng âu yếm bên nhau để thấy thật cô đơn, thật buồn, thật chán và nhớ những kỷ niệm đã qua với người chồng thân yêu để rồi nước mắt lại chảy. Tôi phải nhìn cuộc sống của người đàn bà tội nghiệp mà tôi được gặp để mà nhận biết mình đang may mắn dường nào.

Tôi tự nhủ, tôi phải đổi lại cách suy nghĩ, phải chấp nhận qui luật ở đời: "sinh, lão, bệnh, tử". Phải chấp nhận hoàn cảnh hiện tại và vui sống. Không được so sánh với những người bạn may mắn còn đủ đôi đủ cặp, phải nhìn những người kém may mắn hơn mình để mà cảm ơn Thượng đế đã cho mình quá nhiều ân sủng.

Năm mới đã tới, tôi phải quyết tâm thay đổi lối suy nghĩ, làm một người mới, không sầu não, vui vẻ sống nốt quãng đời còn lại, chờ ngày về bên kia thế giới hội ngộ với đức lang quân.

Hồng Thủy

LỜI ƯỚC ĐẦU NĂM

Ngày đầu năm
Vừa chúc Tết nhau xong
Em chợt nhìn anh âu yếm hỏi:
"Nếu chúng mình có quyển sách ước
Anh sẽ ước gì anh yêu dấu của em?"
Anh cúi đầu suy nghĩ: Để anh xem
rồi nhìn sâu vào mắt em, anh khẽ nói:
"Anh không ước
được trở thành triệu phú
Cũng không mơ làm bá chủ thế gian
Anh chỉ mong em vẫn mãi hiền ngoan
Và ước quê hương mình
sẽ hoàn toàn đổi mới
Để thực hiện những điều
anh vẫn hằng mong đợi
Là đưa em về lại VIỆT NAM
Chúng ta sẽ đi từ ẢI NAM QUAN
đến MŨI CÀ MAU
Ngắm tất cả những danh lam thắng cảnh

*Minh sẽ ở một thành phố thật dễ thương
ĐÀ LẠT mờ sương
Có hoa MIMOSA mà em
vẫn thường nhắc nhớ
Mỗi buổi chiều anh sẽ đưa em
đi dạo HỒ THAN THỜ
Hay ngồi bên nhau ngắm THÁC CAM LY
Lâu lâu cuối tuần mình sẽ rủ nhau đi
Xuống miền biển
NHA TRANG đầy nắng ấm
Đôi ta sẽ nằm gối đầu trên cát
Dưới hàng dừa xanh đầy bóng mát
Nghe những bài hát câu hò,
chan hòa tình tự quê hương
Tay trong tay mình sẽ đi dạo
dưới những rặng Thùỵ dương
Em sẽ thấy cuộc đời
Ôi! sao mà dễ thương quá đổi
Để bù lại bao năm trời trôi nổi
Sống tha hương nơi xứ lạ quê người".*
Hồng Thủy

VỀ NHÀ, “HOME SWEET HOME”

*** Vưu Văn Tâm Germany ***

Tiếng chuông reo vang báo hiệu hết giờ học cuối, Tám vội vàng thu xếp tập vở và rảo bước thật nhanh xuống khu nhà giữ xe. Đám trò nhỏ không lộ vẻ mệt mỏi mà ríu rít như đàn chim vỗ tổ sau sáu tiếng đồng hồ học tập. Chúng là bầy chim non chưa đủ lông, đủ cánh đang tập tành bay vào cuộc đời với nhiều ước mơ, hoài bão. Máy đưa còn hẹn nhau tụ tập trước cổng trường ở hàng bánh nướng kẹp dừa và ba điều, bốn chuyện thêm chút nữa rồi mới chịu chia tay ra về trên những vòng xe đạp quay đều, rộn rã. Những con đường rợp lá me như reo vui, như sót chia cùng những tâm tình mới lớn.

Buổi trưa ở Sài-Gòn oi ả, ánh nắng vàng hanh đã len đến hàng ba. Nhân lúc tiệm hớt tóc vắng khách, ba chuốt lại mấy 'con nhận' bằng gỗ cầm lai để hoàn thành cây đòn tranh như ý nguyện và cũng có ý đợi thằng út về kíp bữa cơm trưa. Âm thanh trong trẻo từ cái radio transistor vang dội một góc nhà. Má đang lắng xăng dưới bếp với con cá chiên thơm lừng và nồi canh bầu nấu tôm thẻ đang bốc khói. Về nhà, hai tiếng thương yêu với những giờ phút sum vầy bên cạnh gia đình và những người thân. Những bữa cơm không cầu kỳ, thiếu hẳn cao lương mỹ vị nhưng rộn vang tiếng nói cười của bầy con háu đói.

Hạnh phúc đang ở trong tầm tay chứ nào có đâu xa!

Chiếc máy bay giống như khối sắt khổng lồ hạ cánh xuống phi trường Bangkok để lấy thêm nhiên liệu và tạm nghỉ sau chuyến bay dài mười mấy tiếng đồng hồ. Trái tim nôn nao ngập tràn nỗi mừng vui như thuở còn bé dại, mong ngóng má mang về nhà chút bánh quà sau buổi chợ trưa. Chỉ vài giờ nữa thôi, Tám sẽ được gặp lại má sau mấy năm dài xa cách. Cuộc sống ngày thêm khó khăn nên đường về mỗi lúc lại thêm xa!

Ngôi nhà cũ vẫn vậy dẫu bao mùa mưa nắng đã đi qua. Hai má con thường ngồi bên nhau giữa những phút giây tĩnh mịch mặc cho bao nhiêu âm thanh ồn ào bên ngoài cánh cửa. Có lẽ khoảng không gian yên lặng kia đã nói giùm bao nỗi thương, niềm nhớ. Má đã ngoài tám mươi nhưng trí nhớ vẫn còn minh mẫn, mái tóc mịn màng và đen nhánh ngày xưa đã theo thời gian gội trắng màu mây. Ba dù đã đi về một cõi khác nhưng hình bóng thân yêu ngày cũ dường như vẫn còn đâu đó, ít ra là trong lòng má, trong tim con. Thời gian có chờ đợi ai đâu và cũng không bao giờ là liều thuốc tiên như người đời vẫn bảo. Thằng con ham chơi hơn ham học ngày nào giờ

đây đã khác, dù chưa thành nhân chi mỹ như lời dạy của ba má ngày xưa nhưng cũng biết quý trọng tình thương và những điều nhân nghĩa. Về nhà, hai tiếng nghe ấm áp đến lạ lùng khiến ai đi xa cũng thiết tha, mong nhớ.



Tám trở lại nơi này sau mấy tuần về thăm nhà, thăm má. Từ lối đi sạch sẽ đến ngọn cỏ, cảnh xanh được cắt tỉa khéo léo đã quen mắt từ hơn bốn mươi năm nhưng sao nghe trong lòng lạ lẫm, trống vắng. Quê hương thứ hai là những tháng năm của lứa tuổi trưởng thành nhưng vắng tiếng ầu ơ của má, thiếu luôn mùi sầu riêng

má cất lên dành phần cho đứa con cưng.

Cũng là một lối về nhưng mang một ý nghĩa khác nhau, thời gian trôi đi và không gian cũng cũng đổi dời. Về nhà, hai tiếng thiêng liêng và trách nhiệm nơi ngôi nhà giản dị, thấp thoáng mấy đứa nhỏ còn trong tuổi lớn, tuổi ăn. Lốp trước phải lo cho lốp sau như ngày xưa ba má đã từng, cuộc sống nào cũng phải đi cho hết, cho trọn vẹn. Về nhà, 'home sweet home' .. Ở đó bao tình thương đang trông mong và ngóng đợi, con của ba má cùng góp một bàn tay cho tiếng cười của thế hệ sau luôn được trong trẻo, hồn nhiên.

Vưu Văn Tâm Germany

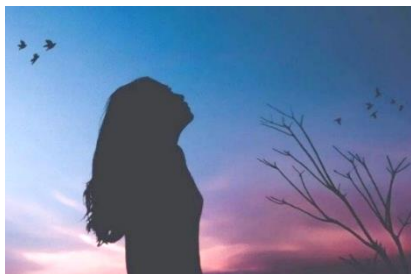
Xuân, Tết Hai Đường...

**Tết về chẳng thấy Xuân đâu
Mà trong cây cỏ vẫn màu thanh quang
Giữa mùa mưa gió phủ phàng
Cánh chim én đã vội vàng thiên di**

**Rừng xưa khàn giọng tử quy
Vòng dây cay nghiệt trời ghi tuổi xuân
Tháng năm nhật nguyệt xoay vần
Bơ vơ đất mới lần khân tuổi mòn**

**Chiều Ba Mươi nhớ chon von
Nén nhang thấp tạ vẫn còn cố hương
Thì thôi vui Tết viễn phương
Nên Xuân với Tết hai đường vẫn hai...**

Quang Hà



GIỌT NƯỚC MẮT CẢM ƠN

*** Nguyễn Văn Sâm ***

Hôm nay, việc làm không nhiều, ông đang lái xe, nhưng lại nghe được chương trình ca nhạc của đài giao thông phát đi chương trình “nhắn tin tìm người, tìm bác tài xế mười năm trước thuê xe của công ty Thắng Lợi, số xe là Axxxx.” Bác Chu tài xế vừa nghe thì ngó người ra, có người tìm ông ta? Mười năm trước, ông ta lái chính là chiếc xe này. Điện thoại gọi thẳng đến tổng đài, người phụ trách tổng đài kinh ngạc đưa cho bác tài xế số điện thoại, bác Chu nghi hoặc, là ai nhỉ? Mỗi ngày bận bịu vì kế sinh nhai, ngoại trừ bà vợ ra thì bác tài không quen biết người phụ nữ nào khác.

Gọi điện thoại, bác tài nghe âm thanh của một cô gái trẻ, cô ta kinh ngạc vui mừng hỏi: “Là bác sao, bác tài?”

Bác tài giật mình, âm thanh này, lời nói này rất là quen thuộc, nhưng bác tài không nhớ là ai cả.

– “Cám ơn bác, bác tài.” Cô gái lại nói.

Hai người hẹn gặp nhau ở một quán cà phê, khi gặp cô gái ấy, bác Chu hình như nhận không ra, trước mắt là một cô gái thướt tha, là bé gái mười năm trước đi xe chỉ có ba đồng bạc đó ư? Cô gái đứng lên cúi mình chào bác tài và nói:

“Từ trong lòng cháu cảm ơn bác, bác tài.”

Uống cà phê, cô gái kể chuyện ngày trước: Mười hai năm trước, ba của cô cũng là một tài xế lái xe taxi, ông rất thương yêu cô gái, mỗi ngày cuối tuần, dù bận cách mấy ông cũng lái xe đến trường đưa cô về nhà. Tết đến, cả nhà về quê ăn Tết, vì để mang được nhiều đồ, ba của cô mượn xe bánh mì của người bạn. Lái xe được nửa đường, đột nhiên tuyết rơi rất nhiều, không may tông vào một chiếc xe hàng, xe bánh mì bị hư toàn bộ, ba của cô chết tại chỗ, từ đó chân của cô bị thương nặng. Chôn cất ba xong, mẹ phải bồi thường xe cho người bạn của ba một khoản tiền lớn, và để làm phẫu thuật chân cho cô, nên mẹ làm việc ngày đêm không nghỉ, còn cô, sau khi vết thương lành thì lập tức đi học, nhất tâm muốn mau lớn.

Cô rất kiên cường, việc gì cũng có thể chịu đựng, nhưng duy chỉ có một việc là không chấp nhận người khác thương hại mình. Cho nên, cô không nói cho ai biết việc bị tai nạn trên đường. Tan học về nhà, khi bị bạn học hỏi tại sao bây giờ lại đi xe công cộng? Cô bé nói dối là vì ba đi xa, nói dối được nửa năm, cho đến khi gặp bác Chu tài xế. Cô bé thấy chiếc xe taxi dừng bên đường không chút động đậy, giống như ba cô bé lái xe đến đợi trước cổng trường.

Cô bé chỉ có ba đồng để đi xe công cộng, nhưng cô bé lấy tất cả để ngồi xe taxi, chỉ ngồi một trạm, sau đó đi bộ nửa giờ nữa về nhà, mặc dù đường rất xa, nhưng cô bé vẫn thản nhiên đi, bởi vì không ai có thể đoán biết là ba của cô bé đã chết.

– “Bác nhất định không biết, chiếc xe taxi mà bác đang lái đó là chiếc xe mà ba của cháu đã lái, số xe cứ in mãi trong óc của cháu.”

Cô gái nói xong thì nước mắt rơi xuống: “Cho nên, từ xa xa, chỉ cần nhìn thì cháu liền nhận ra nó.” Bác Chu tài xế thấy lỗ mũi nóng, chút xíu nữa thì cũng chảy nước mắt.

– “Tấm huy chương này cháu luôn mang trên mình, cháu không biết, nếu không có nó thì cháu có thể đi được đến ngày hôm nay không. Hơn nữa, bác trả lại cháu tiền xe, cháu vẫn cứ giữ nó. Có một chút tiền, cháu cảm thấy vấn đề gì cũng có thể khắc phục được. Mặc dù mất phụ thân, nhưng cháu vẫn có phụ thân như cũ.” Nói xong, cô gái lấy trong túi ra tấm huy chương mang vào mình. Góc cạnh của tấm huy chương đó đã biến thành màu đen, sau tấm huy chương có viết hàng chữ: “Chúc cuộc sống của con cũng như tấm huy chương này.”

Tấm huy chương này là của bác Chu tài xế làm quà tặng cho cô gái mười năm trước. Cô gái dặt cánh tay của bác Chu tài xế rời khỏi quán cà phê. Nhìn cô gái

lái xe đi rất xa, bác Chu dừng xe bên đường, để cho nước mắt chảy xuống. Cô gái thọt chân ấy, cô gái ấy bây giờ bác tài mới biết tên cô ta là Lâm Mỹ Tuyết, cô gái và con của bác tài đã chết cách đây mười năm vì ung thư, thật quả là ấn tượng giống nhau! Con gái của bác khi còn sống, cứ mỗi ngày cuối tuần thì bác đều lái xe đến trường đón nó. Con gái trước khi lên xe thì nói: “Cám ơn ba.”, xuống xe cũng câu ấy: “Ba, con cám ơn ba.”, làm cho bác tài cảm nhận được rất nhiều hạnh phúc!

Tấm huy chương ấy là của con gái ông được thưởng trong kỳ thi Olympic, đã làm cho ông ta rất kiêu hãnh và hy vọng, nhưng con gái ông đột nhiên chết đi khiến cho ông ta không kịp đề phòng. Lại đến ngày cuối tuần, đi ngang qua trường trung học số bốn mươi, ông ta đều dừng xe lại, hình như con gái vẫn có thể từ cổng trường chạy ra, lên xe, và lớn tiếng nói: “Ba, cám ơn ba.”

Trên đường trở về nhà, bác Chu mua một tờ báo, vừa mở báo ra xem thì bác liền thấy ngay hình của cô gái thọt chân ấy. Cô ta cười tươi với bác Chu tài xế, trên đề mục có chạy hàng chữ lớn: Lâm Mỹ Tuyết – Phó tổng giám đốc trẻ nhất của công ty đa quốc gia, niềm kiêu hãnh của thành phố S...” bác Chu tài xế kinh ngạc há hốc miệng, đọc nhanh như chớp, vừa đọc vừa móc túi lấy thuốc ra hút theo thói quen.

Đột nhiên, tay của ông ta chạm phải một phong bì, lấy ra, bên trong phong bì

đựng đầy tiền đô la Mỹ dày cộm, bác Chu ngớ ra, bác ta nghĩ không ra Lâm Mỹ Tuyết bỏ tiền vào túi ông lúc nào? Có phải khi cầm cánh tay mình dẫn đi không?

Giữa xấp tiền Mỹ kim ấy còn kẹp một tờ giấy nhỏ: “Bác tài, đây là lợi tức của yêu

thương, xin bác nhận lấy. Cái vốn vô giá thì vĩnh viễn ở trong lòng cháu. Cám ơn bác, bác tài!”

Cặp mắt của bác tài lại mờ mờ thêm một lần nữa.

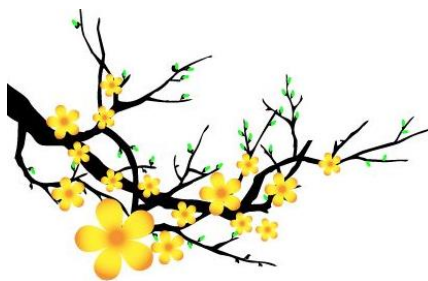
Nguyễn Văn Sâm



XUÂN NHỚ

*Mới đầu xuân, dấy anh đào,
Đã hồng tươi khắp bờ ao thủy hồ,
Vất ngang cửa ngõ Hoa Đô,
Hoa cười soi bóng ven hồ nước xanh.
Tình xuân tràn ngập kinh thành,
Khách du lạc bước
dạo quanh vườn Đào,
Cố nhân lạc bước nơi nao?
Mình ta lẻ bóng ra vào ngẩn ngơ!
Trời cao xanh ngắt hững hờ,
Nước buồn se sắt mặt hồ lặng im,
Còn ai? Ai nữa mà tìm?
Tình xuân chùng cũng
đắm chìm nơi đâu?
Mắt ta còn đọng giọt châu,
Tình ta còn đượm sắc màu thời gian!
Mùa xuân hoa nở rồi tàn!
Trời cao lồng lộng mây ngàn nhẹ bay...
Còn chi vui để mình say?
Còn gì say nữa mà cay lệ tình?*

HÀ BÌNH TRUNG



XUÂN HỒNG

*Hoàng hôn tiễn ngọn gió đông
Bình minh chào đón
xuân hồng bước sang
Vườn xuân nắng sớm mênh mang
Chim ca ríu rít hoa vàng phát phơ
Chập chờn cánh bướm trong mơ
Hoa xuân hé nụ ngẩn ngơ đợi chờ
Người xa xăm mãi hững hờ
Để ngàn hoa thắm thẫn thờ gió lay
Xuân xưa một thoáng mây bay
Xuân này ngơ ngác
tháng ngày tha hương
Mai vàng như giải khói sương
Phất phơ gió sớm muôn phương rạt rào
Rưng rưng những sợi nắng đào
Ngỡ rằng xuân trước chiêm bao lại về*

QUỖNH ANH

TRỞ VỀ SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THƯƠNG

Tâm Tình Vụn

** NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG **

Từ sau tháng Tư năm 1975 Sài Gòn bị thất thủ, Sài Gòn đổi chủ, Sài Gòn mất tên. Một triệu người Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa đã bỏ nước ra đi để lánh nạn CS. Văn Quang (VQ) cùng một triệu quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa bị lừa đi cái CS gọi *từ cải tạo* từ Nam ra Bắc từ Bắc vào Nam, rừng thiêng, nước độc dưới sự đối xử độc ác vô nhân đạo của bọn cai tù dã man tàn bạo. Bao nhiêu triệu gia đình dân Miền Nam cảnh mất nhà, mất cửa, nghèo khó cùng cực. Bao nhiêu triệu phim hình, bao nhiêu ngàn cuốn sách không nói hết những điều đó. Tôi sống yên ổn ở hải ngoại từ 1973 với bốn đứa con nhỏ dại nhưng vẫn lo âu mất ăn mất ngủ nghĩ tới mẹ và gia đình các anh chị em của tôi sống eo hẹp thiếu thốn tại quê nhà. Thỉnh thoảng tôi giật mình tưởng tượng và tự hỏi nếu tôi còn ở lại Sài Gòn sau năm 1975, tôi biết xoay vần ra sao, cuộc đời năm mẹ con tôi sẽ thế nào?

May mắn thay, đến năm 1982 mẹ tôi và 3 gia đình các em tôi Tường Vân, Song Hà, và Quốc Khoa, tất cả 11 người được tới Mỹ theo diện di cư nhân đạo ODP với tên giấy tờ bảo lãnh là Robert Senser, chồng tôi. Nhưng thực ra, chồng tôi chỉ làm giấy tờ bảo lãnh không

giúp gì họ nhiều. Các em tôi đều tự lực cánh sinh, tìm được việc làm bằng chân tay ngay, không là việc văn phòng như bao trăm ngàn người di cư khác. Nhưng sau vài tháng là họ đã mua xe, hai ba năm nữa mua nhà, bốn năm năm nữa các con đều đậu đại học, có việc làm tốt và khá giả...

Khi nghe tin Nhà thơ Đạo diễn Hoàng Anh Tuấn, Nhà thơ Thái Thủy và lác đác các bạn của Văn Quang được thả khỏi tù, thâm tâm tôi cũng bắt đầu chờ đợi tin ông bố của các con tôi. Và đến năm 1988 tôi rất mừng Văn Quang đã được ra tù. Mừng là mừng thế thôi. Tôi không thư từ trực tiếp, chỉ gửi lời thăm hỏi VQ qua bạn hữu của ông. Nhưng rồi tôi được biết VQ đến thăm hai bà chị của tôi, chị Minh Nguyệt và Minh Tâm còn ở lại Sài Gòn. Hai chị đều nói "Trông VQ tội nghiệp lắm, Dung bảo trẻ con thăm hỏi VQ đi." Khi được mở đường, tôi làm ngay. Tôi nhờ bà chị khác, chị Minh Phương bên Nam California mỗi khi gửi quà về gia đình các anh chị chúng tôi còn ở lại Sài Gòn thì tôi gửi theo một chút quà về cho VQ. Tôi viết kèm theo vài dòng chúc mừng, thăm hỏi VQ, nhưng lần nào cũng ký tên các con tôi vì chúng đã quên hết cả chữ

Việt rồi. Mỗi lần nhận được quà, VQ cũng viết thư trả lời cảm ơn tôi, thăm hỏi các con tôi và khuyên chúng nên biết ơn mẹ và *daddy*, cha dượng.

Tôi tiếp tục nhờ chị Minh Phương gửi quà về cho Văn Quang vài năm gì đó. Rồi một hôm qua điện thoại, bà chị Californian gất um lên: “Nó đã có bồ. Chúng nó đã ở chung với nhau rồi đó, Dung còn muốn gửi tiền về để nó nuôi cả bồ nó nữa hả?”

Tôi nghĩ thầm: “Ừ nhỉ, trong một lá thư Văn Quang viết rằng hiện đang sống cùng nhà và ăn chung với một người quen.” Tôi vẫn ngây thơ nghĩ rằng VQ có ông bạn tù, ông nhà văn nào sống chung chứ! Tôi còn viết thư mừng cho VQ có bạn, bớt cô đơn. Khi hiểu ra, tôi nghe lời bà chị và ngưng thư từ quà cáp cho VQ.

Thế rồi, Văn Quang cũng từ chối Chương Trình HO, không đi Mỹ... Tôi và nhiều người cũng ngạc nhiên về điều này. Nhưng rồi chính VQ giải thích, một trong những lý do từ chối không đi Mỹ qua chương trình HO vì bà nào cũng có gia đình khác rồi. Các con thì còn đi học, chưa có công ăn việc làm, chưa có nhà cửa riêng, còn ở với mẹ đã có gia đình mới... Bồ cũ hay vợ hờ đã có chồng khác.

Không biết tôi giận mình, hay giận người. Tôi nghĩ thầm: “*Ờ hải ngoại có tám đứa con mà không muốn nhìn mặt, có tự do ngôn luận mà không muốn tự do viết, thì... tôi viết.*” Thế là “*Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội*” (PVNBTHN) ra

đời 1994. “*Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*” (SGNNMT) ra đời 1996.

Thành thực mà nói, nếu Văn Quang sang Mỹ trước 1990 chắc chắn Ngọc Dung sẽ không làm thơ, làm báo, viết lách gì hết trơn troi. Tập thơ “*Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời*” 1999, tập truyện ngắn “*Một Thoáng Mây Bay*” 2001 cũng sẽ không bao giờ được xuất bản. Phượng sẽ không bao giờ nở bên trời Hà Nội và Sài Gòn chẳng bao giờ có nắng nhớ mưa thương. Tất cả sẽ bị giấu trong tim tôi. Tôi cũng sẽ không bao giờ nhận làm báo Cỏ Thơm. Nguyễn Thị Ngọc Dung (NTND) vẫn từ bao giờ sợ cái bóng cổ thụ mọc từ thuở “*Những Lá Thư Màu Xanh*” và mặc cảm như một con chim họa mi trong lồng không bao giờ dám hát. VQ không đi Mỹ, tôi tưởng như sẽ không bao giờ giáp mặt với tác giả “*Chân Trời Tím*” nên đã can đảm đem hai tập hồi ký ra ngoài ánh sáng, thoát ra khỏi trái tim một thời thương tích, tím đen.

Tôi biết tác giả “*Chân Trời Tím*” sẽ không vui gì. Nhưng biết làm sao, khi trái tim tôi đã như trái bóng căng phồng quá độ, đã đến lúc bắt buộc si hơi cho bớt nghẹn ngào. Nghe nói VQ không thèm đọc SGNNMT dù có người đem tới tận tay ông. Tất nhiên thôi! Tôi cũng đã từng giận hờn đốt sách của cố nhân rồi lại dập tắt ngọn lửa bằng nước mắt đầy thôi. Con người có yêu thương thì cũng có giận hờn.

Cũng có nhiều đàm tiếu trong thiên hạ. Tôi đã biết trước những điều đó sẽ

xảy ra và giữ im lặng là vàng. Người ta thường viết tiểu thuyết giả tưởng, hư cấu. Đã có nhà văn Việt Nam nào dám viết hồi ký trước NTND, đem phơi bày cái tôi đáng ghét của mình vào trong sách? Nhưng tôi rất vui mừng và cảm ơn những nhận định tử tế, công bằng một cách văn học về hai tập hồi ký PVNBTHN và SGNNMT. Những nhận định đùng đàng này còn cho rằng hồi ký của Ngọc Dung cuốn theo dấu ấn lịch sử, địa danh Việt Nam, năm Châu Thế giới, không chỉ thu nhỏ trong một gia đình, một căn nhà, một góc phố, một chuyện thường tình, như các tiểu thuyết đã được sáng tác trước khi PVNBTHN và SGNNMT ra đời.

Có lẽ vì Nguyễn Thị Ngọc Dung là người rất mê phim ảnh Pháp, Mỹ từ thời niên thiếu, có một cuộc đời ly kỳ nên khi viết được nhiều độc giả chú ý. Lại nữa, sau hai 20 năm sống trên đất Mỹ, trong môi trường Mỹ, NTND lại tiếp tục mê xem phim Âu Mỹ trong rạp, trên vô tuyến truyền hình. Tôi ham đọc sách báo Mỹ, tiểu sử, cuộc đời sự nghiệp của những nhân vật nổi tiếng thế giới, những giải văn chương Nobel, Pulitzer trong đó hồi ký của vài nữ tác giả Mỹ đã xuất thân từ giới thấp nhất và bị khinh khi nhất trong xã hội trước khi được giải thưởng. Có người đọc hồi ký của NTND đã nói ngay *"tác giả đã 50% Mỹ rồi"*, cách hành văn cũng vậy. Đôi khi một câu chẳng có chủ từ động tự gì hết mà độc giả vẫn hiểu.

Thế mới nên nông nổi. Nhưng "lạ lùng" thay, nhiều bạn thơ văn của Văn

Quang như Thái Thủy, Hoàng Anh Tuấn, Uyên Thao, Hoàng Song Liêm, Hoàng Hải Thủy, Tạ Quang Khôi, Vương Đức Lệ, Phan Diên, Hoàng Ngọc Liên, Thế Phong... gặp tôi, hay điện thoại hoặc viết thư vẫn thân thiện, đôi khi thân thiện và thông cảm với tôi hơn cả bạn thân của tôi.

Các vị lão thành càng tỏ ra hiểu biết, cao thượng, đáng kính trọng như Nhạc sĩ Nguyễn Hiền, nhà văn cách mạng Nguyễn Tường Bách, Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Đình Hòa, Nhà văn Tiến sĩ Nguyễn Đình Tuyển, Thi sĩ Hà Bình Trung, Nhà văn Hồ Trường An, Nhà văn Nguyễn Đức Nam, Nhà văn Nguyễn Đức An, Thi sĩ Hà Thượng Nhân, Biên khảo gia Thái Văn Kiểm, Nhà văn Vân Trình Nguyễn Văn Lượng, Nhà văn Đặng Trần Huân và còn nữa mà tôi có thể in thành sách những lời nhận định tích cực...

Hai quyển *"Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội"* và *"Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương"* trước khi ra đời, chẳng ai biết tên tuổi tác giả của chúng, mà được Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ của Biên Khảo Gia Nguyễn Ngọc Bích và Nữ sĩ Trương Anh Thụy xuất bản, không phải là chuyện thường.

Có vài nhà văn, nhà báo trước đây đăng bài chỉ trích NTND sau này viết thư hay với cách khác đã xin lỗi vì không biết nhiều về con người NTND.

Biến cố 911, (09/11/2001), hai máy bay Hoa Kỳ bị quân khủng bố cướp đã lao vào World Trade Center tại New

York, làm sụp đổ xuống tận mặt đất hai tòa nhà của Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới. Một máy bay thứ ba cũng bị không tặc cướp cùng ngày nhưng bị ba nam hành khách quyết chống cự đã rơi xuống một khu rừng Somerset County, Pennsylvania trên đường bay đi Washington, D.C. Máy bay thứ tư bị cướp tại phi trường Dulles chỉ cách nhà tôi 1, 2 phút bay đã nhào xuống Ngũ Giác Đài Pentagon, Tổng Tham Mưu Quân Lực Hoa Kỳ. Sau này, người Mỹ đã ước lượng gần 3000 đã tử thương tại ba địa điểm kể trên không kể nhiều ngàn người nữa bị thương. NTND đã có bài tường thuật với tiêu đề “Xin Thương Đế” về biến cố “911” trong một số báo Cỏ Thơm sau đó và đã được đưa vào tập tâm bút “*Những Kỷ Niệm Đẹp*” trên Website Cỏ Thơm.

Sau biến cố đó, tôi gặp Thi sĩ Vương Đức Lệ tại một buổi sinh hoạt cộng đồng Virginia gì đó. Anh Lệ đặt tay lên vai tôi thân mật nói:

- Văn Quang nó gọi hỏi thăm Ngọc Dung và các con ngay sau ngày 911 xảy ra đấy?

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- VQ nói thế nào hả anh?

- VQ hỏi rằng: Mẹ con “nhà nó” có sao không?

À à, còn có giọng lạnh lùng đấy, tôi nghĩ bụng. Tuy nhiên, tôi cũng cảm động, tươi cười vui vẻ và nhờ Nhà thơ Vương Đức Lệ gửi lời cảm ơn VQ rằng “*mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia*”, không sao cả. Là Chủ nhiệm Tạp chí Cỏ Thơm

thời bấy giờ nên tôi thường gặp các bạn văn thơ của VQ trong cộng đồng vùng Hoa Thịnh Đốn hay từ các tiểu bang khác và nước ngoài. Ai cũng bị tôi động viên viết bài cho Cỏ Thơm như quý Văn Thi Sĩ Hoàng Song Liêm, Uyên Thao, Hoàng Hải Thủy, Vương Đức Lệ, Tạ Quang Khôi, Hoàng Ngọc Liên... Anh Uyên Thao đưa cả đĩa bản thảo vài truyện ngắn của Nhà văn Nguyễn Thụy Long từ Sài Gòn cho Cỏ Thơm đăng trên tạp chí. VQ liên lạc email gần như thường xuyên với bạn hữu vùng Hoa Thịnh Đốn. Bà vợ xướng ngôn viên đài vô tuyến truyền hình Sài Gòn vượt biên sau 1975 cùng ba con nhỏ của VQ cũng thỉnh thoảng liên lạc với tôi và là độc giả dài hạn của báo Cỏ Thơm vài năm. Mỗi khi gặp họ, tôi đều được nghe tin tức về cuộc sống Văn Quang hiện tại. Tác giả “*Chân Trời Tím*” từ chối chương trình HO và ODP không đi Mỹ và có người em gái hậu phương chung sống cả 10 năm sau cũng bỏ chàng ra đi. Rồi Nguyễn của “*Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*” lại có bà khác. Tôi thành thực mừng cho VQ có người “nâng khăn sửa túi” lúc ốm đau, già yếu.

Có lần Nhà thơ Thái Thủy sang Virginia. Tôi tới gặp anh tại nhà Nhạc Sĩ Nguyễn Túc, anh cười nói với tôi:

- Chị là tiểu thư con gái Hà Nội mà VQ nó lại là tay tứ chiến giang hồ thì mới nên chuyện!

Hôm đó có mặt cả Nhạc sĩ Văn Phụng, NS Nhật Bằng, Ca sĩ Anh Ngọc, Nhà thơ Hoàng Song Liêm...

NS Văn Phụng cũng thân thiện nói chuyện với tôi:

-Tôi biết Cụ Huấn Phố Chả Cá nổi tiếng bánh mứt Hàng Đường, Hà Nội.

Cụ Huấn là bà nội của Ngọc Dung. Đúng vậy, ngày xưa ông thân sinh của NS Văn Phụng, hình như tên Bàng, tôi không nhớ rõ, hay đến gặp Bà nội tôi. Anh chị lớn của tôi cũng quen thân với gia đình NS Văn Phụng với bà vợ trước CS Châu Hà.

Nhà văn Nhà báo Uyên Thao sau khi định cư tại Virginia đã thành lập nhà Xuất Bản Tiếng Quê Hương và phát hành những tác phẩm tri của các tác giả nổi danh... Tôi đã nhận được *"Ngã Tư Hoàng Hôn"* 2001, *"Lên Đồi 1"* 2004, *"Lên Đồi 2"* 2005, *"Chân Trời Tím"* 2006 của Văn Quang. Tôi mua 5 quyển sách của mỗi tác phẩm đó cho 5 mẹ con tôi.

Tôi bắt đầu nghe trong giới sách báo nói về loạt bài *"Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự"* của Văn Quang gửi từ Sài Gòn ra nước ngoài, hay qua email của người không quen, nhưng VQ "không thèm" gửi cho tác giả *"Sài Gòn Nhớ Mưa Thương"*. Cũng dễ hiểu thôi.

Thế rồi cuối năm 2004, vợ chồng cô em Song Hà và Nguyễn Phước rủ tôi về Sài Gòn chơi. Thực ra đây không phải lần đầu tiên Song Hà rủ. Hà và Phước đã về Sài Gòn hai lần trước nhưng tôi chưa muốn về. Tôi đã từ chối vì ngần ngại cả trăm điều dù vợ chồng cô em bảo đảm. Nhưng lần này tôi "liều mình" nhận lời. Tôi rủ cậu con trai thứ hai chưa vợ bạn vợ con, nhưng anh

chàng bạn công việc không đi được. Lần trước về Sài Gòn vợ chồng cô em và một cô cháu tôi đã đến thăm Văn Quang tại Lộc Ninh trong tinh thần gia đình. Tôi cũng có ý định lần này sẽ gặp ông thân sinh của các con tôi trong tinh thần ấy xem sao. Tôi viết email cho Nhà văn Hoàng Hải Thủy ý kiến "Tôi về Sài Gòn có nên gặp VQ không?" Anh HHT trả lời ngay: "Nên chứ. Truyện xưa rồi, nên coi nhau như bạn thân. VQ sẽ vui mừng gặp lại Ngọc Dung." Và HHT cho tôi địa chỉ Email của VQ.

Cũng nên nhắc lại một chuyện cho vui. Sau khi *"Sài Gòn Nhớ Mưa Thương"* ra đời, Nhà văn Hoàng Hải Thủy viết bài *"Thuyền Trường Hai Tàu"* và tán rộng về một câu tôi viết trong tập hồi ký tiểu thuyết đó, *"Thuyền trường đã bỏ tàu theo nữ hải tặc."* Cả làng cả nước gặp tôi, ai cũng cười cợt nhắc đến chuyện đó. Tôi nghĩ rằng HHT muốn mỉa mai tôi, nên trông thấy tác giả tập truyện phóng tác *"Đình Gió Hú"* ở đâu tôi cũng lạnh lùng lảng tránh như người không quen biết. Đến khi gặp công tử Hà Đông trong một buổi họp mặt tại tư gia nhà thơ lão thành Hà Bình Trung, tôi cũng định lỡ phớt tác giả "Nụ Hôn Tử Biệt" đi thì Công tử Hà Đông nhìn tôi lên tiếng:

"Hình như Ngọc Dung giận tôi. Tôi không có ác ý viết bài 'Thuyền Trường Hai Tàu' mà trái lại tôi muốn người ta chú ý tới quyển truyện của Ngọc Dung viết. Vì đã có nhà văn nào sáng tạo ra thành ngữ ví von đó chưa? Ngọc Dung là tác giả của thành ngữ đó đấy. Tôi viết

bài ‘Thuyền Trường Hai Tàu’ là quảng cáo cho sách của ND đấy.”

Tôi ngưng ngưng xin lỗi và làm hòa với Nhà văn Hoàng Hải Thủy. Từ đó, mỗi lần Tạp chí Cỏ Thơm họp mặt tôi đều mời Công tử Hà Đông đến tham dự.

Trở lại, chuyến về Sài Gòn năm 2004. Các con tôi cũng gửi quà cho bố. Khi nói chuyện về con cái của tôi, tác giả “*Những lá thư màu xanh*” đã nói:

-Tôi đối với bà và các con trước cũng như sau... Ai muốn nói gì thì nói...

Điều này đã an ủi lòng tôi phần nào. Cuối cùng thì “Nguyễn” cũng làm hòa với Ngọc Dung sau “*Sài Gòn Nhớ Mưa Thương*”. Tiếc rằng lần đó tôi chỉ có 3 tuần lễ thăm viếng Việt Nam và chỉ gặp VQ có một lần ngắn ngủi tại một buổi vừa là ăn sáng vừa là ăn trưa tại khách sạn. Bởi vì tôi đi theo phái đoàn từ Sài Gòn lên Đà Lạt, đi Vũng Tàu ra Hà Nội, Chùa Hương, Vịnh Hạ Long, Phát Diệm, Nam Định... Trở lại Sài Gòn, tôi ốm lẩn ốm lóc, tả tơi vì ho bởi bụi đường nên chỉ nói được vài câu tạm biệt qua điện thoại, không thể đi gặp lại VQ trước ngày trở về Virginia. Nhưng tôi ngậm ngùi xót xa với hình ảnh một nhà văn quân đội của một thời về vang Miền Nam Cộng Hòa trước 75, bây giờ le loi đi trên con đường dĩ vãng cô đơn trong tập bút ký “*Bước Lạ Quê Hương*” của Nguyễn Thị Ngọc Dung sau đó.

Tôi bắt đầu liên lạc điện thư với Văn Quang từ đó. Thỉnh thoảng tôi nhận được phóng sự “*Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*” (LCSGTHS), qua nhóm

điện thư của Giáo sư Nhà báo Tạ Quang Khôi cư ngụ tại vùng Falls Church, Virginia trước khi nhận được từ tác giả.

Tôi email hỏi phóng sự gia:

- “Tôi có thể chọn bài nào đó thích hợp với Tạp Chí Cỏ Thơm và đăng được không? Mỗi ba tháng báo mới ra một số, không đăng hết được.”

Tất nhiên là tác giả “LCSGTHS” đồng ý cho Tạp Chí Cỏ Thơm đăng bài nào cũng được.

Bài đầu tiên “*Lắm Cẩm Sài Gòn...*” của VQ tôi đăng trên tạp chí Cỏ Thơm số 30 Mùa Xuân năm 2005, không lắm cẩm chút nào. VQ viết về Họa Sĩ Trương Thị Thịnh với cuộc Triển Lãm 4X4 tại Sài Gòn. Số 36, Cỏ Thơm đăng bài VQ viết về những kỷ niệm với nhà thơ Thái Thủy từ khi hai người còn đọc thân cho đến khi có vợ, rồi vào tù ra tù CS... Tạp chí Cỏ Thơm số 37 đăng bài viết của VQ viết về nhà thơ nhà Đạo Diễn Hoàng Anh Tuấn từ trần ngày 01 tháng 06 năm 2006.

Ai yêu nhạc mà không biết bản nhạc *Mưa Sài Gòn Mưa Hà Nội* của Nhạc sĩ Phạm Đình Chương phổ thơ Hoàng Anh Tuấn. Tôi quen biết gia đình anh Hoàng Anh Tuấn và chị Ngô Thị Liên từ khi cư ngụ trong xóm nghệ sĩ Chu Mạnh Trinh, Đường Chi Lăng Phú Nhuận thập niên 60'. Có một lần sang San José ra mắt tập thơ “*Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời*” tôi đã đến thăm Nhà thơ Đạo diễn Hoàng Anh Tuấn tại một Viện Dưỡng Lão mà anh đã phải ngồi xe lăn. Chị

Ngô Thị Liên cũng từng là độc giả Tạp chí Cỏ Thơm.

Thế rồi tôi có tên trong list nhận được đều đều phóng sự của VQ mỗi tuần. Mỗi khi Cỏ Thơm đăng bài nào của VQ, tôi đều có điện thư cảm ơn tác giả và vài dòng đưa tin gia đình, con cháu, hay gặp người này nọ, bạn hữu kia ở hải ngoại quen biết VQ.

Cuối năm 2006 vợ chồng cô em Hà và Phước lại rủ tôi về Sài Gòn lần nữa. Tôi hỏi cậu con trai thứ hai thì lần này anh chàng có thể đi được nhưng chỉ trong vòng 12 ngày. Có còn hơn không, miễn là ít nhất một người con của tôi có thể đại diện anh em về Sài Gòn thăm bố như mong muốn của ông.

Lần này chúng tôi về thăm VQ tại Lộc Ninh hoang dã miền tây rất gần biên giới Cao Miên. Nơi đó đã xảy ra cuộc chiến An Lộc kinh hoàng 1972 giữa quân đội Việt Nam Cộng Hòa với quân CS Bắc Việt, nơi ông em rể Phước, Y tá Trung úy, đã phải khâu vết thương cho thương binh bằng sợi ni lông khâu bao cát trong ba tháng kẹt dưới hầm. VQ đã mua đất xây căn nhà gạch xinh xắn và dọn về đây từ trước chuyển tôi về Việt Nam năm 2004. Nhưng lần đó tôi không đủ thời giờ đi thăm VQ dưới vùng quê Lộc Ninh.

Quái lạ, căn nhà này sao trông quen quen, giống giống cái nhà nào? Nó cũng có cổng trước, cổng bên, cũng có hoa bông giấy, ti-gôn, hoàng anh leo tường, leo mái nhà. Ngoài vườn cũng có cây bưởi lùn, cây khế ngọt, cây chuối buồng nặng trĩu còn xanh... A, nó giống căn biệt

thự của bố mẹ thuở chị em chúng tôi còn bé. Chỉ khác căn nhà của VQ nhỏ hơn và nó có cây vú sữa, cây dứa, cây cau, rặng tre chạy dài xuống con suối cận cuối vườn... (Xung quanh vùng Hà Nội làm gì có cây vú sữa và cây dứa.)

Bên trong nhà Lộc Ninh của Văn Quang cũng có ba phần. Phần trước là phòng khách, phần giữa bàn thờ, phần trong là phòng ngủ. Căn nhà thật lý tưởng nếu gần Sài Gòn và đường đi không mấp mô, đất đỡ bụi mù. VQ giới thiệu căn nhà với tôi và cậu con trai, Trường Sơn:

- “Mai mốt, tôi định xây thêm một gian nữa ở phía sau.”

Tôi ôm vai con trai, vui vẻ nói như thật:

- “Phải đấy, ông xây thêm một phòng nữa để mẹ con tôi lần sau về có chỗ ở.”

Phóng sự gia “Lắm Cầm Sài Gòn” cười toe, tươi vui mắt nhìn bà vợ cũ và nhị công tử (danh từ của VQ). Nhưng chỉ hai năm sau VQ đã bán căn nhà Lộc Ninh và trở lại chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Sài Gòn vì lý do sức khỏe và lý do an ninh. Trong một thư sau này, VQ đã viết: Sau thời gian ra tù, VQ cảm thấy yên bình hạnh phúc nhất với cảnh quê trong căn nhà Lộc Ninh đó.

Cũng lần về Sài Gòn năm 2006 đó, chị em Ngọc Dung, Song Hà mời Văn Quang và cô vợ hiện tại đi chơi bốn ngày Nha Trang tìm kỷ niệm của mùa “Hè 1955”. Không khí giữa chúng tôi cởi mở bình thường như những thành viên trong gia đình. Cả hai lần tôi về Sài Gòn,

Hà Phước đều thuê một xe *mini bus* thường trực, tài xế thông thạo đường đất du lịch đưa chúng tôi đi đó đây.

THƯƠNG THƯƠNG

*Trời Sài Gòn mưa mưa nắng nắng
Biển Nha Trang cát trắng
thùy dương
Thư xanh mực tím thương thương
Tuổi tôi 16 Trưng Vương học trò*

NTND - 1955

Suốt cuộc hành trình Nha Trang, Văn Quang đã chỉ cho chúng tôi những phố xá, địa điểm, địa danh mà tôi không nhận ra. Trong tâm trí tôi và có lẽ cả VQ đã hồi tưởng lại những kỷ niệm trên bãi biển Nha Trang, Cầu Xóm Bống, Hòn Chồng, Tháp Bà, Đèo Rù Rì, Trại Biệt Động Quân Đồng Đế, Mộ Bác Sĩ Yersin, cuộc đi săn trong rừng đêm của ba cô nữ sinh Trưng Vương, hai cậu nam sinh Chu Văn An do ba chàng Mũ Đen Biệt Động Quân Đồng Đế điều khiển những ngày Hè năm 1955. Ngày đó Văn Quang mới là Thiếu Úy. Những kỷ niệm này đã được ghi lại trong tập hồi ký “*Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*” xuất bản 1996.

Trong chuyến về Sài Gòn năm 2006 này, Văn Quang cũng rủ tôi và cậu con trai Trường Sơn đi xem triển lãm của Họa sĩ Thái Tuấn và Đăng Giao mà VQ

sau đó đã đăng bài tường thuật trong “*Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự*”. Và, Ngọc Dung đã đăng bài đó trong Tạp chí Cỏ Thơm số 38 sau khi về Virginia.



Nhà văn Văn Quang và nhị công tử Trường Sơn (Lộc Ninh 12/2006)

Văn Quang và Trường Sơn lần đầu tiên gặp nhau sau 33 năm xa cách. Hai bố con cũng có một ngày đi chơi riêng nửa với nhau trong thành phố Sài Gòn mới, chẳng hiểu nhau nhiều, nhưng vẫn ôm nhau thân thiết, yêu thương. Ngọc Dung cũng mãi nguyện đã làm được một phần nào mong ước của Văn Quang...

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

02/02/2024



SỰ THẬT MỘT KIẾP NGƯỜI

** CHĂM TÁ NHÂN (MÙI QUÝ BÔNG) **

Tất cả rồi sẽ thành quá khứ
Tại sao không sống thực hết mình?
Bạn ơi, đừng phí phạm thời gian
Lo họ đánh giá mình sao nhé.
Dù thế nào bạn cũng không thể
Kiểm soát được tất cả những gì
Miệng lưỡi thể gian, về bạn, nói.
Chỉ cần bạn sống thật thoải mái,
Tìm hạnh phúc riêng với bản thân.
Chuyện quá khứ đã qua hoàn toàn.
Hãy buông bỏ, đừng quan tâm nữa.
Để luôn có hạnh phúc, bạn sẽ.

Lúc tuổi trẻ, còn khỏe, bạn lo
Cố kiếm một công việc hầu cho
Có nhiều tiền để mà được sống
Trong hạnh phúc, tương lai xán lạn.
Nhiều người đã chấp nhận bỏ bê
Sức khỏe, gia đình và bạn bè
Vì công việc, nhưng khi đau yếu
Mọi công việc trì trệ, mới hiểu
Trong đời không thể thiếu gia đình
Và những bề bạn thật thân tình
Những người không quay lưng với bạn.
Đáng quý, nếu nhiều tiền bạn kiếm,
Nhưng tình thân còn hiếm quý hơn
Nó vô giá, sánh với bạc tiền.

Những gì bạn muốn làm, bạn hãy.
Những ai mà trong đời, bạn thấy
Xứng đáng để gặp gỡ, thương yêu,
Đừng bận tâm suy nghĩ chi nhiều
Hữu tìm gặp, thương yêu họ nhé.
Khi bạn còn trong thời son trẻ
Mặt trời còn rực rỡ, chói chang,
Hãy thực hiện những gì cần làm
Để không gì trở thành tiếc nuối.

Thời gian tuy luôn luôn miễn phí,
Nhưng bạn không sở hữu nó đâu
Bạn không giữ được nó, mặc dầu
Bạn dùng nó cách nào, tùy thích
Khi nó đã qua đi, là hết
Bạn không lấy lại được nữa đâu!

Không có gì chắc bạn được yêu.
Một công việc dài lâu, bạn giữ
Cho đến hết cuộc đời, hãy nhớ.
Vậy cho nên, trong cả cuộc đời
Bạn cần, trong mọi lúc, mọi nơi
Sẵn sàng tiếp nhận điều mới, lạ.

Một ngày thật rất ngắn, bạn ạ.
Sáng chưa hết, thì đã hoàng hôn.
Những sắc màu rực rỡ mùa Xuân
Mới đó, đã trắng màu hoa tuyết.
Một năm ngắn ngủi vừa chớm hết!
Cuộc đời này kết thúc cũng nhanh
Những tháng ngày đẹp để tuổi xanh
Chưa hưởng trọn, thì nhanh như chớp
Tiếng giầy tuổi già đã lộp cộp
Ngay sau lưng, từng phút, từng giây.
Mọi việc xảy ra nhanh như bay,
Lúc hiểu ra mới hay quá muộn.
Chúng ta nên học cách trân trọng.
Tình đồng nghiệp, tình bạn, tình yêu,
Tình phụ mẫu, tình đồng loại, nhiều...
Nhiều nữa... vì một khi, mọi thứ
Đã lướt qua, khó còn có thể
Bạn gặp lại, dù cố cầu mong.

Trong cuộc đời, bạn có thấy không,
Hai mươi tuổi, sống trong đất khách
Hay quê nhà, cũng không mấy khác.
Bạn sẽ dễ dàng thích ứng thôi.
Ngày hay đêm, với tuổi ba mươi

Không ảnh hưởng chi nhiều cho lắm.
Mấy ngày mất ngủ, thức đến sáng
Bạn cũng không “liềng xiềng” bao nhiêu.
Sau bốn mươi, học thấp, hay cao
Ngoài đời cũng giống nhau, lắm lúc
Kiếm tiền nhiều là người học thấp.
Tuổi năm mươi, xấu, đẹp như nhau
Trên mặt, những nếp nhăn bắt đầu.
Sau sáu lăm, chức to, chức nhỏ
Đều ngang nhau, hưu trí về nghỉ.
Tuổi bảy mươi, nhà nhỏ, nhà to,
Có gì khác, bạn nhìn thử đi,
Xương khớp thoái hoá, đi không nổi,
Những khoảng không gian
thành vơi vợi.
Sau tuổi tám mươi, với bạc tiền
Nhiều hay ít, chắc bạn chẳng màng
Vì đâu còn gì cần tiêu đấy!
Tuổi chín mươi thì cái chuyện ấy
Nam hay nữ cũng vậy mà thôi
Muốn cũng không thể được nữa rồi.
Sau một trăm, năm, ngời, hay đứng
Giống nhau thôi. Vì dù có đứng
Lâu mấy cũng chẳng biết làm gì!
Vậy nên: Bạn cứ ngẫm nghĩ đi.
Dù trước hay sau, già hay trẻ,
Giàu nứt đổ, hay nghèo khú đế,
Sang hay hèn, bất kể quan, dân,
Một lúc nào đó thì cũng cân bằng,
Hãy sống, giữ cho mình ba thứ:
Niềm tin, tình người, và nhân nghĩa.
Bạn nhé!

CHÂM TÁ NHÂN

(phóng tác) - 06/27/2022

*Tất cả rồi cũng sẽ trở thành quá khứ vậy
tại sao ta không sống hết mình để có một
quá khứ tuyệt vời nhất.*

*1. Đừng phí phạm thời gian để tìm hiểu
xem người khác đánh giá bạn như thế
nào. Bạn không cần quan tâm đến họ,
bạn chỉ cần làm tốt công việc của mình,
sống một cuộc đời hạnh phúc và thoải
mái. Kể cả nếu bạn có bận tâm đến
những lời người khác nói về mình, bạn
cũng không thể kiểm soát được hết
chúng, vậy thì chẳng việc gì phải đánh
đổi những giây phút quý báu của bản
thân để nhận lấy những lời bàn tán vô
nghĩa.*

*2. Bạn không thể nào hạnh phúc nếu cứ
để những thứ thuộc về quá khứ làm
phiền cuộc sống hiện tại. Buông bỏ quá
khứ khiến bạn có thể sống trọn vẹn và ý
nghĩa hơn cho ngày hôm nay.*

*3. Khi còn trẻ còn khỏe, ai cũng có suy
nghĩ phải tìm được một công việc thật tốt,
nỗ lực hết mình vì nó để kiếm được nhiều
tiền lo cho cuộc sống giàu sang hạnh
phúc. Nhiều người đã chấp nhận đánh
đổi cả gia đình, bạn bè, sức khỏe chỉ vì
công việc. Nhưng đổi lại thì sao, khi bạn
ốm đau, công việc trì trệ, nhiều người sẽ
la mắng nhưng gia đình thì không bao giờ
quay lưng lại với bạn. Kiếm tiền cũng tốt
nhưng gia đình là điều vô giá mà không
một đồng tiền nào có thể mua được.*

*4. Hãy đi gặp những người mà bạn muốn
gặp. Theo đuổi những người mà bạn
thích. Làm những việc mà bạn muốn.
Nhân lúc mặt trời còn đang chiếu rọi,
nhân lúc gió chưa thổi to, tuổi trẻ chưa
qua đi. Hãy làm điều bạn muốn đừng để
mọi thứ trở thành tiếc nuối.*

*5. Thời gian là miễn phí nhưng nó vô giá.
Bạn không thể sở hữu nó, nhưng bạn có
thể sử dụng nó. Bạn có thể dùng nó,
nhưng bạn không thể giữ nó. Một khi bạn
làm mất nó, bạn sẽ không thể nào có lại
được nó.*

6. Không có gì chắc chắn rằng bạn sẽ thể sẵn sàng tiếp nhận cái mới mà không làm một công việc đến hết đời, hay được thể thỏa hiệp. Chúc mọi người thật an lạc và hạnh phúc. nhiều ồn ào này, bạn phải luôn trong tâm

SỰ THẬT MỘT KIẾP NGƯỜI



- Một ngày rất ngắn, ngắn đến mức chưa nắm được cái sáng sớm thì đã tới hoàng hôn.

- Một năm thật ngắn, ngắn đến mức chưa kịp thưởng thức sắc màu đầu xuân thì đã tới mùa đông giá lạnh.

- Một cuộc đời rất ngắn, ngắn tới mức chưa kịp hưởng thụ những năm tháng đẹp thì người đã già rồi.

- Sự việc luôn luôn đến quá nhanh mà hiểu ra thì quá muộn, cho nên chúng ta phải học cách trân trọng: trân trọng tình thân, tình bạn, tình đồng nghiệp, tình yêu, tình vợ chồng, tình phụ mẫu, tình đồng loại... Vì một khi đã lướt qua, thì khó có thể gặp lại.

* Sau 20 tuổi thì đất khách và quê nhà giống nhau vì đi đến đâu cũng có thể thích ứng.

* Sau 30 tuổi thì ban ngày và ban đêm giống nhau vì mấy ngày mất ngủ cũng không sao.

* Sau 40 tuổi thì trình độ học vấn cao thấp giống nhau, học vấn thấp có khi kiếm tiền nhiều hơn.

* Sau 50 tuổi thì đẹp và xấu giống nhau vì lúc này có đẹp đến mấy cũng xuất hiện nếp nhăn và tàn nhang.

* Sau 60 tuổi thì làm quan lớn và quan bé giống nhau vì nghỉ hưu rồi cấp bậc giống nhau.

* Sau 70 tuổi thì nhà to và nhà nhỏ giống nhau vì xương khớp thoái hóa không thể đi được hết những không gian muốn đi.

* Sau 80 tuổi thì tiền nhiều và tiền ít giống nhau vì có tiêu cũng chẳng tiêu được bao nhiêu tiền.

* Sau 90 tuổi thì nam và nữ giống nhau vì không thể làm nổi chuyện gì nữa.

* Sau 100 tuổi thì nằm và đứng giống nhau vì đứng dậy cũng chẳng biết làm gì?!

Vậy nên: trước hay sau, trẻ hay già, giàu hay nghèo, sang hay hèn, quan hay dân dù là bất cứ ai đều giống nhau.

Hãy sống và giữ cho mình thứ tồn tại bất biến là: Niềm tin, Tình người và Nhân nghĩa.

(Sưu tầm)

THƠ KẾT NIỀM VUI

Đêm xuống nhìn trăng chéch nửa vàng
Nửa kia thất lạc ở phương Đông
Em đi thấp nển cho thêm sáng
Tìm bóng người thơ em nhớ mong

Anh đi theo bước hồng chân gió
Mà thấy lòng như rộp nắng Xuân
Bỗng ước mong về thời tuổi nhớ
Thơ tình in dấu nét trăm năm

Em viết câu thơ với nỗi niềm
Trăng lên chệnh chéch giữa màn đêm
Em nhìn ngọn nến lung linh sáng
Chợt nhớ ngày nao chung bước êm

Ngày bước chung đôi đã tới gần
Nắng chiều in mãi bóng thi nhân
Hoa yêu thương nở đôi bờ nhớ
Trăng khuyết không là trăng cách ngăn

Em đợi ngày hoa nở đúng mùa
Tròn câu thương nhớ dưới trăng mờ
Tình thơ một mối tình tri kỷ
Ta viết chung vần thơ mộng mơ

Mình viết câu thơ đẹp tuyệt vời
Trên đường trần thế kết niềm vui
Thời gian tay bút duyên đậm thắm
Tình vẫn là thơ không lẻ đôi.

Song Hoa
(Hoa Văn & Bùi Mỹ Hoa)

MONG EM NGÀY TẾT

*Tết này em có về không nhỉ,
Hay gió mưa làm em khó đi?
Chị vẫn mong ngày Xuân lễ hội
Chị em cùng đón Tết xa quê.*

*Tết này em có về không nhỉ,
Thắp nén nhang đầu năm khói bay
Hai chị em mình lòng bé nhỏ
Nhớ cha nhớ mẹ mắt cay cay...*

*Tết này em có về không nhỉ,
Đốt pháo giao thừa lúc nửa đêm
Em chị đón Xuân như thuở nhỏ
Mặc vào áo mới vải lừng thơm!*

*Tết này em có về không nhỉ,
Hay gió mưa đường xa khó đi
Chị ngóng tin em về mỗi bữa
Chim trời cá nước vẫn phân ly.*

*Tết này em có về không nhỉ,
Mắt chị thoáng buồn lấm tấm mưa
Nhớ thuở ấu thơ em với chị
Lội bùn tắm nắng lúc ban trưa...*

*Tết này em có về không nhỉ,
Chị nấu cơm đầu năm đợi em
Cơm đã nguội rồi ngày sắp hết
Bóng em nào đã đến bên thềm!*

*Tết này em chắc chưa về được,
Thắp nén nhang lòng cho mẹ cha
Chị gửi tâm tình về thời bé nhỏ
Nhớ em mắt chị ướt mưa sa...*

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa



BẾN SA MÙ

*** Tuệ Trung ***

(Truyện gồm 3 phân đoạn, đăng trên Cỏ Thơm số: 102,103,104)

Phân đoạn 2: Bến Đò Lạ Trên Sông

Tôi qua nhà Thu từ sáng sớm, chị pha cho tôi một ly cà phê, vừa uống tôi vừa kể hết mọi chuyện đã xảy ra hôm trước, Thu thì chăm chú nghe. Khi xong, tôi ngừng lại hồi lâu rồi nói:

-Chị biết hết rồi đó, bây giờ tính sao dùm tui đây? tui thấy anh ta cũng có vẻ thành thực, mà không biết thiệt hay giả nữa.

-Mi có thấy chút gì thích hấn ta không? nếu có thì thử thêm một thời gian nữa coi sao, còn nếu không thì từ chối liền, đừng để kéo dài thêm, như ta với anh Bằng, bọn ta phải tìm hiểu nhau tới hơn hai năm vậy đó.

-Từ chối cách nào đây, có anh ta tui còn kiếm thêm khá tiền.

-Thiếu chi cách, nếu cần thì ta giúp cho, nhưng phải dè chừng một chút, thân con gái tui mình mười hai bến nước trong thì nhờ, đục thì ráng chịu, nhớ đó.

-Tui nhớ rồi, còn anh Bằng đó thì sao? ảnh có yêu chị không?

-Ảnh là một sĩ quan trong quân đội, làm việc ngay trong Sài Gòn chỉ thỉnh thoảng mới đi công tác xa, nên cũng thường gặp.

-Hai người quen lâu chưa, có tính cưới không?

-Cũng ba năm rồi, chắc là qua năm tới bọn ta làm đám cưới, có yêu mới tính

cưới chứ sao, nên cuối năm nay có lẽ ta sẽ không đi nhảy nữa, lúc đó còn một mình mi thì ráng giữ mình, cứ làm thêm một, hai năm rồi từ từ tính.

-Tui biết rồi, tui sẽ chờ tới khi thằng Cam học hành xong đầu đó, tự lo thân được thì tui mới tính cho tui, được chưa?

-Còn một chuyện nữa ta phải nhắc mi là ông Hai Đậu đó, hình như ông cũng thích mi lắm, mi có để ý vậy không?

Rồi Thu kể lại cho tôi chuyện buổi tối đầu tiên Hưng đến khiêu vũ với tôi cùng phản ứng của Hai Đậu, tôi ngạc nhiên hỏi lại:

-Tui không biết chi hết, thực vậy sao? chị nói tui phải làm sao đây? mấy vụ tình cảm rắc rối này tui không rành đâu.

-Thôi, chuyện tới đâu tính tới đó, bây giờ đi ăn sáng, đi chợ, về nấu cơm ăn rồi nghỉ ngơi, rồi đi làm.

Buổi tối, vũ trường đã đóng cửa mà tôi chờ Hai Đậu tới đón lâu quá không thấy, đành đi xích lô về, vừa vào nhà thì Cam từ phía sau, đi ra và nói:

-Hỏi chiều anh Hai tới hỏi chị, em nói chị ấy đi với anh rồi mà, mới hỏi nãy ảnh dặn em coi chừng nhà rồi đi luôn, em nghe tiếng xe Honda tưởng là ảnh đón chị đi làm như mọi bữa, ảnh nghe vậy rồi đi luôn.

-Vậy à? chị không thấy, cũng không thấy ảnh tới đón chị về như mọi bữa.

-Hồi chiều, em nghe lối xóm họ nói có tai nạn chi đó ở đầu hẻm mà em không để ý, hay là ảnh vội đi tìm chị rồi bị tai nạn chắc?

xxx

Đúng là Hai Đậu vội phóng xe đi, vì tránh một đứa bé mà đụng mấy chiếc ghế của quán cà phê đầu hẻm nên té xuống đường rồi bị thương, may nhờ lối xóm kêu xe đưa đi cấp cứu kịp thời.

Thu và tôi phải thay phiên nhau vào nhà thương Bình Dân để chăm sóc cho Hai Đậu, hai tuần lễ sau mới được ra về nhưng vẫn chưa thể đi làm nơi cửa hàng xe máy được, nên vẫn cứ phải ở nhà dưỡng thương. Thu nói:

-Anh làm bọn em hết hồn, cũng may anh chỉ bị nứt rạn xương cổ tay không nặng lắm, bác sĩ nói bó bột xong cũng phải mất ba tháng mới lành lại được, nhưng tại sao anh chạy xe không cẩn thận để bị té như vậy?

Nghe Thu trách xong, tôi thấy Hai Đậu chỉ lặng thinh.

Mỗi ngày, tôi đều đi chợ nấu cơm hoặc mua đồ ngoài chợ đưa tới cho Hai Đậu ăn, nếu bận thì nhờ Cam đem tới, chỉ là vì nhớ ơn anh đã lo lắng cho hai chị em từ lúc đầu lên Sài Gòn và đưa đón tôi đi làm mỗi đêm, còn là vì người cùng quê như với Thu vậy.

Trong cái đầu óc đơn sơ của mình, tôi thật lòng không hề nghĩ đến chuyện yêu đương mà để ý làm chi đến cách đối xử

khác lạ hay không của Hai Đậu, nên mọi chuyện cứ thế mà trôi đi, phẳng lặng như mặt nước của nhánh sông chảy vòng vèo qua lại ở nơi quê nhà.

Nhánh sông ấy có một bến đò, bờ bên kia là một cù lao khá rộng, trên đó là khu vườn trái cây và nhà của gia đình cậu Ba của Thu mà tôi cùng Thu với vài người bạn nữa thường bơi xuống qua đó để vui chơi, để tha hồ ăn trái cây đủ loại mà không bao giờ bị cậu mợ Ba rầy rà hay la mắng. Với tôi, nơi này mang rất nhiều kỷ niệm thời thơ ấu mà tôi đã không thể nào quên.

Kỳ thi Tú Tài bán phần năm ấy, Cam thi đậu. Tôi vô cùng vui sướng vì đã lo được cho em mình, tôi đã thầm cảm ơn cha mẹ, cảm ơn Thu và Hai Đậu đã giúp tôi có đủ nghị lực để vượt qua những khó khăn lúc hai năm về trước.

Kịp khi Tết đến, lần đầu sau khi lên Sài Gòn, tôi muốn làm giỗ kỵ cho cha mẹ vào đúng ngày mừng một đầu năm.

xxx

Khoảng mười ngày đầu Hai Đậu nằm dưỡng thương vì tai nạn, Hưng thường xuyên đến để đưa tôi đi đi về về, anh ta còn đưa tôi đi ăn uống và đi chơi những nơi lịch sự đắt tiền, thỉnh thoảng mua tặng những món quà quý giá mà trước đây tôi chưa hề dám nghĩ tới, không kể những bộ quần áo kiểu cách sang trọng để đi làm.

Tôi cũng có đôi lúc rung động với tình cảm ấy, cho rằng Hưng yêu thích tôi

thực lòng và muốn lập gia đình với tôi, giống như Thu đã đắn đo suy nghĩ và chấp nhận tình yêu của Bằng sau mấy năm trời theo đuổi.

Tuần lễ sau đó, tôi không thấy Hưng đến vũ trường, tôi cũng có chờ đợi ngóng trông, có những suy nghĩ thế này thế nọ, nhưng rồi cũng qua đi vì còn phải lo đi làm, để vun đắp cho mộng ước tương lai.

Cuối cùng, qua những lần chuyện trò với đồng nghiệp, với Thu và với những kinh nghiệm tình trường của họ, tôi cho rằng Hưng chỉ là một mối tình qua đường đầu tiên mà tôi đã gặp phải trong cái nghề nghiệp này mà thôi.

Khi tôi đã sắp sửa quên đi, tạm gọi là mối tình đầu ấy, Hưng lại xuất hiện vào tối thứ bảy, lại vẫn mua tích kê bao suốt buổi, vẫn vài điệu nhảy ban đầu và sau đó là lời mời đi ăn bên ngoài.

Tôi không thể từ chối, cũng không thể không nhớ lại nụ hôn đầu với Hưng trong lần gặp gỡ từ đêm thứ năm vừa qua, trước khi anh ta vắng mặt hơn mười ngày sau đó.

-Anh đi đâu mà lâu dữ vậy? Tôi hỏi.

-Anh bận một chút việc, ăn cơm xong anh sẽ đưa em đến một nơi.

-Em thấy anh ốm đi nhiều, lại có vẻ mệt mỏi nữa, anh có bệnh gì không? đừng dẫu em.

-Anh không sao, ăn đi đã, anh đói rồi, Hưng cười.

Ăn xong, Hưng chở tôi đi về phía Đakao, tới trước một ngôi nhà nhỏ có lầu, Hưng dừng xe lại và nói:

-Tới nơi rồi, em xuống xe chờ anh mở cửa, Hưng nói.

-Đây là đâu? tôi vừa bước xuống xe vừa e dè hỏi lại.

-Là nhà anh mới mượn, anh muốn chuẩn bị cho chúng ta sau này có nơi ở khi em đồng ý làm vợ anh, như lần trước anh hỏi mà em chưa trả lời, bữa nay em đã nghĩ xong rồi thì cho anh biết.

-Anh nói thật không? tôi hỏi với vẻ nghi ngờ, không thể tin chuyện này lại diễn ra quá nhanh, tôi cũng chưa biết gì nhiều về người đàn ông này mà chỉ nghe anh ta nói sơ về anh ta mà thôi.

Tôi nói tiếp:

-Anh làm em bất ngờ quá, với lại thời gian qua vì tai nạn của anh Hai nên em chưa kịp nghĩ chi hết, sao anh gấp quá vậy, cứ từ từ được không?

Hưng có vẻ buồn, anh nói: "Cũng đành vậy, anh sẽ chờ, bây giờ anh đưa em xem qua nhà rồi chở em về".

Hai người lên lầu, tôi đi quanh căn phòng ngủ, nhìn qua cửa sổ xuống mặt đường, cảm thấy một chút rung động trong lòng.

Khi quay lại, đã thấy Hưng đứng sau lưng, hai tay ôm trên hai bờ vai tôi và xoay người tôi lại. Tôi còn lúng túng chưa biết phản ứng ra sao thì Hưng nhanh chóng ôm ghì lấy lưng tôi, một tay nâng mặt tôi lên, vội vàng tìm môi tôi và hôn, anh ta hôn tôi như đã thèm muốn nụ hôn ấy từ lâu ngày.

Một chút rung động hồi nãy đã khiến tôi không còn tự chủ và không tỏ ý chống trả lại Hưng nữa, giống như một sự

đồng thuận với một chút nồng nhiệt của người con gái mới lớn. Đó là lần thứ hai tôi nếm mùi vị của cái gọi là tình yêu mà trước đó chưa từng nghĩ và biết đến bao giờ.

Khoảnh khắc ấy vừa xong, tôi như sự tĩnh và bàng hoàng đẩy Hưng ra xa, tôi nói nhỏ:

-Thôi, anh đưa em về.

xxx

Từ sau ngày đó, tôi như đang rơi vào một cảm giác kỳ lạ, có một chút nhớ nhung, một chút thích thú và một chút sợ hãi. Tôi đã không thể không nghĩ đến nếu chuyện này còn tiếp tục sẽ đưa cuộc đời mình đi về đâu, và nếu chối từ lời đề nghị của Hưng thì sẽ như thế nào. Khái niệm về tình yêu sao quá xa lạ với tôi, tôi nghĩ đến người em trai, đến cha mẹ, đến tương lai rồi không biết đặt cái gọi là tình yêu, nếu có với Hưng, ở nơi đâu trong cuộc đời này.

Một tháng trôi qua đi nhanh hay chậm, tôi cũng không thể hình dung được khái niệm về thời gian nữa, nhưng hương vị nồng nàn của những nụ hôn thì tôi đã cảm nhận được và quen dần.

Cho đến một ngày chúa nhật đẹp trời, cảm xúc thật của chất men tình thực sự đã đến, đã làm cho tôi ngây ngất, nhớ nhung với biết bao khát vọng của một thời thanh xuân.

Ngày hôm ấy, Hưng đưa tôi về căn nhà ở Đakao sau khi đã mua tặng tôi một sợi dây chuyền vàng, cùng những lời hứa

hẹn – Hưng nói để ghi nhớ một năm quen biết nhau – đã làm tôi cảm động và chấp nhận lời đề nghị làm vợ của Hưng, chấp nhận thực hiện nghĩa vụ của một người vợ thực sự đối với anh, mà chưa kịp nghĩ đến hậu quả và những gì khác sẽ xảy ra trong những tháng ngày của tương lai.

Tết năm đó, cũng là ngày giỗ kỵ cha mẹ, tôi mời hết mọi người thân quen đến dự. Tôi làm đủ món, cũng có bánh tét, củ kiệu tôm khô, có món cà ri gà mà cha thích ăn, món gỏi bắp sú tôm thịt mà mẹ ưa làm, thịt kho hột vịt dưa giá mà em Cam rất mê và muốn ăn từ bấy lâu nay. Tôi giới thiệu Hưng với mọi người, Hai Đậu nhìn anh ta không mấy thiện cảm, Cam hình như không mấy để ý lắm và Thu cũng vậy, riêng Bằng và Hưng nói chuyện khá nhiều, uống bia với nhau có vẻ hào hứng lắm.

Thế rồi mọi chuyện cũng qua nhanh.

Vào một ngày cuối tháng 3, đầu mùa hè năm 1972, Hưng đưa tôi đến vũ trường xong, anh nói:

-Em nhớ là phải chuẩn bị xin nghỉ luôn, tối nay anh bận, không thể đón em được, em về nhà bằng tắc xi hay xích lô cũng được.

-Em biết rồi, anh đi đi, tôi trả lời và quay gót bước vào cửa vũ trường. Tôi đi khuất vào trong rồi mà không để ý rằng Hưng nhìn theo tôi một lúc rồi mới đạp nổ máy và từ từ chạy, hoà trong dòng xe trên đường.

xxx

Mãi đến vài tuần lễ sau, tôi mới để ý đến chuyện Hưng vắng mặt khá lâu rồi, bởi lẽ trước đây anh ta cũng đã từng đi vắng lâu như vậy.

Ngày đó, cũng là ngày mà không biết tại sao tôi cảm thấy khó chịu trong người; Thu đưa tôi đi nhà thương và được ông bác sĩ cho biết là tôi đã và đang mang trong mình một mầm sống mới.

Tôi bàng hoàng nhận ra điều ấy mà không một chút mừng vui như những người mẹ, người vợ khác. Nhưng tôi lại nghĩ nếu có Hưng ở đây lúc này, có lẽ cũng có khác, anh chắc sẽ vui lắm và cũng sẽ làm cho tôi mừng theo.

Buổi chiều hôm đó, vì quá nóng lòng tôi đã nhờ Hai Đậu đưa tới căn nhà ở Đakao, chỉ thấy treo trước cửa tấm bảng nhà cho thuê.

Buổi tối đến gặp tôi, Thu hỏi:

-Bây giờ, mi tính sao?

-Tui không biết phải làm chi nữa nhưng phải giữ nó thôi, sợ lúc ảnh về sẽ khó ăn nói với ảnh, chắc là ảnh bận công chuyện giống như lần trước, năm mươi ngày mới về, từ từ rồi tính được không?

-Mi thấy có thể chờ đợi ổng về tới khi nào ?

-Chắc chắn ảnh sẽ về mà, tui tin ảnh sẽ về.

Tôi nghĩ có lẽ Thu chỉ thầm thương cảm cho người bạn thân cùng quê, sự yếu đuối nhẹ dạ và ngây thơ của tôi đã đưa đẩy tôi đến tình huống này, tôi cảm thấy Thu hơi một chút ray rứt vì có lẽ muốn gánh một phần trách nhiệm đã đưa tôi

vào con đường này, đã không để ý và tận tình chỉ dẫn những kinh nghiệm trong nghề cho tôi, nên đã nói với Hai Đậu nhờ anh đến chăm sóc hai chị em tôi nhiều hơn.

Cuối mùa hè, Thu và Bằng lấy nhau. Đám cưới của hai người diễn ra giản dị và kín đáo vì không nhiều bạn bè, dĩ nhiên là tôi và Hai Đậu không thể đến dự, và cũng vì mẹ của Thu đang trong cơn bệnh kéo dài đã khá lâu, và bà đã qua đời vài ngày sau đó.

Hai Đậu chắc là cũng từ từ hiểu ra mọi chuyện xảy đến với tôi, tôi biết anh đã giữ kín tấm lòng thương yêu của anh với tôi từ lâu, nay chỉ còn cách tỏ ra lo lắng cho tôi mà không biết làm gì hơn.

Bị buộc phải nghỉ việc làm ở vũ trường, tôi rất buồn và khóc nhiều, khóc hoài, khóc mãi tới hết nước mắt. Cam nhìn thấy chị như vậy mà không biết khuyên bảo thế nào, cũng đành yên lặng mà thôi.

Năm đó, Cam thi rớt cả hai kỳ thi Tú Tài toàn phần, lại xảy ra chuyện của tôi nên buồn chán, cuối cùng vừa lúc nhận được giấy báo nhập ngũ, nó nói với tôi muốn vào lính và quyết định trình diện để vào trường võ bị Thủ Đức.

Ngày Cam lên đường, tôi tiễn em đi trong nỗi buồn ngùi, tôi đã khóc như mưa, sưng đỏ đôi mắt, Hai Đậu ôm vai, dỗ dành an ủi và nói với hai chị em:

-Anh đã qua đoạn đường này rồi, cũng không có gì nhiều để phải lo lắng đâu, Cam cũng đã lớn rồi, nó tự biết lo mà em.

Tôi trở lại cảnh sống phải nương nhờ vào Thu như trước đây, cũng may là có thêm Hai Đậu, anh vẫn lầm lì ít nói nhưng hình như vẫn kiên nhẫn lo lắng cho tôi một cách kín đáo.

Một buổi chiều, Hai Đậu đến mang theo bữa cơm vừa nấu xong ở nhà anh, tôi vừa gặp anh thì vội vàng nói:

-Anh Hai, em buồn quá, chắc em không sống nổi nữa đâu.

-Em đừng nói bậy, mọi chuyện sẽ tốt thôi mà.

Suốt những ngày tháng buồn đau đã làm tâm hồn tôi chai đá, tuy nhiên cũng nghe lời khuyên của Thu, trong lúc rảnh rỗi với nỗi đợi chờ Hưng một cách vô vọng, tôi đã đi học thêm nghề may với hy vọng sau này sẽ nhờ đó để sống qua ngày.

Đến gần cuối năm, tôi cho ra đời thằng bé Kiên, tên này do Hai Đậu chọn đặt khi đi làm giấy khai sinh cho thằng bé mà tôi thấy hay nên cũng bằng lòng, bởi chẳng còn biết nghĩ gì thêm.

Ngay lúc ấy, tôi đã nhận ra một điều là mình đã phụ thuộc nhiều vào Hai Đậu, khi nghe anh nói:

-Tên cha của nó, em tính để như thế nào?

Tôi sực nhớ lại là mình chưa biết họ tên chính xác của Hưng là gì thì anh ta đã đi đâu biệt tăm, suy nghĩ mãi không biết sao thì Hai Đậu nói tiếp:

-Để anh khai anh là cha thằng nhỏ, em chịu không? anh hứa sẽ coi nó như con ruột, thương yêu và lo lắng cho cả hai mẹ con em, em đồng ý cho anh vui.

Nghe xong thì tôi ngỡ ngác một hồi lâu, hết nhìn Hai Đậu rồi quay nhìn vợ chồng Thu, khi thấy Thu hơi mỉm cười và gật đầu thì không hiểu tại sao tôi cũng gật đầu theo, cứ chỉ đó giống như đã tiềm tàng trong vô thức, giống như một sự mặc nhiên chấp nhận.

Đối với những người từ gốc miền Tây, bản chất thực thà và cởi mở hồn nhiên cùng tình đồng hương khiến cho người ta dễ thông cảm và thấu hiểu nhau nhanh chóng; với tôi cũng vậy, tôi cũng thấy có cảm tình với Hai Đậu ngay từ lúc ban đầu khi hai chị em vừa lên tới Sài Gòn, được anh tận tình giúp đỡ mọi thứ.

-Anh thực lòng muốn coi con em là con anh sao? tôi hỏi.

-Thiệt, em tin anh đi mà, Hai Đậu đáp trong tiếng cười vui.

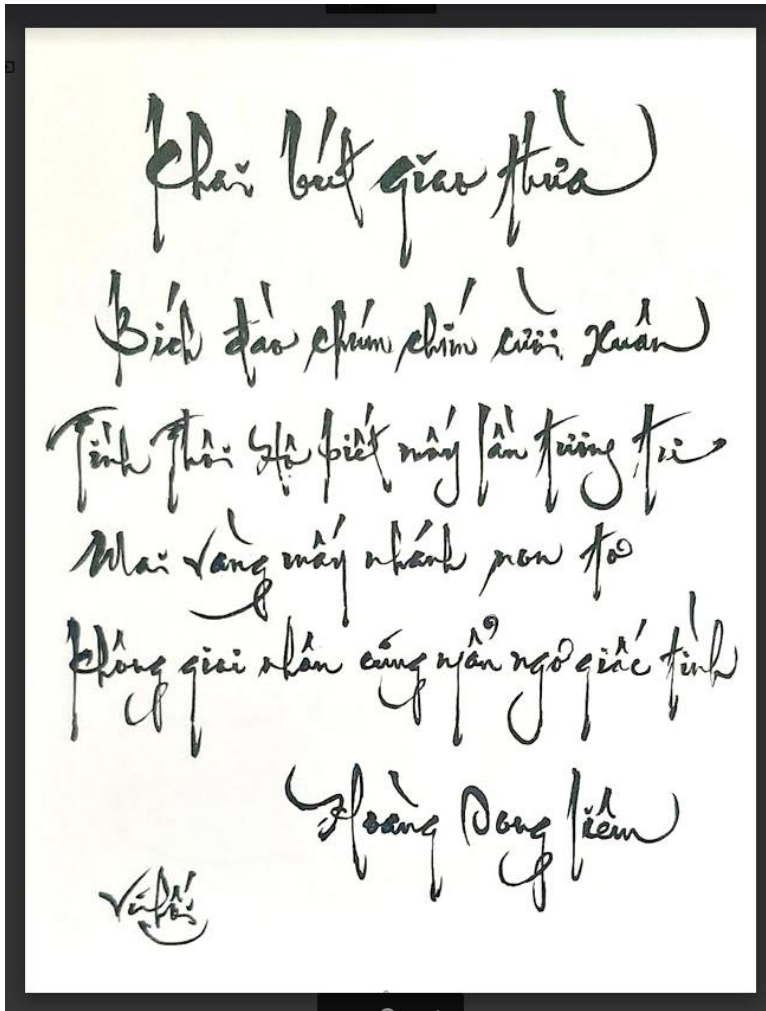
Thu cũng nhân lúc đó, nói thêm vào:

-Mi cũng ráng mau quên cái tên Hưng bội bạc đó đi, còn phải lo nhiều thứ trong tương lai, thằng Cam, rồi bây giờ thêm thằng Kiên nữa, hơi đâu mà chờ với đợi như vậy.

Tôi chỉ làm thinh vì đầu óc đang rối bời, nghĩ ngợi lung tung mọi thứ, cuối cùng cũng chỉ biết phó thác cho số mệnh và tự an ủi rằng tới đâu hay tới đó mà thôi.

(Mời xem tiếp phần cuối, phân đoạn 3 ở Cỏ Thơm số 104)

Tuệ Trung



KHAI BÚT GIAO THỪA

Bích đào chúm chím cười Xuân
Tinh Thôi Hộ biết mấy lần tương tư
Mai vàng mấy nhánh non tơ
Không giai nhân cũng ngần ngợ giấc tình.

Thơ: Hoàng Song Liêm – Thư họa: Vũ Hối

CỬA TÙ RỘNG MỞ

*** LS. NGÔ TĂNG GIAO ***



Nhà văn và thần học người Anh GK Chesterton nói rằng “The criminal is the creative artist; the detective only the critic” tạm dịch “Tên tội phạm là nghệ sĩ sáng tạo, còn thám tử chỉ là nhà phê bình”.

Nếu nói những tên phạm tội là nghệ sĩ sáng tạo cũng đúng đấy chứ, bởi họ biết cách lách luật, họ có những ý tưởng mới để có thể phạm tội công khai mà không bị bắt. Còn các thám tử chỉ là nhà phê bình (trong bài này chúng ta chưa vội bàn tới).

Tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng không phải tất cả kẻ phạm tội đều có thể đạt đến mức độ của một nghệ sĩ sáng tạo. Bởi nếu như thế thì sẽ chẳng có ai bị tóm bởi cảnh sát đúng không nào? Điều này đã được chứng minh bằng những trường hợp người ta bị bắt một cách ngớ ngẩn nhất trái đất.

Thậm chí, họ thất bại thảm hại đến mức người ngoài nhìn vào tưởng đó là một trò đùa quá lố. Không cần đoán nhiều mất thời gian, dưới đây là chuyện những tên phạm tội đã bị tóm gọn không

phải vì cảnh sát giỏi mà vì họ ngu không tả nổi.

Trốn cảnh sát, chạy nhằm vào... nhà tù

Vô gia cư, đã từng có 24 tiền án tiền sự, trong đó có ít nhất 2 lần ngồi tù vì phạm những tội nguy hiểm nhưng Blake Leak, 23 tuổi, có vẻ vẫn là một tên trộm “ngây ngô”.

Lần này, Blake Leak lang thang tới New York để tiếp tục hành nghề. Đêm nay, hắn chọn điểm đến là siêu thị Minimart (Ossinnging). Hắn thực hiện phi vụ khá thành công và êm xuôi. Chỉ tiếc là đến phút 90, ra tới cửa rồi hắn còn bị phát hiện. Hai viên cảnh sát liền đuổi theo hắn khiến Leak co giò cắm đầu cắm cổ chạy trốn.

Qua rất nhiều con phố, cuối cùng hắn cũng nhìn thấy một khu vực rộng rãi, vắng vẻ. 3 giờ 30 sáng, trời tối đen như mực, quay lại thấy 2 viên cảnh sát vẫn ở khá xa, hắn thờ phào nhẹ nhõm. Trước mặt lại là một tòa nhà đồ sộ, rất lớn lại khá yên ắng. Ngay tức khắc, hắn quyết định chọn nơi này làm chỗ trốn để lừa cho 2 viên cảnh sát mất dấu hoàn toàn.

Thật không may, tòa nhà to đẹp ấy hóa ra lại là một nơi khá nổi tiếng. Đó chính là Sing Sing, nhà tù lớn nhất của thị trấn Ossinnging (New York). Cuối cùng, Leak cũng tìm được một chỗ trú ẩn lâu dài và từ nay hắn không còn là kẻ vô gia cư nữa.

Tài xế say rượu chạy thẳng vào... nhà tù

Truyện nước Mỹ:

Vào khoảng 5h30 sáng một cảnh sát ở Rapid City, South Dakota, Mỹ đã vào khu vực garage bên dưới tòa nhà Pennington County trên đường St. Joseph, ngay phía đông trung tâm Rapid City. Tòa nhà là địa điểm của nhiều văn phòng chính phủ và cũng là địa điểm của nhà tù hạt Pennington.

Việc ra vào garage bị hạn chế, vì vậy, viên sĩ quan đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy một chiếc xe khác tiến vào garage ngay phía sau mình, thiếu chút nữa là tông vào cánh cửa nặng nề đang đóng. Chiếc xe Chevrolet Equinox bị hư hỏng đáng kể phần đầu. Người lái xe hy vọng cảnh sát giúp đỡ khắc phục thiệt hại cho xe.

Thông cáo báo chí từ cảnh sát cho biết đã ghi nhận lời đề nghị của tài xế cùng... mùi rượu từ người đó. Cảnh sát đã tiến hành điều tra, người tài xế 19 tuổi bị bắt vì vi phạm quy định lái xe an toàn. Và anh chàng được đưa thẳng vào... chính nhà tù hạt Pennington đó.

Người phát ngôn của cảnh sát Rapid City cho biết đây là "một tình huống hết sức bất thường khi có một người lái xe ô tô bị suy giảm khả năng lái xe tới mức đi thẳng vào nhà tù".

Ít nhất thì đó vẫn là một cái kết có hậu cho mọi người, trừ tài xế. Việc ở tù sẽ giúp hạn chế mối nguy hiểm anh ta có thể gây ra cho người đi đường.

Giật điện thoại rồi chạy vào đồn cảnh sát để... trốn

Người đàn ông Trung Quốc tên là Chang, vì mới đến Thâm Quyển không lâu nên không rành địa bàn. Đang đi tung tăng trên đường, thấy một nàng

đang cầm chiếc điện thoại nên sẵn tay giật luôn.

Sau đó anh ta đã băng qua con đường và chạy thẳng vào một tòa nhà để trú ẩn mà không biết căn nhà này lại là một đồn cảnh sát. Cô nàng mất của cố gắng đuổi theo tên trộm đến tận đồn cảnh sát. Và kết quả là tên ngu ngốc kia bị tóm cổ.

Xin vào tù vì không chịu nổi vợ

Chuyện bên Trung Quốc:

Một đêm cảnh sát nhận được một cuộc gọi báo án. Đầu dây bên kia nói rằng "Tôi vừa giết người bằng một con dao và không biết người xấu số là ai". Người đàn ông vừa khóc vừa nói, tâm trạng bất ổn, cúp điện thoại sau khi cho địa chỉ, cảnh sát gọi lại thì không thấy ai trả lời. Cho rằng đây là vụ án nghiêm trọng, cảnh sát ngay lập tức đến hiện trường với vũ khí đầy đủ.

Khi đến nơi, họ phát hiện một nam thanh niên đứng sát lề đường, tay không có dao, không thấy nạn nhân, thậm chí không có cả vết máu. Người thanh niên gơ tay ra trước mặt và yêu cầu cảnh sát đưa anh ta đi "càng nhanh càng tốt". Bị truy vấn nam thanh niên né tránh mọi câu hỏi.

Sau đó, xuất hiện một cô gái. Cô này vội kéo tay chàng thanh niên đi, miệng liên tục xin lỗi cảnh sát. Lúc này, chàng trai trở nên càng bị kích động hơn, anh ta khóc và ngồi xuống bên cạnh xe cảnh sát, cầu xin đưa đi. Cảnh sát đưa người này vào xe để an ủi và tìm hiểu lý do của sự việc.

Hóa ra hai người là một cặp vợ chồng. Hai ngày trước do cô gái mặc váy ngắn đi làm, người chồng phản đối gay gắt vì cho rằng người không đứng

đán mới mặc như vậy. Sau đó hai người xảy ra cự cãi gay gắt. Vào 11 giờ đêm cùng ngày, anh chồng đã chọn cách gọi cảnh sát trong cơn thịnh nộ. Chàng này sau đó đã bị tạm giữ rồi bị phạt hành chính vì hành vi nói dối của mình.

Xin ngồi tù để trốn vợ

Chuyện bên Italy:

Một người đàn ông bị quản thúc tại gia đã tới yêu cầu cảnh sát bắt anh ta vì "không thể chịu được" cuộc sống với vợ ở nhà. Cảnh binh quốc gia Italy cho biết người đàn ông 30 tuổi, sống ở ngoại ô thủ đô Rome, đã đến gặp họ, yêu cầu "được ngồi sau song sắt" vì "không thể chịu cảnh phải sống chung với vợ". "Quá tức giận, anh ta bỏ trốn, tự tìm đến chúng tôi để yêu cầu thụ án trong trại giam", cảnh binh viết trong thông báo. Người đàn ông này đang bị quản thúc tại gia vì các tội danh liên quan đến ma túy. Anh ta mới thụ án được vài tháng và vẫn còn bị vài năm quản thúc nữa. Anh ta sống cùng vợ và gia đình. Dường như mọi chuyện không còn tốt đẹp nữa. Anh ta nói rằng: "Xin hãy nghe tôi, cuộc sống của tôi đã trở thành địa ngục, tôi không thể chịu được nữa, tôi muốn ngồi tù".

Người đàn ông này bị bắt ngay lập tức vì vi phạm lệnh quản thúc tại gia. Cơ quan tư pháp đã ra lệnh chuyển anh ta đến nhà tù. Mãn nguyện nhé!

Muốn vào tù thay vì về nhà với vợ

Chuyện bên Mỹ:

Một cảnh sát vừa hết ca trực phát hiện ra ông Leonard Olsen, 70 tuổi đang đứng trên ghế lái, chui đầu qua cửa sổ trên nóc xe và giang rộng hai tay, trong khi xe vẫn đang chạy ở tốc độ cao. Ban

đầu Olsen vẫn chối tội nhưng sau khi cảnh sát cho biết hành vi của ông đã bị ghi hình, người đàn ông 70 tuổi liền nhận tội vì phạm giao thông trên đường cao tốc

Olsen cho biết thú nhận mình muốn "vào tù thay vì về nhà với vợ". Khi được hỏi lý do tại sao, Olsen nói ông bị vợ đối xử như người hầu còn vợ tự coi mình là bà chủ, khiến ông cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Cuối cùng, Olsen cũng được toại nguyện khi ông đã bị tạm giam và chuẩn bị hầu tòa với cáo buộc tội lái xe nguy hiểm.

Chuyện tưởng như rất lạ nhưng đây không phải lần đầu tiên có người muốn mình bị bắt để không phải về nhà với vợ.

Cướp ngân hàng để được vào tù trốn vợ

Chuyện nước Mỹ (2016):

Lawrence John Ripple, một người đàn ông 70 tuổi ở Mỹ nói với cảnh sát rằng ông thà vào tù còn hơn là ở nhà với vợ. Đó là lý do ông đã đi cướp ngân hàng.

Khi đến Ngân Hàng Lao Động ở tiểu bang Kansas, Lawrence đã đưa cho nhân viên một tờ giấy yêu cầu phải đưa tiền mặt cho mình. Ông còn dọa rằng mình có súng trong người.

Nhân viên ngân hàng liền nghe theo chỉ dẫn và đưa tiền cho ông. Thế nhưng sau đó, Lawrence không bỏ trốn mà ngồi luôn trong sảnh chờ bảo vệ đến rồi tuyên bố rằng ông là "người mà các anh đang tìm đây." Bảo vệ lấy lại số tiền rồi gọi cảnh sát.

Khi bị bắt, Lawrence cho biết ông đã cãi nhau với vợ. Một nhân viên FBI viết trong tờ khai rằng Lawrence đã cãi nhau với vợ sớm ngày hôm đó và nói rằng

ông "không muốn lại ở vào tình huống như thế nữa." Chỉ mới hai tuần trước thôi, ông còn để ảnh khá thân mật của hai vợ chồng làm ảnh đại diện trên Facebook.

Lawrence thú nhận với cảnh sát rằng ông lấy giấy ra rồi viết yêu cầu cướp tiền ở ngân hàng ngay trước mặt vợ, nói thẳng với vợ rằng ông "thà ở tù còn hơn ở nhà."

Như nguyện, ông đã bị buộc tội cướp ngân hàng.

Đi cướp để được ngồi tù cho thoát cảnh nghèo khổ, đói ăn

Truyện Trung Quốc:

Năm 2008, ông Fu Daxin, 69 tuổi, một người sống ở vùng nông thôn tỉnh Hồ Nam, miền trung Trung Quốc vì quá nghèo với tiền trợ cấp quá ít ỏi, không đủ ăn nên ông đã quyết định tìm cho mình một nơi tốt hơn để nghỉ hưu – ông cố ý phạm tội để mình phải ngồi tù.

Ông mất 10 ngày để đi tàu hỏa tới Bắc Kinh để thực hiện hành vi phạm tội. Lúc đầu, ông chọn một viên cảnh sát nhưng ông đi quá chậm để đuổi kịp anh ta. Đối tượng thứ 2 mà ông nhắm vào là một người phụ nữ đang cầm trên tay 300 tệ nhưng người phụ nữ này nghĩ rằng ông Fu bị tâm thần nên đã tránh ông. Sau đó, ông cố gắng giật túi xách của một nữ sinh viên nhưng không thể chế ngự cô. Ông đã rút con dao gọt hoa quả của mình ra và yêu cầu cô gái hét lên "cướp". Điều này đã thu hút sự chú ý của một cảnh sát đứng gần đó.

Ông bị đưa ra xét xử trước tòa. Ông Fu đã được ở tù theo đúng ý nguyện và được ăn cơm tù trong gần 2 năm. Sau khi vào tù, ông được ăn những bữa ăn dinh dưỡng hơn, có trứng vào mỗi buổi

sáng và được ăn thịt hằng ngày. Ông cũng có thời gian để nghỉ ngơi, đọc sách, chơi cờ và xem tivi. Vì đã ngoài 60 tuổi nên ông không phải lao động. Ông cũng được kiểm tra sức khoẻ định kỳ. Trong tù, ông được ăn 3 bữa mỗi ngày vì thế ông tăng 5kg trong 3 tháng đầu tiên. Vào tháng 3 năm 2010, ông được ra tù sớm 6 tháng. Ông chia sẻ rằng rất nhớ quãng thời gian ở trong tù.

Đạo chích trốn nhằm vào xe cảnh sát khi tháo chạy.

Lúc 10 giờ đêm cảnh sát hạt Bergen, (New Jersey, Mỹ) nhận được tin báo về một vụ đột nhập nhà riêng. Vợ chồng gia chủ cho biết đang ngủ bỗng nghe thấy tiếng có người cố mở cổng sau. Sau khi kiểm tra, họ phát hiện một người đàn ông lạ mặt ở tầng hai. Thấy bị phát hiện, kẻ đột nhập vội chui qua cửa sổ, nhảy từ mái nhà xuống đất, trốn trong vườn cây.

Hắn đặt xe qua ứng dụng gọi xe trực tuyến Lyft (tương tự Grab và Uber) để chạy thoát thân. Một lúc sau, một chiếc ô tô xuất hiện. Tưởng đó là xe của Lyft, hắn mau chóng nhảy lên. Không may, hắn đã lên nhầm "xe ma" (ghost car) của cảnh sát và lập tức bị bắt. "Xe ma" là loại phương tiện của cảnh sát, màu sắc và dòng chữ "cảnh sát" trên thân xe được thiết kế sao cho không nổi bật, chuyên dùng để phát hiện và xử lý vi phạm giao thông.

Nghi phạm được xác định là Nicholas Maziot, 28 tuổi, là người vô gia cư. Hắn từng có tiền án đột nhập trộm cắp và sử dụng ma túy vào năm 2018.

Nhờ cảnh sát xem ma túy thật hay giả

Chuyện nước Pháp:

Một bà sồn sồn khoảng 45 tuổi vào lúc 5 giờ sáng bước vào đồn cảnh sát tại thành phố miền nam Toulouse, đưa ra 3 tép cocaine và yêu cầu thử hộ xem ma túy này thật hay giả. Cụ thể, bà này muốn thử 2 tép cocaine nguyên chất và một tép ma túy đá để đảm bảo rằng mình sử dụng đúng hàng chất lượng.

Khi được hỏi tại sao lại dám mang ma túy đến đồn cảnh sát, bà này trả lời: “Tui không muốn người mua bị sốc thuốc vì phê phải thuốc dỏm”. Quả thật đây là một kẻ tội phạm dám giỡn mặt cảnh sát và sẽ sớm phải trình diện trước tòa và vào nằm nhà đá. Cửa tù sẽ rộng mở đón bà!

Đã trộm xe còn dừng lại... hỏi đường cảnh sát

- Chuyện xảy ra ở Chicago (Mỹ):

Một sĩ quan đang điều tra một vụ tai nạn thì một người đàn ông tên Lafayette Moore đến gần hiện trường trong một chiếc xe ô tô và nhờ cảnh sát chỉ đường đến xa lộ Interstate 80. Người cảnh sát đã chỉ đường cho Moore xong nhưng sau đó chợt nhận ra rằng chiếc xe mà Moore lái này khớp với mô tả của một chiếc xe ô tô vừa bị trộm vào buổi chiều trước đó. Sau khi xác minh chiếc xe đúng là đã bị đánh cắp, Moore bị bắt.

Theo báo cáo của cảnh sát, Moore đánh cắp chiếc xe từ một trạm xăng. Chủ sở hữu của phương tiện khai với cảnh sát rằng anh ta để xe của mình mở khóa và nổ máy trong khi anh ta đi vào bên trong cửa hàng mua đồ. Khi người này quay lại, chiếc xe đã biến mất. Moore, 35 tuổi hiện đang bị giam giữ tại trại giam và được phép bảo lãnh với mức 20.000 đô la Mỹ.

- Đây không phải lần đầu một chiếc xe bị trộm trong khi đang cắm chìa. Vào tháng 1 năm 2021, Ludacris báo cảnh sát rằng chiếc xe của mình bị đánh cắp ở thành phố Atlanta, Mỹ. Giống như nạn nhân ở Illinois, Ludacris đã để động cơ ô tô tiếp tục chạy khi đi vào sử dụng máy rút tiền ATM và tên trộm đã nhảy vào chiếc Mercedes-Benz của anh ta rồi lái đi. Chiếc xe của Ludacris là 1 trong 99 chiếc xe bị đánh cắp ở Atlanta vào tháng đó. Hầu hết những chiếc xe này đều cắm chìa khóa và để động cơ chạy trong khi không có người trông coi.

Thanh niên cướp xe hơi nhưng không biết lái xe

Tại Rio de Janeiro (Brazil) một chiếc xe hơi màu bạc đang chạy thì bị một chiếc xe màu đen khác chặn đầu ngay tại ngã tư. Một thanh niên ngồi cạnh tài xế trong xe đen vác theo một khẩu súng dài trong tay nhảy xuống và cướp xe màu bạc. Tên cướp đuổi tài xế xe màu bạc xuống xe. Tài xế xe màu bạc giờ hai tay đầu hàng và đi ra xa.

Tên cướp nhảy lên ghế lái của chiếc xe màu bạc nhưng xe chỉ hơi rục rịch mà không lăn bánh nổi, không di chuyển. Tên cướp không thể lái xe đi vì... không biết lái. Ngay sau đó, kẻ cướp mở cửa, thò người ra ngoài vẫy tay như ra hiệu gọi tài xế xe màu bạc kia lại gần nhờ trợ giúp.

Chỉ lát sau, tên cướp tự động xuống khỏi xe, hai tay giơ cao và nằm xuống đường chờ bị bắt. Cùng lúc một số cảnh sát xuất hiện và tóm gọn tên kẻ cướp “cù lần”. Cửa tù rộng mở đón bà y!

Muốn vào tù vì cô đơn và nghèo đói

Người già Nhật Bản cố tình vào tù vì cô đơn và nghèo đói. Nhiều người cao tuổi ở Nhật Bản cho rằng cuộc sống ở trong tù tốt hơn vì có bạn bè, cơm ăn 3 bữa.

Theo tin phóng sự của BBC về Toshio Takata, 69 tuổi, vừa mới ra tù, ông nói rằng không thể tự nuôi mình vì nghèo, nên đã cố tình phạm tội để có được "cuộc sống thoải mái" trong tù.

Kiểu suy nghĩ nghe có vẻ vô lý, nhưng ở Nhật Bản, ngày càng có nhiều người già có cùng tư tưởng với Takada. Như ông Gao Tian (68 tuổi) đã phạm tội nhiều lần. Lần đầu tiên, năm 62 tuổi, ông cố tình lấy trộm một chiếc xe đạp rồi cưỡi đến đồn cảnh sát. Bà Keiko (70 tuổi) nói, "tôi không hòa thuận với chồng, vì vậy tôi không có nơi nào để đi. Trộm cắp đã trở thành lựa chọn duy nhất của tôi".

Theo báo cáo của chính quyền, trộm cắp là vi phạm thường xuất hiện của người cao tuổi Nhật Bản. Họ thường ăn cắp ít hơn 3.000 yên. Nhưng ở Nhật, hành vi này phải đối mặt với mức tù khoảng 2 năm hoặc đền bù gấp 100 lần.

Newman, một nhà nhân khẩu học người Australia làm việc ở Tokyo. Ông chỉ ra rằng rất khó để duy trì một cuộc sống nếu chỉ dựa trên lương hưu cơ bản. Trước đây, người già Nhật Bản được chăm sóc bởi con cháu của họ. Nhưng khi kinh tế không tốt, nhiều người trẻ đã rời bỏ đất nước, chỉ còn người già phải bắt lực.

Newman nói: "Người già không muốn trở thành sự phiền phức, nhưng họ không thể sống sót nếu chỉ có lương hưu, vì vậy cách duy nhất để giảm gánh nặng cho con cháu là vào tù. Trong tù,

họ được đảm bảo 3 bữa một ngày mà không phải trả tiền".

Theo quan sát của Newman, chính phủ Nhật Bản gần đây đã mở rộng không gian của nhà tù và tuyển thêm nhiều nữ cai ngục để đối phó với sự gia tăng tội phạm tuổi già, đặc biệt là sự gia tăng các nữ tù nhân cao tuổi. Ngoài ra, ông cũng ghi nhận sự gia tăng mạnh về chi phí y tế trong các nhà tù.

Masatsugu Yazawa, một người quản lý nhà tù, nói rằng để hỗ trợ các tù nhân cao tuổi, nhà tù phải thực hiện một số cải tiến, như lắp đặt một số tay vịn, nhà vệ sinh đặc biệt phù hợp với người già.

Các tù nhân có nhiều hoạt động khác nhau trong tù, bao gồm hát karaoke. Nên một số tù nhân vẫn cảm thấy cuộc sống trong tù tốt hơn, có nhiều người ra tù đã trở lại sau vài ngày.

Tù nhân trốn khỏi nhà tù đã để lại thư hứa sẽ quay trở lại

Truyện nước Ý:

Davad (40 tuổi) và Lil (46 tuổi) là 2 anh em họ, cùng thụ án tại nhà tù Rebibbia (Italia) đã vượt ngục thành công sau khi cưa song sắt cửa sổ, leo xuống theo đường nước cứu hỏa, trèo qua tường và cắt dây thép gai trốn ra ngoài. Cuộc đào tẩu diễn ra khoảng 3h sáng và quân giáo chỉ phát hiện khi 2 anh em nhà này vắng mặt trong cuộc điểm danh sáng hôm sau.

Hai tù nhân để lại một mảnh giấy trong trại giam, giải thích rằng những đứa con trong gia đình họ đang có vấn đề khẩn cấp cần họ phải có mặt và hứa sẽ trở lại trong 15 ngày. Họ cũng cho biết họ chỉ còn cách trốn trại vì những người vợ của họ cũng đã bị bắt vào tù. Cuối thư, hai tù nhân này cho biết họ sẽ

trở lại và chịu mọi phán quyết của luật pháp khi vấn đề của gia đình họ được giải quyết xong.

Hai tù nhân này thụ án đến cuối năm 2019 do gian lận và tiêu thụ hàng ăn cắp. Thậm chí nếu họ thực hiện lời hứa, họ vẫn sẽ phải đối mặt với 5 năm tù nữa vì trốn trại. Điều này đồng nghĩa với việc thật khó tin khi họ sẽ quay trở lại nhà tù.

Tù nhân tự nguyện quay lại trại giam

Truyện Phi Luật Tân:

Bài báo của Le Monde kể lại: Năm 2013 một trận bão mãnh liệt chưa từng thấy với sức gió lên đến 300 km/giờ, nước dâng khắp nơi, những bức tường rung chuyển... và bất chợt mái nhà tù bỗng vỡ tung và bị thổi bay lên theo một trận cuồng phong. Siêu bão Haiyan làm sụp đổ các bức tường xà lim, Thiên tai đã mang đến tự do cho nhiều tù nhân trong tầm tay của họ.

Trong ngày định mệnh ấy những người tù ở trại giam tỉnh Leyte miền trung Philippines vẫn còn chưa ý thức được cơ hội của mình, vẫn chưa biết rằng đây là trận bão sát hại nhiều người nhất trong lịch sử đất nước. Tù nữ rét run, còng trủ vào một gian phòng, trong khi tù nam chen chúc trong một gian khác vẫn còn đứng vững dưới trận mưa như trút nước. Khi gió đã nhẹ bớt, họ tập trung lại đòi được về nhà để xem người thân còn mất ra sao, quản giáo chỉ phản đối một cách yếu ớt và họ cũng biết rằng không thể giữ chân bấy nhiêu người tù lại được, vả lại chính họ cũng lo cho số phận thân nhân mình. Các tù nhân chạy đi tứ tán.

Đến Thứ Hai đầu tuần, đã có 476 trong số 583 người tù của Leyte tự giác

quay lại trại giam. Khi tự nguyện quay lại, họ đòi hỏi một số đặc ân và rất khó từ chối. Thế là vợ con những người tù được phép sống cạnh đó. Cánh cửa nhà tù nay được mở rộng, vũ khí của quản giáo được đặt ngay trên nền đất chỗ cổng vào, khó phân biệt được ai là quản giáo, ai là tù nhân.

Điều hài hước là những người tù bắt tay vào việc sửa chữa các phòng giam sắp tới dùng để nhốt họ. Hầu hết chưa được đưa ra xét xử, và 95% hồ sơ tòa án đã bị cơn bão làm hư hại. Tòa án tối cao sẽ phải quyết định về số phận các tù nhân này.

Hơn 800 người xin ngồi tù thử

Chuyện bên Thụy Sĩ:

Năm 2003 báo chí đưa tin chính quyền thành phố Zurich đăng tuyển các tình nguyện viên ngồi tù thử 4 ngày trong trại giam vừa được xây dựng. Các ứng viên phải trên 18 tuổi, đồng ý tham gia kiểm tra lý lịch và sẵn lòng để cảnh sát giám sát an ninh. Sau đó có khoảng hơn 800 cư dân đăng ký tình nguyện ngồi thử 4 ngày trong nhà tù mới xây này. Con số này nhiều hơn gần ba lần so với sức chứa của nhà tù.

Trong thời gian ngồi tù thử các tình nguyện viên sẽ trải qua cuộc sống giống phạm nhân thực sự. Các ứng viên khi "trúng tuyển" buộc phải giao nộp mọi thiết bị điện tử, bao gồm cả điện thoại di động và không thể chuyển nhượng "suất ngồi tù" của mình cho người khác. Họ sẽ bị khám người trước khi vào buồng giam. Nhóm tình nguyện viên ngồi tù thử sẽ được cung cấp ba bữa ăn trong ngày với thực đơn đa dạng, thậm chí có cả lựa chọn cho người ăn chay và đồ ăn dành cho tín đồ Hồi giáo.

Nếu bất cứ tình nguyện viên nào hối hận về quyết định ngồi tù thử, họ đều có thể rời đi khi muốn, giới chức nhà tù nói thêm. Một giám đốc nhà tù cho biết dự án ngồi tù thử sẽ: "Đảm bảo hoạt động bình thường và cho phép các quản giáo làm quen với nhà tù mới". Và: "Khi bạn tham gia ngồi tù thử, bạn có thể trải nghiệm về một môi trường an toàn như tù nhân thực sự".

Marc Eiermann, giám đốc nhà tù Zurich West, cho biết nơi đây được xây dựng để giảm bớt phần nào những chỉ

trích về điều kiện cải tạo tù nhân vì có rất nhiều nỗi kinh hoàng về cuộc sống trong tù..." Chúng tôi muốn sử dụng cơ hội này để thể hiện cách chúng tôi thực sự làm việc và cho mọi người thấy sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm như thế nào để có thể làm việc với các tù nhân", giám đốc nhà tù nói.

LS. NGÔ TÀNG GIAO



Bốn Mùa



**Trái đất xoay, năm có bốn mùa.
Mỗi mùa, mỗi nét đẹp, không thua
Mỗi mùa, mỗi chức năng, tên gọi
Hiện diện với người, từ rất xưa.**

**Xuân, khí mát, bông hoa nở nhiều,
Tiết ra mùi vị, gọi thương yêu
Dụ đàn ong, bướm bay thu nhụy
Người ghét ồn ào, lòng cũng xiêu**

**Hè nóng, các sinh vật ấm lòng
Cây xum xuê lá, bộ hành mong
Chơi bi, đánh đáo, đầy quanh gốc (1)
Là đám con trai, của xóm trong.**

**Thu tới, lá cây thay đổi màu,
Gió hòa theo, tím đỏ vàng, nâu
Môt luồng cũng đủ, đầy trên đất
Mưa lại dầm dề, đất sũng lâu.**

**Đông, lạnh muôn loài thực vật rầu,
Co ro một chỗ, chẳng đi đâu
Không nhà, căng bạt, lạnh xuyên tuỷ (2)
Loài ở trong hang, chui tuốt sâu.**

**Tuyết đổ, công viên, chợ vắng teo
Kẻ mua, người bán giảm đi nhiều
Đạp xe, chạy bộ... hầu như thiếu
Hành khát, nằm còng queo, đói meo.(3)**

**Trời hỡi! Ngài du lịch tận đâu?
Sao đành để, thế nhân u sầu
Mùa Đông, lạnh lẽo, sao dài quá
Bẩm Thượng Đế, hỡi "Cung Điện" mau.**

Kha Oanh (Oanh Nguyễn SC)

- (1) gốc cây
- (2) Người không có nhà, phải dựng lều bên vệ đường ở.
- (3) Những người đi xin ăn từng bữa

LÁ THƯ ĐẦU NĂM

TỪNG BƯỚC THÀNH THỜI

**** Thu Lê ****

Em thương,

Hồi cuối tháng 9, khi tôi vào Lộc Uyển để dự một khoá thiền 4 ngày trở về, em có hỏi tôi là đi thiền có “vui” không? Tôi không biết trả lời như thế nào và câu hỏi đó vẫn vương vấn ở trong đầu tôi từ mấy tháng nay. Muốn kể cho em nghe những điều tôi cảm nhận thì lại ngại ngần vì tôi không phải chỉ muốn chia sẻ với em mà muốn chia sẻ với tất cả các bạn, các em khác, cả những người có những niềm tin tâm linh khác, nghĩa là có thể đến nhà thờ hay một nơi tôn nghiêm nào chứ không phải là nhà chùa. Tôi cho rằng những nhận xét và cảm nghĩ của tôi trong mấy ngày tại Lộc Uyển (Deer Park Monastery) có thể chia sẻ với bất cứ ai muốn hướng về tâm linh, và đang muốn thực tập phát triển tâm linh, để tự giúp mình sống an hoà trong cuộc đời vội vã của một nền văn minh vật chất.

Lộc Uyển được bao bọc bởi hai dãy núi dài thoải thoải như hai con voi nằm đầu mặt vào nhau, với thiền đường Thái Bình Dương ở giữa, nằm trên 1 ngọn núi thấp đã được san phẳng, tách biệt hẳn với thế giới ồn ào bên ngoài. Những rừng sồi, thác nước nhỏ nhỏ chảy róc rách đó đây, núi rừng thơm mát xanh, trăm loài hoa mọc tự nhiên thay nhau nở suốt hai mùa xuân hạ.... Những người đã vào thăm nơi này thường không thể không leo tận đỉnh núi Vạn Thạch Liên, ngồi ngang với những đám mây mù buổi sáng, với những bữa ăn sáng (trong yên

lặng) và nhìn mặt trời lên và nhìn xuống “hạ giới” dưới kia....



Tôi vào Lộc Uyển không để tụng kinh gõ mõ, cũng không cảm thật nhiều hương để cầu đáng từ phụ gia hộ cho gia đình tôi ăn nên làm ra, tai qua nạn khỏi, hoặc thêm người thêm của, như ngày xưa còn nhỏ vẫn thường theo mẹ đi chùa và nghe mọi người râm rì khẩn vái. Chắc em sẽ hỏi tôi làm những gì ở đó từ sáng đến tối? Này nhé, những hoạt động chính trong ngày, ngoài 3 bữa ăn chay buổi sáng, trưa và tối, gồm những buổi thiền tọa lúc sáng sớm hoặc thiền hành trong khuôn viên Lộc Uyển giữa rừng núi bao la bát ngát, nghe pháp thoại, thông thường có phần vấn đáp sau đó, nghỉ ngơi buổi trưa hay gặp gỡ các bậc thầy để hỏi riêng các điều thắc mắc. Buổi chiều chia thành từng nhóm nhỏ để pháp đàm, chia sẻ những thắc mắc có liên hệ đến bài pháp thoại buổi

sáng, và đời sống hàng ngày. Đây là lúc tôi mới nhận ra rằng mỗi người trong chúng ta đều có những ưu tư, thắc mắc mà thường ngày không biết chia sẻ cùng ai. Buổi tối cũng có họp nhau sinh hoạt với tăng chúng, ca hát hay nói chuyện trong tinh thân mật với tăng thân (nhóm người cùng tu tập với nhau).

Buổi sáng, tôi rời khỏi phòng lúc 5:30 khi trời còn tối mù sương với tiếng đại hồng chung lạnh lạnh phá tan sự tịch mịch, đi bộ qua ngọn đồi phía dưới đến thiền đường Thái Bình Dương, rất yên lặng ngồi vào chỗ của mình, tập thở với lời chỉ dẫn nhẹ nhàng của 1 vị thầy qua máy vi âm. Ngồi yên lặng, quán chiếu về mình, về người, về những mối quan hệ của mình với nhau, về sự vô thường của đời sống, về giá trị của những giây phút hiện tại. Khi mình chú tâm theo dõi hơi thở vào ra của mình, tâm mình trở nên trống rỗng, chẳng nghĩ cái gì khác, lòng tự nhiên lắng xuống, như một ly nước táo vừa xay, đặt lặng yên trên bàn để những cặn lặn lặn lắng xuống đáy ly. Phần nước ở trong trên là *tâm*, là sáng suốt, là chánh niệm, và quán chiếu hơi thở là trở về với chánh niệm, với tự thân. Những bước đi trong thiền hành cũng vậy, mình đi trong yên lặng với những bước vững vàng, kiểm soát hơi thở vào ra, ngắm nhìn hoa cỏ bên đường, ý thức sự sống, sự có mặt của vạn vật, của những người thân quanh mình. Tôi thấy tôi đã trở về với tôi, trong giây phút này. Tôi thấy tôi chậm lại, tôi thấy tôi đang bình yên, tôi thấy tôi đang an lạc và hạnh phúc. Cái hạnh phúc trong tôi, trong lúc này có phải là vì tôi xa hẳn cuộc sống thường ngày đầu tắt mặt tối, hăm hở làm, sống, và hưởng thụ

hay là vì tôi đang nhận diện sự có mặt của tôi trong giây phút này, ý thức được và trân quý những cái quanh tôi mà tôi đang có? Và nếu cuộc sống có quá nhiều thứ ràng buộc, lôi cuốn mình như giòng thác lũ, như chiếc lá rớt xuống giữa giòng sông trôi không có lúc nào ngừng nghỉ, thì lúc nào là lúc nhìn ra chân hạnh phúc và an lạc??

Vậy phải buông bỏ những gì để sống cho an lạc hả em? Như người chủ trại bỏ đi đàn bò của mình chẳng? Không thể được, chúng ta phải sống, chúng ta đang có một đời sống với những trách nhiệm, bổn phận, tranh đấu, nhiệt thành và cả đam mê... Vậy chúng ta bỏ gì?? Có phải là buông bỏ những tạp niệm, tạp khí, những ràng buộc ham muốn không cần thiết mà cuộc sống thực tế vật chất đang “vật” chúng ta? Không ai nói cho mình biết mình phải bỏ những gì. Mình phải tự ý thức thôi và những cái gì còn lại cho mình chính là những giây phút hiện tại mà mình đang tận hưởng, bởi vì quá khứ thì đã qua rồi mà tương lai thì chưa tới.

Hãy lấy yếu tố thời gian làm thí dụ. Đời sống hàng ngày của tôi, một người đã về hưu, mà sao thấy đa đoan! Bận từ 6 giờ sáng ra khỏi giường tắt bật cho đến 10 giờ đêm, rất ít khi được ngả lưng vào buổi trưa đúng với tiêu chuẩn của một người về hưu ngày rộng tháng dài.

Ngày tháng của tôi chẳng rộng chẳng dài (đủ) chút nào. Và chẳng ai hiểu tôi khi tôi cứ nói là tôi bận lắm. Tôi có bận thực hay không? Đây nhé, dậy lúc 6 giờ sáng, tôi đi thẳng vào bếp, xay đủ 4 ly sinh tố rau quả cho 2 vợ chồng tôi và và

2 vợ chồng đưa con gái đang ở với chúng tôi, lo sửa soạn đồ ăn sáng cho cháu ngoại và vào giường đánh thức cháu dậy khi bố mẹ chúng đã ra khỏi nhà để đi làm. Sau màn đồ dành ăn uống, thay quần áo, hai vợ chồng tôi cùng đưa cháu đi học rồi tiện đường về đi thẳng vào nơi tập thể dục. Tôi đã hứa từ đầu Xuân năm trước là phải tự chăm lo cho mình “vì chẳng ai lo cho mình bằng mình cả” và tôi đã giữ lời hứa đó, và cũng thấy sự cố gắng được đền bù. Năm nay tôi khoẻ hơn mọi năm, không còn đau chân, có bị cảm cúm chỉ đúng 3 ngày không kéo dài hơn, và cũng không ho cả tháng như mọi lần. Khi ra khỏi chỗ tập thể dục thì đã 10:30 sáng. Nếu đi mua vật vãnh hay đi 2 cái chợ thì về đến nhà đã gần 12 giờ trưa. Bỏ rau thịt cá ra, cắt, gói, xếp vào tủ lạnh xong xuôi thì đã lại sắp đến giờ đi đón cháu. Lại một màn sửa soạn đồ ăn để con nhỏ có cái gì ăn trên đường về. Tôi biết con bé cháu tôi ít chịu ăn gì ở trường, nó rất khảnh ăn và lại hay maị chơi. Đồ ăn để trong hộp mang theo thường là thấy đem về còn nguyên hoặc là ăn rất ít. Ngồi trên xe có đồ ăn ngay, cô nàng mở máy ăn vì cũng chẳng có đồ chơi gì để mà...maị chơi. Trông thấy trẻ con ăn được sao mà thích thế. Con cháu 7 tuổi cười bảo bà: “Đây là cái roving restaurant hả bà?” và bà bảo không phải đâu, đây là cái restaurant on wheels!

Về đến nhà thì mình thấy mình đóng đủ thứ vai: vừa sửa soạn bữa cơm chiều, vừa dạy cháu học và giúp làm homework, vừa phải chơi với “hấn” khi hấn làm xong bài, vừa nghe hấn đọc vừa đọc cho hấn nghe. Trông thấy bộ mặt ngáp ngủ thì lại phải dụ cho hấn lên

giường, hoặc dọa nạt để hấn ngừng chơi và leo lên giường, chơi một vài ván bài UNO với bà rồi bà lại trở thành ca sĩ, ru em ngủ. Em ngủ rồi, bà nó lại lồm cồm trở dậy ra nấu ăn cho bữa chiều. Phải tận dụng thời gian nó ngủ thì mình có làm gì mới làm được, giấy tờ, thư từ trả nợ... TV tôi xem rất ít (có khi vừa ngồi xuống xem thì bị nó chạy ra đòi xem cartoons), sách báo tôi đọc vào ban đêm, đọc trong nửa giờ đạp xe ở phòng tập, hay trên xe hơi nếu ông xã tôi lái xe hoặc bất cứ ngồi lê la ở chỗ nào như văn phòng bác sĩ, nha sĩ. Ăn uống xong bữa cơm chiều thì đã là 8, 9 giờ tối. Tôi mệt hết xí quách và chẳng muốn làm cái gì nữa, nhất là hôm nào cháu lại chui vào phòng bà để... sleep over thì lại phải lên giường sớm hơn (giờ con nít mà) và ông ngoại lại... bán sang phòng khác cho rộng chỗ! và báo hại đi ngủ sớm thì 3, 4 giờ sáng đã đủ dosage rồi, lại mò dậy, cứ như vạc ăn đêm!

Tôi đang phàn nàn đấy ư? Hình như có, vì từ hồi các con đến ở... nhờ chúng tôi để chúng nó xây nhà lại, thì tôi cứ than thở với ông xã là tôi chẳng làm được cái gì nên hờn. Nhưng tôi tự hỏi mình còn cần làm cái gì nữa đây, chơi với cháu cũng là làm và phải làm cho hết mình chứ. Mai kia nó về nhà nó và mình hết việc thì tha hồ mà làm gì cho... nên hờn, hay là lại ngồi thờ thần như... mất hờn? Mình sống ràng buộc với con cháu nhiều quá, mà ở xứ Mỹ rộng lớn này chắc chẳng thể nào sống tùm tùm như ở VN, và các con mình lớn lên ở xã hội này cũng thấm nhuần ít nhiều văn hoá Mỹ, cũng thích đời sống riêng tư, và cũng hăm hồ sống cho những nhu cầu vật chất. Tôi tự bảo, mình phải thay đổi

quan niệm, phải “let go” thì cuộc đời mới an nhiên tự tại được và tất nhiên là phải “an trú trong hiện tại” nghĩa là ... hãy chơi với cháu bây giờ cái đã rồi tính sau! Tôi cũng nhận thấy khi mình giữ cho mình bận rộn, làm việc này việc khác thì mình ít đòi hỏi, trách móc con cháu là đã không có thì giờ nghĩ tới mình! Vì vậy, đôi khi tôi cũng phải thay đổi không khí bằng cách ra khỏi nhà đi làm thông ngôn cho các bệnh nhân VN tại các nhà thương vùng Los Angeles. Cố gắng thu xếp thì giờ để đi vào những lúc cháu ở trường trong khoảng từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều và tất nhiên là phải bỏ thể dục và công việc chạy vặt hay chợ búa hay làm vườn. Và thời gian cháu ở trường, nếu không phải đi chợ hoặc đi đâu thì tôi tiêu thì giờ vào công việc dịch những tài liệu y tế hoặc của các cơ sở xã hội để cũng có dịp dùng đầu óc cho đỡ bị... rỉ sét!

Một ngày của người về hưu mà còn như thế thì một ngày của em, của những người trẻ tuổi còn trong “work force” thì cơ giãn ra sao?? Vậy chúng ta buông bỏ cái gì và níu kéo cái gì đây? Thật là một câu hỏi khó trả lời.

Tôi chỉ muốn nói một cách gián dị là chính cái “trở về với hơi thở” đã giúp tôi ý thức được cái tôi đang làm, giúp tôi chậm lại, bước đi những bước thanh thoi, vững chãi, trở về với chánh niệm, giúp tôi “*rửa chén để mà rửa chén*” (tận hưởng cái thú rửa chén) chứ không vội lo rửa chén cho xong để còn làm cái khác, giúp tôi an hưởng những phút hiện tại đó mà không vội vã, hăm hở, âu lo, bồn chồn, phung phí sức lực vào những tạp niệm của đời sống mà chúng ta

không chối bỏ được. Và nếu như vậy thì đi tu thiền chẳng phải là bỏ nhà bỏ gia đình đi tu, và tôi không chỉ “thiền” khi tôi ở Lộc Uyển, mà tôi *phải “thiền” trong đời sống hàng ngày của tôi*, có phải vậy không em? Lộc Uyển hay một nơi nào đó chỉ là nơi nương tựa, để nhắc nhở bài thực tập cho tôi mà thôi.

Đây không phải là lần đầu tiên tôi dự một khoá thiền. Đã có lần tôi đi một ngày “tỉnh thức”(mindfulness) cho người Mỹ ở một trại ở Santa Monica. Với những người ngoại quốc có truyền thống và căn bản văn hoá tôn giáo khác nhau, cách hướng dẫn thiền tập có hơi khác, không gò bó vào khuôn khổ văn hoá Việt mà mở rộng để tìm một mẫu số chung về tâm linh cho tất cả mọi người. Những người này cũng được học cách thực tập chánh niệm để nhận diện sự bình an cho tự thân trong cuộc sống hàng ngày, bằng cách thở sâu hơn để được thanh thoi hơn, và tập sống sâu sắc hơn trong giây phút hiện tại.

Không biết tôi có làm em bị vào “mê hồn trận” khi tôi kể với em những điều trên không? Thật ra thì cũng khó hiểu được nếu không đích thân trải qua những kinh nghiệm đó. Thôi thì cứ viết cứ nói, cũng chỉ là một tấm lòng chia sẻ thành thật nhân dịp đầu năm với những kỳ vọng mới, niềm tin mới cho một cuộc sống an lạc, hạnh phúc. Để có được cuộc sống an lạc hạnh phúc đó, tôi tập trở về với hiện tại, bước từng bước vững chãi thanh thoi, lắng nghe để hiểu người kỹ hơn, nhìn kỹ để yêu thương người hơn, quán chiếu sự vô thường của cuộc sống để trân quý hiện tại. Tôi tập ngồi ăn cơm trong an lạc, nhìn người thân của mình,

ngĩ đến công của người đã tạo ra thức ăn tôi đang thưởng thức. Tôi học phương pháp *Soi Sáng* để hiểu rõ mình hơn, hiểu người thân của mình hơn với những điểm còn yếu kém và những điểm tích cực của người đó và biết mình nên làm gì và không nên làm gì để giúp họ. Tôi cũng học phương pháp *Làm Mới* để tháo gỡ những hiểu lầm buồn giận lẫn nhau, phương pháp *Tươi Hoa* để nhận diện những đức tính tốt những tài năng của người xung quanh, có “mắt

thương nhìn cuộc đời” để nhìn mọi người với tâm không lên án hay trách móc.

Mong các bạn và các em bước vào năm 2024 với những bước **VỮNG CHÃI** và **THÀNH THỜI**.

THU LÊ 2-2024



PHỐ XƯA

*Mùa Xuân phố nhỏ gió mưa bay
Cánh én lạc loài thương lắm thay
Thân phận tha hương sầu viễn xứ
Hoàng hôn mây tím lạnh đôi tay*

*Đơn lẻ đêm buồn giấc lặng yên
Bao nhiêu tâm sự nhớ hay quên
Âng khuâng tiếc nuối thời hoa mộng
Tháng rộng năm dài lạ tuổi tên*

*Âm thầm giữ lại mộng thần tiên
Bóng dáng người thương ngủ dịu hiền
Mái tóc thề êm hôn trải lụa
Ru đời mặc niệm chút niềm riêng*

*Đường xưa người có về thăm không?
Lạc bước trần gian dấu bụi hồng
Gió thổi nhạt nhòa bao kỷ niệm
Cố nhân thầm gọi giữa đêm nồng.*

Đ T Minh Giang



Tản Mạn
Năm Mới Nói Chuyện Cũ...
** Ý Nguyên **

Tôi sinh ra trong một gia đình có truyền thống Phật giáo, nhưng thực ra tôi không có khái niệm về tôn giáo của mình, cho đến khi khôn lớn mới nhập tâm và thấu hiểu.

Vào thời kỳ ông cố ông sơ, cho tới giai đoạn của bố mẹ tôi, Phật Giáo còn phôi thai chưa phát triển mạnh mẽ như bây giờ. Giáo lý của Đức Phật chưa được lan truyền rộng rãi trong dân gian cho mãi tới thế kỷ thứ 20 sau này. Lúc xưa người ta có đi Chùa, đi lễ ở Đình, ở Miếu là để: cầu an, cầu tài, cầu danh, cầu lợi v.v... Cho nên, chùa chiền, am, miếu lại là nơi, đôi khi, người ta lợi dụng để buôn Thần bán Thánh. Các vị trụ trì cũng ít người thấu hiểu giáo lý nhà Phật để hoằng pháp; thay vào đó, họ không đã phá những quan niệm về mê tín, dị đoan, bói toán, xin xăm, lên đồng, gọi hồn, cúng sao giải hạn, v.v...

Tập tục cúng lễ ông bà, tổ tiên đã có từ ngàn năm trước. Cứ như thế từ đời này qua tới đời khác, tín ngưỡng, phong tục đã trở thành một nếp văn hóa dân dã không thể thiếu của người Việt mình.

Ngày xưa, vào những ngày lễ lạc, rằm, mừng một hay Tết nhất, trên bàn thờ, Mẹ sắp đặt xôi chè, hoa trái; những nhành hoa huệ, hoa hương nhu, hoa mẫu đơn Mẹ ngắt ra rồi đặt vào trong những cái đĩa vấm sâu chứ không chưng trong bình như bây giờ. Có lư hương mà người Bắc gọi là bát nhang để ngay giữa bàn thờ, khói nhang nghi ngút, lan tỏa khắp nhà; một cây đèn dầu



lúc nào cũng được thắp sáng với hai chân nến đặt ở hai bên, và cặp chuông mõ thì không thể thiếu. Vì là bàn thờ Tổ Tiên nên không thấy tượng Phật hay hình Phật? Tuy nhiên có một tấm bài vị, trong đó ghi tên tuổi các cụ bằng chữ Nho. Vào những dịp giỗ lớn, mẹ luộc một con gà mái vàng óng, mấy đĩa xôi gấc đỏ tươi cùng là các món ăn: miến sào lòng gà, thịt kho Tàu, canh bóng cá nấu với thịt lợn, su hào, nắm đông cô và cà rốt; vài đĩa chè kho, trông rất thịnh soạn; và bao giờ cũng có ba chung rượu trắng đặt trước bát nhang; ba bát cơm trắng, đong voi voi, bên trên để ba đôi đĩa, thêm mấy xấp giấy tiền, vàng mã. Mấy chị em chúng tôi, đứng sau lưng Mẹ, Mẹ lạy, chúng tôi cũng chắp tay lạy theo, vì đó là thói quen, làm theo Mẹ chứ chưa hiểu gì về nghi thức tôn giáo. Đợi đến khi nhang tàn, Mẹ đem hoá vàng, tức là đem đốt giấy tiền vàng mã ở trước hiên nhà. Xong hạ thức ăn xuống, bày biện ra bàn để mọi người cùng hưởng lộc. Ở những gia đình khá giả, giàu có, họ làm cỗ rất lớn, có khi giết

nguyên cả một con heo, trước là cúng các cụ, sau là khoản đãi họ hàng ở khắp mọi nơi về xum họp đánh chén no say. Đây cũng là một nếp văn hóa cổ truyền của người Việt mình mà người ta nghĩ rằng nó chỉ còn tồn tại trong một số ít gia đình hoặc tại những vùng thôn quê, nơi con người còn nặng tình làng nghĩa xóm.



Từ hồi bốn, năm tuổi tôi chưa biết chùa chiền là gì. Họ hàng theo Mẹ đi lễ ở mấy nơi có am, có miếu do mấy ông thầy cúng trông nom; họ lo đèn nhang cho khách thập phương đến cúng kiếng, lễ lạy vào những ngày lễ lạc, hàng tháng, hàng năm. Có khi đi theo Mẹ xem mấy bà ngồi đồng, ngồi bóng (sau này gọi là thanh đồng) ở mấy điện thờ, bày biện rất là hoành tráng với những tượng Phật đủ loại, màu sắc lòe loẹt, đèn đuốc sáng choang, khói trầm nghi ngút. Mẹ nói, các bà ngồi đồng phải có tiền, có của nhiều lắm nên mới có thể may sắm những bộ “khăn chầu áo ngự” đủ kiểu, đủ màu sắc cho nhiều giá đồng khác nhau cùng là những đồ trang sức: vòng cổ, vòng tay, hoa tai không thiếu một món nữ trang nào để đeo hết vào người; rồi phải có nhiều tiền để phát lộc cho các tín hữu ngồi phụ đồng; lại còn phải trả công cho mấy ông cung văn ngồi hát “tấu cô” cho mỗi giá đồng. Hầu

đồng mà không có cung văn và hát cung văn thì không thể gọi là lên đồng được. Lại nữa, Mẹ tôi rất tin vào việc “*cúng sao giải hạn*”, nên vào những ngày đầu năm, Mẹ thường mua vàng mã, hương hoa mang đến đền miếu để nhờ mấy ông thầy pháp cúng sao giải hạn cho cả nhà. Mặc dầu nhiều người tin rằng lên đồng hay cúng sao giải hạn là những tín ngưỡng dân gian, nhưng đối với một số người khác lại cho rằng đây là một việc làm hoàn toàn mê tín. Lúc đó còn quá nhỏ nên tôi cũng chẳng thắc mắc là tại sao Mẹ phải cúng sao? Có phải là mấy vì sao ở trên trời mà hằng đêm chúng tôi thường ngồi đếm hay không? Lớn lên, tôi cố truy tìm chân lý của những dữ kiện này để có thể cảm hóa chính mình, nhưng cho tới bây giờ tôi vẫn chưa thuyết phục được chính tôi. Qua lời giải thích của Bố tôi thì lúc xưa người Việt mình tin rằng, ở vào một tuổi nhất định nào đó, người ta thường gặp vận hạn, xui xẻo; những năm tuổi này cũng tương quan với những chu kỳ biến đổi bất lợi của đời người. Muốn giảm nhẹ vận hạn, người ta thường cúng giải sao (dâng sao giải hạn) vào đầu năm hoặc vào đầu tháng. Tục lệ cúng sao này phát xuất từ Trung Hoa; người ta tin rằng, mỗi năm đời người tương ứng với một sao hạn. Có tất cả 9 sao chiếu mệnh: La Hầu, Thổ Tú, Thủy Diệu, Thái Bạch, Thái Dương, Văn Hớn, Kế Đô, Thái Âm, Mộc Đức. Trong đó sao La Hầu là sao xấu cho đàn ông và sao xấu cho đàn bà là sao Kế Đô. Bởi vậy mới có câu: “*Nam La Hầu, Nữ Kế Đô*”.

Chính những phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian và những kiêng cử là những yếu tố tạo thành văn hóa dân tộc, nó gắn bó chặt chẽ và sâu sắc với mọi

lớp người trong đời sống xã hội cũng như trong đời sống tinh thần của người dân. Vì đã gọi là tín ngưỡng dân gian thì khó mà lý giải được những điều mà người dân đã tin theo từ bao nhiêu đời đến giờ. Tôi nhớ đã có lần nghe Bố tôi kể về mấy ông Tây bà Đàm, mỗi lần đi qua những cây đa cây đề tại đầu làng, đầu xã, họ đều cúi đầu, chắp tay lễ lạy một cách trang nghiêm và kính cẩn trước những bát nhang đặt ở dưới gốc cây. Cửa chỉ cửa họ có thể chỉ là một hình thức mê dân, vì họ đã đô hộ dân ta cả gần 100 năm, họ muốn dân ta càng mê tín càng dị đoan thì họ càng dễ cai trị. Cho nên ngay đến “thuốc phiện” họ cũng để cho người dân mình hút thả dạn, thỉnh thoảng có cho bắt bớ thì cũng chỉ là hình thức, chứ thực tình họ muốn người dân Việt Nam mình càng ngu muội, càng say sưa nghiện ngập thì họ càng dễ bề kiểm soát, ngồi lên đầu lên cổ. Những hành động này đã làm cho sự mê tín dị đoan của người dân tăng lên, vì họ thấy các “quan Tây” là những người văn minh mà còn tin vào thần gốc đa gốc đề thì chắc hẳn những nơi đó phải linh thiêng?

Bên cạnh việc lên đồng, người ta còn thấy có những vụ gọi hồn; các ông thầy Pháp trừ ma trừ tà. Nếu nói, gọi hồn là mê tín, nhằm nhí phản khoa học, thì không hiểu sao người ta vẫn tin từ đời ông bà, bố mẹ tôi cho tới bây giờ; do đó những nhà Ngoại Cấm giờ đây mọc lên như nấm ở Việt Nam. Thời kỳ lánh nạn chiến tranh Pháp và Việt Minh tại chiến khu Tư, Thanh Hóa gia đình chúng tôi bị mất thằng em út vì bom Pháp tàn phá; phải chôn vùi, chôn dập cậu ấy ở một khu ruộng hoang vu, đồng không mông quanh; phải bỏ cậu ấy nằm chờ vợ nơi

đất khách quê người, quạnh hiu, nhang tàn khói lạnh. Mẹ tôi tin là cậu em tôi chết oan, chết ức, linh thiêng, chưa đi đầu thai được, còn luẩn quẩn trên dương gian này, đi theo Mẹ tôi để phủ hộ cho bà.

Lúc hồi cư về Hà Nội, Mẹ tôi tìm đến mấy ông đồng bà cốt để gọi hồn cậu ấy về. Mấy ông bà này nói nhăng nói cuội làm Mẹ tôi khóc quá, bà tin là vong linh cậu em tôi đã nhập vào mấy người này để kể lể đủ điều; Mẹ tin là có thật và cứ vậy mỗi tháng Mẹ lại gọi hồn cậu lên để được chuyện trò, hỏi han tri kỷ, để thương tiếc, để khóc than với thằng con yêu của Mẹ, và để trả tiền nuôi mấy ông đồng bà cốt, ăn không ngồi rồi. Từ thời xa xưa, người dân mình tin rằng, sau khi chết sẽ thuộc về cõi âm. Nếu chưa đi đầu thai, thì linh hồn người đã khuất có thể nhập vào một ai đó để giao tiếp với người nhà hay người thân quen. Cũng do hiểu được tâm lý của người mê tín, một số người có tài ăn nói, có mảnh lối đã qua mặt những người nhẹ dạ cả tin; họ bèn tỏ ra có khả năng đặc biệt để nhìn thấy và có thể tiếp cận với người ở cõi âm, rồi bày ra trò “gọi hồn” để kiếm ăn. Người ta gọi họ là “cô hồn”. Khi người chết nhập vào “cô hồn”, người nhà cho là người thân của mình đã về. Vậy là, người âm về kể lể khóc lóc, than vãn đủ điều. Người nhà hỏi đến đâu “cô hồn” nói đến đó: nào ai là cha, nào ai là mẹ, anh chị em, ai là vợ là chồng, con cháu, chú bác; lúc mất đem những gì đi theo v.v...Thậm chí, người đó có thể nói đúng ngày sinh, ngày mất của họ? Người chết còn kể lể dưới cõi âm họ đang làm gì, sướng khổ ra sao v.v...? Nhưng nếu có phán trật thì “cô hồn” lại kiếm cách chữa: “Hồn rằng hồn thác ban

ngày; thương cha nhớ mẹ hồn rầy thác đêm”.

Nói về thế giới bên kia, hay về vong hồn người đã khuất, thì tôi bán tín bán nghi vì khoa học chưa chứng minh được điều này, và chính mình cũng chưa từng thấy ma bao giờ; tuy nhiên nếu bắt tôi phải ngủ ở nhà xác, hoặc thả tôi vào trong một nghĩa địa hoang vắng nào đó, chắc chắn là tôi không dám. Tôi không sợ ma, nhưng tôi rất sợ bóng tối, vì vậy đêm đến, tôi ngủ là phải có đèn ngủ, trong khi ông xã phòng ngủ để tối thui; do đó chúng tôi phải ngủ hai phòng riêng biệt. Hồi còn chạy tản cư, tôi đã từng đi với Mẹ qua những nghĩa trang quanh vắng, vào những đêm mưa lạnh lẽo, trời tối đen như mực, đom đóm lập lòe tựa ma trời, vậy mà tôi không hề sợ, vì đi cùng với Mẹ.

Cũng như thế, khi ở trong Nam, có một lần, người em gái của Bố tôi uống thuốc ngủ tự vẫn tại nhà bố mẹ tôi. Khuya hôm đó tôi phải theo xe cấp cứu đưa cô tôi tới Bệnh Viện Chợ Rẫy để rửa ruột. Sau khi rửa ruột, họ đặt bà nằm ngửa trên một cái bàn sắt rộng thênh, kê chênh ềnh ở phòng hồi sinh. Từ đó cho đến sáng tôi phải ngồi kế cận cô tôi để canh chừng. Tôi thức trắng đêm hôm ấy, đâu có dám ngủ sợ cô tôi ngã xuống đất thì sao. Đây là lần đầu tiên tôi phải ở trong bệnh viện một mình trong đêm hôm khuya khuất như thế. Ghê quá, tôi phải thu hết can đảm để sẵn sàng đối phó với bất cứ những gì có thể xảy đến. Tôi niệm Phật luôn miệng như để trấn an. Tôi làm điều này vì nhớ mỗi khi gặp nguy hiểm hay lo sợ quá mức Mẹ đều niệm Phật. Điều này giúp tôi bình tâm và lên tinh thần nhiều lắm. Nhìn lên cái

bàn có cô tôi nằm trên đó, cô vẫn không nhúc nhích, nằm im như một cái thây ma. Ngó ra dãy hành lang dài lê thê, vắng lặng của nhà thương, không một bóng người qua; mùi nhà thương và cái lạnh lạ kỳ của bệnh viện có đôi lúc làm tôi ớn ớn sợ... Quá nửa khuya, tôi mệt lử, thiếp đi, thì nghe như có bước chân ai đó đi loanh quanh ngoài hành lang; bưng mắt ngó quanh thì vẫn vắng tanh, vắng ngắt. Một làn gió lạnh từ đâu thổi tới làm tôi rùng mình khiếp vía. Sợ thật, cho tới bây giờ, tôi vẫn không hiểu nổi là tại sao cái đêm hôm đó, tôi đã có đủ can đảm, để vượt qua được một đêm dài lê thê, trong một khung cảnh vắng lặng đến lạnh người, rợn tóc gáy.



Bố tôi theo Tây học nên ông không tin những điều nhảm nhí như Mẹ tôi. Nhưng chưa bao giờ ông phê phán hay cản ngăn những gì có dính dáng đến đức tin của mẹ. Mặc dầu Bố tôi không tin vào bói toán, gọi hồn nhưng ông không chỉ trích khoa tượng số hoặc tử vi. Khi Mẹ tôi muốn lấy số tử vi cho chúng tôi, để biết tương lai của mọi người sau này, Bố đã không do dự đưa Mẹ đến gặp ông thầy Ất ở đường ABC, Hà Nội vì nghe nói ông ta lấy số tử vi rất đúng, rất nổi tiếng ở Hà Thành lúc bấy giờ. Như vậy là chúng tôi mỗi người có

riêng cho mình một quyển sổ tử vi từ dạo đó (1951). Những quyển tử vi này được Mẹ cất dấu thật kỹ trong tủ đựng quần áo của Mẹ từ đó. Qua bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu biến đổi của thời cuộc, của đất nước, tôi trở về thăm Mẹ năm 1993 và Mẹ đã trao lại cho tôi những quyển tử vi này. Những quyển sách này đến tay tôi lúc ấy khi nhiều người thân của tôi đã không còn nữa: Bố tôi, anh tôi, các em tôi. Tôi lần mò giờ đọc từng quyển để xem cái ông thầy Ất này đoán số tử vi cho chúng tôi đúng sai ra sao. Rốt cục, ai cũng giống ai, nghĩa là tử vi nói mọi người lúc trẻ đều có cuộc sống phong lưu và đều sống thọ tới 72-75 tuổi, và khi mất đi đều có các nhà sư đưa tiễn vào một ngày mưa rơi nặng hạt. Nhưng, thực tế, anh tôi tử trận ở Đồng Xoài lúc anh mới có 24 tuổi. Bố tôi mất rất trẻ ở tuổi 62, cậu em trai thứ nhì mất lúc cậu độ trên 50 và cô em tôi cũng vậy. Những người này chẳng ai sống thọ qua tuổi 70. Tất cả đều chết yểu và vào ngày mai táng chẳng có mưa gió gì hết. Về phần Mẹ tôi, cụ sống thọ tới 93 mới qui Phật. Riêng tôi, nếu tính theo số tử vi của ông thầy Ất thì tôi đã vượt qua tuổi thọ, không như ông tiên đoán cho mình. Như vậy mình có thể tin vào câu: “*Đức năng thắng số*” được chăng?



Nhân đây, xin được mạn đàm về mục bói toán. Mẹ tôi, bà rất tin các ông thầy bói, các bà đồng bà cốt, bắt luận là sáng mắt hay đui mù; Mẹ đều cho họ là các vị thánh sống, thần linh, biết đủ mọi chuyện huyền bí của thế giới bên kia; Mẹ dành tiền dư bạc thừa để nuôi mấy người này thoải mái. Tôi theo Bố, thì khác, cho rằng đây là một sự mê tín quá mức vì “*bói ra ma, quét nhà ra rác*”. Mấy ông, mấy bà làm nghề bói toán hầu như họ cũng biết lơ mơ về khoa tâm lý để đoán quàng đoán xiên may ra thì trúng, mà hầu như họ đoán trúng mới lạ... Thế nên mới có câu:

“*Nhà cô có con chó đen,
Người lạ nó cắn, người quen nó mừng*”
hay là:

“*Cô đây là số đào hoa
Mẹ cô đàn bà, bố cô đàn ông.
Số cô có vợ có chồng,
Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai*”

như để chế diễu mấy ông bà thầy bói nói dựa. Vì thế, vào những ngày rỗi rảnh, sôi sục của tháng Tư năm 75, người ta, gồm đủ mọi thành phần tôn giáo đổ xô nhau đi xem bói để xem số phận của mình ra sao, mình có đi ra khỏi Việt Nam được không? Lẽ đương nhiên ông thầy nào mà chẳng đoán thân chủ của mình là sẽ thoát khỏi Việt Nam, còn sau này đi được hay không làm sao mà bắt đền ông thầy bói nói quàng này được. Dù gì, nghe ông thầy nói rằng mình đi được thì ai cũng yên lòng, mặc cho đúng sai để hạ hồi phân giải.

Bàn về “Năm tuổi”, không hiểu sao, Mẹ tôi lại chọn năm Mão tức năm con Mèo để sinh ra tôi; Mèo là một trong 12

con giáp: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Theo lý nhân duyên của nhà Phật, có lẽ tôi phải đầu thai làm con của bố mẹ là vì giữa bố mẹ và tôi đã có duyên tiền kiếp khiến kiếp này tôi được làm con của bố mẹ để báo đền ơn nghĩa xưa kia; hay ngược lại, ông bà có nợ nần gì tôi chăng? Nhưng, tôi là đứa con mà bố mẹ lúc nào cũng thương yêu hơn mọi anh em trong nhà; từ bé đến lớn, đến khi đi lấy chồng, tôi cũng chưa từng làm một điều gì để ông bà phiền lòng; như vậy tôi đâu có là món nợ của ông bà? Bố tôi xem tướng cho tôi, bảo là số tôi vất vả, vì vậy cho nên trong nhà, tôi có anh, có chị, có em trai, em gái mà việc gì tôi cũng nai lưng ra gánh hết. Nhưng, bố lại bảo tôi là một người thẳng thắn, mạnh bạo, đảm đang, thích sống tự lập và luôn luôn có quý nhân theo sau phù trợ. Bố tôi không còn nữa, ông mất đã lâu lắm rồi, có thể hơn 50 năm về trước; bây giờ ngẫm lại mới thấy bố tôi đã tiên đoán được những gì về cuộc đời của con gái ông. Quá đúng, có thể vì có quý nhân phù trợ nên suốt cả cuộc đời mình, tôi đã luôn luôn gặp may mắn, vượt qua được mọi thử thách, cam go trong cuộc sống khó khăn này.

Cả bố lẫn mẹ tôi đều tuổi Ty, tuổi con rắn, nên bố mẹ luôn luôn quấn quít bên nhau. Bố tôi thương mẹ tôi nhất trên đời. Mẹ tôi ít tuổi hơn bố tôi đến một con giáp, trông mẹ bao giờ cũng trẻ hơn bố là vậy. Chị cả tôi sinh năm Hợi (1935), chị hơn tôi 5 tuổi, ông anh kế tôi tuổi Dần (1938), hơn tôi một tuổi, cô Tâm tuổi Ty (1941), kém tôi hai tuổi và cậu Khôi tuổi Ngọ (1942) kém tôi ba tuổi. Theo đó nhà tôi đã có tới ba người sinh vào năm Ty, nghĩa là trong nhà có ba con rắn. Đến khi ông anh cả lấy vợ, chị dâu tôi cũng

tuổi Ty, để thằng con trai cũng vào năm Ty; cho nên tin hay không tin, ông anh tôi sau này bị mất mạng chỉ vì đã bị 5 con rắn quấn chặt lấy anh không thoát khỏi hòn tên mũi đạn của giặc thù CS. Nhà tôi có đủ bốn tuổi khắc nhau như Dần, Thân, Ty, Hợi mà người ta nói là “tứ hành xung”, còn kỵ và khắc như thế nào tôi hoàn toàn bí lù. Cũng như: “*Người ta tuổi Ngọ tuổi Mùi; tôi nay lận đận một đời tuổi Thân*”, để nói rằng người tuổi Thân sẽ cực nhọc và vất vả. Nhưng theo tôi thì câu nói này không hẳn đúng vì cô em gái ông xã tuổi Thân mà cuộc sống vật chất của cô quả là thành thơi; từ khi lập gia đình cho tới giờ chưa từng đi làm, mọi vấn đề sinh kế gia đình đều do ông chồng quán xuyến hết. Các cụ nói rằng tuổi Cọp cao số, đàn ông thường góa vợ sớm và đàn bà cũng vậy. Cho nên đàn ông sinh vào năm Dần còn dễ lấy vợ, nhưng đàn bà sinh vào năm Dần nên lấy chồng muộn, để không bị ở giá? Và mang tiếng là sát phu?

Khi tôi đến tuổi lấy chồng, người ý trung nhân của tôi lại sinh vào năm Dần làm bố mẹ tôi cũng lưỡng lự đắn đo trước lời cầu hôn của anh. Chúng tôi đã phải trải qua một thời gian thử thách khá lâu cũng chỉ vì cái tệ hại về tuổi tác. Nhưng, cũng chính vì tin vào năm tuổi mà bố tôi lại tin rằng vì tôi cảm tình con Mèo nên có ưu thế không bị con Hồ hiếp đáp: vì theo truyền thuyết, Mèo là sư phụ của Cọp, đã từng dạy Cọp trèo cây, nửa chừng Cọp đói, đòi ăn thịt Mèo (tao bắt được mày, tao ăn cả c...t), nên Mèo chạy tuốt luốt không truyền nghề trèo leo cho Cọp nữa, do đó Cọp không biết trèo cây? Và chắc ai nuôi mèo trong nhà đều biết rõ là Mèo đi đại tiện phải dấu phân của nó đi là vậy? Hồi tôi sinh đứa con

đầu lòng, tôi bị băng huyết xối xả, tưởng chết. Mà nếu chẳng may, tôi không thoát chết ngày đó thì thế nào bố mẹ tôi cũng sẽ tin là tôi lấy phải người chồng tuổi Dần, sát thê. Vậy mà tôi vẫn sống

nhẫn, chứng tỏ con Mèo cũng có cái “oai”, cái “tướng” của nó.



Xin “Xăm” cũng là điều mà tôi thắc mắc mỗi lần đến chùa, nghe các tín hữu lắc lắc cái ống đựng những thanh tre, bên phía trên có ghi hàng chữ nho và đánh số thứ tự. Những thanh tre này được gọi là thẻ xăm. Người ta tin rằng, mỗi thẻ xăm đều mang vận mệnh của một người. Khi cây xăm này rơi ra khỏi ống đựng, thì nó chính là vận mệnh của người rút xăm phải nhận lãnh, xăm sẽ nói tốt hay xấu, may hay rủi, cho cả một năm, tùy theo người đó cầu tài, cầu phước, cầu duyên. Cũng do chữ viết trên thẻ xăm là chữ Hán do đó người ta cho dịch ra chữ quốc ngữ trên giấy, gọi là lá xăm, và xếp loại theo thứ tự cho hợp với từng cây thẻ để người cầu xin hiểu được rõ ràng.

Vào những ngày đầu năm, tại các ngôi chùa Phật Giáo, thường có một ông thầy cúng ngồi đọc và giải nghĩa (giải xăm) những lá xăm này cho các tín hữu được thông hiểu về lá xăm, xem “Thánh” đã

dậy gì. Hiện nay, ngay tại ngôi chùa chúng tôi thường lui tới cũng vậy, các thầy vẫn duy trì tục lệ “xin xăm” như là một nếp văn hóa truyền thống vì ngày Xuân đi lễ chùa thì phải có màn “xin xăm”, “hái lộc” thì nó mới ra ngày Tết phải không ạ. Bây giờ là thời đại máy móc, ở Việt Nam, người ta thấy có những ngôi chùa họ cho đặt một cái máy “xin xăm” để các tín hữu rút xăm chỉ việc cho tiền vào máy, khi nào có tiếng nhạc khởi lên, lá xăm sẽ rơi ra kiểu như đi mua bán, máy tính tiền sẽ trả lại biên nhận cho khách hàng. Ôi, quá là tiện, lời cầu xin của bá tánh đã được “các Thánh” định sẵn, cầu hay không cầu, cũng vậy thôi.



Cũng như Bố, tôi là một người rất cứng rắn và không dễ tin vào bất cứ vấn đề gì có tính cách mê tín dị đoan, nhất là bói toán, tử vi, tướng số và tuổi tác. Theo bố, tôi tin vào luật nhân quả mà con người tạo sao lãnh vậy. Ông còn luôn tin rằng con người ta sống phải có đạo đức và phải cư xử tử tế với nhau. Ông chỉ dạy con cái giữ đạo làm người, không gian manh xảo trá, không điều ngoa, không lừa thầy phản bạn; luôn luôn chân thật với mọi người và với

chính mình. Một con người lương thiện, sống ngay thẳng, lành mạnh và đạo đức thì không sợ ai, không sợ ma quỷ nào có thể hại mình được. Lương tâm mình là thần linh, là quan tòa để xét xử những hành vi sai trái của mình. Như tôi đã nói, hồi còn bé, tôi không hiểu biết gì đến đạo Phật, nhưng sau này và cho đến khi lấy chồng, bà cụ mẹ chồng đưa tôi đến qui y với một vị sư tại chùa Giác Minh trên đường Phan Thanh Giản, Sài Gòn và đã từng tham dự nhiều khóa thuyết giảng của các chư tăng hiền đức; tôi đã thấm nhuần tư tưởng Phật Giáo từ lúc nào không hay. Và cũng vì thế, tôi mới suy ra rằng, Bồ tôi chẳng bao giờ đến chùa lễ bái, nghe kinh, nghe thuyết giảng, nhưng ông đã cư xử và đối đãi với mọi người theo đúng chánh Pháp, y như những điều mà một người tin Phật cần có: *"Diệt bỏ tham sân si, không làm việc ác, chỉ làm việc lành, giữ tâm trong sạch."*

Bây giờ đã là giữa tháng 12 năm 2023 dương lịch, chỉ còn hơn tháng nữa là hết năm con Mèo - Quý Mão để bước sang năm Giáp Thìn - con Rồng. Vậy là năm nay là năm tuổi của tôi, thế mà gần 50 năm sống trên mảnh đất tự do, tôi chưa bao giờ để ý tới năm tuổi của mình, của ông xã và của mấy đứa con; tuy nhiên, không biết thì thôi, nhưng một khi đã biết rõ đây là năm tuổi của mình, tôi cũng phải cảnh giác, đề phòng trong suốt một năm qua để theo dõi và chiêm nghiệm những điều mình nghi hoặc từ bấy lâu nay xem nó sẽ ra sao? Ai dè, hai tuần lễ trước đây tự nhiên tôi bị ho

khan mấy ngày liền, sổ mũi, hắt hơi liên tục. Tôi hẹn bác sĩ gia đình để khám nghiệm và điều mà tôi không hề nghĩ ra là tôi đã bị dính Covid. Tôi hơi ngạc nhiên, ông xã tôi cũng không tin, nhưng sự thực thì đã rõ ràng. Đúng là *Năm tuổi*, không chạy đi đâu cho khỏi...(?)

Này nhé, trước đó một tháng, chúng tôi đã chủng ngừa cảm cúm hàng năm và thêm một mũi booster Covid, định đợi hai tuần sau sẽ chích mũi RVS, loại thuốc chủng ngừa viêm phổi cho những người lớn tuổi như chúng tôi, nhưng chưa kịp làm hẹn với nhà thuốc CVS thì tôi lại bị dính Covid, thế là sao? Tôi tự phong tỏa cho mình tại nhà, đeo khẩu trang và xịt thuốc sát trùng khắp mọi nơi, sợ lây cho ông xã, nhưng rồi anh cũng bị dính trộm và ho khò khè, sổ mũi hắt hơi mất mấy bữa. Nghe tin tức thời sự mới rõ là hiện giờ dịch Covid đang tái diễn khắp mọi nơi, tuy nhiên không nguy kịch và tương đối rất nhẹ, nhẹ hơn bị cúm mùa. Bởi thế, nghe cậu con trai báo tin bị nhiễm Covid sau khi đi họp ở Las Vegas về không làm chúng tôi ngạc nhiên. Có điều, từ nay mọi người lại phải dè dặt đeo chiếc khẩu trang lung bùng thực khó chịu trên miệng, mỗi khi đi ra ngoài, rõ là phiền phức làm tôi rất bực mình. Nói cho đúng, cơ thể mình đã dung dưỡng quá nhiều vi khuẩn Covid qua năm lần chích ngừa, bởi thêm hai lần lây dịch nên tôi mới ung dung tự tại không bị virus nó hoành hành, làm reo. May thật! Nhiều người rất tin vào năm tuổi; có người làm giàu vào năm tuổi, nhưng cũng có người lại bị tán gia

bại sản, hay bị tai nạn xảy đến tới tấp. Kiểu như: "Bốn chín (49) chữa qua, Năm ba (53) đã tới". Chẳng biết đúng hay sai, nhưng quả thực, năm Quý Mão này đã ảnh hưởng đến cả thế giới: nào là động đất, sóng thần, lũ lụt, cháy rừng và chiến tranh tại Trung Đông vẫn đang leo thang, giết hại bao nhiêu người!

Xin thưa, đây cũng chỉ là một bài tản mạn đầu năm mà thôi. Nếu cứ tiếp tục phóng bút viết về kho tàng tín ngưỡng dân gian của người Việt mình thì chẳng biết bao nhiêu trang giấy cho đủ. Riêng người viết, năm cũ – năm con Mèo, năm tuổi, đã đi qua... và hiện giờ, mọi người đang cùng nhau chào mừng năm mới – năm Con Rồng và cũng y theo lời dạy

của người xưa: đầu năm xuất hành phải tránh ngày Tam Nương:

"Mùng Năm, ngày bốn, hăm ba,

Đi chơi cũng thiệt, nữa là đi buôn"

nên năm mới này, tôi đã lò mò chọn được ngày Lộc Mã, Hoàng Đạo, là ngày lành tháng tốt để xuất hành cầu tài cầu lộc.

Thôi thì "Có thờ có thiêng, có kiêng có lành" đâu có mất mát gì. Các cụ chúng ta dạy thế. Phải không thưa quý bạn đọc?

Ỗ Nguyễn

Maryland, Giáp Thìn 2024



VÒNG TAY MẸ ẤM

Quê hương từ độ mịt mù xa
Dáng Mẹ thềm xưa khó nhạt nhòa
Trăm nỗi u sầu cơn hoạn nạn
Một đời tần tảo buổi phong ba
Thân con bao tuổi còn thơ dại
Tình Mẹ ngàn năm vẫn đậm đà
Khao khát đôi vòng tay Mẹ ấm
Dù con mái tóc đã sương pha

nguyễn vô cùng

AO ƯỚC

Họa

*Bài thơ này viết tự nơi xa
Tình nghĩa quê hương chữa xóa nhòa
Những muốn tháng ngày rời hội ngộ
Lại buồn số kiếp phải bôn ba
Luôn luôn mong giữ còn chừng mực
Mãi mãi xin không chịu quá đà
Để lúc trở về con của Mẹ
Tấm lòng hiếu thảo chẳng phai pha.*

Nguyễn Phú Long

VỜ

** NGUYỄN GIỮ HÙNG **

"Khôn chết đại chết **vờ** thì sống"⁽¹⁾. Cổ nhân có câu nói như thế.

Quả thật không ngoa.

Này nhé, ta hãy thử nhìn về một đất nước xa xăm kia thì rõ. Câu nói trên không những là một câu phương châm, mà còn là một thứ "kinh nhật tụng" của đại đa số người dân sống trong xã hội đó. Một nhà văn nọ miêu tả trong tác phẩm của ông, cứ hiểu theo như ý ông viết, "*muốn tồn tại và vinh thăng trong cái xã hội ấy thì phải biết vờ, vờ nói, vờ nghe, nghĩa là khi nói, biết mình nói dối nhưng vẫn phải vờ nói dối một cách thành thật, khi nghe, biết mình không muốn nghe nhưng vẫn phải vờ nghe một cách thành khẩn*". Như thế, ta thấy **vờ** là một triết lý sống rất sinh động trong một vài xã hội ngày nay vậy.

Nói cho thực và cho rộng ra, **vờ** chiếm một phần không nhỏ trong đời sống, không những của chính ta mà còn của cả loài người và mọi loài trên trái đất này. Nó chiếm một vị thế quan trọng trong mọi sinh hoạt từ cổ chí kim và từ Đông sang Tây.

Ấy chẳng thế mà ông Thu Giang Nguyễn Duy Cần đã coi **vờ** của người xưa như một gương sáng và được ông viết trong cuốn "Thuật Xử Thế Của Người Xưa" mà ông cho là hậu thế nên

noi theo đó như một thứ *đạo học làm người*. Vì tác phẩm này tôi đọc hồi còn nhỏ nên chỉ nhớ lõm bõm được vài điều xin được kể cùng các bạn nghe.

Truyện thứ nhất, ý kể rằng:

Trong truyện Tam Quốc Chí, khi Lưu Bị còn nằm trong tay Tào Tháo. Tào Tháo đa nghi và ngờ Lưu Bị là kẻ anh tài nên muốn kiếm cớ giết đi để trừ hậu họa. Một hôm, Tào Tháo mời Lưu Bị vào dinh ăn cơm để dò ý tứ ra sao. Trong khi chè chén, Tào Tháo **vờ** khen Lưu Bị là kẻ anh hùng trong thiên hạ. Nghe thế, Lưu Bị rụng rời chân tay. May thay, nhân nghe thấy tiếng sấm nổ ầm lúc đó, Lưu Bị **vội giả vờ** đánh rơi đĩa vì sợ sấm to. Tào Tháo thấy thế trong bụng không còn coi Lưu Bị là kẻ anh hùng đáng lo nữa nên Lưu Bị đã thoát chết về tay Tào Tháo. Nhờ biết **vờ** sợ sấm mà Lưu Bị thoát chết.

Truyện thứ hai, ý kể rằng:

Ở bên trời Tây kia, có hai chàng "công tử" cùng yêu một cô gái xinh đẹp con của một vị thượng lưu giàu có nọ. Hai chàng ra công lấy lòng ông bố để hy vọng được ông gả con gái cho mình. Một chàng thì lúc nào cũng tỏ ra mình tài giỏi hơn ông bố vợ tương lai. Một chàng thì lúc nào cũng **vờ** tỏ ra thua kém ông ta về mọi mặt. Vì cảm thấy luôn được

hơn người nên ông bố cô gái đặt tình cảm thiên về chàng trai hay vợ. Rồi một hôm, hai chàng trai và ông bố cùng thi đua ngựa. Chàng trai háo thắng luôn cố vượt lên trên ông bố, còn chàng trai hay vợ thì vợ ngã ngựa để cho ông bố có dịp ra tay nghĩa hiệp. Quả thế, ông bố trúng “đòn vợ” nên quyết định gả con gái cưng cho anh chàng vợ này. Nhờ biết vợ mà anh ta được vợ.

Trong Binh thư yếu lược của đức Trần Hưng Đạo cũng nêu lên chiến thuật vợ trong thuật dụng binh. *Dùng dương mà người ta không lường được là dương, thì dương mà hóa ra âm vậy. Dùng âm mà người ta không lường được là âm thì âm mà hóa ra dương vậy... Người giỏi dùng binh, không đủ thì tỏ là có thừa, có thừa thì tỏ là không đủ. Địch không biết thế nào mà lường cho đúng được. Tóm lại là ngài dạy ta vợ.*

Vua Ngô Quyền thắng quân Nam Hán ở thế kỷ thứ 10 và đức Trần Hưng Đạo thắng quân Nguyên ở thế kỷ thứ 13 cùng trên sông Bạch Đằng, ấy cũng là nhờ biết *vợ thua* dụ địch vào chỗ “hiểm” mà đánh. Biết *vợ* nên dựng được nghiệp lớn.

Nếu ta đọc truyện Tàu tất ta thấy nhan nhản những chuyện *vợ*. Cũng như trong truyện Tam Quốc Chí, trận đánh hỏa công lừng danh trong lịch sử Trung Quốc là trận Xích Bích trên sông Trường Giang. Trận này sao thực hiện được nếu không nhờ tướng Hoàng Cái *vợ* chịu để Chu Du đánh đập làm nhục giữa doanh

trại để có cơ trá hàng Tào Tháo hầu thực hiện dứt điểm cuối cùng cho trận hỏa công lừng danh thiên hạ ấy, đem chiến thắng về cho Đông Ngô. Đây là những cái *vợ* của những bậc đại chí.

Thật ra, cuộc đời là những *tấn tuồng*, người ta hay nói như thế, mà *tuồng* *vợ* thì được diễn nhiều hơn cả. *Vợ* thì không phân biệt giới tính, tuổi tác, tầng lớp xã hội hay văn hoá ... gì cả, ai cũng diễn được và ai diễn cũng hay như nhau, bên tám lạng bên nửa cân.

Vợ len lỏi khắp mọi nơi, xen vào mọi công việc, mọi tính toán. *Vợ* không phân biệt thời gian lẫn không gian, nghĩa là lúc nào, chỗ nào cũng *vợ* được cả. *Vợ* từ việc chung cho đến việc riêng. Nếu bỏ *vợ* đi, trời đất sẽ tối sầm. Loạn.

Này nhé, ta cứ nghe nhà thơ Tú Mỡ *vợ*:

*"Vắng mặt chủ nghịch nô như quỷ sứ,
tầm vào tầm vênh
Thấy hút Tây, **vợ** vịnh khéo ma bùn,
nhớ nhơ nhớ nhác."*

Hay ông Tú Mỡ thấy thiên hạ *vợ*.

*Làng kia có bác kỳ hào,
Kể trong thứ vị cũng vào bậc trung.
Những khi đi họp hội đồng,
Thường đeo cổ áo lòng thông sợi dây.
Hắn là ân tử chi đây,
Kim tiên, kim khánh, mê đay, thê ngà.
Đầu dây lẩn dưới áo là,
Đố ai biết được nó là cái chi.
Người đoán lại kẻ đoán đi,*

*Có người kết luận: thường khi dây ...
vờ.*

*Một anh ba rọi ốm ờ,
Kéo dây nửa thực, nửa đùa đòi xem.
Kim tòng vừa mới kéo lên,
Đầu dây chỉ thấy ... đồng kền năm xu.*

Ta có thể nghe cụ Nguyễn Công Trứ nói về "Cách ở đời":

*Ăn ở sao cho trải sự đời,
Vừa lòng cũng khó há rằng chơi.
Nghe như chọc ruột tai làm điếc,
Giận dẫu cắn gan miệng mỉm cười.*

Có kẻ nghèo vờ làm sang, kẻ dốt vờ làm giỏi, kẻ ác vờ làm hiền, kẻ hèn vờ làm anh hùng ... hay đôi khi ngược lại.

Như có người trẻ lại muốn vờ làm người già:

*Trước mắt long lanh đôi kính trắng,
Dưới cằm lún phún sợi râu xanh,
Đứng ngồi khệ nệ oai nghi giả,
Ăn nói màu mè đạo đức tuyên.
(Tú Mỡ)*

Hay có kẻ già lại vờ làm trẻ:

*Đầu tóc nhuộm đen hầu trẻ lại,
Râu ria cạo trụi rõ ... trai lơ.
Đua chơi ra phết ông còn trẻ,
Làm việc lơ mơ cụ kiếu già.
(Tú Mỡ)*

Có các cô các cậu mới lớn hay "chúa vờ" khi đối diện nhau.

Có những trường hợp vờ "muốn ăn gấp bỏ cho người".

Vì vờ là không thực nên còn gọi là giả, giả thì có giả vờ, giả đồ, giả bộ, giả ngơ giả ngọng, giả điếc giả câm ... Cứ như:

*Trong thiên hạ có anh giả điếc
Khéo ngơ ngơ ngác ngác ngỡ là ngây,
Chẳng ai ngờ sáng tai họ điếc tai cây,
Lối điếc ấy sau này ta muốn học.*

...

*Sáng một lúc lâu lâu rồi lại điếc
Điếc như thế ai không muốn điếc,
Lối điếc anh dễ bắt chước ru mà,
Hỏi anh anh cứ ậm à.*

(Cụ Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến)

Và vờ trong ca dao:

*Thò tay ngắt ngọn cọng ngò,
Thương em đứt ruột giả đồ ngó lơ.*

*Thương anh hãy đứng xa xa,
Đừng có đứng cận người ta nghi ngờ.
Thương anh hãy đứng cho xa,
Con mắt anh liếc bằng ba đứng gần.*

*Không khóc thì tội bụng chồng,
Khóc thì lạt lẽo như dưa hồng mắc mưa
Ở chị em ơi!
Cho tôi xin tí nước mắt thừa,
Tôi về tôi khóc tiễn đưa mẹ chồng.
Khóc rồi, tôi đổ xuống sông,
Cá mương, cá diếc, cá hồng ních no ...!*

Bản thân của vờ thì hiền lành vô hại, nhưng đôi khi vờ lại được vận dụng vào một số trường hợp nào đó trong đời

sống để vờ bị hoá thân thành *lừa* hay *bịp* tùy theo tình huống.

Lừa thì có thể áp dụng cho những mục đích tốt hay xấu, nhưng *bịp* thì không thể nào hiểu theo nghĩa tốt được, nó thuộc loại:

*Thầy bói, thầy cúng, thầy đồng,
Nghe ba thầy đó cái lông không còn.*

(Ca dao)

Hay:

*Phù thủy, thầy bói, lái trâu,
Nghe ba thầy đó, đầu lâu không còn.*

(Ca dao)

Để chấm dứt lá thư này, tôi dặn các bạn, *dù có biết ai vờ cũng mặc đấy nhé*. Biết cái vờ của thiên hạ chỉ mang cái vạ vào thân, như Dương Tu (trong Tam Quốc Chí), một trong những nguyên nhân bị chết thảm dưới tay Tào Tháo cũng chỉ vì Dương Tu biết rõ về những cái vờ của Tào Tháo vậy. Cứ kệ!

NGUYỄN GIỰ HÙNG

(1) Sửa lại từ câu “*Khôn chết dại chết biết thì sống*” (Trang Tử).



MÙA BĂNG RÃ

***Đặt cuối đường đời dẫu chấm than!
Tan cùng bọt biển nắm tro tàn
Tinh anh quán quýt làn hương thoảng
Thống khổ chìm vào gợn sóng lan
Địa ngục lừa soi màn bạo ngược
Hoa thơ máu nhuộm sắc huy hoàng
Trùng trùng nghi án mùa băng rã
Khuấy động giang hồ tiếng nhật khoan.***

Lý Hiểu



MỘT THOÁNG PARIS



Paris chiều vương nắng,
tỏa vàng trên Eiffel,
khúc saxo trầm lắng,
hầm métro vang rền.
Ngược lên đồi Montmartre,
tiếng đàn ca nối nhau,
Sacré Cœur trầm ngát,
Đòi họa sĩ sắc màu.
Sông Seine chiều phai nắng,
bến đò du khách đông,
tiếng vĩ cầm buồn lắng,
bài tình ca không lời.
Ngược lên cầu Pont Neuf,
phố chiều mây trắng bay,
nước sông Seine lơ lửng,
tượng buồn soi bóng gầy.
Cầu Alexandre soi bóng dòng sông,
nghệ sĩ lãng du hòa khúc tơ lòng.
Khải Hoàn môn hùng vĩ,
Khúc Chopin sầu bi
Opéra lộng lẫy
Tiếng hát vút chân mây
Luxembourg nhiều gió,
Bến sông Seine tình thơ.

CT-SỐ 103

Hương thu làm ngây ngất
Notre Dame lá bay.
Nắng nghiêng trong màu mắt,
dòng đời trôi tháng ngày...

ĐỖ BÌNH Paris



TÌNH CHỈ LÀ MƠ

Thơ thần vì đóa hoa thiếu nắng
Khép mi cho lòng đỡ ngất ngây
Bỗng dựng ta thấy đời im lặng
Như mắt nửa hồn theo áng mây!
Em đến từ vàng trắng diễm ảo
Nhập vào thơ lưu luyến duyên tơ
Tình cõi mộng, đường đời huyền ảo
Một thoáng phù du, sao hững hờ!
Chẳng lẽ buồn vui đều ngoảnh mặt
Đêm về con chữ sẽ cô liêu
Nhớ em hiu hắt sầu giăng mắt
Em mãi là thơ trong nắng chiều.
Dù lỡ say thơ mà quên lối
Thì đành cho gió cuốn xa khơi.
Tình, chỉ là mơ, sao bói rồi?
Quay đi ...hồn nhớ mãi nụ cười!

ĐỖ BÌNH Paris

Ngẫu Nhiên, Những Sự Tình Cờ

**** Nhất-Phương ****

Khi tôi cảm nhận được thế nào là tình yêu thì cũng là lúc mẹ tôi ngỡ lời gả tôi cho Khánh. Phản ứng duy nhất lúc bấy giờ là chạy nhanh vô phòng, đóng chặt cửa, khóc cho đã cơn sầu. Khánh, tên con trai nào đâu lạ lẫm, tôi không biết anh, tôi nhất định không thèm ưng anh. Cho dù anh xấu như Trương Chi, hay đẹp như Alain Delon tôi cũng không thèm ngó đến mặt anh, bởi tận trong trái tim tôi đã chứa đựng âm thầm một hình ảnh khác. “Thần tượng” của tôi chắc chắn không có cái tên Khánh... là lướt như anh. Tôi gọi anh là Bé, và anh thứ ba, bé Ba. Coi anh như người yêu cũng không phải, bạn bè cũng không phải. Tuổi trẻ Saigon lúc xưa thật đáng tội nghiệp! Cuộc đời “kín cổng cao tường”, ra đường khép nép nghiêng che áo dài nón lá. Bụng đói hơi bời cũng không dám ghé vào hàng quán để ăn. Trai gái lớn lên tự làm quen nhau là một trọng cấm, giấu kín chùng nào hay chùng ấy nên tôi ém nhẹm anh trong quyển nhật ký buồn vui bốn mùa.

Anh là trường khối báo chí, nói năng hiền lành hòa nhã. Quen anh vào mùa Xuân, khi các nàng áo trắng Gia-Long khệ nệ ôm những chồng báo Tết sang bán bên trường bạn. Các đảng Petrus-Ký thời bấy giờ hay bắt chúng tôi ký tên vào báo rồi mới chịu mua. Tôi ký tên bé Hai để được làm chị... bé Ba. Anh cười

bảo:

-Thường tôi không thích sự cô độc, lẻ loi. Hai với Ba là năm không chán. Thôi chị cũng làm bé Ba cho tròn một cặp đi nha?

Khi tôi hiểu ra ý đồ đen tối của anh, người trường khối báo chí đã biến thành Quan Công, mặt mày đỏ như gấc chín, còn tôi tiến thối lưỡng nan, đành hát bài “quần quít, vân vê tà áo”, bỏ đại quyển báo vào tay anh, quày quả bước đi, quên cả thói tiền (hóa ra được lời).

Gặp lại anh lần thứ nhì trong trại hè ở Vũng Tàu, anh ngỡ lời xin lỗi đã bông đùa, chọc ghẹo. Anh “bật mí”:

-Mấy thằng bạn quý sứ nó bảo nếu tôi dám... gây sự với các nàng Gia-Long thì nó sẽ cho tôi ăn đậu đỏ chùa... Xá Lợi.

Tôi hỏi:

-Anh có ân hận khi đã nghe theo lời đường mật của bạn bè không?

-Chẳng những không ân hận, mà còn cảm thấy rất có can đảm nói bậy... đúng chỗ, đúng nơi, hợp tình, hợp cảnh nữa.

Tôi mỉm cười tha thứ cho anh. Tôi bảo:

-Bây giờ chúng ta đại diện cho hai trường trung học, làm Bích Báo giao hữu, rồi Văn Nghệ tổng hợp, thôi đừng gây hấn nữa nha.

Anh đồng ý với tôi. Cũng trong dịp này tôi được biết anh chỉ có hai anh em. Người anh mang tên một sinh vật nhẹ nhàng, huyền hoặc, nhưng cũng luôn

luôn được gọi “bé Hai” như lúc mới chào đời.

Tôi nhìn anh cười mỉm:

-Còn anh tên là gì?

Anh cũng cười, chậm rãi trả lời:

-Đã giới thiệu rồi mà, bé Ba, tên này không dễ thương sao?

Tôi mỉm cười:

-Nếu anh là bé Ba, thì tôi là chị Hai nè.

Rồi thôi. Chẳng hẹn mà cả hai chúng tôi đều không ai nhắc đến vấn đề họ tên gì nữa. Suốt tuần lễ sống chung trong khung vuông trại hè, sáng trưa chiều tối, lúc nào cũng rộn rã tiếng cười. Niềm vui của tuổi thơ thật hiền hòa, hoàn hảo, như giọt nước mưa lóng lánh rơi trên tượng đá từ bi nơi Thích Ca Phật Đài. Những “mái đầu xanh” đã đối xử với nhau hết sức “dễ thương” của tình Ái Hữu, tuy rằng trong mọi sinh hoạt tập thể, chúng tôi đã cố gắng đem hết “sở trường sở đoản” của mình ra để hạ sát ván “địch thủ”, đem danh dự về cho ngôi trường thân yêu của chính mình.

Rồi, “thời gian tựa cánh chim bay”... Từ lúc nào tôi tương tư nét êm đềm, sâu sắc của bài ca anh hát trong buổi Văn Nghệ giả từ. Đêm trũng sâu giữa núi đồi trùng điệp, giữa dập dờn gào thét của “bãi trước ghềnh sau”. Những lọn sóng âm ỉ vô hình dường như khơi lại từng ngón tay miên man, ngập ngừng trên cung đàn đã đứt. Trở về với mọi sinh hoạt thường nhật, tất cả vẫn còn đây, sao tôi cảm thấy mất đi nhiều thứ quá. Con đường đến trường bỗng dài thêm theo sợi tóc, theo những ngày ngò mầu

thuần tuổi học trò. Tiếng hát anh vẫn lồng trong gió thoảng, trong mưa Thu, trong giá lạnh tàn Đông. Tôi đi dưới những khoảng trời rợp lá me rơi để tìm lại chính mình ngày mới lớn. Cái băng khuâng, ray rứt lơ lửng trôi xuôi. Bên thành cửa lớp, tiếng giảng bài đều đặn của thầy cô vẫn chập chờn trong hư ảo, trong hương Xuân mang cánh én giao mùa.

Thời tiết đổi thay theo vui buồn của tạo hóa, cây cỏ héo khô cũng âm thầm kết nhụy, đơm hoa. Cả lớp chúng tôi lại nhao nhao bắt đầu cho tờ báo mới. Chẳng hiểu vô tình hay cố ý, bài thơ đầu đời của một người, lại viết về một người khác phái không tên, với những nét ngập ngừng e ấp, đến từ lọn sóng ly tan tha thiết nhất năm nào.

Mẹ tôi nhắc lại lời bà hứa gả tôi cho Khánh vào lúc nàng Xuân đang trở về trên cây cỏ lá hoa. Trong lòng tôi, trận chiến tưởng đã tàn phai càng ngày càng trở nên âm ỉ. Tôi ghét tôi, tôi ghét cả luôn anh. Có lẽ tôi đã hiểu lầm tư tưởng của anh. Có lẽ trong trái tim anh, tôi chỉ là cô bé kẹp tóc dại khờ, bé nhỏ. Bài ca anh hát tặng tôi vẫn ngọt ngào những lời hứa hẹn, sao tôi nghe như mộng ước vỡ tan? Anh vô tình lặng lẽ, tôi cảm nín giận hờn. Giận anh, tôi giận luôn cả bầu trời hồng tươi phơi phới, cả yêu thương của người bạn gái chung trường:

-Yên ơ, mua báo Xuân không? “Phái đoàn” đã tới rồi.

Tôi ngồi lơ mơ bên cửa lớp, đang phân vân không biết tô thêm nét nào cho bức

vẽ phụ bản thì Lệ Hà phá tan ý định nửa mùa.

-Không thèm mua, bực mình ghê.

Lệ Hà yên lặng nhìn tôi, khe khẽ:

-Yên không thèm mua, Yên không muốn mua, hay lòng muốn mua mà vẫn chưa có người đến bán?

Tội nghiệp tôi, đóa hoa chưa nở trọn đã phai tàn vì khoắc khoải, chờ mong. Tôi là phương trời tan tác thâm u bị người quên lãng.

Thấy tôi âm thầm chịu đựng, Lệ Hà vỗ về:

-Tuy không có người, nhưng có mảnh giấy cho Yên!

Đọc xong những dòng chữ muện màng trên trang giấy học trò viết vội, tôi thông thả đứng lên, lặng lẽ ngắm nhìn trang phụ bản, rồi thật bất ngờ, như nhập thần trong tâm thức, tôi vẽ cuộn khói tròn trong cảnh hoàng hôn, lờ lững phủ che những gập ghềnh đá cuội của con đường mang tên Khánh.

Chiều nay, dang lời cha mẹ, tôi sửa soạn tươm tất để tiếp đãi gia đình nhà Khánh. Những ngày đầu Xuân, cái khác biệt giữa buồn và vui, giữa hạnh phúc và đau khổ, nào ai biết được. Bên cạnh những xuyên xao xinh xắn của hoa Đào chậu xứ là một TÔI âm thầm trong héo ngoài tươi. Giây phút này đây, Yên Trâm ơi...

*Nghiêng nghiêng nửa nụ hoa sầu
Trôi trên vầng trán đượm màu thời gian
Lỡ rồi phiếm nhạc cung đàn
Thôi đành như thể trắng tan đáy hồ*

Giờ này, anh đang ở đâu, đang làm gì? Chắc anh đã đọc quyển báo với đầy đủ ý nghĩa mùa Xuân tôi tặng, để bù lại số tiền tôi quên thối năm nào. Với anh, tôi thật chu toàn, sòng phẳng. Với tôi, anh còn nợ quá nhiều. Ước gì tôi nghe được lời ai trong gió thoảng, lần này thôi cho mãi mãi đến ngàn sau...

-Trâm ơi, con đã xong chưa?

Nhìn nụ cười rạng rỡ của mẹ, và bóng mình trong gương, tôi vội vàng tô thêm làn môi phai nhạt, rồi cùng mẹ tôi thông thả bước ra ngoài.

Trong tất cả những trớ trêu của tạo hóa, có lẽ tôi là người được ngài chọc ghẹo tận tình nên đã “ban bố” cho tôi một trái ngang lao đao tuyệt-vời nhất. “Tình ngỡ đã bay xa, nhưng tình vẫn còn đây”, vẫn rộn ràng mật ngọt khi mẹ tôi nhẹ nhàng bảo:

-Con đến thưa bác Trần, còn đây là anh Long, anh Khánh.

Dường như tôi vừa trải qua một cơn bạo bệnh, nhờ liều thuốc thần tiên đến từ khóm mắt tuyệt vời của người mang tên Khánh:

-Là anh sao?

-Phải gọi nhau bằng gì đây? Là... chị hai hay Yên Trâm?

Long chen vào:

-Té ra đã quen trước rồi, thảo nào...

-Thảo nào sao thưa anh?

-Thảo nào bé Ba rất là phần khởi, hăng hái sửa soạn để đi coi mắt “người tình không chân dung của hần”!

Tôi quay sang Khánh:
-Chẳng lẽ anh...

Ánh mắt Khánh nhìn tôi bất chợt long lanh, gần gũi và ngọt ngào yêu thương. Cùng lúc với tiếng lao xao của gót giày Long ngoài hàng hiên trải sỏi, Khánh trang trọng đặt vào tay tôi một phong thư màu trắng, trong đó bức vẽ phụ bản đầu Xuân đã được anh trau chuốt lại. Cũng

con đường mang tên Khánh nhưng bằng phẳng thênh thang, được điểm tô thêm điệu đà với ngàn sắc hoa hiếm quý, lồng trong bàng bạc ước mơ của từng bầy én non tha thiết réo gọi mùa.

Nhất-Phương

Tháng Ba-1992

GIÓ LÙA QUÁN KHÔNG

(Một đêm tháng tư, uống rượu một mình, nhớ bạn)

*Nhạc vang gió cuồng điên đảo,
Sao ta lòng hẹp nhớ đầy?
Chốn xưa phai màu hương cũ,
Nơi đây thơm bén tình say.
Nhớ nhau một chén rượu cay,
Ngàn câu thơ với ngàn ngày bão dông*

*Bạn ta ơi, đồng đội!
Đất nước ôi, khổ đau!
Tìm đâu ra nguồn cội?
Về đâu bao cơn sầu?
Ngậm ngùi nhìn cuộc bể dâu,
Trên cao gió lộng, bóng câu qua rèm.*

*Quê hương đã xa, mênh mông biển rộng,
Bằng hữu giờ này, biển biệt sơn khe.
Lịch sử sang trang, như cơn ác mộng,
Nước mắt cạn khô, sao bỗng dầm đìa?
Tuồng như thức giữa cơn mê,
Nghe mơ hồ gọi, dạt về chốn xưa.*

*Bọn chúng ta, rượu chưa cạn chén,
Nhớ cùng thương, nói sao cho vừa,
Ngọc đá đành sắt son lỗi hẹn,
Nước non đành như nắng như mưa.
Thì thôi đành chút hơi thừa,
Giữa đêm nhìn ngọn gió lùa quán không.*

Tuệ Trung

Tháng 4, 2021

KHAI BÚT ĐẦU NĂM

tặng bạn

Bạn bảo: Thơ mi buồn như mếu
Đầu năm đừng có viết nghe không(!)
Lạ thiệt! Ta cười sao meo méo...
Số trời cho cái quá chân tâm!!!

Ừ thôi vậy vậy ta không viết
(Không viết lấy chi mi đọc nà!)
Thì thôi cứ để cho ta viết
Ta buồn ruột cũng để ngoài da!

Trần gian chẳng biết chi vui nữa
Niềm vui thiên hạ xí nhau rồi (!)
Niềm vui bằng mặt dăm ba bữa
(Chắc là thiên hạ phỉnh nhau thôi!...)

Nếu như đời sống luôn viên mãn
Trần gian đâu hoá nỗi bi hài!...
Thật ra ta chẳng chi là nản
Chỉ là không ai hiểu thấu ai!...

LÊ MAI

2-13-2016

WRITING TO BEGIN A NEW YEAR

For friends

You say: "Your poetry is so gray;
Don't write at the beginning of the year, OK?"
How strange! Why my smile is deformed?
God's given me a heart so sincere & warmed!!!

Okay! So I will not touch my pen.
(But, if I don't write, what will you read, then!)
Well, just let me write;
When I am sad, I open my psyche in eye-sight!

The world knows no joy anymore;
All joy the other guys have held for them before.
The joy on the face, for only a few days
(Maybe people are duping each other such ways!)

If life truly is always perfect,
Why the world is a tragi-comedy to reflect.
Actually I am not discouraged at all
It's just that no one understands anyone - lol!

Translation by **THANH-THANH**



Trí tuệ nhân tạo và chúng ta

**** Âu Lan Dương Nghiệp Bảo ****

Lời giới thiệu: Tuy là một độc giả kỳ cựu của Cỏ Thơm, anh Dương Nghiệp Bảo, hiệu Âu Lan, nay mới ra mắt quý vị. Tôi có cơ duyên gặp anh ở một buổi tiệc nhỏ cuối năm 2023 và sau khi nói chuyện thân mật vui vẻ rất lâu, tôi mời anh viết bài cho Cỏ Thơm. Anh Bảo từng là một huấn luyện viên Khí Công và Thái Cực Quyền. Với cương vị Tổng thanh tra Ngân Hàng Phát Triển Á Châu và cố vấn tại Ngân Hàng Thế Giới, anh đã tiếp xúc với nền văn hóa hơn 40 quốc gia khi anh có dịp đi công tác trong 30 năm qua. Anh vẫn thích đọc nhiều tài liệu và nghiên cứu các đề tài thú vị như bài dưới đây. Mong anh còn nhiều bài đóng góp về các đề tài bổ ích trong những số sắp tới. PAD

Một trăm năm qua, nhân loại đã thành công trong khám phá khoa học và phát triển các công nghệ mới nhiều hơn mấy thế kỷ trước. Nay chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa một cuộc cách mạng công nghệ có khả năng đảo lộn đời sống con người. Đó là trí tuệ nhân tạo (tiếng Anh **Artificial Intelligence** hay viết tắt là **AI**), một đề tài được bàn tán sôi nổi trên các diễn đàn quốc tế. Xin mời quý bạn cùng chúng tôi vào thế giới tưởng là huyền hoặc nhưng lại có thật, xem thành quả AI ứng dụng hiện nay trong đời sống hằng ngày, phân biệt giữa trí tuệ nhân tạo và trí tuệ con người và phân tích ý nghĩa đạo đức, xã hội và kinh tế của AI cùng tiềm năng AI có thể ảnh hưởng sâu đậm vào tương lai nhân loại.

Trong quá khứ, máy móc được coi như một vật vô tri vô giác. Chữ “tri” tiếng Hán là “nhận biết và ghi nhớ”. Từ Hán Việt “giác” có nghĩa “hiểu biết, thông suốt và phán đoán”. Thời nay, câu trên không đúng nữa vì ta đã tạo ra một cỗ máy có khả năng tiếp xúc với hàng hà sa số dữ liệu, nhận biết, phân tích và giải đáp rất nhanh, và hơn thế trong tương lai không xa, còn có nhận thức và cảm xúc như con người. Đó là trí tuệ nhân tạo có khả năng học hỏi, hiểu biết và áp dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề và thích ứng với các tình huống mới. Chúng không giống như những cỗ máy thụ động chỉ đáp ứng những chỉ thị được xác định trước. Sử dụng dữ liệu kỹ thuật số, chúng kết hợp thông tin từ nhiều nguồn, phân tích tài liệu và hành động dựa trên những hiểu biết sâu sắc thu thập được từ những dữ liệu đó. Với những cải tiến lớn về hệ thống lưu trữ, tốc độ xử lý và kỹ thuật phân tích, chúng có khả năng giúp ta có quyết định cực kỳ tinh vi và nhanh chóng.

Ứng dụng trong đời sống

AI đã đạt được hiệu suất vượt trội trong các nhiệm vụ đòi hỏi một lượng dữ liệu rất lớn và tính toán cao cấp cũng như hiểu và tạo ra ngôn ngữ tự nhiên. Nền công nghệ hiện tại đã triển khai AI vào nhiều lĩnh vực như thương mại, tài chính, an ninh quốc gia, sức khỏe, giáo dục, tư pháp và giao thông vận tải, nơi AI hỗ trợ con người đưa ra quyết định, chẩn đoán và tự động hóa công việc một cách mau mắn và hữu hiệu.

Chắc các bạn đã mua hàng trực tuyến tại Amazon và việc mua bán rất trôi chảy, không gặp vấp vấp gì. Amazon hứa với bạn hàng sẽ giao tận nhà và bạn nhận được hàng đúng hẹn. Nhưng bạn không ngờ rằng sau quá trình êm đẹp đó là cả một hệ thống thương mại và giao thông tân kỳ trong đó AI đóng vai trò then chốt. AI điều khiển một cách thông minh và chính xác từ việc giúp bạn lựa món hàng ưng ý, giúp nhân viên lượm hàng mau chóng trong kho cho tới thiết lập kế hoạch vận chuyển sản phẩm tận nhà bạn.

Nếu bạn mới mua xe hơi gần đây, xe của bạn chắc có nhiều tính năng giúp bạn lái xe an toàn. Hỗ trợ người lái xe là một trong những ứng dụng được đánh giá cao của AI trong ngành công nghiệp xe hơi. Hệ thống AI sử dụng bộ phận dò quanh xe để phát hiện những tình huống nguy hiểm, giám sát các góc cạnh người lái không nhìn thấy và cảnh báo giúp ta thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn. Hơn nữa, đã có nhiều hãng xe sản xuất xe tự động cho phép người lái rời tay khỏi tay lái. Hệ thống tiên tiến xe tự động bạn có thể mua dễ dàng là Cấp độ 2, trong đó người lái xe vẫn phải chú ý đến đường đi và sẵn sàng lấy lại quyền kiểm soát xe. Ở Cấp độ 3, người lái xe không cần chú ý đến đường đi trong một số trường hợp hạn chế. Hiện tại Mercedes-Benz có xe hệ thống Cấp 3 bán trên thị trường. Ở Cấp độ 4, xe đã có thể vận hành tự động 100% nhưng chỉ ở một số khu vực nhất định có bản đồ chi tiết. Tesla hứa sẽ trang bị công nghệ tự lái cấp 4 vào năm 2025. Tự lái cấp 5 là mức "tối thượng" khi chiếc xe có thể làm thay người trong mọi thao tác ở mọi lúc, mọi nơi. Không một hãng nào dám hứa xe sẽ chạm tới mức tự lái này trước năm 2030.

Bạn muốn tìm kiếm thông tin trên mạng một cách đầy đủ và nhanh chóng ư? Trước đây, bạn sử dụng Google hay Microsoft Bing đã thấy hữu ích. Nay, một số ứng dụng AI như ChatGPT, Bing Copilot sẽ trả lời câu hỏi của bạn miễn phí giống một cuộc trò chuyện với người thật. Điểm lôi cuốn của những ứng dụng này là khả năng trả lời đa dạng câu hỏi ở nhiều lĩnh vực, từ câu hỏi liên quan đến tri thức cho đến việc tạo ra nội dung theo yêu cầu, như kịch bản phim, hay thậm chí lập trình, sửa lỗi. AI còn truy cập được rất nhiều dữ liệu, từ đó phân tích và đưa ra dự đoán giúp bạn làm quyết định rất mau.

Tuy nhiên, ứng dụng kể trên có hai mặt. Về mặt hữu ích, người dùng có thể tận dụng AI để thu thập thông tin kiến thức mà tiết kiệm được thời gian, đi thẳng vào vấn đề, khỏi phải tự tổng hợp như khi sử dụng Google trong quá khứ. Ngược lại, đây cũng có thể gây nguy hại nếu câu trả lời không chính xác hoặc sai sót. Tóm lại không nên coi nó là một nguồn tin tuyệt đối và nên luôn luôn kiểm chứng từ một phía khác.

Trong y tế, AI giúp y sĩ chẩn đoán bệnh đúng hơn, sau đó hướng dẫn cách điều trị, và góp phần vào công cuộc phẫu thuật tự động một cách chính xác.

AI còn giả giọng nói rất tài tình, giống đến đến nỗi nhiều người đã bị lừa.

AI cũng vẽ hình hoạt họa, mình chỉ cần ra chỉ thị, người máy sẽ vẽ những tấm hình rất ưng ý trong vài giây đồng hồ.

Dưới đây là một số kinh nghiệm bản thân khi tôi sử dụng AI.

Hỏi người máy Bing của Microsoft: Tôi muốn biết ý nghĩa của bài thơ sau đây của bà cô tôi, thi sĩ Dương vân Châu

Đồng Phong

Trách ngọn Đông phong cuốn lá bay,
Khiến mây ủ dột tiễn đưa ngày.
Bâng khâng nắng đọng còn lưu luyến,
Bàng bạc sương phơi đã đổi thay.
Trót nợ ân tình đành rũ nợ,
Lỡ vay ấm lạnh vội quên vay.
Canh tà chiếc bóng sầu cô quạnh,
Vắng Nguyệt mời ai cạn chén say?

Người máy trả lời trong 10 giây đồng hồ:

“Bài thơ này mang đậm chất thơ Việt Nam, với những hình ảnh quen thuộc của mùa đông. Dưới ngòi bút của tác giả, mùa đông trở nên sống động và đầy cảm xúc.

- *“Trách ngọn Đông phong cuốn lá bay” và “Khiến mây ủ dột tiễn đưa ngày” mô tả cảnh đông phong thổi làm lá rụng, mây u ám che phủ bầu trời, tạo nên không khí u buồn của mùa đông.*
- *“Bâng khâng nắng đọng còn lưu luyến” và “Bàng bạc sương phơi đã đổi thay” miêu tả hình ảnh nắng nhạt nhòa, sương giăng mờ ảo, tạo nên vẻ đẹp mơ màng, bí ẩn của mùa đông.*
- *“Trót nợ ân tình đành rũ nợ” và “Lỡ vay ấm lạnh vội quên vay” nói lên sự lạnh lẽo, vắng vẻ của mùa đông, như một minh chứng cho sự trôi qua, thay đổi của thời gian.*
- *“Canh tà chiếc bóng sầu cô quạnh” và “Vắng Nguyệt mời ai cạn chén say” tạo nên hình ảnh cô đơn, lạnh lẽo của mùa đông, khi màn đêm buông xuống, trăng vắng, chỉ còn lại bóng tối và nỗi buồn.*

Nhìn chung, bài thơ tạo ra một bức tranh mùa đông đầy màu sắc, vừa mang nét u buồn, vừa có sự mơ màng, bí ẩn, phản ánh đúng tâm trạng của con người trong mùa đông. Bài thơ cũng gợi lên những suy tư về cuộc sống, thời gian và sự thay đổi.”

Cô tôi cho biết người máy đã tả đúng tâm tư của tác giả khi làm bài thơ này.

Người máy vẽ bức tranh tả cảnh trong bài thơ Đông Phong trong 20 giây:



Người máy vẽ cảnh đồi thông Đà Lạt trong sương mù:



Người máy minh họa hai cảnh trong Kim Vân Kiều của Nguyễn Du:

Kim Trọng nghe Kiều gảy đàn

Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như tiếng suối mới xa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đó cũng ngơ ngẩn sầu.
Khi tựa gối khi cúi đầu,
Khi vò chín khúc khi chau đôi mày.
Rằng: hay thì thật là hay!
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.



Chỉ thị người máy vẽ cảnh cô Kiều tắm

Dưới trăng quỳn đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập loè đâm bông
Buồng the phải buổi thông dong
Thang lan, rủ bức trướng hồng tằm hoa
Rõ màu trong ngọc trắng ngà
Dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên

Người máy: *Chuyên viên IT thiết kế tôi đã cảm không được vẽ hình ảnh khiêu dâm. Nhưng xin đề nghị vẽ hình cô Kiều qua một bức màn che vì trong đoạn trên có câu “rủ bức trướng hồng”. Có được không ạ?*

Tôi trả lời: Cứ việc vẽ như lời đề nghị.

Và đây là bức tranh, có cả hoa và trái lựu. Người máy dám cãi với ta, mà nó có lý vì nửa kín nửa hở trông hấp dẫn hơn hoàn toàn khả thân! Nghĩa là AI có sáng kiến (initiative) không phải chỉ nghe lời chúng ta một cách mù quáng. Đây là điểm đáng chú ý: AI không là một cái máy vô tri vô giác như những máy móc nhân loại đã làm ra cho tới nay, mà nó có khả năng suy nghĩ để có một nhân cách riêng. Ta cũng nên nhớ AI Bing Image Creator Dall-E này do Mỹ thiết kế, nhưng đã nhanh chóng hòa nhập với bối cảnh văn hóa cổ truyền Việt Nam là truyện Kiều.



Khác biệt giữa Trí tuệ nhân tạo và trí tuệ con người

Trên đây là vài ví dụ trong rất nhiều trường hợp AI phục vụ đời sống thường ngày. Tuy AI đã làm những công việc siêu đẳng, nhưng cho đến giờ phút này, vẫn còn những hoạt động của con người mà AI không (hoặc chưa) làm được, chẳng hạn như: Trong khi khả năng của AI chỉ phản ứng với dữ liệu có sẵn, còn con người có thể tưởng tượng, dự đoán, cảm nhận và đánh giá các tình huống đang thay đổi, điều này cho phép họ chuyển từ mối quan tâm ngắn hạn sang mối quan tâm dài

hạn. Con người không cần luồng dữ liệu được cung cấp từ bên ngoài để hoạt động như trường hợp trí tuệ nhân tạo. Chúng ta có ý thức nghĩa là khả năng trải nghiệm mùi hương hoa hồng, cảm giác một làn gió nhẹ và thưởng thức hương vị thức ăn. Chúng ta có một khả năng đặc biệt là suy nghĩ, cảm xúc và thậm chí biết cả nhận thức của chính mình. Trong tương lai, có thể AI tiến lên đến mức này không? Một số khoa học gia cho rằng chỉ là một vấn đề thời gian.

Ý nghĩa đạo đức, xã hội và kinh tế

AI đã đặt ra các vấn đề mới về đạo đức, xã hội và pháp lý, chẳng hạn như sự công bằng, trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, quyền riêng tư, v.v...

Giống như các công nghệ mới, điều quan trọng là phải ngăn cản việc các phần tử xấu xa trong xã hội lợi dụng AI để thao túng môi trường an ninh mạng và gây nhiều hiểm nguy cho người sử dụng. Hiện tại, các quốc gia chưa có chính sách rõ ràng và thống nhất về truy cập, chia sẻ hoặc bảo vệ dữ liệu. Một cuộc cạnh tranh về công nghệ AI đang diễn ra và leo thang thành cuộc đua toàn cầu mà không bị kiểm soát bởi quy định nào. Một số chuyên gia đã bày tỏ sự lo sợ về mức độ rủi ro đang tăng quá cao, vì đây là một loại tài nguyên chiến lược sẽ được dùng như vũ khí trong chiến tranh tương lai. Đã có những bước đầu tiên nhằm đi đến sự phối hợp giữa các quốc gia. Hội nghị Thượng đỉnh Toàn cầu về Trí tuệ nhân tạo đã khai mạc tại Vương quốc Anh vào năm 2023 với sự tham dự của hơn 100 đại biểu từ 28 quốc gia. Sau đó, sẽ có 2 hội nghị quốc tế nữa về AI do Hàn Quốc và Pháp tổ chức, nhằm giúp xây nền tảng vững chắc về an ninh của thời đại AI.

Trí tuệ nhân tạo đã tác động đến nền kinh tế theo nhiều cách khác nhau. AI được coi là động cơ thúc đẩy năng suất và tăng trưởng kinh tế. Nó tăng hiệu quả mọi việc và cải thiện quá trình quyết định của các lãnh đạo kinh tế. Nó cũng giúp ta tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng và tăng nguồn doanh thu. Một số chuyên gia cảnh báo AI có thể dẫn đến việc tạo ra các siêu công ty, và do đó tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Nó cũng có thể làm gia tăng khoảng cách giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển. Tuy nhiên, không có sự đồng thuận về mức độ ảnh hưởng và những rủi ro có thể trở thành hiện thực hay không.

AI trong tương lai

Phát biểu với sinh viên tại thành phố Yaroslavl, phía đông bắc Moscow, Tổng thống Nga Vladimir Putin nói: “Trí tuệ nhân tạo là tương lai không chỉ của nước Nga mà của cả nhân loại. Có những cơ hội rất lớn nhưng cũng có những mối đe dọa khó có thể lường trước được. Quốc gia nào dẫn đầu trong lĩnh vực này sẽ thống trị thế giới.”

Ông Putin nói như vậy không phải không có lý do. Trong tương lai rất gần, AI sẽ phát triển hệ thống cấp vĩ mô liên kết đến phát triển con người toàn cầu, bao gồm:

nông nghiệp, kinh tế, năng lượng, cơ sở hạ tầng, môi trường, quản trị, y tế, giáo dục, tài chính, công nghệ, quốc phòng và chính trị quốc tế.

AI thường được chia thành ba loại: AI Hạn Hẹp, AI Tổng Hợp và Siêu AI. AI Hạn Hẹp đã và đang được phổ biến rộng rãi trong mọi lĩnh vực, nhưng chỉ thực hiện một nhiệm vụ cụ thể có một phạm vi giới hạn và hoạt động theo quy tắc được xác định trước. Chúng thiếu ý thức và khả năng áp dụng kiến thức vào các bối cảnh khác nhau. Trái lại, AI Tổng Hợp (AGI) còn gọi là AI Toàn Năng, được thiết kế để tái tạo trí thông minh của con người và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào mà trí tuệ con người có thể làm được kể cả nhận thức, xử lý, suy nghĩ và tiếp cận với môi trường chung quanh. Còn Siêu AI là một bước tiến cao hơn thế. Khi tích lũy đủ kiến thức, Siêu AI thậm chí thông minh vượt xa hơn con người. Nó cũng biết tận dụng khả năng tự huấn luyện để tạo thêm những AGI mới, ưu việt hơn thế hệ cũ. Siêu AGI biết sáng tạo, phát triển một cách tự chủ và ý thức được sự tồn tại của bản thân. Chúng sẽ trở thành một thế lực có tiềm năng nằm ngoài tầm kiểm soát và hiểu biết của chúng ta. Các nhà nghiên cứu khoa học chưa nhất trí về thời điểm AI Tổng Hợp và Siêu AI được thành hình. Người lạc quan dự báo hai cấp AI này có cơ khai triển vào thập niên 2050 và cuối thế kỷ 2100. Kẻ bi quan lại cho rằng AI Tổng Hợp thì khả thi nhưng Siêu AI chỉ là chuyện viễn tưởng.

Tóm lại, quỹ đạo của AI sẽ được định hình bởi các quyết định, chính sách và đạo đức của chúng ta. Dù muốn hay không, AI vẫn tiếp tục phát triển và chúng ta phải khai thác tiềm năng đồng thời giải quyết những thách thức của công nghệ AI, bao gồm mọi hoạt động của con người. Có nhiều lĩnh vực khác không được đề cập đến trong bài như giáo dục, quốc phòng, tư pháp và thành phố thông minh. Bài này chỉ cho quý bạn “cưỡi ngựa xem hoa” và có một ý niệm tổng quát về khả năng của AI trong đời sống hiện nay của chúng ta.



Au Lan Dương Nghiệp Bảo

Maryland - Xuân Giáp Thìn

THÂN KÍNH CHÚC MỪNG XUÂN MỚI

Cám ơn Thơ, cám ơn Ngươi
Cám ơn tất cả đất trời chuyển Xuân
Cám ơn thể thái gian truân
Nhân tình lối lạc trầm luân đã tàn
Cám ơn bác cũng như nam
Đông tây hoà hợp vô vàn thân thương
Cám ơn đạo lý ngát hương
Bao la vũ trụ thiên đường mộng mơ
Cám ơn Đời, Cám Ơn Thơ
Muôn câu chúc tụng vạn bờ kết giao ...

CAO MỸ NHÂN

GỢI HỒN THEO SÁCH

Gợi hồn theo sách về Non Nước
nước mấy ngàn năm mấy gấm hoa
nước thơm trang sử thơm tình đất
nước vẫn ngàn năm nước Việt ta

Nước có Vua Bà xưa cưới voi
có cô công chúa lấy dân chài
có Văn chương mở ngàn pho sách
có Bạch Đằng giang khiếp vía ai

**Nước có tích xưa một trăm trứng
cha là rồng mẹ vốn là tiên
mẹ đi lên núi cha về biển
con đã trăm con rẽ trăm miền**

Nước xưa có Trạng ngồi ghi chép
sấm truyền nghiêm trọng xuống lòng dân
một đời gói chiếc hai dòng lệ
thù ghét can qua, giận lũ cuồng

Nước có con thuyền trôi ngược sóng
có người tốt kiếm dưới trăng ca
câu thơ hào khí thơ hùng tráng
"thể sự du du nại lão hà" (*)

Nước có sao đông có sao tây
nước có kỳ hoa dị thảo đầy
nhưng nước ngàn năm còn nước khổ
lịch sử cuồng trong trận gió quay

Nước có non cao chín ngọn Hồng
sông Hương núi Ngự mây hưng vong
phù sa bãi lượn Đồng Nai rợp
bóng rặng dừa xanh ngắt Cửu Long

Gợi hồn theo sách về Non Nước
cát bụi thân mình lại xót xa
ôi! hỏi hồn thiêng sông núi hỏi
ngày nao ta trở lại quê nhà?

VI KHUÊ - 1982

(*) Thơ Đặng Dung

TẠO NHÀN

*** Tràm Cà Mau ***

Khi còn trẻ, ông Tư là một người lý tưởng, cầu toàn, bởi vậy, nên khi nào cũng tự dằn vặt khổ sở. Nhìn chung quanh, thấy toàn khuyết điểm, bực mình. Ngay cả đàn bà, con gái, ông chẳng thấy cô nào tạm gọi là đẹp. Cô nào cũng có cái khuyết điểm riêng. Cô thì dung nhan sáng sủa, nhưng dáng đi lúc lắc xiêu vẹo, cô khác giọng nói không được thanh tao, cô khác nữa thì hơi ngu. Ngoài xã hội, thì thấy bất công, tham nhũng, nhiều thiếu sót. Bởi vậy cho nên ông Tư thấy khổ tâm, nghĩ là mình “sinh làm thế kỷ”.

Đến khi ông Tư được sống chung với cộng sản tại miền Nam Việt Nam sau 1975, ông như người ngủ mê thức dậy, cảm thấy những dằn vặt nội tâm của mình trước đây là điều lố bịch, ngây thơ, tội nghiệp. Bởi sống trong chế độ mới chỉ mong cái xấu xa nó bớt phần xấu đi cũng đã quá mừng, đừng nói chi đến cầu toàn, lý tưởng. Như người tu nhìn thấy bến giác, ông Tư quay hẳn đường lối suy tư, cho hợp lý, hợp tình, nhìn sự vật bằng con mắt thực tiễn hơn, chấp nhận sự vật có mặt trái, mặt phải, có tốt có xấu.

Khi thoát ra được xứ tự do, ông Tư đón nhận cuộc đời với một tinh thần lạc quan, cởi mở, cho nên ông dễ dàng tìm được hạnh phúc chân thực trong cuộc sống mới.

2.

Để được nhàn nhã, mỗi ngày ông Tư thức dậy sớm hơn một giờ trước khi rời nhà. Khi đồng hồ báo thức reo, ông cứ tự nhiên nằm nướng trên giường thêm chừng năm mười phút, và để đầu óc thanh thoi, nghĩ đến một chuyện vui trong ngày hôm trước, hoặc một câu chuyện tiếu lâm, nằm cười một mình, đôi khi ông lay bà dậy, kể cho bà nghe, hai vợ chồng cùng cười. Mở đầu một ngày bằng một niềm vui, bằng nụ cười, ông Tư thấy khỏe khoắn hơn từ tinh thần đến thể xác. Trong lúc thông thả làm việc vệ sinh buổi sáng, ông Tư mở nhạc êm dịu nhẹ nhàng từ chiếc máy hát nhỏ để trên bàn trong phòng tắm. Không việc gì mà gấp gáp, còn nhiều thì giờ chán...

Sau khi vệ sinh xong, ông ngồi vào bàn điểm tâm nhẹ, vừa nghe tin tức buổi sáng, vừa uống trà, với tâm hồn thư thái, tự nhiên. Rồi ra xe đi đến sở. Cứ từ từ mà lái, không việc gì mà gấp gáp, nhanh được vài ba phút mà có thể trễ cả một đời nếu gặp tai nạn. Thói quen đi sớm hơn giờ làm việc chừng mười lăm phút, cho ông có cái nhàn nhã khỏe khoắn hơn những người khác. Cái nhàn và khỏe nó lan tỏa, làm tinh thần cũng như thể xác cảm được cái sáng khoái của trời đất trong một ngày mới chớm. Trong lúc các xe khác nôn nóng, lo lắng trễ giờ,

lách qua, chuyển lại, bấm còi, thì ông thản nhiên như ngồi thiền.

Khí hậu thời tiết nào cũng làm ông vui vẻ, sung sướng. Hôm nay trời trong sáng, đẹp đẽ, khí hậu mát mẻ, thì ông mở lòng ra vui đón cái ân huệ của đất trời, ngắm nắng hồng đang ẩn hiện sau đám mây, trên nóc phố, đầu ngọn cây. Nếu trời mù mịt tối thui, mưa gió dầm dề, thì lòng ông cũng mệnh mang vui thú, thả cái lãng mạng ra mà hòa cùng mưa gió, ngâm một vài câu thơ, hát một đoạn nhạc. Thấy mưa giăng đẹp như kỷ niệm thơ ấu. Thấy tuyết trắng đẹp như niềm ước mơ. Nắng cũng hân hoan, mưa cũng thú, và bão tuyết cũng vui. Ông biết hòa mình với trời đất với cỏ cây, với hoàn cảnh, để tạo niềm vui cho mỗi ngày. Tiếng nhạc reo vui buổi sáng trong xe như đổ thêm sức sống, tăng niềm tin yêu đời...

3.

Đúng giờ làm việc, ông Tư nhất định rời tờ báo, bắt tay vào việc. Dù hôm nay công việc có chất chồng, có gấp gáp đến đâu, thì ông vẫn bình tĩnh, lập một bản kê khai thứ tự ưu tiên, việc nào cần làm trước, việc nào làm sau. Cứ từ từ theo đó mà làm, không việc gì phải hốt hoảng.

Nếu có công việc khẩn cấp, thì liệu thì giờ mà làm, liệu phương pháp mà theo. Có thì giờ nhiều thì làm kỹ càng hơn, ít thì giờ thì làm sơ sài hơn, ngắn gọn hơn, hoặc yêu cầu gia hạn thời gian hoàn tất. Không phải lo lắng, quýnh quáng. Cũng không chết chóc gì ai. Cũng không ai

dám động đến sợi tóc mình. Nếu có ai hỏi tại sao thiếu chi tiết này, thiếu chi tiết kia, thì ông Tư cho biết thời gian giới hạn, chỉ cho phép chừng đó kết quả thôi, không ai có thể làm hơn được. Công việc làm thì cứ từ từ, bình tĩnh làm, hấp tấp thì có khi sai sót và càng mất nhiều thì giờ hơn.

Trong lúc làm việc, nếu thấy mệt nhọc, ông nghỉ ngơi năm ba phút, đi một vòng, thở sâu vài hơi, nói vài câu khôi hài cùng bạn làm việc... Mỗi ngày có hai lần nghỉ xả hơi, mỗi lần mười lăm phút, ông Tư ra khỏi sở đi bộ vài vòng cho giãn gân giãn cốt, nhìn nắng lung linh trên đầu cây ngọn cỏ.

Khi thì đi quanh đường phố, nhìn sinh hoạt thiên hạ; khi thì đi bộ quanh hồ, nhìn hoa nở muôn màu, nhìn nước xanh long lanh trong nắng, có những chiếc thuyền nhàn nhã bơi. Nhìn bầy chim trời riu rít cả ngàn con chạy theo du khách xin ăn. Nắng trong lành ấm áp, khí trời dịu dàng mát mẻ thông qua buồng phổi, làm cho tinh thần và thể xác thấy mạnh khỏe, khoan khoái. Không một ưu tư lo lắng. Tâm trí thanh thoi. Mỗi ngày hai lần, mỗi lần mười lăm phút như thân thể được nạp thêm điện, thêm sinh lực.

Khi đi bên hồ, đón nhận một luồng gió mát hây hây, làm sống lại trong ông Tư một miền quê hương yêu dấu, tưởng như mình đang sống tại bên nhà, một ngày đi qua sông Tiền, sông Hậu. Những khi đó, thì trong lòng vang vọng niềm vui, yêu đời hơn, yêu nhân loại hơn, yêu những bạn bè, đồng nghiệp

nhiều hơn, nhất là thấy công việc đang làm dễ dàng hơn, thích thú hơn.

Cũng có khi, ông dùng mười lăm phút xả hơi để cùng uống cà phê, bàn chuyện phiếm với bạn bè, ngồi quanh bàn nói chuyện vui vẻ, cười đùa trêu ghẹo nhau. Sau đó, về lại ngồi vào bàn giấy, ông Tư thấy mình sáng suốt và tinh tấn, giải quyết công việc mau hơn, dễ dàng hơn. Nhất là tinh thần thấy thư giãn, khoan khoái...

4.

Ông không cần ai khen, cũng không buồn khi bị chê. Không phải ông thiếu tự ái, nhưng ông chấp nhận lời chê như một kinh nghiệm, để thấy mình, soi rọi mình. Mình dở thì người ta chê, cũng là sự thường, không thể dở mà mong được khen. Ông chấp nhận lời chê để thay đổi, để biết rõ mình hơn.

Đối với bạn đồng nghiệp, ông không cần tranh đua hơn thua. Ai muốn tự coi là giỏi hơn ông, ông chấp nhận ngay, không việc gì phải tranh luận, giỏi hay dở là sự việc khá hiển nhiên, nhiều người thấy, không cần phải xác định. Theo ông, thì hơn cũng chẳng được cái gì, thua cũng chẳng thiệt hại chút gì. Việc chi mà tranh hơn thua, nếu có hơn người ta, thì chỉ bị thêm ganh ghét mà thôi. Thua thì không chừng người ta để yên, có ai muốn đá một con chó vô hại làm gì...

Mỗi buổi trưa, ông Tư hoặc đi bộ xuống phố, tìm một quán ăn mới, thường thức một món lạ miệng. Thường ông hỏi và

yêu cầu dọn cho ông món đặc biệt nhất của quán... Trong khi ăn, ông để ý quan sát chung quanh, từ thực khách đến chủ quán, tìm những đặc điểm, những kỳ dị, và thường thấy tội nghiệp cho nhân sinh, quay quắt trong đời sống, cả đến khi ăn uống cũng không được thành thơi, tận hưởng hương vị: khi chờ món ăn thì bồn chồn nhìn quanh, lâu lâu liếc mắt về phía bếp, hoặc thấy hầu bàn bưng món ăn ra, nhìn chăm chặp, hy vọng là món ăn của mình. Khi ăn thì cũng gấp gáp, có người như nuốt vội ra đi cho kịp thì giờ, làm cho xong cái bổn phận với bao tử.

Cũng có những buổi trưa, ông Tư ngồi quán có bàn kê bên hè phố, vừa ăn uống vừa nhìn thiên hạ đi qua, nhìn những bà đầm mông vĩ đại, những cô con gái kiềng ăn giữ gìn thân thể ốm o như ma đói lảng vảng, những ông Mỹ mông teo rí nhưng bụng thì thề lê trong lúc hai vai xuội lơ, những bước chân lóc cóc vội vã, những khuôn mặt chảy xệ vì sức căng của đời sống.

Ông Tư muốn hét to lên với mọi người rằng: "Hãy thông thả, buông lỏng tâm trí, tạm gác qua các lo lắng muộn phiền, không tội chi mà phí đi một buổi trưa nắng tươi đẹp để như thế này. Quên đi và vui lên". Ông chỉ nghĩ thầm, không dám hét to, vì sợ người ta cho rằng ông bị bệnh tâm thần. Ông ngồi thông dong nhìn mây bay trong đáy cốc, nhìn hơi cà phê uốn éo như khói sương, gỡ một cánh lá rụng trên bờ vai, nhìn vào xác lá mà như nghe được âm thanh huyền diệu của đất trời. Rồi lững thững ra về,

nghe nhịp giầy nhàn nhã của mình vang vọng trên hè phố.

5.

Cũng có những hôm, ông Tư cùng bạn bè xuống phố ăn chung, gần chục người, kê một bàn ăn chừng chục món. Đôi khi còn ngon hơn tiệc tùng, hoặc ăn cưới. Vừa ăn, vừa bàn chuyện trời đất, nắng mưa, toàn chuyện phù phiếm, vui vẻ, mua được những phút thanh thần, quên đời. Có những buổi trưa, trời tốt, ông Tư mua một bao thức ăn, ra công viên, đi dạo cùng một vài bạn Việt Nam, bàn chuyện thời sự, chính trị, văn chương, có khi cao hứng ngâm sang sáng vài ba câu thơ đắc ý. Cứ ngâm to, mặc kệ thiên hạ qua lại, có ai hiểu gì đâu mà ngán.

Cũng có khi bên bờ hồ nằm ngửa dưới bóng mát tàng cây, vừa ăn vừa nhìn mây bay, nhìn vòm lá xanh ngắt, nhìn những tàng hoa long lanh trong nắng, nhẹ rung gió vờn, tiếng chim ca líu lo, cảm thấy cái thắm cỏ như tấm nôi êm ngập tràn hạnh phúc, trong lòng sáng khoái thênh thang. Có khi gió hây hây mát, làm mát nặng trĩu mơ màng, và thiếp đi trong một giấc ngủ ngắn, thật say, thật ngon. Khi tỉnh dậy giật mình biết mình đang nằm trên thảm cỏ, chỉ có năm mười phút chớp mắt mà tưởng như đã ngủ được một giấc dài mấy giờ liền. Nằm lơ mơ nhớ đến giấc mộng mà sáng khoái, rồi lững thững ra về. Thấy mình nhàn như tiên, thanh thoi như thần thánh, nhẹ nhàng như có mọc cánh bay cao.

Đời sống sao mà dễ thương và quý hóa quá. Tại sao sẵn đây, mà có nhiều người không chịu đón nhận, thụ hưởng, mà lại để cho những mối lo âu, phiền não ám ảnh, làm băng hoại cả một ngày vui. Có chi đâu, hãy tạm gác lại những việc chưa tới và quên đi những bực bội khó khăn đã qua. Gác quá khứ về cho quá khứ, để dành tương lai cho tương lai. Hiện tại không giải quyết được chuyện quá khứ, cũng chưa đến thời điểm để thanh toán chuyện tương lai, thì tạm quên đi. Có được một giờ vui, thì vui đi kéo uổng...

Buổi chiều tan việc, ông Tư buông bút, để lại công việc sờ tại sờ. Quên hết việc sờ, không chút vướng bận, không chút âu lo suy nghĩ. Ông có thói quen không đem việc nhà đến sờ, cũng không đem việc sờ về nhà. Rõ ràng, phân minh. Đi làm để kiếm sống. Về nhà để sống, để vui thú gia đình, vui với vợ, với con, hướng dẫn cho con học hành trong tinh thần thoải mái, dễ dàng...

Ông đã có con đường tiến thoái rõ ràng, không việc gì phải lo lắng mất công. Tiến, thì cứ cuộc sống này, mà thoái thì thu hẹp cuộc sống lại, bớt chi tiêu, ở cái xứ này, thì không phải sợ đói, sợ lạnh. Cùng quần lắm thì ăn cơm thịt gà kho, dưa mắm thì không chừng lại được mạnh khỏe hơn, vệ sinh hơn. Mạch máu bớt nghẹt ứ chất mỡ.

Cứ nhìn gương người Lào sống trên đất Mỹ, họ sống chung cả mười mấy người trong chung cư một phòng, cứ trải chiếu ra mà nằm ngủ trên thảm, rau thì trồng

xanh tươi trong vùng đất trống của chung cư, nuôi gà làm thịt, đi câu cá chất đầy thùng lạnh. Chỉ tốn tiền mua nếp và muối mà thôi. Mỗi tháng họ chỉ tốn mấy chục đô la là phong lưu không thua ai. Nhưng họ có cái ham là đi xe hơi đắt tiền, xe hơi sang trọng.

Và ông nghĩ rằng, ngày mới đến định cư, trên người chỉ có bộ áo quần sờn rách, nghề nghiệp chưa biết ra sao, ăn nói ảm ờ tiếng được tiếng mất, thế mà còn chưa ngán, nay thì đã ăn nói khá thông thạo, nghề nghiệp kinh nghiệm vững vàng, thì sao lại sợ. Người Mỹ có câu rằng “cửa này đóng, thì cửa khác sẽ mở”.

6.

Nhiều người lầm tưởng nhàn nhã là sự biếng nhác, trây lười. Tưởng cứ ý xác ra, không làm chi cả là nhàn. Nhàn là một trạng thái tâm linh, cảm nhận được sự thanh thoát nhẹ nhàng trong ý nghĩ, trong hành động. Nhàn là cởi được sức căng, sức ép của đời sống tốc độ. Nhàn nhã muốn tìm là có, muốn có là được, nó tiềm tàng trong đời sống, sẵn đó, nhìn thì thấy, mà không để tâm nhìn, thì nó thành xa xôi. Như cụ Nguyễn Công Trứ viết, đại ý rằng, biết đủ thì thấy đủ, biết nhàn thì thấy nhàn.

Không cần phải về hưu mới tìm được nhàn, có nhiều người về hưu rồi mà vẫn thấy bận rộn vô cùng, không có thì giờ để gặp bạn bè, họp mặt anh em, không rảnh rang để viết thư cho ai. Thế thì về hưu làm chi cho bận rộn, cho khổ thân? Không cần vào núi xa vắng về mới tìm được nhàn. Sống ngay tại phố thị, và

còn phải mưu sinh, nuôi vợ, nuôi con, bị vợ cần nần, bị con đòi hỏi, muốn nhàn thì vẫn tìm được nhàn. Không cần vào chùa tu, đọc kinh kệ, cứ ở ngay giữa thế gian.

Cứ tạo cho mình cái thanh thoát trong ý nghĩ, trong cuộc sống, trong sinh hoạt hàng ngày, sao cho đừng bận rộn với những chuyện chưa tới, và quên đi những bất bình trong quá khứ, có được phút vui nào, có được thời gian ngưng nghĩ nào thì nắm chặt lấy mà khai thác, thì tự nhiên thấy được nhàn.

Đối với công việc làm ăn, nhiều người ví von rằng, đi làm là “trả nợ áo cơm” hoặc là “đi cày”, chỉ mới có cái ý nghĩ đó thôi, dù là nói cho văn vẻ hoặc pha chút khôi hài, thì cũng đã làm cho công việc trở nên nặng nhọc, khó chịu và mất vui. Phần ông Tư thì cảm thấy mỗi ngày còn có sức khỏe, còn có công việc làm thì đã là một nguồn vui lớn. Có khối người chạy vắt giò lên cổ để tìm cho ra một công việc làm mà không có.

Ngoại trừ những khi có hẹn, từ nhiều năm nay, ông Tư không đeo đồng hồ tay, để thấy mình thanh thoi hơn, nhẹ nhàng hơn. Cứ thấy nắng lên, là trời sáng; thấy tối sập xuống, là hết ngày. Thong dong, khi buồn ngủ thì đi ngủ, ngủ không được thì nằm đọc sách cho đến khi rút sách thì thôi.

Nếu ý nghĩa của đời sống là đi tìm hạnh phúc chân thực trong kiếp người, và nếu hạnh phúc là những niềm vui nho nhỏ gom góp lại cộng với những sáng khoái của ngày tháng, thời gian, thì có thể nói

ông Tư đã đạt được phần nào cái hạnh phúc chân thực mà không phải tốn nhiều công sức, nhiều tiền bạc.

Ai cũng có thể tìm được cái nhàn, cái hạnh phúc chân thực của kiếp sống như

ông Tư, thế mà có khối người lãng phí thời gian, lãng phí cơ hội.

Tràm Cà Mau

BLUEBONNET

*Hoang dã thế sao Bluebonnet,
Màu tím buồn làm chết lịm hồn ai,
Tôi chạy theo hoa suốt một đường dài,
Hoa trải thảm đón một mùa ong bướm.*

*Tháng Ba tháng Tư hồn tôi hoa tím,
Sang tháng Năm hoa vẫn đợi anh về,
Đừng muộn màng hoa theo gió bay đi,
Người ở lại tiếc mùa hoa lỗi hẹn.*

*Chỉ có tôi và Bluebonnet,
Ở phương này vẫn đợi khách phương xa,
Mùa Xuân đến rồi anh đã biết chưa?
Về đây ngắm hoa Bluebonnet nở.*

*Đường highway sao mà nhiều nắng gió,
Cùng với hoa làm lạc lối tôi về,
Đã mấy mùa hoa, mấy thuở đam mê?
Tôi chợt tiếc đường trần gian quá ngắn.*

*Ôi, ngây ngất với màu hoa xanh tím,
Trái tim tôi cùng thở với mùa Xuân,
Bluebonnet anh có thích không?
Hoa đang nở. Mời anh về đúng hẹn.*

Nguyễn Thị Thanh Dương

Bluebonnet: Hoa biểu tượng cho Texas
April, 24: Texas state wildflower Day



Những vần thơ Xuân của Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

1 - XUÂN TÂM

Lồng lộng hồn xuân bốn hướng trời
Hương ngào ngọt tỏa khắp muôn nơi
Ngôn từ trang trải lời không cạn
Chén rượu tâm tình ý chẳng vơi
Gió thoảng rung hoa đầu dốc núi
Chiều buông hát nắng cuối dòng khơi
Miên man giữa cõi trần huyền ảo
Thây mặc cho đời một cuộc chơi!

2 - XUÂN ƯỚC

Xuân đã về đây cây trở bông
Vẫn hoài ươm mộng dệt xuân nồng
Én vờn cao ngất đàn bờ ruộng
Lúa dậy vàng khiêng diêm mặt đồng
Xuân rợp làng quê hòa phố núi
Xuân đưa nguồn suối hợp dòng sông
Xuân lai láng ngập ngàn nhân ảnh
Hòa sắc êm đềm dệt chướng đồng.

3 - XUÂN KỶ VỌNG

Mây xa tản mạn nắng xuân lành
Cây chớm chồi non nẩy lá xanh
Đàn én tung tăng vờn trước ngõ
Bầy chim nhí nhảnh nhảy trên cành
Ngày qua tắt bật vui niên cụu
Tết đến rộn ràng ước nhật tân
Gọi lại ngày xuân xưa tiếc mãi
Ước chi thế cuộc sớm xoay vần.

4 - XUÂN MỘNG

Cứ nói rằng xuân sắp tái hồi
Mà sao thế sự hững hờ trôi
Nồi kê chưa chín vào cơn mộng
Câu phú còn ngâm nát khoảnh đời
Nhịp trúc đêm dài buồn nẻo phố
Gió còn khuya lạnh giận bầm môi
Ôm hoài chí lớn cùng thiên hạ
Khó gặp người ơi giữa đất trời.



LỊCH SỬ ĐẾ QUỐC LA MÃ

*** Phạm Văn Tuấn ***

1/ Xã hội La Mã.

Nền văn hóa của xứ Hy Lạp đã ảnh hưởng tới xứ sở La Mã, lan sang tận xứ Gaul mà Julius Caesar đã chinh phục. Tại xứ La Mã, giới quý tộc đã theo các trường phái tư tưởng của Hy Lạp, đặc biệt là triết thuyết Hưởng Lạc (Epicureanism) và triết thuyết Khắc Kỷ (Stoicism). Nói một cách đơn giản, chủ nghĩa Hưởng Lạc chủ trương tận hưởng các thú vui, tiện nghi và đời sống vật chất cao với một phần nào phong cách lịch sự.

Chủ nghĩa Khắc Kỷ là trường phái triết học do Zeno of Sinope (vào khoảng năm 300 trước Tây Lịch) lập ra tại kinh thành Athens, Hy Lạp, đã ảnh hưởng trên toàn thế giới Hy Lạp – La Mã cho tới năm 200 sau TL. Theo chủ nghĩa này, con người do lý trí (reason) nên chấp nhận định mệnh và thần nhiên trước các sự việc xảy ra, các đức tính đều do ý chí (the will) và chỉ có ý chí là xấu hay tốt. Các người theo thuyết Khắc Kỷ tìm cách giải thoát khỏi sự giàng buộc của dục vọng (desires) và đam mê (passions).

Nhân vật La Mã danh tiếng nhất theo triết thuyết Hưởng Lạc là thi sĩ Lucretius (98-55 trước TL), tác giả một tập thơ triết lý dài có nhan đề là “Về Bản Chất của Sự Vật” (On the Nature of Things). Qua tác phẩm này, Lucretius mong muốn cất nghĩa vũ trụ bằng cách khiến cho mọi người không còn sợ hãi siêu nhiên (supernatural) bởi vì ông ta cho rằng đây

là trở ngại chính của sự bình an trong tâm hồn.

Theo Lucretius, mọi sự vật và thế giới là kết quả của các phối hợp ngẫu nhiên của các nguyên tử (atoms) và mặc dù công nhận sự hiện hữu của các thần linh nhưng ông diễn giải rằng các thần linh này sống trong niềm an lạc vĩnh cửu, đã không tạo ra vũ trụ hay điều hành vũ trụ. Mọi sự việc, kể cả các con người, các niềm tin và các tập quán, là sản phẩm của cách tiến hóa cơ học (mechanical evolution). Bởi vì tinh thần liên kết chặt chẽ với vật chất, sự chết là sự tận diệt tuyệt đối, nên không một phần nào còn lại của con người có thể sống còn để lãnh thưởng hay bị phạt ở thế giới bên kia.

Thi sĩ Lucretius quan niệm thật đơn giản về đời sống: mọi người chỉ cần bình an trong tâm hồn và một tấm lòng tốt. Nhiều người có thể không đồng ý với thứ triết lý này nhưng về thơ phú, Lucretius được xếp vào hạng các nhà thơ bậc nhất của thời đại đó bởi vì cách diễn tả hùng tráng và nhịp điệu trong các lời thơ của ông.

Triết thuyết Khắc Kỷ được đưa qua thành Rome vào khoảng năm 140 trước TL, đã ảnh hưởng tới một số lớn các nhà lãnh tụ có ảnh hưởng tới đời sống cộng đồng. Nhân vật lớn lao nhất trong số các lãnh tụ này là Cicero (106-43 trước TL), người được coi là “người cha của môn hùng biện La Mã”. Mặc dù Cicero đã dùng một số học thuyết của vài nhà triết

học Hy Lạp, kể cả Plato và Aristotle, nhưng ông đã bị ảnh hưởng nhiều hơn vì thuyết Khắc Kỷ.



Triết gia Cicero cho rằng đức tính thì cần thiết cho hạnh phúc và sự bình an trong tâm hồn là thứ tốt lành nhất. Ông tin rằng một người lý tưởng khi được hướng dẫn bởi lý trí (reason) tới độ không còn bị ảnh hưởng bởi nỗi buồn rầu và đau đớn. Cicero khác với các nhà khắc kỷ Hy Lạp do thiên nhiều hơn về đời sống hoạt động và chính trị, về vấn đề này, ông bênh vực truyền thống cổ La Mã là phải phục vụ xứ sở.

Cicero không phải là một nhà triết học sáng tạo mà là nhân vật rất thành công trong việc mang nền Triết Học của xứ Hy Lạp qua phương tây. Ông đã viết văn xuôi bằng tiếng La Tinh một cách rất phong phú và lịch sự tới độ không ai hơn được và các bài luận văn của ông đã trở nên tiêu chuẩn cho tới ngày nay. Các tác phẩm còn được lưu truyền của Cicero gồm 58 bài diễn giảng (orations), hơn 900 bức thư, các tập thơ, các tập khảo

sát về triết học, chính trị và các sách hùng biện (rhetoric).

Lucretius và Cicero là hai nhân vật La Mã hàng đầu đã truyền bá các tư tưởng Hy Lạp sang xứ cộng hòa La Mã, khiến cho giai cấp thượng lưu của xứ sở này phải theo học tiếng Hy Lạp và cố gắng chuyển dịch các hình thức phổ thông nhất của văn chương Hy Lạp qua tiếng La Tinh. Trong số các tác phẩm của người La Mã vào thời kỳ này có thể kể các hài kịch tầm thường của Plautus (257?-184 trước TL), các tập thơ tình yêu của Catullus (84?-54? trước TL) và các hồi ký của Julius Caesar.

Ngoài ảnh hưởng kiến thức, nền văn minh của người Hy Lạp đã làm cho xã hội của người La Mã thay đổi trong việc phân chia thành các giai cấp. Vào thời điểm Caesar bị ám sát, dân số La Mã vào khoảng 8 triệu người, xã hội được chia thành 4 giai tầng chính: giới quý tộc nghị viện, giới quý tộc hiệp sĩ, giới dân thường và giới nô lệ. Số nhà quý tộc nghị viện vào khoảng 300 người với gia đình, phần lớn họ nắm giữ các chức vụ quan trọng và là chủ nhân của các vùng đất rộng lớn.

Giới quý tộc hiệp sĩ gồm các gia đình có tài sản nhưng không thuộc Thượng Viện. Khởi đầu họ là các công dân có đủ tiền bạc để trang bị phần binh lực, họ là những người cho vay nặng lãi, cũng là những kẻ chính yếu bóc lột lớp dân nghèo. Giới bình dân là các nông dân độc lập, một số các công nhân thủ công, các cư dân thành thị bần cùng sinh sống bằng công việc qua ngày hay nhờ trợ cấp. Khi Julius Caesar trở nên nhà độc tài, đã có vào khoảng 320,000 người thuộc giới này xin thực phẩm công.

Cuối cùng, các kẻ nô lệ trong xã hội La Mã ít khi được coi trọng là những con người, mà bị coi ngang hàng với súc vật, họ là thứ công cụ sản xuất mặc dù đã có một số người nước ngoài có học thức cao bị bắt làm tù binh và bị bán làm dân nô lệ. Chính sách chung của chủ nhân nô lệ là khai thác họ càng nhiều càng tốt cho tới khi các kẻ nô lệ bị chết vì kiệt sức hoặc được thả ra do tiền chuộc.

Tại kinh thành Rome cũng có một số nô lệ được đối xử tử tế, vài người được phép buôn bán, một số khác là các thợ thủ công có tài nhưng đa số lớp dân này đã phải sống trong hoàn cảnh tàn nhẫn vì thiếu ăn dù cho họ là thành phần sản xuất thực phẩm chính. Các người nô lệ còn làm các công việc không sản xuất như phạm vi giải trí, họ là các kẻ giác đấu (gladiators) sẽ bị giết vì thú dữ trong các cuộc tiêu khiển nơi đấu trường, họ cũng là các người giúp việc nhà, là gia sư dạy trẻ em, là hầu phòng hay phu đổ rác, quét đường.

Do tiếp xúc với nền văn minh Hy Lạp, niềm tin tôn giáo của người La Mã đã bị thay đổi. Cách thờ phượng thần bí của phía đông đã làm vừa lòng đa số dân chúng và lớp dân bản cùng tin tưởng vào sự bất tử sau khi qua đời. Người La Mã đã thờ cúng thần Osiris hay thần Serapis của xứ Ai Cập, thờ Mẹ Cao Cả (the Great Mother) của miền Tiểu Á và phổ biến nhất vào cuối thời đại là đạo Ba Tư Mithraism với chủ thuyết về đời sống của linh hồn sau khi chết và các nghi thức cúng tế gây sợ hãi.

2/ Thời kỳ đầu của Đế Quốc.

Trước khi bị ám sát vào năm 44 trước TL, Julius Caesar đã xác nhận người kế

vị là người cháu Octavian (63 trước TL– 14 sau TL). Octavian tên thực là Gaius Octavius, sinh tại Rome ngày 23/9/63 trước TL, là cháu gọi Julius Caesar là ông chú, được viên Tổng Tài này nhận là người kế nghiệp với danh xưng là Gaius Julius Caesar Octavianus hay Octavian.



Khi Julius Caesar bị ám sát vào năm 44 trước TL, Octavian 18 tuổi đang sinh sống tại Illyria là vùng đất bên kia biển

Adriatic. Nhận được thư của mẹ dặn hãy trốn qua phía đông nhưng Octavian đã vội vã trở về kinh thành Rome, nơi đây ông ta tập hợp các người theo Caesar trước kia, lại được Thượng Viện ủng hộ vì vậy hai đối thủ là Mark Antony và Lepidus phải dàn hòa với Octavian để lập nên Tam Đầu Chế, chống lại nhóm quý tộc đã chủ mưu vụ ám sát. Các kẻ phạm tội hay bị nghi ngờ đã bị truy lùng và giết chết, tài sản của họ bị tịch thu. Một nạn nhân danh tiếng trong vụ trả thù này là nhà triết học Cicero, đã bị bọn côn đồ của Mark Antony hạ sát một cách tàn nhẫn dù cho ông ta không dính dáng gì tới âm mưu kể trên.

Vào năm 42 trước TL, đạo quân của Tam Đầu Chế này đã đánh thắng quân đội cộng hòa do Brutus và Cassius lãnh đạo. Sau đó Lepidus bị tước bỏ quyền lực và đã xảy ra sự ghen tị giữa Antony

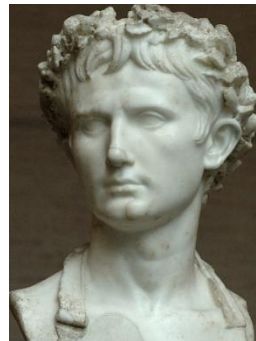
và Octavian. Antony qua miền đông, hợp tác với Cleopatra và chủ trương chế độ bạo chúa (despotism). Octavian củng cố lực lượng miền tây, theo các truyền thống văn hóa Hy Lạp.

Giống như cuộc tranh chấp giữa Caesar và Pompey khi trước, phe miền tây đã chiến thắng. Trong cuộc hải chiến Actium vào năm 31 trước TL, lực lượng của Octavian đã đánh bại Antony và Cleopatra khiến cho hai người này phải tự tử và cuộc chiến thắng của Octavian đã củng cố ảnh hưởng của nền văn minh Hy Lạp, nhất là về phương diện tư tưởng và lối sống thành thị.

Sau cuộc chiến thắng Actium là thời kỳ thịnh vượng và huy hoàng nhất của La Mã. Lúc trở về Rome, Octavian đã tuyên bố phục hồi được nền hòa bình trên toàn lãnh thổ, đã cai trị đất nước như một viên Tổng Tài (consul) trong 4 năm rồi qua năm 27 trước TL, Thượng Viện đã đề nghị Octavian mang danh hiệu "Hoàng Đế" (emperor hay augustus).

Thực ra vào thời gian này, danh từ "emperor" chỉ có nghĩa là một "tướng lãnh chiến thắng" rồi các người kế tiếp Octavian đã dùng tước vị emperor để chỉ nhà cai trị xứ sở La Mã trong khi chính Octavian ưa thích được gọi một cách khiêm tốn là "princes civitatis" hay "công dân thứ nhất". Từ nay Octavian hay Augustus là nhân vật đứng đầu xứ sở La Mã nhưng Augustus không muốn trở nên một nhà độc tài. Theo nguyên tắc, quyền lực tối cao thuộc về Thượng Viện và toàn dân, nhưng Augustus đã nắm quân đội, tùy ý quyết định mọi chính sách của chính quyền và rất may

mắn cho xứ La Mã, Augustus là một chính khách thiên tài.



Augustus

nhận thấy rằng một vương quyền tuyệt đối mới có thể cứu xứ sở La Mã khỏi bị nội chiến và tình trạng vô chính phủ, nên ông ta đã làm hòa hợp vương quyền quân sự với các

định chế cộng hòa: các pháp quan vẫn được bầu ra và các đại hội đồng vẫn tụ họp, Thượng Viện vẫn điều khiển một số tỉnh xa, trông coi ngân quỹ và cố vấn cho hoàng đế. Như vậy triều đại của Augustus đã chấm dứt nền Cộng Hòa La Mã và khởi đầu Đế Quốc La Mã.

Augustus đã xây dựng đạo quân tinh nhuệ và duy trì lòng trung thành của các binh lính bằng cách ban cho giới cựu chiến binh các trợ cấp và đất cày cấy trên xứ sở Ý hay tại các tỉnh xa. Ông đã ra lệnh sửa chữa các đường lộ, thiết lập một hệ thống đồng tiền mới sử dụng trong toàn đế quốc, đặt ra các loại công chức gồm cả giới cảnh sát và lính cứu hỏa, cho các tỉnh và thành phố nhiều quyền tự trị hơn trước, chỉ cho phép nhân viên thu thuế nhận một phần nhỏ tiền công và kiểm soát họ chặt chẽ, và đặc biệt nhất là chương trình thuộc địa hóa các tỉnh để di chuyển bớt số dân quá đông qua nơi khác, làm giảm các sức căng xã hội và các biến động chính trị nhờ cách phân phát thực phẩm miễn phí cho giới dân nghèo, vì vậy nền thịnh vượng được gia tăng.

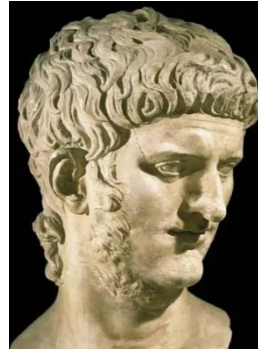
Nền hòa bình La Mã này, được gọi là Pax Romana, kéo dài trong 200 năm. Chưa bao giờ trên thế giới của thời cổ xưa này đã kéo dài đến như vậy, nền hòa bình, trật tự do luật pháp được tôn trọng, cách quản trị hành chính hữu hiệu và nền thịnh vượng kinh tế.

Sau khi Augustus qua đời vào năm 14 sau TL, có 4 người kế nghiệp, họ đều liên hệ với Augustus hay bà vợ thứ ba của vị hoàng đế này là Livia và thời gian cai trị của họ kéo dài từ năm 14 trước TL tới năm 68 sau TL, được gọi là triều đại Julio-Claudian, với nhiều vụ âm mưu, ám sát, hành quyết...

Tuy nhiên các thành quả của Augustus vẫn được duy trì nhờ nền hành chính vững vàng, nhờ binh lực trung thành và kỷ luật. Cho tới cuối thế kỷ thứ nhất, xứ La Mã không có nhà cai trị nào thực sự tài giỏi ngoại trừ Claudius (41-54). Các người kế vị Augustus đều là các bạo chúa tàn nhẫn, đã tiêu phí các tài nguyên của đất nước, đã thực hiện các bạo động đẫm máu, xấu xa nhất là Caligula (12-41, hoàng đế 37-41) và Nero (37-68, hoàng đế 54-68).

Caligula có nghĩa là “đôi giày ống nhỏ” (little boots), tên chính thức là Germanicus Gaius Caesar, được kế ngôi hoàng đế của Tiberius. Caligula bị bệnh thần kinh, thường phạm phải các hành động bất thường và tàn ác, đã hành quyết các người ủng hộ mình trước kia và tống tiền các công dân, phong nữ thần (goddess) cho chị ruột là Drusilla khi bà này qua đời. Caligula đã ra lệnh đặt bức tượng bằng vàng của chính mình trong ngôi đền Do Thái tại Jerusalem, gây nên sự phản đối mãnh liệt của sắc dân này, hạ lệnh cướp phá

xứ Gaul vào năm 40 và chuẩn bị xâm lăng các hòn đảo Anh. Do các hành vi tàn bạo, Caligula bị ám sát chết vào năm 41.



Nero có tên đầy đủ là Nero Claudius Caesar Augustus, là con nuôi của Claudius khi vị hoàng đế này kết hôn với mẹ của Nero là Agrippina Trẻ (the Younger), đã lên ngôi vàng khi bà

này đầu độc Claudius. Nero được mẹ và Seneca dạy dỗ nhưng bạo chúa này đã giết mẹ và loại trừ các cố vấn để được tự do hành động, đã hành hạ các tín đồ Thiên Chúa giáo, ra lệnh xây lâu đài lòe loẹt Domus Aurea.

Vào năm 64, một trận hỏa hoạn đã tiêu hủy thành Rome, có lẽ do lệnh của bạo chúa Nero này. Nero đã giết vợ là Octavia và cả người vợ kế tiếp là Poppaea, ra lệnh cho thầy cũ là Seneca phải tự sát, hành quyết các thượng nghị sĩ chống đối. Trong thời kỳ cai trị của Nero, xứ sở La Mã đã suy đồi, các vụ nổi loạn diễn ra tại xứ Gaul và xứ Tây Ban Nha. Nero bị Thượng Viện La Mã kết án, đã chọn cách tự sát để không bị hành quyết.

Sau thời kỳ bạo chúa Nero là tình trạng vô chính phủ (anarchy) với các tướng lĩnh tranh giành ngôi vàng, với 3 hoàng đế bị giết rồi Vespasian lên làm hoàng đế (69-79 sau TL), mở đầu triều đại Flavian. Vào thời gian này, các người Do Thái sinh sống trong miền Judea đã chống cự các nhà cầm quyền

La Mã trong cuộc chiến tranh giải phóng vào năm 66. Năm 70, sau 5 tháng bao vây, quân đội La Mã đã chiếm kinh thành Jerusalem, phá hủy các đền đài Do Thái, triệt hạ các thành lũy kể cả đồn lũy Masada trên bờ phía tây của vùng Biển Chết (the Dead Sea).

Kế nghiệp hoàng đế Vespasian là hai người con Titus (79-81) và Domitian (81-96). Dưới thời Titus, núi Vesuvius đã phun lửa, tàn phá các thành phố Pompei và Herculaneum. Do hành quyết nhiều nhân vật La Mã uy tín, Domitian đã bị ám sát vào năm 96. Triều đại Flavian chấm dứt nhưng nền hòa bình trong xứ vẫn được duy trì và biên giới của đế quốc La Mã vẫn bành trướng. Sau đó Thượng Viện La Mã bầu ra một nhân viên làm hoàng đế là Nerva với thời gian cai trị tuy ngắn (96-98) nhưng từ nay đã có một tục lệ tốt kéo dài tới năm 180, đó là vị hoàng đế chọn lựa một người có khả năng làm con nuôi để kế tục ngai vàng.

Từ năm 96 là thời kỳ xứ La Mã có chính quyền mạnh và ổn định với 5 vị hoàng đế tài giỏi, đó là Nerva (96-98), Trajan (98-117), Hadrian (117-138), Antoninus Pius (138-161) và Marcus Aurelius (161-180). Các vị này đều là các nhà quản trị thiên tài, đã truyền lại cho người kế vị một đất nước khéo tổ chức và đoàn kết.

Kế nghiệp hoàng đế Nerva là Trajan, người đã giảm bớt thuế má tại các tỉnh xa, giúp đỡ trẻ em nghèo và cho xây dựng các kiến trúc công cộng. Đạo quân La Mã trong thời gian này chinh phục xứ Dacia (gồm các phần đất thuộc hai nước Romania và Hungary ngày nay), đánh vương quốc Parthia tại đông nam Biển

Caspian, chiếm Armenia và tiến quân vào Vịnh Ba Tư, nhưng khi các lực lượng đối nghịch nổi lên, quân La Mã phải rút lui vì thiếu liên lạc.

Hoàng đế Hadrian củng cố các biên giới kể cả tại nước Anh, dập tắt cuộc nổi dậy Do Thái thứ hai tại Judea (132-135), đa số người Do Thái bị giết và bị bán làm nô lệ hoặc bị phân tán đi bốn phương. Antoninus Pius là hoàng đế đầu tiên áp dụng các cải cách nhân đạo do giới hạn quyền hành hạ người nô lệ của chủ nhân, thiết lập nguyên tắc theo đó một người được coi là vô tội tới khi chứng minh được sự phạm tội của người đó. Trong thời gian cai trị của vị hoàng đế này, xứ sở La Mã vẫn thái bình và thịnh vượng.

Đế quốc La Mã vẫn tiếp tục bành trướng với độ gia tăng nhất dưới thời kỳ của Augustus. Quân La Mã đã tiến vào miền trung tâm của châu Âu, chinh phục các vùng đất mà ngày nay là Thụy Sĩ, Áo và Bulgaria và chỉ thất bại tại nước Đức khiến cho Augustus đặt biên giới tại các giòng sông Rhine và Danube. Qua năm 43, hoàng đế Claudius chinh phục xứ Anh Cát Lợi rồi sang thế kỷ sau, hoàng đế Trajan đã thêm phần đất Romania ngày nay vào lãnh thổ La Mã, đã chinh phục miền Mesopotamia và đối đầu với lực lượng Ba Tư. Đế quốc La Mã chịu thu hẹp vào thế kỷ thứ ba.

Trong hai thế kỷ, các hoàng đế La Mã từ Augustus tới Marcus Aurelius đã cai trị một đế quốc rất rộng lớn vào thời đó, từ biên giới xứ Tô Cách Lan tới biên giới xứ Ba Tư và vùng Địa Trung Hải dưới quyền một lực lượng, khiến nhà sử học Gibbon đã phải nói: "Đế quốc La Mã bao gồm phần đất đẹp đẽ nhất và văn minh

nhất của nhân loại” với nền hòa bình La Mã được gọi là “Pax Romana”. Tại khắp nơi trong đế quốc này có nhiều sân vận động, đền đài, công trường với vòi nước phun, công xưởng, trường học ...

3/ Nền văn hóa La Mã.

Các thành quả trí thức và nghệ thuật của thời kỳ ban đầu của đế quốc La Mã rực rỡ hơn các thời kỳ sau. Ba nhân vật xuất sắc đã sinh sống tại thành Rome trong hai thế kỷ sau Augustus, là Seneca (4 – 65 sau TL), có thời kỳ làm cố vấn cho bạo chúa Nero, Epictetus (60?-120), một người nô lệ kiêm triết gia và hoàng đế Marcus Aurelius (121-180). Cả ba nhân vật này đều cho rằng sự thanh thản nội tâm (inner serenity) là mục đích tối hậu của con người, mọi người phải ăn năn vì bản chất tội lỗi của mình và phải vâng theo lương tâm (conscience).

Thành quả về văn chương được chia ra làm hai thời kỳ: thời kỳ vàng dưới triều đại của hoàng đế Augustus và thời kỳ bạc vào thế kỷ thứ nhất sau TL. Nhà thơ bậc nhất của đế quốc La Mã là Virgil (70 trước TL- 19 sau TL) với các tập thơ đồng quê có tên là Eclogues (các bài đồng dao ngắn) đã diễn tả lối nhìn lý tưởng về đời sống của con người hòa điệu với thiên nhiên. Các tập thơ này cũng ca ngợi Augustus là nhân vật đã mang lại nền hòa bình và phong phú cho dân chúng.

Tác phẩm chính của Virgil là tập thơ anh hùng ca Aeneid nói về người anh hùng thành Troye tên là Aeneas, là ông tổ nhiều đời của dân tộc La Mã, đã mô tả lại việc thành lập của một xứ sở hùng vĩ bằng chiến tranh và công sức và báo

trước tương lai huy hoàng của La Mã. Virgil đã cho rằng xứ La Mã có nhiệm vụ linh thiêng là mang lại nền hòa bình và đời sống văn minh cho thế giới, ông đã ca ngợi Augustus hoàn thành nhiệm vụ của một nhà cai trị được thần linh chỉ định. Theo Virgil, người Hy Lạp là các nhà điêu khắc, nhà hùng biện, nhà tư tưởng tài giỏi... nhưng chỉ có người La Mã mới biết cách quản trị một đế quốc.

Các nhà văn chính trong thời kỳ vàng gồm có Horace (65-8 trước TL), Livy (59 trước TL - 17 sau TL) và Ovid (43 trước TL- 17 sau TL). Horace với tư tưởng triết học, đã sáng tác các bài thơ (odes) rút nguồn từ các triết thuyết Hưởng Lạc và Khắc Kỷ. Livy là nhà sử học với tác phẩm chính “Lịch Sử của Thành Rome” (The History of Rome) đã gọi lên các cảm xúc ái quốc. Tác phẩm của Livy có giá trị do mô tả các đặc tính đã giúp cho xứ sở La Mã hùng vĩ. Ovid với lời văn châm biếm hơn, đã kể lại các truyền thuyết Hy Lạp trong 15 tập thơ có tên là “Metamorphoses” (Biến Thái) bằng các câu thơ vừa trí thức, vừa dâm dăng (eroticism). Cũng vì các lời thơ châm biếm và dâm dật này mà nhà thơ Ovid bị hoàng đế Augustus cấm vào cung điện.

Nền văn chương của thời kỳ bạc kém phần cân bằng và ổn định hơn thời kỳ trước, thường đề cập tới tính tự giác. Các câu chuyện của Petronius và Apuleius đã mô tả các nét về kỳ lạ và đôi khi đơ bản của đời sống La Mã với mục đích giải trí. Các tác phẩm với quan điểm khác là của Juvenal (60?-140 sau TL), nhà châm biếm, và của Tacitus (55-117), nhà viết sử.

Juvenal đã mô tả các thói hóa luân lý của các hoàng đế và lớp người đương thời, chỉ trích bằng các câu ngắn, hùng biện nên thường được người đời sau dùng làm các câu châm ngôn. Tacitus là nhà văn cùng thời nhưng trẻ hơn, đã mô tả các đức tính của dân tộc Đức thời bấy giờ được coi là sắc dân lương thiện, biết yêu chuộng tự do, trái nghịch với các thói xấu của xã hội La Mã suy đồi. Tacitus nổi danh về các câu ẩn dụ, châm biếm nhưng khôn ngoan, chẳng hạn như về các chinh phục của quân La Mã, ông đã mượn lời của một tù trưởng của một bộ lạc sơ khai để nói rằng: “Họ gây nên cảnh hoang tàn mà gọi đó là hòa bình” (They create a wilderness and call it peace).

Trong thời kỳ đầu của đế quốc La Mã, nghệ thuật đã được nhập cảng từ xứ Hy Lạp và miền Tiểu Á. Các đạo quân viễn chinh đã mang về xứ các con thuyền chất đầy tượng, bức khắc nổi, cột đá hoa. Đây là tài sản của các kẻ giàu có, dùng để làm đẹp các tòa nhà đồ sộ. Khi cần, hàng trăm bản sao được làm ra khiến cho trong xã hội La Mã này tràn ngập các trang trí nghệ thuật. Sự vinh quang của xứ sở La Mã được thể hiện bằng các kiến trúc công cộng vĩ đại và các bản vẽ tường rất tỉ mỉ.

Về kiến trúc, người La Mã đã thí nghiệm về loại mái vòm (dome), đi tiên phong trong việc xây dựng các giảng đường lớn, các nhà tắm công và các sân đua thể thao. Các tòa nhà công thường có cấu trúc đồ sộ và chắc chắn. Trong số các công trình danh tiếng và lớn lao nhất, phải kể tới Điện Pantheon với mái vòm đường kính 142 feet và đầu trường

Colosseum có thể chứa được 50,000 khán giả coi các cuộc giác đấu.



Pantheon



Colosseum

Về điêu khắc, nghệ thuật La Mã khá gần gũi với thứ của Hy Lạp, diễn tả các lý tưởng thiên về tự nhiên, đặc biệt với hình ảnh khắc trên các đồng tiền bởi vì mỗi năm, tiền mới đều được đúc ra. Ngành hội họa của người La Mã rất độc đáo. Các nhà giàu của xã hội này thường trang trí các bức tường bằng các bức tranh có màu sắc mạnh và các bức tap khảm (mosaic) ghép lại từ các mảnh thủy tinh màu hay đá màu.

Liên quan tới kỹ thuật xây dựng còn có các công trình công chánh. Các hoàng đế La Mã đã cho xây dựng các con đường và các cây cầu tuyệt vời, dấu tích còn lưu lại cho tới ngày nay. Vào

thời kỳ của hoàng đế Trajan, 11 cầu dẫn nước (aqueducts) đã mang nước từ các ngọn đồi gần đó về kinh thành Rome, cung cấp mỗi ngày 300 triệu gallon nước (1,200 triệu lít) cho dân chúng. Nước đã được phân phối khéo léo tới tận nhà các gia đình giàu có, để làm vòi nước và tưới vườn cây cũng như đổ vào các hồ tắm. Hoàng đế Nero đã cho xây dựng Tòa Nhà Vàng (the Golden House) tại trung tâm kinh thành Rome với các vòi phun ra nước hoa, với các bồn tắm chứa nước lá thơm và một hồ tắm “rộng như biển”.

Một phần đáng quan tâm của xã hội La Mã là vai trò của giới phụ nữ thượng lưu vào thời kỳ đầu của đế quốc. Nhờ có nhiều nô lệ nuôi trong nhà chăm sóc việc nội trợ và quản lý tài sản, lớp phụ nữ này được giáo dục và tương đối tự do theo đuổi các công trình nghệ thuật và trí thức. Vài mệnh phụ đã theo học triết học, làm thơ hay chủ tọa các câu lạc bộ văn học.

Trong xã hội La Mã, người phụ nữ được đặt tên theo cha với chữ tận cùng chỉ nữ giới, chẳng hạn như Marcia là con gái của ông Marcus, Claudia là thiếu nữ nhà Claudius và Julia từ Julius. Người phụ nữ La Mã cũng được các họa sĩ vẽ chân dung, tạc tượng do các nhà điêu khắc và hình ảnh của vợ và ngay cả con gái của các hoàng đế cũng được đúc trên các đồng tiền do vị hoàng đế muốn đề cao sự cao sang của gia đình.

Xã hội La Mã còn có một đặc tính khác, đó là tính tàn ác (cruelty). Trong khi người Hy Lạp giải trí nhờ các rạp hát thì người La Mã ưa thích các cảnh đấu trường (circuses) trong đó có màn giết người. Thứ giải trí phổ thông nhất của

xã hội này là coi các cuộc giác đấu (gladiatorial combats) trong các võ đài lớn chứa hàng ngàn người với các khán giả ngoài lớp dân thường còn có các nhà quý tộc giàu có và thường là chính các quan tổng trấn, tổng tài tham dự.

Trong khi ở dưới sân các võ sĩ đâm chém nhau thì các khán giả trên khán đài quen la ó, chửi rủa một cách man rợ, và khi một kẻ bị thương ngã xuống, khán giả được hỏi nên tha hay nên giết kẻ thua cuộc. Trận giác đấu còn diễn ra giữa con người và các thú dữ. Phần lớn các võ sĩ giác đấu là các kẻ nô lệ hay tội phạm, nhưng cũng có kẻ tình nguyện như Commodus, đứa con hư hỏng của hoàng đế Marcus Aurelius, tham gia đấu trường vì các tràng vỗ tay của khán giả.

Về tôn giáo, xã hội La Mã có hàng ngàn người theo đạo thờ thần Mithras của xứ Ba Tư (Mithraism), thờ thần Serapis của xứ Ai Cập hay thờ Mẹ Cao Cả (the Great Mother) của miền Tiểu Á. Vào khoảng năm 40 sau TL, một số người theo Thiên Chúa giáo (Christians) bắt đầu xuất hiện tại kinh thành Rome và tôn giáo mới này thay thế dần đạo Mithras trong niềm tin cứu đời.

Từ khi hoàng đế Augustus thiết lập nên thứ chính quyền ổn định, xứ sở La Mã đã thịnh vượng trong hơn hai thế kỷ. Nền mậu dịch đã bành trướng trong toàn khu vực, lan tới tận các xứ Ả Rập, Ấn Độ và Trung Hoa. Ngành sản xuất gia tăng, đặc biệt là đồ gốm, hàng dệt và các đồ dùng làm bằng kim loại hay thủy tinh. Tuy nhiên sự giàu có không được chia xẻ đồng đều mà chỉ tập trung vào giới quý tộc, các công việc nặng nhọc đều do dân nô lệ đảm đương cho nên khi nguồn cung cấp nô lệ kém đi thì kỹ

nghệ bị suy giảm, không đủ lượng hàng xuất cảng, không cân bằng được nhu cầu các mặt hàng xa xỉ nhập cảng từ các xứ thuộc địa hay từ các nước khác, kết quả là xứ La Mã cạn dần số lượng quý kim và cho tới thế kỷ thứ ba, nền kinh tế của La Mã bắt đầu sụp đổ.

4/ Đế Quốc La Mã suy tàn.

Sau khi hoàng đế Marcus Aurelius qua đời vào năm 180 sau TL, đế quốc La Mã suy thoái dần. Một lý do thành công của 5 vị hoàng đế tài giỏi (the five good emperors) là những vị này đã chỉ định những người trẻ, có tài năng làm người kế nghiệp mình, thay vì xử dụng các con cháu hay các người trong giòng họ. Marcus Aurelius đã không theo theo lẽ lối này mặc dù ông ta được coi là vị hoàng đế có tư tưởng triết học cao nhất và là nhà cai trị hiểu biết sâu xa nhất. Marcus Aurelius đã không đủ khôn ngoan để nhận biết rằng Commodus là đứa con bất tài, hư hỏng. Được làm hoàng đế do ước muốn của cha, Commodus đã coi thường Thượng Viện, cai trị một cách tàn ác khiến cho sau này bị ám sát vào năm 192.

Do thiếu người kế vị Commodus, các đạo quân của các tỉnh nổi lên và bắt đầu cuộc nội chiến. Quyền lực của Thượng Viện không còn được duy trì khi nhiều tướng lãnh như Septimius Severus (193-211) nắm quyền độc tài, chi phối nền chính trị của đế quốc. Từ năm 235 tới năm 284, đã có hơn 26 hoàng đế tự phong trong số này 25 người bị giết vì bạo loạn. Cuộc nội chiến này còn khiến cho nền kinh tế thảm bại, không những do nông nghiệp và mậu dịch bị ngưng trệ mà do tài sản của quốc gia bị cạn kiệt vì nuôi dưỡng các đạo quân. Thuế má

gia tăng, đồng tiền mất giá, các nhà thủ công, các chủ đất... không còn động lực để sản xuất, dưới thời hoàng đế Marcus Aurelius, một bệnh dịch khủng khiếp đã lan ra khắp đế quốc, tàn phá đa số quân đội và dân chúng, rồi qua thế kỷ thứ ba, bệnh dịch quay trở lại và đã hoành hành trong 15 năm.

Vào giữa thế kỷ thứ ba, trong khi dân số La Mã giảm dần do bệnh dịch và các đạo quân trong nước đánh lẫn nhau, các bộ lạc Đức ở phương bắc và Ba Tư từ phương đông đã phá được biên giới phòng thủ của quân La Mã. Vào năm 251, giống dân Goths đã đánh bại và giết chết hoàng đế Decius, băng qua giòng sông Danube và tàn phá vùng Balkans. Qua năm 260, hoàng đế La Mã Valerian đã bị quân Ba Tư bắt ngoài mặt trận, bị quỳ gối làm ghế kê đồ vật và khi chết rồi, xác bị nhồi rơm và treo lên để triển lãm. Những ngày huy hoàng của hoàng đế Augustus bị lùi xa dần.

5/ Các nguyên do của sự sụp đổ của đế quốc La Mã.

Đế quốc La Mã đã duy trì được hơn 200 năm tại phương tây và hơn 1,000 năm tại phương đông. Đã có nhiều giả thuyết cắt nghĩa sự sụp đổ này. Có người cho rằng chất chì (lead) dùng làm dụng cụ nấu ăn đã đầu độc nhiều người kể cả giới quý tộc và hoàng đế, nhưng nếu vì lý do này, tại sao đế quốc La Mã đã tồn tại được khá lâu. Có sử gia cắt nghĩa bằng sự suy đồi đạo đức, trình bày do các tác giả Juvenal và Petronius, nhưng lý do này chưa hẳn là đúng bởi vì vào thời kỳ ban đầu của đế quốc, các nhà quý tộc và dân chúng trụ lạc hơn

thời kỳ sau với các tôn giáo chủ trương khác khổ.

Một lý do khác của sự sụp đổ là do xứ sở này thiếu một đạo luật về thừa kế, khi một vị hoàng đế qua đời một cách đột ngột thì nội chiến xảy ra. Chế độ này thường dùng tới bạo lực, không xử dụng đủ người làm việc cho chính quyền, người dân La Mã thường cảm giận nhân viên thu thuế, họ không hề trung thành với đế quốc. Nền văn minh La Mã được căn cứ vào các thành phố, thực phẩm do các người nô lệ phụ trách, kỹ thuật không được chú trọng, kỹ nghệ bị coi thường.

Đế quốc La Mã đứng vững nhờ các cuộc viễn chinh liên tục và cách đánh thuế áp chế. Cho tới thời hoàng đế Trajan, các chinh phục tại xứ ngoài đã cung cấp nguồn nô lệ mới nhưng khi dân số giảm bớt vì các bệnh dịch, các áp lực biên giới cần thêm binh sĩ thì nạn thiếu nhân công đã làm trầm trọng nền kinh tế. Các người La Mã không hề nghĩ tới việc phát triển một chính quyền có dân đại diện, các xứ thuộc địa không phải là các thành phần chính trị của xứ sở, trong khi tôn giáo tuy có làm lợi cho gia đình và cho xứ sở nhưng không giúp cho con người tới gần các thần linh hay sống cuộc đời thánh thiện.

Tuy nhiên, nền văn minh La Mã đã để lại các di sản rất lớn lao và quan trọng trong nhiều thế kỷ. Ngành kiến trúc La Mã được tiếp tục duy trì qua thời Trung Cổ cho tới ngày nay. Hệ thống Luật La

Mã đã được dùng trên khắp lục địa châu Âu và nền văn chương La Mã đã là tiêu chuẩn cho lối viết văn cho tới thế kỷ 19. Đạo Thiên Chúa là tôn giáo gốc của phương tây, đã bắt nguồn bên trong đế quốc La Mã, đã bị ảnh hưởng cả về phương pháp tổ chức lẫn luật pháp.

Cấu trúc của xứ sở La Mã đã là khuôn mẫu cho cách tổ chức giáo hội Cơ đốc (the Catholic Church) với vị giáo hoàng còn mang danh hiệu giáo trưởng tối cao (pontifex maximus). Quan trọng hơn nữa là nhờ cách phiên dịch của các học giả La Mã, nền văn minh Hy Lạp đã được truyền sang miền đất phía tây của châu Âu. Các tư tưởng Hy Lạp như tự do của con người (human freedom) hay cá nhân độc lập (individual autonomy) đã được phát triển cùng với lối sống phát triển thành thị của người La Mã.

Do bảo tồn và bổ túc các ngành kiến thức như triết học, văn chương, khoa học và nghệ thuật của Hy Lạp, La Mã đã làm vững chắc các nền móng của nền văn minh phương tây. Tiếng La Tinh là ngôn ngữ của kinh thành Rome, cũng là thứ chữ viết của học thức, văn chương và luật pháp, còn được dùng trong nhiều thế kỷ sau khi đế quốc La Mã đã suy tàn, rồi từ tiếng La Tinh, các ngôn ngữ khác đã phát triển: các tiếng Ý, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Romania. Lịch sử của phương tây đã bắt đầu bằng lịch sử La Mã, với khởi điểm là các nhân vật như Caesar, Cicero và Augustus./.

Phạm Văn Tuấn

Giai thoại một bài thơ
PHONG KIỀU DẠ BẠC
(Đêm trên Bến Phong Kiều)
**** Phạm Bá ****

Nhân chuyến về thăm Việt Nam vừa qua sau hơn bốn mươi năm xa cách, người viết có dịp đi nghe hát Châu Văn mà người Hà Nội gọi là nền văn minh sông Hồng qua bài Văn Cô Bơ trong một giá đồng mời gọi Cô Bơ từ thủy cung về nhập đồng. Từ cung đàn tiếng phách đến phong cách của thanh đồng trình diễn đã khiến người viết bồi hồi xúc cảm khi người nghệ sĩ diễn ca đến hai câu thơ:

*Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng
chuông chùa Hàn Sơn*

Vốn vừa được đi viếng Chùa Hương, cái dư âm của một ngày trải hội chưa kịp tan vào cõi tục, còn thoang thoảng mùi hương nơi chốn vô thường như còn quyện theo dòng suối Yến thì tiếng chuông Hàn Sơn Tự như đang vọng về trong tôi từ một cõi hư không như thềm nhắc đến một bài thơ nổi tiếng trong lịch sử Đường Thi Trung Quốc của nhà thơ Trương Kế - bài “Phong Kiều Dạ Bạc”.

Ở đây người viết không dám làm công việc bình thơ Trương Kế vì bài thơ tự nó đã đi vào văn học sử Trung Quốc từ thời Thịnh Đường, nhưng người viết chỉ muốn được chia sẻ với bạn đọc mến mộ thơ văn cái giai thoại vô tiền khoáng hậu của một bài thơ cùng đôi chút về lịch sử Chùa Hàn Sơn.

*“Nguyệt lạc, ô đê, sương mãn thiên
Giang phong, ngư hỏa đối sấu miên*

*Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn Tự
Dạ bán, chung thanh đáo khách thuyền”*

Văn học đời Đường được ví như một vườn hoa muôn ngàn sắc thắm. Nhiều nhà thơ đồng thời với Trương Kế hiện ngang xuất hiện trên văn đàn, đã tạo nên lịch sử văn học đời Thịnh Đường như Mịch Hạo Nhiên, Vương Duy, Lý Kỳ, Vương Hoà... và nhất là nhà thơ Thôi Hiệu chuyên viết các đề tài về tình yêu đôi lứa, tình yêu quê hương, tả cảnh sông chiều bến nước... mà người viết không quên Thôi Hiệu trong một bài thơ có hai câu tả nổi bật rợn khi phải chia tay người thân lên đường trong nỗi ngậm ngùi, luyến nhớ:

*“Ngã ba tà áo lật
Dặm trường thương cố nhân”*

Và nhất là bài Hoàng Hạc Lâu tả nỗi sầu viễn xứ của người lữ khách tha phương, hay đến nỗi nhà thơ Lý Bạch cảm phục... không dám đề thơ:

*“Cây bến Hán Dương còn nắng chiếu
Cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi
Gần xa chiều xuống đâu quê quán
Đừng giục con sấu nữa sóng ời...”*
(Vũ Hoàng Chương dịch)

Nhưng nổi bật nhất vẫn là tiếng thơ của Lý Bạch, của Đỗ Phủ và của Bạch Cư Dị v.v... mà người viết xin được hẹn với “tao nhân mặc khách” trong một bài viết khác về các nhà thơ lớn này. Riêng bài này chỉ nói tới nhà thơ Trương Kế.

Trương Kế sống vào thời Đường Huyền Tông, nhân một dịp ghé thăm Tô Châu, Trương Kế cho neo thuyền tại bến Phong Kiều để ngắm cảnh trời khuya sông nước, cảnh trăng từ từ lặn khuất vào chân mây, để nghe tiếng quạ khắc khoải kêu đêm, để nhìn sang bên kia bờ sông ánh lửa của dân chài... trong cái lặng lẽ của màn đêm cô tịch, nhà thơ tức cảnh sinh tình đã sáng tác ra bài thơ thất ngôn tứ tuyệt mà không ngờ rằng chính bài thơ này đã gắn tên tuổi ông muôn đời vào văn học sử Trung Quốc:

*Trăng tà chiếc quạ kêu sương
Lửa chài cây bến sầu vương giấc hồ
Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng
chuông Chùa Hàn Sơn*
(Tản Đà dịch)

Tục truyền rằng khi mới làm xong hai câu đầu thì bất chợt nhà thơ cạn nguồn thi hứng. Đang mài miết đi tìm chữ để viết tiếp hai câu sau cho hợp tình hợp cảnh thì bỗng vắng nghe đâu đây tiếng chuông chùa Hàn Sơn vọng lại, khiến Trương Kế tìm được ý thơ và từ cho hai câu sau.

Khi bài thơ được truyền tới nước ta, đã có nhiều người dịch ra Việt Văn như bản dịch của Tản Đà trên đây và sau này ở trong và ngoài nước đã xuất hiện nhiều bản dịch khác nhau:

*Quạ kêu, trăng lặn, trời sương
Lửa chài cây bến cùng vương giấc buồn
Ngoài thành, chùa cổ Hàn Sơn
Nửa đêm chuông vắng
xuống thuyền khách du*
(TDC dịch)

Gần đây trên thi đàn hải ngoại, người viết cũng đã sưu tầm được thêm nhiều bản dịch như của nhà thơ Nguyễn Hữu Hùng (RIP) và của Nữ Sĩ Nguyễn Thị Thúy (RIP) tác giả thi tập Tào Khang xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1994 nên xin được chép ra đây để các bạn yêu thơ có thêm tài liệu tham khảo sau này:

*Đêm ở bến Phong Kiều
Quạ than, trăng lặn, sương đầy
Giấc sầu gối mộng bờ cây đèn chài
Cô Tô thuyền ngoại, thuyền ai
Hàn Sơn, đêm vọng, tiếng dài chuông xa*
(NHH)

*Đêm ở bến Phong Kiều
Sương đầy, trăng lặn, quạ kêu
Bờ phong, gối mộng, sầu khêu lửa chài
Hàn Sơn đêm đổ chuông dài
Khách thuyền nghe vọng
mé ngoài Cô Tô*
(NTT)

Và đã từ lâu, bản dịch Việt Ngữ của Học Giả Trần Trọng San trong tập THI ĐƯỜNG:

*Ban đêm thuyền đậu bến Phong Kiều
Trăng tà, tiếng quạ vắng sương rơi,
Sầu đượm hàng phong giấc lửa chài.
Ngoài lũy Cô Tô, chùa vắng vẻ,
Nửa đêm chuông vắng đến thuyền ai.*

Danh sĩ Nguyễn Hàm Ninh thời nhà Nguyễn nước ta (1808-1867) đã dịch bài thơ của Trương Kế ra thể lục bát như sau:

*Quạ kêu, trăng lặn, trời sương
Lửa chài le lói sầu vương giấc hồ.
Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng
chuông chùa Hàn Sơn*

Nhưng chưa hết đâu, những người mến mộ thơ văn ở hải ngoại, mới đây lại được đọc thêm một bản dịch của Thi Bá lão thành Trần Quốc Bảo, nay nhà thơ đã 94 tuổi hạc, trong tập HÀN THI ĐƯỜNG THI TUYỂN DỊCH:

*Trong sương tiếng quạ khơi sâu
Trăng tàn thông khuất đèn câu mơ hồ
Khách neo thuyền bến Cô Tô
Nửa đêm vọng tiếng
chuông chùa Hàn Sơn*

Tóm lại, tất cả các bản dịch trên đều là những tuyệt phẩm, sát ý tròn vắn theo đúng nguyên tác bằng Hán Văn của Trương Kế. Nhưng bản dịch của Tân Đà ra đời trước tiên nên được nhiều người biết đến và cũng vì người dịch là “Tân Đà” nên bản dịch lại càng có tính cách đại chúng hơn.

Nhưng câu chuyện về “bài thơ lịch sử” không chỉ có bấy nhiêu... Người đời sau lại đưa giai thoại bài Phong Kiều Dạ Bạc trở thành một huyền thoại (kỳ lạ). Số là vào một đêm trăng đầu tuần Vĩ Hoà Thượng Trụ Trì Chùa Hàn Sơn đang một mình thiền trà dưới ánh trăng mờ, bất chợt Ngài khai bút đề thơ: “*Sơ tam sơ tứ nguyệt môn lung; Bán tự ngân câu bán tự cung*”, nhưng mới chỉ bắt đầu làm được hai câu thì Ngài cạn nguồn thi hứng. Ngài còn đang loay hoay tìm cho được hai câu kế tiếp cho đủ khúc Thất Ngôn Tứ Tuyệt thì cùng lúc chú tiểu bưng trà ra dâng Ngài. Vừa khi chú tiểu châm trà vào tách đúng lúc mảnh trăng trên đỉnh đầu lung linh trong đáy chén, vị Hoà Thượng thoáng thấy... bỗng vỗ đùi kêu lên một tiếng và liền chấp bút viết được hai câu kế tiếp: “*Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoan; Bán*

trầm thủy để bán thiên cung”. Như được hoàn mãn theo ý nguyện, Ngài truyền bảo chú tiểu vào thỉnh một hồi chuông như để tạ ơn Chư Phật đã giúp ngài. Và cũng vì tiếng chuông này mà Trương Kế đã tìm được ý thơ trong hai câu kế tiếp trong bài “Phong Kiều Dạ Bạc”.

Trọn vẹn bài thơ thất ngôn tứ tuyệt của Hoà Thượng như sau:

*“Sơ tam sơ tứ nguyệt môn lung
Bán tự ngân câu bán tự cung
Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoan
Bán trầm thủy để bán thiên cung”*

Học giả Trần Trọng San đã dịch:

*Mông ba mông bốn trăng mờ
Nửa dương móc bạc, nửa như cung trời
Một bình ngọc trắng chia hai
Nửa chìm đáy nước, nửa cài trên không*

Thực ra còn vài chuyện “li kỳ như thêu dệt” quanh chuyện bài thơ của Hoà Thượng vì có người cho rằng “tác giả” hai câu thơ sau của Hoà Thượng là của chú tiểu... nhưng kẻ hậu sinh như người viết chẳng dám lạm bàn...

Tới đây người đọc mới chỉ được thưởng thức mấy vắn thơ của Trương Kế mà chưa được nghe nhắc đến lịch sử Chùa Hàn Sơn. Chùa Hàn Sơn tọa lạc trên một vùng sông nước hữu tình thuộc thị trấn Phong Kiều, thành Tô Châu. Theo lịch sử Trung Quốc, ngôi chùa nổi tiếng này được xây cất từ đời nhà Lương (502-557 TL). Thực ra khi xây cất xong, chùa có tên là Diệu Lợi Phổ Minh Thiền Viện. Đến đời Đường Minh Hoàng, có vị cao tăng pháp danh là Hàn Sơn đến trụ trì, nên chùa được đổi tên là Hàn Sơn Tự. Qua nhiều triều

đại từ nhà Đường, nhà Tống... sau cùng đến nhà Thanh, chùa Hàn Sơn đã trải qua biết bao phen hưng phế nhưng chùa vẫn còn tồn tại đến ngày nay dù đã nhiều lần được trùng tu và mở rộng. Theo những tài liệu lịch sử cận đại, Chùa Hàn Sơn đã bị tàn phá nặng nề trong những trận ác chiến giữa quân Nhà Thanh và quân Thái Bình Thiên Quốc và phải mất 15 năm tính từ đời Vua Quang Tự thứ 15 (1896) đến đời Vua Tuyên Thống thứ ba (1911) mới tu bổ xong.



Cũng như nhiều Chùa lớn khác tại Trung Quốc, kiến trúc Chùa Hàn Sơn gồm có Sơn Môn, Đại Hùng Bảo Điện, lầu Tầng Kinh nơi cất giữ kinh sách, tầng phòng cho các chư tăng trụ trì. Đại Hùng Bảo Điện gồm ba gian lớn, bên phải chánh điện thờ 500 vị La Hán điêu khắc bằng gỗ cây long nãi sơn son thếp vàng

lúc nào cũng tỏa ra mùi thơm quyện với khói nhang của thập phương bá tánh; bên trái thờ hai tượng của hai vị Đại Lão Hoà Thượng trụ trì đầu tiên là Hoà Thượng Hàn Sơn và Hoà Thượng Thập Đắc.

Trong hành lang của chùa có khắc bài thơ của Trương Kế và di bút của các danh sĩ Trung Quốc đương thời nhân khi đến viếng thăm chùa như Khang Hữu Vi, Văn Chính Minh... cùng hai tấm bia khắc hình hai vị Đại Lão Hoà Thượng Hàn Sơn và Thập Đắc.

Quả chuông chùa Hàn Sơn - một Đại Hồng Chung, được treo trên phía trái của hành lang, mà chỉ riêng tiếng chuông đã đi vào lịch sử văn học Trung Quốc qua bài thơ của danh sĩ Trương Kế. Thực ra tiếng chuông nguyên thủy không còn nữa. Nhiều sử sách ghi lại rằng vào đời vua Gia Tĩnh triều Minh, nhà vua đã cho đúc lại Đại Hồng Chung vì quả chuông từ thời nhà Đường không hiểu sao đã biến mất (?). Chính quả chuông sau này cũng lại lưu lạc sang Nhật Bản mà không ai rõ lý do. Vì vậy, tới năm 1904 đời Vua Quang Tự thứ 30, nhà vua đã cho xuất công quỹ để đúc một Đại Hồng Chung khác và tồn tại cho tới ngày nay.

Sau khi Cộng Sản Trung Hoa thôn tính xong Hoa Lục vào năm 1949, thì nhà nước CS đã cho tu sửa lại Chùa Hàn Sơn hai lần và cũng từ năm 1979 Chùa Hàn Sơn có lệ thỉnh Đại Hồng Chung “Báo Tứ” vào lúc nửa đêm trừ tịch để báo cho dân chúng thành Tô Châu biết để bắt đầu cúng lễ gia tiên và xuất hành cầu tài hái lộc. Và ngay cả các

du khách cũng đều mong mỗi được đến thăm Tô Châu vào ngày cuối năm để được nghe tiếng chuông Chùa Hàn Sơn vào đêm giao thừa, lúc 12 giờ đêm ba mươi Tết âm lịch.

Nhưng chưa hết đâu!

Bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc dù đã được sinh ra trong thời đại hoàng kim của văn học Trung Quốc đời Đường, nhưng tới đời nhà Tống, bài thơ đã bị Đại Văn Hào Âu Dương Tu phê bình gắt gao Trương Kế trong tập “Lục Nhất Thi Thoại”. Âu Dương Tư cho rằng Trương Kế vì ham muốn có câu hay đã mắc phải cái bệnh về ngữ nghĩa nên đã cố cưỡng ý trong câu cuối của bài thơ “*Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền*”. Âu Dương Tu cho rằng nửa đêm không phải là giờ thỉnh chuông, Trương Kế viết thế là sai và cưỡng ý: “*Thi nhân tham cầu háo cú nhi lý bất thông giả, diệc ngữ bệnh dã*”.(Nhà thơ vì muốn đặt câu cho hay nên lý không được thông, đó là một ngữ bệnh vậy – Wikipedia)

Thực ra sau này được biết, Đại Văn Hào Âu Dương Tu sai chứ không phải Trương Kế sai. Vì vào đời nhà Đường, việc thỉnh chuông vào nửa đêm ở các Chùa là thông lệ vì đây là hồi chuông “phân dạ”. Sự việc đã được chứng minh qua thơ văn của các danh sĩ đương thời: Hoàn Phủ Nhiễm qua câu “*Dạ bán cách sơn chung*” - Nửa đêm cách núi chuông ngân. Nhà thơ Trần Vũ có câu: “*Cách thủy du dương bán dạ chung*” - Nửa đêm tiếng chuông ngân nga bên kia sông. Thi hào Bạch Cư Dị cũng có câu: “*Bán dạ chung thanh hậu*” – Sau tiếng chuông nửa đêm... và chính Hoà

Thượng Trụ Trì chùa Hàn Sơn đời nhà Tống cũng xác nhận với nhà thơ Trần Chính Mẫn là Chùa Hàn Sơn có lệ thỉnh hồi chuông “phân dạ”.

Như vậy lệ thỉnh Đại Hồng Chung vào nửa đêm tại Chùa Hàn Sơn vẫn có từ lâu nên có lẽ vì vội vàng nên Âu Dương Tu đã phê bình Trương Kế. Không chỉ có Âu Dương Tu, đến ngay một danh sĩ tên tuổi lẫy lừng như Tô Đông Pha cũng đã có lúc phán đoán sai khi phê bình thơ (*)

Thiết nghĩ bài viết cũng đã khá dài để bạn đọc “nhâm nhi” nhân dịp xuân về, người viết hy vọng cùng bạn đọc bước vào “Vườn Quên Lãng” để phút giây quên đi cái bon chen hối hả của cuộc đời vô thường ngắn ngủi...

Và cũng rất mong được gặp lại quý bạn đọc mến mộ thơ văn trong những bài viết khác vì chính quý bạn mới là những người thực sự nuôi dưỡng nguồn cảm hứng của người viết. Mong thay!



Phạm Bá

Cước chú (*)

Nhân viết đến đây, người viết chợt nhớ tới bài “Tiếng Chim đầu núi” của Vương An Thạch in trong Hư Hư Lục Tập III của Như Thủy do Thiền Viện Viên Chiếu xuất bản năm 1982 tại Hoa Kỳ có nêu lên cái nhầm lẫn của Đại Văn Hào Tô Đông Pha khi thi hào đọc được hai câu thơ của Vương An Thạch cho dù hai vị cùng làm quan trong một triều.

“*Minh nguyệt sơn đầu khiếu
Hoàng khuyến ngoại hoa tâm*”

Có nghĩa là:

Trăng sáng kêu nơi đầu núi
Chó vàng nằm giữa đóa hoa

Tô Đông Pha cho là Vương An Thạch dùng chữ sai vì sao “trăng sáng” lại “kêu” nơi đầu núi và vì sao “Chó vàng” lại nằm giữa “đóa hoa”, nên Tô Đông Pha đã sửa lại là:

“*Minh nguyệt sơn đầu chiếu
Hoàng khuyến ngoại hoa âm*”

(“*khiếu*” là “*kêu*” thành “*chiếu*” là “*rọi*” và chữ “*tâm*” là “*lòng*” thành chữ “*âm*” là “*bóng râm*”)

Và toàn câu có nghĩa là:

“*Trăng sáng rọi xuống đầu núi
Chó vàng nằm dưới bóng hoa*”

Vương An Thạch thấy thơ mình bị sửa, dù cho bị sửa “sai,” cũng vẫn lặng thinh không bàn cãi. Mãi về sau khi Tô Đông Pha có dịp đi ngang qua đất Giang Nam mới thấy nơi này có một loài chim tên là Minh Nguyệt và một loài sâu có tên là Hoàng Khuyến, mới nhận ra rằng mình đã sửa sai thơ Vương An Thạch, lấy làm hối tiếc. Và bài thơ của Vương An Thạch thực ra có nghĩa là:

“*Chim minh nguyệt kêu nơi đầu núi
Sâu hoàng khuyến nằm trong bông hoa*
thế mới vỡ lẽ ra Vương An Thạch làm hai câu thơ này khi thi nhân đi qua vùng đất Giang Nam.



Ngày Xuân Hoa Lá

(Ngũ độ thanh, thủ nhất tự)

Tét lại về bên những cỏ cây
Trong nhà rực rỡ Cúc vàng lay
Trầm Hương gỗ đỏ cành chưa rụng
Thạch Thảo hoa mềm cánh đã bay
Trộm nhớ Anh Đào sao tỏ rõ
Thảm thương Cẩm Chương ngại phơi bày
Tình sâu nghĩa nặng luôn bền bỉ
Thắt chặt nhau vào mãi chẳng thay.

Y Thi



NHỮNG VẦN THƠ XUÂN CỦA PHAN KHÂM

XUÂN GIÁP THÌN

Em hẹn Xuân Giáp Thìn này
Mình về nơi đó sum vầy cùng nhau
Rồi mình ở được bao lâu?
Đừng cho dang dở một câu chuyện tình.

DU XUÂN

Hôm qua mơ thấy Xuân về
Hôm nay mơ nữa Xuân kề vai em
Mộng mơ mơ mộng hằng đêm
Hoa lay bướm lượn bên thềm du Xuân.

HOA MAI

Hai mai hay là ba mai?
Nhớ ngày xưa ấy anh oai vô cùng
Còn em ra bộ thẹn thùng
Nghiêng che vành nón...
đừng...đừng anh ơi!

XUÂN THÌ

Nụ cười tươi thắm như hoa
Nâng niu từng mỗi sát na Xuân thì
Thời gian rồi sẽ qua đi
Chữ Tâm còn lại diệu kỳ Lương Duyên.

NỤ TÂM XUÂN

Nụ Tâm Xuân phải không Anh?
Thấy toàn màu đỏ, màu xanh đâu nào?
Người ta nhuộm cả rồi sao?
Em chờ Xuân nhuộm ngọt ngào thắm tươi.

XUÂN VỀ

Cảm thông nhau, cảm cảnh hoài
Cảm đi, cảm lại tới ngoài chín mươi
Giữ cho nhau mãi nụ cười
Món quà như đóa hoa tươi Xuân về.



BÀI HÁT VU QUY

** Nguyễn Mây Thu **

Chín giờ sáng, không trễ lắm, vì ở tuổi cao niên như hai ông bà có gì gấp gáp đâu, thời giờ lúc nào cũng có sẵn. Nhưng ông bà có thói quen chờ nhau để cùng dùng bữa điểm tâm, sau đó cùng xem tin tức thời sự trên ti vi, rồi tuần tự làm theo các việc xảy đến trong ngày. Bà Ngà bước vào phòng đánh thức ông Tâm dậy:

- Tối qua ông ngủ say. Tôi về, ông không hay?

- Bà về khuya khoắt quá! Chờ bà tôi ngồi hàng giờ trên máy vi tính, đau cả lưng, mỏi cả mắt, thì thôi đi ngủ cho rồi!

- Mười giờ mà khuya gì. Thăm Thúy Diễm ở bệnh viện ra, tôi còn đi dạo một vòng Paris nữa.

- Có gì hấp dẫn mà bà đi giờ đó? Không sợ nguy hiểm đến tính mạng à?

- Tuyệt vời hấp dẫn. Vô cùng quyến rũ. «Paris by Night» mà ị! Gheo ông cho vui chứ tôi buồn quá nên đi lang thang tản ngẫu đến vậy!

- Hèn chi mệt. Ngủ mê như chết. Mờ om sòm. Tôi phải lay bà dậy mà bà có nghe đâu! Cứ... Huy hay Hoàng gì đó không biết. Đi thăm bạn, trời tối không lo về, còn đi chơi!

Ông Tâm trách móc nói giọng hờn dỗi, riêng bà Ngà thờ dài:

- Thúy Diễm nó đau nặng lắm, ung thư đến giai đoạn cuối. Người bạn thân duy nhất của tôi không biết còn sống được

bao nhiêu ngày. Bà Ngà kể lại cho ông Tâm nghe giấc mơ hôm qua bà còn nhớ rõ như in:

Thúy Diễm mặc áo gấm đỏ, đầu đội nón vàng. Huy mặc áo nhung xanh, chân mang hài cong. Thúy Diễm và Huy đang cúi lạy bàn thờ tổ tiên. Người ta đứng lố nhố hai bên «cổng vu quy» kết hoa ngũ sắc. Một người bạn gái trông giống như bà Ngà đứng ra đọc bài thơ chúc mừng, bài thơ dài cuộn cuộn như những ngày Tết Tân Niên bà Ngà cùng các bạn trong lớp đọc sớ Táo Quân. Bỗng nhiên trong đám đông không biết mắc mớ gì có tiếng xì xầm, rồi họ xô lấn nhau, lôi Huy ra cào xé. «Huy ơi, trả nhẫn lại, đừng đeo vào tay nó». Chiếc nhẫn cưới tung lên không, rơi xuống sàn nhà. Thúy Diễm lồm cồm bò cúi, bà Ngà cũng lồm cồm bò cúi theo bạn tìm chiếc nhẫn, tìm mãi không ra, miệng không ngớt kêu la, Huy ơi! Huy!...

Nhớ đến bài thơ trong giấc mơ, bà Ngà tới chiếc bàn thấp mở hộc tủ lấy ra một phong bì đã cũ, bên trong là trang giấy học trò lấy từ quyển vở nháp với chữ viết nắn nót của Thúy Diễm. Tính bạn hay mơ mộng, khi học đến lớp đệ nhất chuẩn bị thi tú tài toàn phần qua các bài triết Luận lý học, Tâm lý học, Đạo đức học, rồi các bài thơ mới của Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Hồ Dzếnh v.v. Thúy Diễm thuộc nằm lòng và bắt đầu thường xuyên làm thơ từ đó. Viết xong đem cất giữ và đôi khi những bài

thơ hay vô tội cũng bị xé ra làm trăm mảnh đem vứt vào sọt rác bởi vì Thúy Diễm không tin tưởng mình cho lắm. Tình cờ Thúy Diễm quen biết Huy, bạn học cùng lớp với Tiến, anh của bà Ngà. Huy là con trai độc nhất của một thương gia giàu có, tính tình điềm đạm, vui vẻ cởi mở, hay giúp đỡ người khác. Gương mặt tròn đầy đặn trông thật phúc hậu, đôi mắt sâu hơi đượm buồn mà nụ cười lúc nào cũng rạng rỡ trên môi. Thúy Diễm và Huy trao đổi thư từ để địa chỉ của bạn là cô nữ sinh Trần Bích Ngà thân mến nhờ chuyển lại. Ngà chuyển thư làm nhíp cầu tri âm cho bạn nhưng Thúy Diễm có biết đâu mỗi lần đưa thư là mỗi lần Ngà âm thầm xót xa rơi nước mắt. Bởi vì ở lứa tuổi đôi mươi, Ngà cũng biết yêu đơn phương người bạn của anh mình, tuy không một lần nào dám hé môi nhưng Ngà luôn nghe tiếng trái tim đập rạo rức thổn thức mỗi khi Huy ghé chơi, trò chuyện vui đùa cùng với anh Tiến của Ngà.

Buổi sáng đó ngoài sân trường, Ngà cơ hồ muốn nín thở khi nghe Thúy Diễm thổ lộ tâm tình và nhờ Ngà chuyển thư cho Huy. Biết phải làm sao đây? Ngà thương bạn và tính hay nhường nhịn nên không muốn nói năng chi, lỡ nếu nói ra sẽ được ích lợi gì? Chỉ làm tủi thân thêm cho Ngà mà thôi! Hai người ấy đã trao gửi thư từ và hẹn hò thì thân phận Ngà có đáng gì! Thúy Diễm lại có tính đa sầu, đa cảm, mái tóc dài đen thẳng trải ngang lưng với gương mặt trái soan, đôi mắt long lanh như chợt khóc ẩn dưới đôi chân mày rậm, đôi môi dày mộng ướt với hàm răng trắng đều. Thúy Diễm rất dễ mau nước mắt, đang nở nụ cười xinh tươi như hoa, nếu có ai bảo khóc đi thì hai hàng nước mắt tự dưng tuôn rơi lăn

dài trên má. Mộng mơ và yêu đương. Trong quyển vở nháp viết chằng chịt hai tên Phạm Thúy Diễm và Lê Hoàng Huy quấn quýt lầy nhau. Thúy Diễm thường làm thơ, đôi khi đem gửi đăng báo. Một hôm Thúy Diễm đem khoe với Ngà bài thơ mang tựa đề: «*Bài hát vu quy*»

*Em có nghe không,
Đi dùng pháo nổ?
Em có băng khuâng,
Sáng nay trời trong mây tổ?*

*Lũ lượt gần xa,
Xúm xít qua nhà,
Những người bạn nhỏ,
Nhiều bao giấy đồ làm quà.*

*Để lại vườn cà
Với cha mẹ già,
Hờ run mắt lạnh,
Tháng năm hiu quạnh canh tàn.*

*Để lại người em
Mắt xanh tóc huyền,
Khôn cạn hàn huyền,
Giận hờn từng đêm thức trắng.*

*Để lại thời gian
Với con bướm vàng
Ép trong sách vở,
Học trò tung tăng mấy thuở.*

*Em cùng với chàng,
Võng ngọc lọng vàng,
Áo nhung, gấm đỏ,
Bước ra chào cả họ hàng.*

*Rưng rưng tràn mi.
Bài hát vu quy.
Dọn lời nhỏ nhẹ,
Lạy chào cha mẹ, con đi.*

Tuổi trẻ ai mà không mơ ước, có lẽ đó cũng là mơ ước của Ngà, bài thơ nghe rất ngọt ngào hạnh phúc nhưng đối với Ngà lại buồn như một mũi dao xuyên thấu tim. Ngà xin Diễm bài thơ và Thúy Diễm viết lại cẩn thận cũng trong quyển vở nháp rồi xé toạc ra đưa cho Ngà: «Ừa, tặng cho bồ đó!». Bài thơ còn nguyên vẹn cất trong phong bì, bà Ngà vẫn gìn giữ như một kỷ vật quý báu cho tới bây giờ mái tóc đã điểm sương.

«*Một người đi với một người. Một người đi với nụ cười hắt hiu. Hai người vui biết bao nhiêu. Một người lặng lẽ buồn thiu đứng nhìn*». Nhạc của Quốc Dũng do ca sĩ Bảo Yến hát, bà Ngà nghe hoài đó thôi. Chuyện ba người ấy sao đúng với tâm trạng của mình làm cho bà Ngà buồn suốt một thời con gái, nhưng nghĩ lại không bất hạnh cho bằng Thúy Diễm. Cha mẹ Huy cho rằng gia đình Thúy Diễm nghèo, mẹ góa con cô, không tương xứng với gia đình ông bà hay vì một vấn đề riêng tư nào đó, liền gửi con đi du học rồi cưới vợ «môn đăng hộ đối» cho Huy bắt kẻ Huy kêu ca tới đâu. Thúy Diễm đau buồn, thất tình đến bỏ học. Cô bạn Bích Ngà khuyên can, chọt lạnh người khi nghe Thúy Diễm tâm sự:

- Có lẽ Ngà không buồn nhiều bằng Diễm vì Diễm biết Ngà cũng yêu Huy!

- Làm sao Diễm biết?

- Làm sao dấu được Diễm? Ánh mắt buồn rười rượi của Ngà khi Diễm đọc «*Bài hát vu quy*», lại còn xin Diễm bài thơ. Trong quyển vở nháp của Ngà cũng có tên của Huy viết tắt LHH, khi hỏi thì Ngà cười bảo rằng: Là Học Hỏi, Là Hay Hơn, Là Hải Hùng v.v. Lúc đó Diễm ích

kỷ chỉ nghĩ tới mình thôi và kiêu hãnh với tình yêu của Huy. Diễm thật xin lỗi không biết nhường tình yêu cho bạn, nhưng trong tình yêu đôi lứa làm sao đem chia sẻ hở Ngà? Ngà nở nụ cười thân ái:

- Bởi vì Ngà thương mến bạn, thấy Diễm được hạnh phúc Ngà không dám bước chân vào, đó là tình bạn chân chính. Và lại, Ngà biết rõ Huy yêu Diễm chứ không yêu Ngà.

- Như vậy, hai chúng ta là đôi bạn tri kỷ đã hiểu thấu lòng nhau. Ngà tiếp lời:

- Thôi hãy quên đi chuyện tình buồn và hãy tiếp tục con đường học vấn, lo lắng cho tương lai.

*

Như ông biết đó, tôi thường kể cho ông nghe về chuyện tôi và Thúy Diễm. Chúng tôi quen nhau từ năm tôi mười một tuổi và Diễm mười hai. Ngày hai buổi đến trường rờn rã bảy năm ở bậc trung học, rồi đại học, biết thương yêu và biết giận hờn. Đến nay nếu ngồi nhắm tính chắc cũng đã gần nửa thế kỷ, chúng tôi như chị em ruột thịt trong nhà, luôn giúp đỡ lẫn nhau. Có người nói: «*Tình bạn vốn là thứ tình cảm thiêng liêng và đáng được trân trọng. Một người có thể có rất nhiều bạn, tuy nhiên không phải ai cũng có một người bạn thân hay một tình bạn chân thành*».

Nói vậy, để ông đừng ganh tị với Thúy Diễm vì tôi lo lắng cho bạn nhiều quá. Tôi sắp sửa mất một người bạn rồi đó ông.

*

Cách đây không lâu, tuyết rơi trắng xóa trên những mái nhà và những con

đường, nụ hoa tuyết bám vào những nhánh cây nâu khăng khiêu, hòa với mưa đọng lại thành từng giọt dài sáng lóng lánh như thủy tinh. Các cháu của bà Ngà ra sân chơi tuyết, nắn hình người tuyết, nằm lăn trên tuyết, vui cười thỏa thích, thỉnh thoảng ném vào nhau những trái banh tuyết chụm lại tròn trịa trong tay. Bây giờ là tháng hai, giữa mùa đông nhưng thời tiết ấm áp, hình như mùa xuân năm nay tới rất sớm. Đã thấy một vài hoa cúc dại ẩn hiện trên cỏ, nhánh thủy tiên với chùm rễ tơ trắng nõn đang đơm hoa kết nụ, hoa báo xuân cũng duyên dáng điểm trang với nhiều màu sắc hồng, trắng, tím, đỏ... hoa liên kiều không chịu kém thua vội đua nở ẩn hiện một màu vàng rực rỡ cả góc phố dọc theo hàng rào, trên các lối đi, rặng liễu xanh mượt màu mạ non đong đưa trong gió như mái tóc dài của những nàng thiếu nữ và những cánh hoa hồng nhưng màu đỏ thắm cùng đang thi nhau thoảng hương, điểm lấm tấm vài hạt sương mong manh.

Buổi sáng, bà Ngà thường thức dậy rất sớm, bước ra sân vườn nhìn cảnh vật chung quanh, ngược lên cao nhìn trời, mây trôi bành bồng thênh thang. Paris dạo này mưa nhiều, nền trời màu xám nhạt trông ảm đạm như sắp vào thu. Bà Ngà nghĩ ngợi mông lung, trong thiên nhiên đôi khi cũng có những đổi thay bất chợt như trong đời người, khi nắng mưa, khi buồn vui. Hôm qua, đến thăm Thúy Diễm bà nghe lòng se thắt, một khuôn mặt tiêu tụy xanh xao, mái tóc dài óng mượt khi xưa giờ không còn nữa, Thúy Diễm kéo bà Ngà lại gần, tay trong tay, cất tiếng nói nhẹ hẫng thều thào:

- Cảm ơn trời đã cho Diễm có một người bạn đáng quý như Ngà, cảm ơn Ngà đã lo lắng chăm sóc cho Diễm nhưng đời người có số mạng, nếu việc phải đến sẽ đến, hãy cứ để Diễm ra đi thông thả. Kiếp sau mình sẽ là hai chị em song sinh cùng thương mến nhau, nâng đỡ nhau Ngà nhé.

Bà Ngà quay mặt đi cố dấu đôi dòng lệ nhưng rồi cũng tìm cách trấn an Thúy Diễm:

- Không sao đâu, Diễm đừng nói gỡ, sẽ khỏi thôi mà!

Thúy Diễm thờ dãi, định mệnh hay sao đó để cho Diễm và Huy không duyên không nợ nên không được thành đôi. Qua nhiều phương tiện, Diễm vẫn theo dõi bước chân Huy, đời sống Huy, tuy không tay bắt mặt mừng nhưng Diễm được biết Huy sống không được hạnh phúc. Huy đã nhờ một người bạn ở phương trời xa xôi đem về cho Diễm lá thư: «*Cha mẹ anh chỉ nghĩ đến lợi ích của riêng mình mà không cảm thông được cho anh. Đời sống anh trở nên thật vô nghĩa. Anh không đồng ý câu môn đăng hộ đối, cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Những điều ấy đã lỗi thời rồi. Nhưng anh thật nhu nhược, là người con duy nhất trong gia đình, anh thật bất lực không ngăn được cơn thịnh nộ của cha, lời khuyên can của mẹ. Anh xin vô cùng tạ lỗi đã không lo lắng được cho Diễm, từ nay trên đường đời chúng ta hai lối rẽ, nhưng anh vẫn luôn nhớ và nghĩ tới Diễm...».*

Nỗi buồn dai dẳng cứ cưu mang và với Thúy Diễm, ước mơ nhỏ bé của một gia đình ấm áp không bao giờ thành tựu.

Diễm nói miên man không ngừng, làm như không nói được thì không yên lòng:

- Dù sao, Ngà cũng được hạnh phúc hơn Diễm, có anh Tâm là người bạn đời hết lòng yêu thương Ngà. Hãy trân trọng gìn giữ những giây phút thiêng liêng gần gũi bên nhau Ngà nhé.

Bà Ngà lặng yên một hồi lâu không nói gì, nắm tay bạn an ủi, vuốt ve. Ở bệnh viện sau khi từ già Thúy Diễm ra về, bà Ngà mang nỗi buồn mê mẩn, chưa vội về nhà, bà đi lang thang không định hướng như muốn tìm lại những nơi chốn đã đi qua với Thúy Diễm từ thời tuổi trẻ cho đến nay mái tóc đã phai màu.

*

Buổi chiều, từ phòng khách nhìn ra sân vườn sau nhà, bà Ngà thường ngồi lặng lẽ trên ghế sofa, không bật đèn, không buồn, không vui. Khi hoàng hôn buông xuống, ánh mặt trời màu đỏ ối rọi chiếu trên vách tường vôi, chuyển sang màu tím thắm rồi tối mịt. Ông Tâm từ trong nhà bếp bước ra gọi bà Ngà:

- Trời tối rồi sao bà không bật đèn lên, làm gì ngồi âm thầm vậy?

- Chắc tôi quên, hay tại vì buồn mà tôi đâm lười.

- Thôi bà đừng buồn nữa, bà sinh bệnh thì tôi sẽ ra sao? Thúy Diễm chắc sẽ không vui khi thấy bà trong tình cảnh này.

- Thúy Diễm đã bỏ tôi đi thật rồi ông!

- Thời gian sẽ làm cho bà nguôi ngoai. Hãy nghĩ đến tôi, các con và các cháu. Hay bà hãy cùng tôi thay đổi khung cảnh cho đỡ buồn, đến nhà anh Tiến ở miền

Nam nước Pháp nghỉ mát, bà đồng ý không?

- Vâng, tôi sẽ đi với ông, bây giờ ông là nguồn an ủi lớn lao duy nhất của tôi.

- Tôi sẽ đưa bà đi thăm viếng nhiều nơi, nắng ấm miền nam sẽ làm cho bà tìm lại niềm vui.

Cùng đi với ông Tâm qua các thành phố nổi tiếng của Pháp: Montpellier, Toulouse, Bordeaux... ngắm cảnh đẹp ngoài thiên nhiên, đến xem các viện bảo tàng, viếng các nhà thờ, bà Ngà dừng lại ở thành phố Albi. Đây là một tỉnh lỵ lớn của Pháp, nằm kề bên sông Tarn, thuộc vùng Occitanie, cách xa Toulouse khoảng 76 cây số. Vào năm 2021, thành phố Albi có khoảng 49.714 dân, được gọi là «*thành phố gạch đỏ*» do đa số các ngôi nhà được xây cất bằng viên gạch đỏ lấy từ đất son (ocre) có từ lâu đời. Nhà thờ lớn Cathédrale Sainte-Cécile d'Albi nổi bật bên dòng sông Tarn êm đềm chảy ngang qua, một kiến trúc đồ sộ theo kiểu gothique với công trình xây dựng lâu dài gần hai thế kỷ (1282-1480) bằng những viên gạch đỏ chồng chất lên nhau. Ngôi nhà thờ này gây kinh ngạc bởi sự tương phản giữa dáng vẻ khắc khổ bên ngoài như một pháo đài quân sự và bên trong với sự phong phú về hình ảnh, điêu khắc, các tượng thánh và các ô kính màu được trang hoàng thật mỹ lệ. Là thánh chủ bảo trợ cho âm nhạc và các nhạc sĩ, tượng thánh Cécile nằm dài với vết dao cắt trên cổ trông thật xót thương. Truyện kể bà bị xử chém ba nhát dao trên cổ nhưng bà chưa chết hẳn, nằm đó đến ba ngày sau mới qua đời.



Thành phố Albi và Cathédrale Cécile nhìn từ xa



Tượng Thánh Cécile d'Albi và vết chém trên cổ

Bây giờ là tháng sáu, bắt đầu vào hè. Sau khi đi dạo trong công viên, hai ông bà ngồi nghỉ chân bên bờ hồ ở một làng mạc xa xôi, mặt hồ phẳng lặng như

gương, bầu trời xanh trôi lững lờ vài đám mây trắng với dãy núi lam thấp thoáng xa xa. Gió thổi vi vu trên hàng cây phong, tiếng ve kêu rân vang như

một khúc nhạc hòa tấu cùng với bầy chim đang chuyền cành, thỉnh thoảng cất tiếng hót líu lo. Bà Ngà nghe tâm hồn thanh thản, ngược nhìn ông Tâm và nói:

- Tôi thật may mắn có ông trong cuộc đời, tôi sống an phận và không mong muốn gì hơn. Cảm ơn ông đã chăm sóc cho tôi.

- Tôi cũng phải biết cảm ơn bà, mấy mươi năm ở bên nhau, tôi thật hạnh phúc, không có gì phiền hà.

Đến một tuổi nào đó, những người bạn thân sơ bỗng rụng bỏ ta mà đi về một nơi chốn mơ hồ xa xăm, để lại cho ta nỗi buồn cô đơn và hụt hẫng. Bà Ngà chợt nhớ đến câu nói của nhà văn Robert Southey: *«Mất đi một người bạn cũng như mất đi một cánh tay. Thời gian có thể chữa lành nỗi đau nhưng sự thiếu hụt không bao giờ được lấp đầy»*. Sau khi Thúy Diễm qua đời, bà Ngà quan tâm tới ông Tâm nhiều hơn. Cuộc đời vô thường, vô nghĩa, cõi tạm phù du, sinh ly tử biệt, nhưng dù thế nào đi nữa đời sống vẫn đáng quý hơn hết, nhất là ở tuổi già như bà Ngà và ông Tâm hiện thời, tình nghĩa phu thê mấy mươi năm gắn bó, ông bà cần được san sẻ giúp đỡ cho nhau.

Về lại Paris, bà Ngà đến nghĩa trang viếng thăm mộ Thúy Diễm, bà nói làm thầm một mình: *«Mong cho bạn được an nghỉ nơi cõi vĩnh hằng. Hãy ngủ yên nhé Diễm»*. Sau đó bà lấy phong bì trong có

bài thơ *«Bài hát vu quy»* ngày xưa Thúy Diễm đã tặng đem đốt đi. Cũng như bà hằng mong Thúy Diễm quên hết chuyện tình xưa, quên đi những ước mơ không được thực hiện của thời tuổi trẻ, chỉ còn giữ lại những hoài niệm êm đềm của tuổi ấu thơ, những kỷ niệm vô tư hồn nhiên thời mới lớn. Bà Ngà còn nhớ trên con đường về nhà sau giờ tan trường, khi đi ngang qua ngã tư Công Lý-Yên Đỗ, hôm ấy trời nhiều gió sắp nổi cơn mưa giông. Thúy Diễm ghé vào tai bà Ngà nói nhỏ, đọc cho Ngà nghe nhé, bài thơ đầu tiên Diễm đang suy nghĩ tại đây, mang tựa đề: *«Đi trong gió chiều»*.

*Hỡi gió, lưu luyến thêm chi
Bước chân em đi,
Gió chiều lồng lộng
Quyện tà áo trắng
Quán quýt thương yêu đến vô bờ
Hồn say tình gió
Lòng em ngẩn ngơ
Nghiêng nghiêng mái tóc
Lắng nghe, gió ru rì rào...
Ngây thơ...*

Năm ấy Thúy Diễm vừa tròn mười bảy tuổi và bà Ngà mười sáu. Thúy Diễm nắm tay bạn cất tiếng cười thanh thoát hồn nhiên, tiếng cười còn vang vọng trong ký ức bà Ngà cho đến tận bây giờ.

Nguyễn Mây Thu

(12-02-2024)

GIÃ TỪ TUỔI THƠ

** tiểu-thu (Canada) **

Sáng nay đi xem kết quả về, Thư nằm vùi, khóc sưng cả mắt. Công lao dùi mài kinh sử khổ cực cả năm trời đã thành công cốc! Tội nghiệp nhất là mẹ. Chắc bà thất vọng còn hơn Thư, nhưng thấy con gái ủ rũ như vậy bà cũng cố nén, an ủi :

- Thôi đừng buồn con ạ, học tài thi phận mà. Lần sau cố gắng nhiều hơn nữa. Yên chí, thế nào con gái của mẹ cũng thi đậu.

Thư rên rỉ:

- Bộ mẹ tưởng con không cố hết sức hay sao? Con học muốn khùng luôn đó!

- Mẹ biết! Mẹ biết! Thôi thì coi như ...xui!

Nói rồi bà Luân, mẹ Thư, cười. Thôi ngồi dậy rửa mặt ra ăn cơm. Bữa nay mẹ có món sườn ram mặn con thích.

Thư ngồi lên, xỏ chân vào dép. Bước ngang bàn học, nhìn đồng sách vở còn ngổn ngang, nàng nhăn mặt rồi đi luôn vào buồng tắm. Đứng trước tấm gương tròn, Thư thấy một gương mặt phờ phạc, cặp mắt mọng đỏ, tóc tai bù xù. Nhìn chăm chú cái gương mặt lạ hoắc đó Thư lẩm bẩm "Ừa, mình đây sao? Xấu như ma lè!" Rồi thè lưỡi để tự chế nhạo mình, Thư cúi xuống vốc nước rửa mặt. Nước lạnh khiến nàng tỉnh táo hơn. Thư tự nhủ "Ừ, thì lần sau mình sẽ cố hơn. Thi rớt quê với mấy con ranh Ngọc, Hà... Nhất là con Lan Anh, sáng nay nó vác hất cái mặt thấy ghét!". Chỉ tội nghiệp con Ái Châu cứ theo an ủi Thư:

- Mà học khá mà sao rớt thiệt là kỳ. Thôi đừng thèm buồn, thua keo này ta bày keo khác. Ờ, mà sao con Lan Anh học thua mà nó lại đậu? Giọng Ái Châu có vẻ nghi ngờ. Tao nghi nó "quay" bài quá mà ời.

Thư cười gượng:

- Thôi đừng nghi ngờ mang tội mà!

Trong lớp Thư thân nhất con Ái Châu. Ba má nó gốc Huế, lên buôn bán ở xứ Kontum này khá lâu. Hai đứa học chung từ năm Đệ Thất. Nó học rất giỏi, bọn con trai còn phải gờm.

Tiếng mẹ gọi lần nữa làm Thư vội vàng chải lại mái tóc, xong bước ra phòng ăn. Hôm nay anh Tiến không về, chỉ có hai mẹ con. Bà Luân đẩy đĩa sườn ram mặn tới trước mặt con gái, giọng âu yếm:

- Ăn đi con. Ăn nhiều có sức để học thi tiếp.

- Dạ. Lần tới không đậu, không về!

Thư đã qua cơn buồn, lấy lại tinh thần và cái máu tếu cổ hữu lại nổi lên. Hai mẹ con cười rồi cầm đũa. Đang ăn, Thư chợt hỏi:

- Tuần này anh Tiến không về hả mẹ? Nghe con thi rớt thế nào anh ấy cũng mừng!

- Vớ vẩn! Bà Luân ngắt lời. Tại con muốn thi rớt sao mà anh con mừng? Nó nói gì có mẹ.

- Lần tới con phải gạ thật nhiều môn vạn vật mẹ ạ. Ban A mà con vẽ hình xấu

oi là xấu! Hóa thì học thuộc lòng dễ thôi. Môn toán con hơi kém.

- Hay con để mẹ nhờ cậu Thái kèm cho con.

- Thôi mẹ. Nhờ anh ấy kỳ lắm!

- Kỳ gì mà kỳ. Chỗ thân tình mà. Để mẹ nói cho.

Thái là con bác Minh. Bác gái là bạn buôn bán và rất thân với mẹ Thư. Nhà Thư ngó mặt ra đường Lê Thánh Tôn, nhà Thái ngó mặt ra đường Trịnh Minh Thế, nằm thành một góc chín mươi độ và dùng chung một giếng nước. Thái học trên Thư ba lớp. Sau năm Đệ nhị, trường Trung Học Công Lập hết lớp nên Thái phải về Sài Gòn học tiếp. Anh chàng vừa đẹp trai vừa học giỏi thần sầu luôn. Lại là đứa con ngoan nữa chứ. Bác Minh gái mỗi lần gặp mẹ Thư là ca tụng cậu con trai cưng không tiếc lời. Hình như hai bà đang "âm mưu" chuyện gì đó. Vì thế mới nghe con gái than là bà già đã chụp ngay cơ hội. Chẳng là từ khi bác Minh gái, mỗi lần gặp Thư lại trêu: "về làm dâu bác nhen", làm con bé xấu hổ, cứ thấy bóng anh chàng Thái đâu là tránh liền.

Dùng cơm xong, Thư vừa mở cửa sau bước ra giếng định múc nước, bất ngờ gặp Thái đứng đó, Thư quay lui không kịp đành đứng đực người ra, mặt chột đỏ (vô duyên chưa, Thư tự rửa thềm, mắc gì đỏ mặt!). Thái thì vẫn tự nhiên như không, reo lên:

- Thư! Lâu quá không gặp. Để coi. Dạo này xinh hẳn ra nhen.

Thư mắc cỡ, lấp bắp:

- Anh Thái khỏe không? Anh học dưới Sài Gòn chắc vui lắm hả?

- Ừ thì cũng vui. Nhưng đi xa cũng nhớ nhà lắm Thư à. Nhớ là nhớ mấy món ăn của má nấu.

Thư bỗng tò mò:

- Thư nghe nói mấy cô gái Sài Gòn đẹp lắm phải không?

Thái cười, núm đồng tiền trên má phải lúm sâu:

- Anh mắc học nên cũng không để ý lắm. Các cô Kontum cũng đẹp vậy. Còn đẹp hơn con gái Sài Gòn nữa đó.

- Thư nghi anh xảo quá à. Con gái xứ Thượng làm sao đẹp bằng mấy cô gái Sài Gòn!

(Trời, mới nói có mấy câu mà bao nhiêu ngại ngùng đã tan biến hết sạch. Mà còn có vẻ khoái nói chuyện với "chàng" mới chết chứ! Nhìn cái mũi thẳng gọn, cái miệng móm duyên và mái tóc lòa xòa trên vàng trán rộng cũng không tệ lắm! Con bé tự nhủ thầm và toét miệng cười).

- Cô này ghê nha. Dám nói anh xảo. Anh nói thiệt. Mấy cô ở xứ Thượng mà da trắng bóc hà. Anh thích da trắng.

(Sao mà thật thà như đếm vậy hở trời. Dân Nam kỳ có khác. Thư nghĩ thầm, nhìn Thái, đôi mắt như cười)

- Thư nghe bác nói anh Thái học kỹ sư điện phải không? Học chắc là khó lắm?

- Thi vô đó khó. Nhưng học không khó lắm đâu. Anh thích toán nên không thành vấn đề. À, kết quả thi Tú tài 1 vừa rồi ra sao?

Thư ngập ngừng, giọng buồn thiu:

- Trượt vỏ chuối rồi. Buồn quá trời!
- Còn kỳ nhì mà. Mà thôi, con gái thi rớt cũng không sao. Đâu có đi lính mà sợ. Thái an ủi.

- Anh nghĩ xem, công học cả năm mệt đứt hơi! Thư rớt môn toán.

Hai người đứng cả kê một hồi. Thái múc dùm Thư hai thùng nước rồi chia tay. Hôm sau, bà Luân nói với con gái là bắt đầu ngày mai, mỗi ngày Thái sẽ đến kèm cho Thư hai giờ toán. Con bé vui ra mặt khiến bà mẹ không khỏi ngạc nhiên. Hôm qua mới từ chối đây đấy, hôm nay lại có vẻ...vui! Nghĩ thì nghĩ vậy chứ bà Luân rất hài lòng. Bà thấy hai đứa sao mà xứng đôi như cặp Tiên đồng Ngọc nữ! Bà còn nghĩ xa xôi, thằng này học giỏi, nếu lấy nhau, mai mốt con mình sẽ nhờ!

*

Hôm sau, Thư đang ngồi trong phòng học trên gác, chị người làm tên Xuân, nói vọng lên từ cầu thang:

- Thư ơi, có cậu Thái đến nè.

Thư vội vàng đi ra đầu cầu thang:

- Thư trên này. Mời anh Thái lên. Chị Xuân làm ơn mang cho Thư hai ly nước đá lạnh nhé. Thái đi lên gác. Tuy bàn học trong phòng, nhưng Thư không dám mời Thái vô, mà mời ngồi ngoài bàn sa lông, rồi đem tất cả sách toán ra.

Một lúc sau chị Xuân mang hai ly nước đá lạnh và một đĩa cam đã cắt sẵn. Đặt tất cả lên bàn rồi mời:

- Bà nói mời cậu Thái dùng cam cho thấm giọng.

Chị này làm công cho nhà Thư đã lâu nên Thái không lạ gì:

- Cám ơn chị Xuân. Để đó học xong rồi tui mới ăn sau.

- Có thực mới vực được đạo nghe cậu!

Thái kêu lên:

- Trời, bữa nay chị Xuân còn xỏ nhỏ!

Xuân cười lỏn lển rồi đi xuống nhà dưới. Thái có lối giảng bài rất rõ ràng, dễ hiểu. Hỏi ra mới biết, để có thêm tiền chi dụng, ngoài giờ học ở trường, Thái còn nhận kèm Toán lý hoá cho hai học sinh thi Tú tài một như Thư. Thời gian qua nhanh bất ngờ. Sau giờ học, hai người ăn cam, nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Càng lúc Thư càng thấy có cảm tình với Thái. Chàng có lối nói chuyện tự nhiên (Nam kỳ mà lạ!), không màu mè khách sáo. Nghĩ sao nói vậy, đôi lúc khá thật thà. Thái còn hỏi Thư:

- Nghe nói hôm trước có một anh chàng sĩ quan tới nhà Thư làm rùm beng vì chị Xuân này phải không?

Thư cười dòn tan:

- Cái nhà chị Xuân này coi cái mặt hiền hiền vậy mà đa tình ra phết anh ạ. Bà bắt cá hai tay. Bỏ với anh Điền con bác Hợi ở gần Chùa Tam Bảo đó, rồi còn cặp thêm với anh Thiếu úy kia mới có chuyện.

Thái tò mò:

- Hai người đụng độ nhau sao?

- Thì dĩ đêm phải có ngày gặp ma chứ sao. Hôm đó chàng Thiếu úy vừa đi hành quân về đã vội vàng đi kiếm bà Xuân. Ai ngờ tới hàng keo chỗ sân vận động thì gặp bà với anh Điền đang ngồi

ăn bò viên. Thấy thái độ quá thân mật của hai người, chàng Thiếu úy nổi xung thiên xông tới túm cổ anh Điền. Thế là đánh nhau. Bà Xuân sợ quá bỏ chạy về nhà. Chàng thiếu úy sau khi hạ đo ván anh Điền thì đến đây bấm chuông gọi cửa. Bà Xuân đâu dám lộ mặt nên em phải ra hỏi ông ta muốn gì. Khi thấy vẻ đặng đặng sát khí của ông em cũng rét phải gọi mẹ em ra. Cuối cùng sự thật phơi bày là bà Xuân tự nhận là cháu của mẹ em để bắt bò với ông. Hèn chi tối nào cơm nước xong bà ấy cũng diện le lói để đi chơi. Quần áo của bà ỉn lảng cồng còn hơn của Thư nữa mới nói... Rồi bất ngờ hôm đó ông ta bắt gặp bà Xuân với ông Điền. Bây giờ ông ta chỉ muốn nghe lời giải thích của bà Xuân. Mẹ em nghe vậy mở cửa bước ra ngoài, nhỏ nhẹ nói với ông ta:

- Nói thật với thiếu úy, Xuân là người làm của tôi, tuy nhiên tôi xem nó cũng như con cháu trong nhà. Thôi thì thiếu úy hãy quên nó đi. Xứ này thiếu gì con gái đẹp. Tôi xin thay mặt nó xin lỗi thiếu úy. Bỏ qua đi nhé.

- Cháu tức vì mình bị cô ta lừa dối. Nhưng bây giờ nghe bác nói vậy cháu cũng xin lỗi đã làm phiền bác. Thứ con gái này không đáng cho cháu luyện tiếc đâu! Nói xong ông ta bỏ đi. Mẹ em chửi bà Xuân một trận quá trời. Bả thề sống chết là không dám tái diễn cái trò nguy hiểm này.

Thái cũng lắc đầu, le lưỡi nói không ngờ!

Một tuần lễ trôi qua trong sự nuối tiếc của Thư. Thế là ngày mai anh ấy không còn đến đây dạy mình học nữa rồi. Thư hơi buồn. Không lẽ mình chạy qua nhà

bác Lâm để gặp anh ấy? Nhất định là không được. Cọc đi tìm trâu chứ có lý nào trâu đi tìm cọc?! Hoặc hẹn anh ấy đi uống sinh tố, ăn thạch chè ngoài bờ sông? Cũng không được. Tụi con Lan Anh, Ái Châu... mà biết, tụi nó sẽ trêu cho mà chết!

- Thư! Nãy giờ anh nói gì Thư có nghe không? Làm gì mà như mất hồn vậy? Giọng của Thái (cao hơn bình thường một tông) cắt đứt ngang giọng tự tưởng đang miên man chảy trong đầu của Thư, khiến con bé giật mình, ấp úng:

- Hả? Anh Thái nói gì Thư không nghe.

- Vậy Thư đang nghĩ gì đó. Nói nghe coi!

- Thư đang nghĩ... Thư đang nghĩ... Con bé càng ấp úng tợn. Thư đang nghĩ ngày mai anh Thái không tới dạy Thư học nữa.

Thái cười lớn:

- Trời, tưởng gì! Như vậy chúng tớ là Thư thông minh. Anh giảng tới đâu hiểu liền tới đó. Bảo đảm kỳ hai mà không đậu thì chặt đầu anh.

- Ý, anh Thái nói gì nghe ghê quá vậy? Ai mà dám chặt đầu anh. Nếu có chắc bác Minh sẽ đến "trảm thủ" hết cả nhà người ta!

Hai người đang nói cười vui vẻ thì bà Luân từ dưới nhà đi lên:

- Hai đứa học xong chưa? Hôm nào có anh Tiến về thăm, Thái sang bác ăn cơm nhé.

- Dạ. Được gặp anh Tiến cháu mừng lắm. Anh Tiến là thần tượng của cháu đó bác. Cháu rất thích mấy anh phi công. Mai mốt nếu đi lính, cháu sẽ xin vô lính

không quân. Thái nói một hơi, giọng đầy thích thú, khiến bà Luân cũng thấy vui lây. Tuy nhiên giọng bà thoáng buồn:

- Xem vậy chứ nghề này cũng nguy hiểm lắm cháu ạ. Súng đạn vô tình. Hơn nữa mình ở trên cao không thấy địch. Chúng nó dưới đất nhìn lên, thấy mình rõ mồn một!

- Mẹ! Sao con nói hoài mà mẹ vẫn cứ lo lắng. Anh Tiến không sao đâu. Thư nói giọng trách móc.

Thái vội đỡ lời:

- Thư nói đúng đó bác. Con người có số. Trời kêu ai nấy dạ. Bác cứ yên tâm đi. Có lo cũng không thay đổi được gì mà còn sanh bệnh đó bác. Ba cháu thường nói hoài "Quảng gánh lo đi mà vui sống". Tại má cháu cũng hay lo như bác. Má cháu đang lo là cháu học xong phải đi lính. Ba cháu thì trái lại. Ông nói: "Nếu ai cũng nghĩ như bà rồi chánh phủ lấy đâu ra người để đánh giặc, giữ gìn Tổ quốc? Làm trai cho đáng nên trai nhen bà!".

Nghĩ tới ông Minh bà Luân không khỏi bật cười. Nghe đâu hai ông bà này gốc người miệt Long Xuyên. Ông Minh tính tình xởi lởi. Thích nói bông đùa, nhưng là một người chồng rất mực yêu thương vợ con. Ông rất đẹp trai. Thái giống cha như đúc. Trong chợ có một bà góa chồng yêu ông, nhưng bị ông cự tuyệt. Chuyện này khiến cả chợ bàn tán và trêu ông dài dài. Ông giải thích, giọng dí dỏm:

- Trời ơi, tui bỏ ra ba năm ở rể. Trần ai khoai củ mới cưới được bà vợ chớ bộ. Đêm nào tui ngủ nhà ngoài cũng được bà lén đem đồ ăn tiếp tế. Tại buổi chiều

ngồi ăn cơm với cả nhà, tui đâu có dám ăn thả ga, dầu ban ngày làm công chuyện mệt hết hơi! Bà biết tui đói nên bữa nào cũng giấu món gì đó đem ra cho tui ăn dặm. Tình nghĩa như vậy tui đâu có nỡ lòng nào "thấy trắng quên đen" dầu cho đó là cây đèn dầu mù u! Í mà quên. Hồi mới qua ở rể đó, tui đâu có thấy mặt bà. Có lần tui chỉ thấy bà đứng dưới bến sông, đang xắn quần rửa churen. Trời ơi, hai bắp chuối ta nói trắng như cục bột. Vậy là tui thương liền. Nói rồi ông ta cười ha hả, khoái chí! Bà Minh cần nhân:

- Ông này! Già rồi mà cứ nói cà rỡn, hồng sợ người ta cười.

- Nhờ cà rỡn vậy mới có người phái tui nha...

Bà Minh cắt ngang, sau khi đã xí một tiếng dài cả cây số:

- Ủ, thì có "Con ngựa thương tứ" đó mà ông chớ ai!

Ông Minh chột dạ, sợ bà vợ đổ ghen tương bắt tui:

- Thôi thôi. Giỡn chút mà. Tui có tình ý với người ta đâu mà bà giận.

Bà Minh thấy mình cũng vô lý nên liếc ông chồng, cười mím chi cọp.

Hai người có ba đứa con, mà Thái là con trai út. Anh cả và chị ba của Thái đã có gia đình con cái ở riêng. Bác Minh gái nhiều tuổi hơn mẹ Thư, nhưng hai bà rất hợp tính. Bà Minh vẫn ước ao hai người làm sui để tình cảm thêm đậm đà. Nhìn cảnh vợ chồng bà Minh yêu thương nhau đắm thắm, đôi khi bà Luân cũng tủi phận. Ông Luân qua đời vì bệnh tim cách đây năm năm, lúc Thư mới mười

hai tuổi và Tiến mười tám, vừa đậu Tú tài toàn phần. Bà vẫn tiếp tục trông nom tiệm gạo như trước.

Tiến đang học Đại học năm thứ hai Luật khoa dưới Sài Gòn. Nhưng những cuộc biểu tình chống chính phủ, tình hình chiến sự ngày càng sôi động trên bốn vùng chiến thuật khiến Tiến quyết định dứt khoát. Chàng âm thầm làm đơn xin vào khóa đào tạo phi công mà không cho mẹ hay. Đúng như lời Trung tiên đoán. Với chiều cao một mét bảy mươi hai, nặng sáu mươi lăm ký, hai năm Luật Tiến đã dễ dàng được nhận.

Ngày được con trai báo tin bỏ học để nhập ngũ, bà Luân đã khóc hết nước mắt. Nhưng trước lời năn nỉ ỉ ôi của Tiến, bà dần dần xiêu lòng...và hiện tại Tiến đóng ở căn cứ không quân Biên Hoà.

*

...Thư đậu kỳ nhì. Buồn cười, hôm thi môn Toán, anh chàng giám thị phòng thi đến đứng bên Thư hỏi nhỏ: "Em có hiểu không?" Thư sững sốt. Nếu nói không hiểu, chắc ông ta sẽ đứng đó để giải thích cho Thư hiểu hay sao đây? Tuy vậy, Thư cười, lễ phép trả lời "ạ hiểu". Ông ta đứng trên bục nhìn xuống đám thí sinh phía bên dưới. Nhưng lần nào ngược lên, con bé cũng thấy ông này nhìn mình chăm chú. Đến nỗi Thư đỏ mặt luôn! Chưa hết, ngày hôm sau thi môn Sử Địa. Có một ông giám thị khác canh lớp. Ông ta có khuôn mặt còn trẻ măng và hiền lành, đến cạnh Thư nói nhỏ "tôi là bạn của anh T. Anh ấy nói ngày mai sẽ đổi trở lại đây." Thư ngỡ ngác, không hiểu T. là cái ông ma mãnh nào? Nhưng không dám hỏi. Hôm đó thí

sinh phải vẽ bản đồ xứ Ấn Độ. Anh chàng quân nhân ngồi cạnh Thư hỏi nhỏ "chị biết vẽ bản đồ này không?" Thư lắc đầu. Anh ta nói thêm "chị nói thầy giám thị ra canh ngoài hành lang, tui sẽ dở cuốn sách ra xem rồi mình vẽ theo". Nói xong anh ta lặn trong lưng ra cuốn Địa lý. Thật là hết nói! Tuy vậy Thư cũng ra hiệu thầy đến gần, nói nhỏ nhờ thầy canh dùm giám thị hành lang cho anh chàng quân nhân "quay bài", tất nhiên con bé cũng có chắm mút... Vậy mà ông thầy hiền như Bụt này cũng ra đứng trước cửa lớp canh giám thị hành lang!

Quả nhiên, hôm sau ông giám thị hôm đầu tiên trở lại gác phòng thi của Thư. Con bé chột hiểu. À, thì ra đây là "anh T.". Nhưng tại sao ông ấy lại chú ý đến Thư? Con bé mù tịt không hiểu nổi! Không lẽ mẹ có gửi gắm mình với ông ta? Mà Thư đi Qui Nhơn thì một mình với cả lớp, chứ mẹ đâu có đi theo. Lạ thật! Thôi kệ ông ta. Lo thi đi nhỏ ơi! Thư nhủ thầm.

Có điều Thư không biết là T. biết con bé. Và biết rất rõ nữa là khác. Gia đình T. ở Kontum. Nhưng chàng rời Kontum đi Huế học rất sớm. Sau này trở thành giáo sư trung học và đổi về dạy trường Trung Học Qui Nhơn. Hè năm trước T. về thăm gia đình. Một hôm cả nhà đi ăn mỳ ở tiệm mỳ cạnh nhà Thư. Trời xui đất khiến thế nào mà T. nhìn thấy con bé cũng đang ăn ở đó với đám bạn gái. Mấy cô nhỏ cười nói tự nhiên như không. Khuôn mặt trái soan trắng hồng, mái tóc tơ mềm rẽ giữa rỗ ngang vai và nhất là chiếc miệng khi cười xinh ơi là xinh, khiến ông giáo sư trẻ thấy lòng cũng hơi thính thích. Giá mà được đặt chiếc hôn lên đôi môi kia chắc là ...! chàng cả gan

ngĩ thẳm. Nhưng rồi khi rời Kontum ít hôm sau đó T. dần dần quên cô bé. Cho tới hôm đi gác thi. Bước vào phòng thi, vừa mới gặp lại khuôn mặt đó, đôi môi đó...bây giờ cô bé còn xinh hơn năm ngoái nhiều, T. thấy tim mình như ngừng đập. Dù biết là không nên, nhưng T. không cưỡng được, bước đến bên Thư. Hôm sau, T. đã gửi gắm Thư cho người bạn thân gác phòng thi và hôm sau nữa chàng đã cày cục xin đổi trở lại phòng đó để được gặp lại cô bé...Và bỗng cũ soạn lại. Ông giám thị T. lại đến cạnh Thư hỏi "Em có hiểu bài không?" và con bé lại lễ phép trả lời "dạ hiểu". Rồi cặp mắt ông ta lại tiếp tục đậu trên khuôn mặt bối rối của Thư. Sau này cô em họ ở Qui Nhơn kể lại rằng mấy cô thí sinh cùng phòng với con bé đồn Thư là "bồ" của thầy T. Thật là oan ời ông đạ!!!

Chiều nay Thái qua nhà Thư bằng cửa sau, khi Xuân ra giếng múc nước. Biết có Thư ở nhà, Thái đi thẳng lên nhà trên. Nghe tiếng Xuân gọi báo có Thái qua chơi, Thư mừng rỡ mời Thái lên phòng khách trên lầu. Xuân bận nấu cơm nên Thư xuống bếp làm hai ly nước chanh bưng lên mời Thái. Anh chàng đưa mắt ngắm mấy bức sơn mài treo trên tường, khen đẹp. Thư chợt nhớ, hỏi:

- Chừng nào anh Thái đi Sài Gòn?

- Còn một tuần nữa anh đi rồi. Anh vô trong đó để còn đi kiếm "cần câu cơm" càng sớm càng tốt.

Thư không hiểu:

- Cần câu cá chứ sao lại cần câu cơm hả anh?

Thái cười dòn dĩa:

- Thư ời là Thư. Tức là anh đi kiếm học trò để dạy kèm thêm đó biết chưa? Tiền ba má anh cho không đủ xài.

- Kiểm học trò thì nói kiểm học trò. Còn bày đặt nói móc ngoéo! Thư háy. Từ hôm Thái kèm toán cho Thư, cô bé đã tự nhiên hơn nhiều. Riêng Thái thì không biết cái "âm mưu" của hai bà mẹ, nên đối với Thư lúc nào cũng tự nhiên. Nói chuyện một hồi, Thái móc trong túi áo ra một phong thư màu xanh nước biển trao cho Thư, rồi ngáp ngừng:

- Thư làm ơn đưa dùm anh bức thơ này tới tay Ái Châu nha.

Nụ cười đang nở tươi rói trên môi con bé, bỗng vụt tắt như ngọn nến đang cháy bỗng bị trận cuồng phong thổi qua. Thư lấp bắp:

- Đưa thư này cho con Ái Châu?

- Ừ. Thư đưa dùm anh càng sớm càng tốt nha. Anh muốn Ái Châu trả lời trước khi anh đi Sài Gòn. Giúp anh được không?

Dù cõi lòng đang tan nát, Thư cũng gượng cười:

- Sao lại không. Anh cứ yên chí. Bức thư sẽ đến tay con Ái Châu tối nay. Được chưa?

Được Thư nhận lời làm chim xanh, Thái mừng lắm cảm ơn rối rít và căn dặn Thư nói bạn trả lời sớm sớm.

Thư tò mò hỏi:

- Anh quen với con Ái Châu bao giờ mà Thư không biết?

Anh chàng Nam kỳ thật thà khai:

- Lúc Thư đi Qui Nhơn, nhà Ái Châu làm một bữa tiệc mừng cô ấy thi đậu. Thằng Chương, anh của Châu là bạn của anh, nên nó mời anh tới chơi luôn. Thằng Chương đang học Chính Trị Kinh Doanh trên Đà Lạt. Hôm đó ăn ngoài vườn. Ái Châu bụng một mâm đồ ăn từ trong bếp đi ra. Con chó Nhật của Châu rượt theo con mèo tam thể, nhào vô chân cô chủ làm cô nàng loạng choạng. Đúng lúc anh tới. Anh hùng bèn làm một màn nhào vô cứu mỹ nhân liền. Vậy là quen. Anh biết Ái Châu hồi nhỏ. Đâu có ngờ bây giờ đẹp dữ thần vậy? Nói chuyện với Ái Châu anh thích lắm. Hai đứa thiệt hợp tính nhau...

- Mới gặp lần đầu sao anh biết hợp? Thư bực bội cắt ngang.

- Thì Châu thích xi nê, anh cũng thích xi nê nè. Châu thích đi du lịch, anh cũng thích đi du lịch nè...

- Con Châu thích ăn xí muội, chắc anh cũng thích ăn xí muội. Con Châu thích ăn cóc, ổi, soài dầm, chắc anh...

- Thư này! Chọc anh hoài. Anh nói hai đứa hợp thiệt mà. Ráng giúp anh đi, anh cảm ơn. Thái ngưng nghịu cắt lời Thư. Mà nói thiệt, nghe giọng Huế êm như ru sao mà thấy thương gì đâu! Ánh mắt anh chàng bỗng xa vời, như đang đắm chìm vào chất giọng ngọt ngào, êm dịu của các cô gái Huế khiến Thư không khỏi tức cười.

Nhìn gương mặt điển trai, mà thật thà của Thái, Thư thấy tiêng tiếc. Nhưng nếu Thái không thích Thư thì cũng đành. Con bé có nhiều cảm tình với Thái, nhưng cũng rất yêu mến Ái Châu. Thật tình mà nói, Ái Châu hơn Thư nhiều thứ. Học giỏi hơn, đẹp hơn, nói năng cũng

dịu dàng nhỏ nhẹ hơn. Quả thật giọng các cô gái Huế sao mà êm như nhung! Bạn bè và cả thầy cô đều mến Ái Châu. Vì thế chuyện Thái bị con nhỏ hợp hôn thì cũng tự nhiên thôi. Thư có nhiều tính xấu, nhưng may ông Trời không "ban" thêm cho con bé tính ghen tị. Sau ít phút buồn buồn, Thư đã lấy lại tinh thần, nói chuyện vui vẻ như trước.

- Anh nghe Ái Châu nói năm nay cô ấy xuống Sài Gòn học tiếp Đệ Nhất phải không? Thái hỏi

- Đúng đó anh. Ái Châu sẽ ở nhà dì nó. Thư nghe nói đâu trong xóm Hòa Hưng, gần khám Chí Hòa.

Thái reo lên:

- Trời ơi, may quá. Anh ở trọ đường Tô Hiến Thành, không xa đó mấy.

- Anh xẹt qua nhà nó gần lắm phải không? Để con người ta học hành đàng hoàng. Đừng có rủ rê đi xi nê hoài, cuối năm thi rớt à! Thư trêu.

- Trái lại thì có. Anh sẽ kèm trẻ tư gia không lấy tiền công, lại còn bảo đảm thi đậu trăm phần trăm. Thôi anh về đây. Chiều nay má anh đồ bánh xèo. Thư qua ăn không?

- Bộ tính trả công cho Thư đó hả?

Thái cười cười rồi từ giã. Thư cầm bức thư lật qua lật lại, ngắm nghía rồi cảm thấy cuộc đời thật trở trêu. Bao nhiêu chàng si tình gửi thư mà nào có được hồi âm của nàng. Giờ đây, lần đầu tiên người con trai mà nàng có cảm tình lại trao tình yêu của hắn cho con bạn thân nhất. Trở trêu là chính nàng trở thành chim xanh, bắt nhíp cầu cho hai người này mới khổ!

Ăn tối xong, Thư cầm phong thư đến nhà Ái Châu. Nhà nó là một căn biệt thự xinh xắn nằm trên đường Trịnh Minh Thế. Lối đi vào nhà trồng hoa rực rỡ. Hồng, cúc, thược dược đều có. Nhưng Thư yêu nhất cây hoa ngọc lan trong góc vườn. Lần nào tới Thư cũng hái vài nụ bỏ túi đem về. Những nụ hoa cánh trắng muốt, thơm dịu dàng.

Ái Châu cũng vừa ăn cơm xong. Hai đứa dắt nhau ra ngồi trên chiếc xích đu, dưới tàn cây ngọc lan. Nói chuyện trời trăng mây nước một hồi, Thư bỗng quay nhìn Ái Châu chăm chú rồi cười nửa miệng:

- Nè Châu. Bỏ đã gặp anh Thái. Thấy anh ấy thế nào?

- Há? Ừ, thì mình thấy anh cũng...dễ mến! Bị hỏi bất ngờ, Ái Châu lúng túng, trả lời ngập ngừng.

- Nhưng "người ta" thì thấy bỏ...dễ yêu!

Nói xong Thư cười dòn, móc túi lấy phong thư dúi vào tay Ái Châu. Lúc đầu con bé dầy dầy không chịu cầm. Thư phải nói:

- Cầm lấy đi. Đọc xong rồi tùy bỏ. Anh ấy thật tình lắm. Thấy bỏ là bị tiếng sét đánh trúng liền. Về nhà tương tư nàng bỏ ăn bỏ ngủ đấy. Bữa nay chỉ còn bộ xương cách trí!

Ái Châu phát vào vai bạn:

- Xạo vừa thôi nhỏ! Tớ thấy anh chàng mạnh cùi cùi.

- Đó là hôm trước. Bữa nay khác xa rồi. Người ta gọi là bệnh tương tư đấy biết chưa? "Ôi, giọng Huế êm như ru. Sao mà thấy thương ghê!". Thư làm điệu nhái lại giọng của Thái làm Ái Châu vừa

buồn cười vừa mắc cỡ. Nè, nàng Tôn Nữ nhớ trả lời cho người ta sớm nhé. Chỉ còn một tuần nữa là anh Thái đi Sài Gòn rồi đó. Bây giờ "con chim xanh" phải đi về. Mai trở lại để "tiếp nối nhịp cầu". Xin đừng để cho chàng ôm một "Khối tình Trương Chi" đấy nhé.

Ái Châu nhìn con bạn lém lỉnh, lắc đầu chào thua. Trong lớp hai đứa thân nhau nhất, nên không giấu nhau chuyện gì. Thư nghĩ nếu Thái và Ái Châu yêu nhau thật là xứng đôi. Chỉ ngại nhà Ái Châu khá giả hơn nhà Thái, họ lại giống Tôn Thất nên ba mẹ Ái Châu cũng hơi khó tính. Nhưng với sức học của chàng, tương lai của Thái không phải tệ.

Hôm sau cầm thư Ái Châu chuyển cho Thái, Thư mừng rơn. Mặc dù Ái Châu nói chỉ bằng lòng làm bạn với Thái thôi, nhưng cũng là dấu hiệu tốt rồi. Ái Châu rủ Thư xuống Sài Gòn học. Lúc đầu Thư ngần ngại, vì chỉ có gia đình một ông chú họ dưới đó. Nhà ông nhỏ mà có tới sáu đứa con, nên Thư biết ở đâu? Thái nói Sài Gòn có Trường nội trú Régina Pacis tốt lắm. Thái có quen một chị đang ở nội trú trong ấy. Nếu Thư muốn, khi vào Sài Gòn Thái sẽ nhờ chị ấy xin chỗ dùm. Bà Luân thấy cũng tiện, hơn nữa anh Tiến của Thư đóng ở căn cứ không quân Biên Hòa. Khi nào rảnh, anh sẽ xuống thăm em. Thấy mẹ bằng lòng rồi, Thư vội vàng viết thư báo tin cho Tiến hay.

Hôm trước ngày đi Sài Gòn, buổi trưa Thái rủ Ái Châu và Thư đi ăn bánh khoái. Thái nói phải tập ăn món Huế dần dần khiến Thư cười dòn:

- Phải rồi. Còn phải tập ăn bún bò huế cay xé lưỡi, bánh bột lọc, bánh nậm,

bánh lá...chấm nước mắm ớt. Người Huế không ăn nước mắm pha chanh đường ngọt lừ của anh đâu nhé.

Thái cười cười, liếc Ái Châu:

- Chuyện nhỏ! Thương "ai" ba bốn núi anh cũng trèo. Sá gì mấy thứ bánh lẻ tẻ đó. Còn chuyện ăn ớt cay thì mấy con nhồng còn thua anh xa!

Ái Châu làm như không nghe, đưa mắt nhìn mấy bức tranh trên tường. Ba người đang ăn uống ngon lành, bỗng một toán lính Thám Báo bước vào. Họ kéo ghế ngồi xuống bàn đối diện ba người. Yên vị xong các chàng Thám Báo nhìn sang, rồi chiếu tướng Ái Châu và Thư kỹ quá đến nỗi hai cô vừa ngượng vừa sợ ăn hết thấy ngon. Thư đưa mắt ra hiệu cho Thái. Chàng hiểu ý vội gọi tính tiền. Cả ba bước ra khỏi tiệm ăn, những câu chọc ghẹo còn đuổi theo sau. Ra khỏi quán, Thái đề nghị thả bộ ra bờ sông ăn thạch chè. Con đường Phan Thanh Giản rợp bóng phượng vĩ, trên cành còn sót lại vài bông hoa đỏ thắm đẹp mơ màng. Đi ngang trường Thánh Teresa, Thư không khỏi nhớ lại khoảng thời gian học với các Sơ nơi đây. Những năm đó Ái Châu và Thư còn là những cô bé ngây thơ, khờ khạo. Giờ ra chơi còn cột hai vạt áo dài chơi u mọi, chơi nhảy dây. Thế mà bây giờ đã có những chàng sĩ quan rà rà xe jeep theo tán tỉnh! Thư chợt nhớ tới chuyện con Thu Thảo:

- Châu nè, bồ nhớ con Thu Thảo lớp mình không?

- Sao không. Nó đẹp giống hệt một nàng Nhật Bản. Bàn tay búp măng và mái tóc mây đen huyền của nó t đẹp nổi

tiếng. Nghe đâu sau này nó làm việc trên Tòa Hành Chánh.

- Đúng. Mới tuần rồi nó đi làm về trên đường này nè. Đang đi thì một anh dê xồm chạy xe gắn máy rề rề bên cạnh đưa tay vỗ mông nó một cái rồi rồ ga phóng thẳng. Nhưng chẳng may con nhỏ đã nhanh tay xĩa cây dù một phát vô lưng khiến anh ta đau quá xuyết chút nữa là rớt xuống xe!

- Đáng đời cho đồ dê Chúa! Ái Châu rửa. Còn Thái thì lắc đầu. Không hiểu sao trên đời có những con người nham nhở như vậy!

Đi hết con đường Phan Thanh Giản, quẹo ra bờ sông là tới quán thạch chè. Lúc họ bước vào cũng có vài cặp ngồi đó. Thư nhận ra Bích Hằng, học chung năm đệ tứ, đang ngồi đó với một chàng phi công. Bích Hằng đẹp nổi tiếng. Cô nàng có một sắc đẹp hoàn hảo, như một bức tượng mỹ nhân. Đàn ông nhìn thấy là động lòng ngay. Chỉ tội số phận quá long đong. Hạnh phúc đến rồi đi như những cơn gió đêm hè. Thoảng qua rồi tan biến. Mới học xong năm đệ tứ, Bích Hằng lên xe hoa với một anh Đại Úy Biệt Động Quân. Chưa đầy một năm anh chồng tử trận. May mà chưa có con vì con bé còn trẻ quá. Sau đó nàng cặp bồ với một anh Trung Úy Thiết Giáp. Trong một cuộc hành quân, xe anh Trung Úy lãnh nguyên một trái B40, tan nát! Từ đó Bích Hằng mang một cái "mác" rất đáng nề: "La Veuve Noire". Anh Tiến giải thích cho Thư hiểu đây là một loài nhện bèn xứ Nam Mỹ, có nọc độc cực kỳ nguy hiểm. Bị "Nàng" cắn là coi như đời đi đứt! Tưởng không ai dám nhào vô nữa. Ngờ đâu Bích Hằng, với nhan sắc trời cho cộng thêm một chút u sầu càng tăng

thêm vẻ mơ màng kỳ bí, hôm nay đang ngồi đây với một anh Trung Úy phi công cao lớn, đẹp trai. Anh chàng nhìn Bích Hằng, đôi mắt không giấu được vẻ đăm đúi. Cho nên câu tục ngữ "Cái nét đánh chết cái đẹp" không phải lúc nào cũng đúng! Ba người kín đáo ngồi vào một góc. Quán trang trí thật đơn sơ, toàn bằng tre trúc với những giò lan rừng trắng, vàng, tím...tỏa hương thơm nhẹ nhàng, sang trọng. Hai cô ăn thạch chè, Thái gọi ly cà phê đen nóng.

Bây giờ Thư mới lên tiếng:

- Hồi nầy mấy ông lính Thám Báo làm Thư sợ hết hồn! Nghe nói mấy ông này dữ dằn lắm!

Thái cười nhẹ:

- Trong binh chủng nào cũng có người tốt kẻ xấu mà Thư. Những người lính thuộc Lực Lượng Đặc Biệt, Lôi Hồ, Thám Báo có những sứ mạng rất nguy hiểm ngoài chiến trường. Cũng như binh chủng Biệt Động Quân, Dù, Thủy Quân Lục Chiến... hành quân liên miên trong rừng núi. Đánh nhau với địch trong rừng, trong núi gian nan lắm. Tử thần lúc nào cũng rình rập bên cạnh. Thành thử mình cũng phải thông cảm nếu họ có ...phá phách chút đỉnh mỗi khi về thành phố. Để xả bớt sự căng thẳng mà thôi. Các cô nghĩ coi, mình đánh trận liên miên, sống chết không biết chừng nào. Về thành phố thấy dân chúng phè phỡn đôi khi cũng "nực" lắm chớ phải không?

- Biết thế nhưng vẫn sợ chứ anh. Thư hy vọng anh Tiến không bao giờ "hù" đàn bà con gái kiểu này.

Biết Thái thế nào cũng muốn có chút riêng tư với Ái Châu, nên Thư viện có

tới quầy mua chè đem về cho mẹ và chị Xuân. Thư đứng ỳ đó đầu hót với cô chủ quán, một thiếu nữ trạc hăm lăm, hăm sáu. Xinh xắn với mái tóc thè đen nhánh xỏa tới thắt lưng, đeo băng đô màu tím. Cô chủ vừa duyên dáng vừa nói năng ngọt ngào như những ly thạch chè của cô, nên quán lúc nào cũng đông. Phần lớn là những anh lính chiến xa nhà, hoặc những cặp tình nhân. Thư kín đáo liếc về phía hai người bạn. Thấy Thái đang nghiêng đầu thì thào gì đó vào tai Ái Châu. Cô bé cúi đầu, mái tóc thè rủ xuống một bên má nên Thư không thấy phản ứng trên nét mặt Ái Châu. Ít phút sau Thư cầm bọc chè đi về chỗ ngồi. Ngang qua Bích Hằng, Thư cười với bạn và Hằng cũng cười lại, nhưng không giới thiệu người bạn mới với Thư. Con bé kịp đọc thấy tên Toàn trên ngực áo. Thư ngồi xuống ghế, Thái nháy mắt, nụ cười rạng rỡ trên môi. Ái Châu làm như bận ngắm chùm lan trắng, nhụy vàng rực rỡ treo trên vách.

Thấy cũng gần ba giờ, Ái Châu đòi về. Cả ba thả bộ dọc theo bờ sông. Hàng phượng vĩ trở hoa đỏ rực soi bóng trên giòng sông Dakbla êm đềm, xinh đẹp. Bên kia giòng sông là ruộng lúa chạy ngút ngàn vào tận chân núi xa xa. Ngang qua nhà cô bạn học tên Mai, Thư thấy lòng rưng rưng. Gần Tết năm đệ tứ, gia đình Mai đi xem Hội chợ Tết dưới Pleiku. Trên đường về Kontum, xe nhà bị Việt cộng tử trong rừng bắn ra. Mai bị trúng đạn vào cổ chết ngay tại chỗ. Con bé mới mười lăm tuổi, ngây thơ xinh đẹp như thiên thần. Chiến tranh thật tàn nhẫn và sùng đạn thì vô tình!

Qua khỏi chợ là tới nhà Thư. Thái tiếp tục hộ tống Ái Châu về nhà cách đó độ

ba trăm thước. Đến trước cửa, Thái bắt
ngờ nắm tay Ái Châu đưa lên môi. Con
bé sợ hết hồn giựt tay lại, nhìn dáo dác
vô nhà. Thở phào. May quá không có ai!
Thái cười:

- Mai anh đi. Nhưng con tim để lại đây.
- Châu nói rồi đó. Anh đừng lộn xộn
nghe. Phải lo học trước, nếu thi rớt quân
trường đang chờ anh kia kìa. Ái Châu
vừa phản đối vừa đe dọa.

Thái trấn an:

- Anh biết rồi. Từ đây anh càng phải
gắng sức hơn trước kẻo nàng Tôn Nữ
chê anh thì chết!
- Châu không dám chê. Nhưng ba mẹ
nói, đàn ông phải có sự nghiệp vững
vàng mới nghĩ đến tình yêu. Ba mẹ nói
thì không ai được xem thường.
- Biết rồi! Biết rồi! Nếu Châu muốn, anh
sẽ cố học thêm vài cái bằng nữa cho
Châu vui! Thái giơ một tay lên thề.
- Thôi, Châu đi vào đây. Anh cứ đùa hoài
ồ ồ quá tề! Ái Châu ngúng nguẩy, dậm
bước đi.

Thái định cản lại nhưng con chó nhỏ của
Ái Châu từ trong nhà chạy ra sủa ầm ỉ.
Nàng cúi xuống bế con chó lên. Nó nhìn
Thái, nhe răng gầm gừ đầy vẻ dọa nạt
khiến chàng đành phải từ giã Ái Châu.
Thái cảm thấy mình thật may mắn nếu
được Ái Châu yêu. Nhưng dù sao thì
chàng cũng đã bước một bước khá dài.
Ái Châu! Ái Châu! Thái gọi thầm... Thái
không biết nàng Tôn Nữ của lòng mình
có mơ ước cao xa gì hay không. Riêng
Thái, chàng chỉ mơ ra trường rồi, kiếm
được chỗ làm tốt, lấy vợ rồi sinh một lũ
con. Mong ước hết sức bình thường.

*

Hôm ra phi trường chờ máy bay đi Sài
Gòn, Thái nhờ cậu em họ chở bằng xe
gắn máy. Ái Châu và Thư đi xe đạp. Hai
cô đạp lên đến đầu dốc tòa Tỉnh Trường
thì ngừng lại thở. Cái dốc cao gì đâu!
Thư đưa mắt nhìn dãy nhà phía sau Tòa
Tỉnh. Đây là tư gia của Ông Bà Tỉnh
trưởng. Thư nghe đồn ông này hào hoa
rất mực. Có vợ và một đàn con đông
đúc, nhưng con tim của Ngài không bao
giờ chịu ngủ yên. (Rất lâu sau này, Thư
biết có ít nhất hai trong số bạn quen của
nàng có con với ông ta). Bù lại ông là
một nhà quân sự tài giỏi. Có tài thì có
tật! Có lẽ những mối tình nóng bỏng giúp
thần kinh của các ông bớt căng thẳng
khi ra trận mạc?

Bốn người cố ý đi sớm để ghé vào
quán phở phi trường ăn trưa luôn. Quán
này có tên gì đó, nhưng tất cả mọi người
quen gọi là phở Phi Trường, vì nó nằm
sát cạnh phi trường Kontum. Ông chủ
người Bắc chính cống và phở ông ta nấu
ngon hơn những tiệm phở trong thành
phố. Vì thế tiệm lúc nào cũng đông
khách, dù phải đi khá xa. Bốn người
đang thưởng thức bốn tô phở thơm
ngon bốc khói thì máy bay Air Việt
Nam đáp xuống phi đạo. Ít phút sau, cả
phi hành đoàn kéo nhau bước vào quán.
Té ra họ cũng biết tiếng quán phở này.
Cô tiếp viên, trong chiếc áo dài màu
thiên thanh có thêu rồng ở cổ áo, người
cao ráo, thon thả rất xinh đẹp. Thư nghe
nói những cô tiếp viên hàng không phục
vụ trên máy bay, muốn được đậu vào,
điều kiện tiên quyết phải là... đẹp! Thư
thầm nghĩ với chiều cao khiêm tốn của
mình, chắc chẳng bao giờ có thể trở
thành tiếp viên hàng không! Nàng kín

đáo quan sát cô tiếp viên với cặp mắt đầy ngưỡng mộ.

Phi hành đoàn ngồi đây, bốn người yên chí ăn từ từ. Thư kể mẹ Thư đã liên lạc được với vợ chồng người chú họ của nàng. Chú nói con bé cứ xuống ở tạm nhà họ rồi chừng nào có chỗ trong Régina Pacis thì vào. Mẹ còn nói trường này không xa chợ Vườn Chuối mấy.

Thằng em họ của Thái nãy giờ ngồi im, xen vào:

- Mặc sức cho Thư ăn hàng nha. Tui nghe nói chợ Vườn Chuối có bán nhiều đồ ăn ngon lắm.

Thư háy nó, nhái giọng Nam kỳ:

- Dô diên chưa! Làm như tui là chúa ăn hàng hồng bằng!

Thằng em họ của Thái học cùng lớp với Thư. Nó cũng tò tò theo Thư nhưng con bé ...chê vì nó học dốt. Con bé lý luận với mấy đứa bạn:

- Tụi bay nghĩ coi. Nó cùng lớp, cùng tuổi mà học dở hơn tớ. Với trí khôn đó làm sao tớ dám trao trọn cuộc đời. Tớ thà trao thân làm...tướng cướp, nhưng nhất định không trao cho thằng ngu. Tướng cướp thì tớ còn có thể cải hóa thành người lương thiện, nhưng một đứa ngu thì muôn đời vẫn ...ngu! Mấy cô bạn gật gù, công nhận con bé có lý!

Anh chàng "dô diên" chưa kịp trả lời thì phi hành đoàn đứng lên trả tiền. Bốn người cũng vội vàng đi ra nhà chờ đợi trong phi trường. Thái và Ái Châu bịn rịn chia tay. Thái buồn thì đúng hơn. Ái Châu cảm thấy hơi se lòng một tí, vì tình cảm trong tim cô bé chưa có gì sâu sắc. Cũng chỉ như một cuộc chia tay với bạn

bè mà thôi. Thái xách túi đồ bước lên thang, tới cửa phi cơ còn cố quay lại chào ba người đứng dưới đất. Cả ba rời phi trường khi phi cơ cất cánh bay lên cao như một con hải âu khổng lồ. Thư và Ái Châu thông thả đạp xe về hướng Phương Nghĩa, định bụng ghé thăm cô bạn Lệ Hồng. Nhà Hồng có cây mần quân ngon đặc biệt.

Con đường từ phi trường đến nhà Lệ Hồng ở Phương Nghĩa khá vắng. Lác đác vài căn nhà hai bên vệ đường, phía sau là vườn rộng trồng rau cải. Dân làng có nghề trồng rau, hàng ngày có mối tới lấy đem bán dưới chợ. Vì khí hậu ngang giữa Đà Lạt nên rau cải cũng xanh non. Trên những khúc vắng, hai bên đường vàng màu hoa cúc dại. Sau này Thư biết loại cúc này còn có tên rất đẹp là Dã quỳ. Thư yêu loài cúc dại này vô cùng, hơn cả những loại cúc trồng làm cảnh trong vườn nhà hay trong chậu. Thân dã quỳ rất cao so với những loài cúc thường. Chen chúc vươn lên giữa những loại cây dại mọc hai bên đường. Dù không được tưới tắm gì cả, loài hoa hoang dã này vẫn nở quanh năm. Nhưng đặc biệt vào mùa thu, dưới bầu trời trong veo xanh như ngọc, hoa Dã quỳ nở vàng, rực rỡ trong bầu không khí se se lạnh. Thư yêu màu hoa kiêu sa và yêu nhất cái vẻ ngạo nghễ của nó. Trong khi các anh chị em họ cùng gia đình Cúc như cúc vạn thọ, đại đoá, hồng cúc, bạch cúc...chỉ thấp lè tè từng cụm dưới đất thì dã quỳ vươn cao, thật cao có khi quá đầu người và không cần bàn tay ai chăm sóc vuốt ve, tưới bón... nó vẫn hiên cho đời những đoá hoa đẹp rực rỡ, lung linh trong nắng vàng.

Thư và Ái Châu đạp xe thong thả, lòng cảm thấy lâng lâng vui vẻ, yêu đời. Rồi đây các cô sẽ từ giã gia đình và quãng thời gian vô tư của thời trung học để bắt đầu cuộc đời sinh viên mới toanh. Chắc chắn là sẽ có rất nhiều thay đổi. Nhưng hiện tại, các cô cứ vui cái đã. Cứ thoải

mái hưởng nốt sự cưng chiều của mẹ cha. Không cần biết "ngày sau sẽ ra sao".

Từ giã nhé tuổi thơ...

Tiểu Thu (Canada)



Gió Xuân

Vẫn là chuyện gió nơi tôi ở. Năm nay mùa gió đến sớm, chưa đến tháng ba nhưng gió đã về. Gió từ biển khơi thổi vào tháng này nên rất mát. Nghe tiếng khánh khẽ đong đưa, biết gió nhẹ nhàng. Ngắm trúc lay ngoài khung cửa, thấy gió êm đềm ru. Thời tiết đang vào xuân. Không gian quanh tôi cùng gió xuân bay, dịu dàng thư thả dễ chịu.

Mùi ngón tay đếm qua rồi đếm lại mới đủ kể hết tên người quen xa được gió đầu mùa năm nay đưa đến để tôi được gặp, để tôi thăm, để tôi nói, để tôi cười. Gió cũng đưa chân tôi đến thăm quen những khuôn mặt mới, những đôi môi biết cười, những ánh mắt biết nói. Tất cả sáng bừng lên như màu cúc vàng

được tặng, đẹp ngọt ngào thấm thía như gói ô mai được quà, và thơm say như ly rượu khế cụng chào nhâm nhi đầu năm.

Cảm ơn tất cả tình thân đã đến. Cảm ơn gió.

*Gặp nhau đôi mắt cũng cười
Kể câu chuyện cũ nhớ người năm xưa
Cảm ơn duyên gió đẩy đưa
Cảm ơn đời vẫn thêm thừa tình thân.*

*Gặp nhau làm ấm tay cầm
Tình như hoa lá nảy mầm gió xuân.*

Ý Anh

Vero Beach, 02/14/2024



ĐIỆN ẢNH – KHUNG TRỜI VIỄN TƯỞNG

**** Trần C. Trí ****



Trong những năm cuối cùng của miền Nam tự do, tôi hãy còn là một cậu bé tuổi vừa lớn. Ngay từ thuở đó, tôi đã nghe ba tôi nhiều lần nhắc đến thành ngữ “Giấc Mộng Hoa Kỳ”. Ông giải thích cho tôi biết thành ngữ đó ngụ ý gì, và bảo rằng có một tác giả người Mỹ đã dùng nó lần đầu trong một cuốn sách xuất bản trong thập niên 30. Chính ba tôi lúc ấy cũng đang nuôi giấc mộng này. Một hôm ông về nhà khoe với má tôi rằng, sau một thời gian âm thầm nộp đơn xin đi tu nghiệp quân sự ở Mỹ, ông đã được cấp trên chấp thuận. Trái với sự hào hứng của ba, má tôi chỉ tiếp nhận tin vui đó một cách lạnh nhạt.

“Anh đi Mỹ rồi vợ con ở nhà biết làm gì đây?” —Má tôi buông thõng một câu làm ba cụt hứng.

Dường như sau đó ba tôi có cố gắng thuyết phục má nhiều lần, nhưng không thành công. Rốt cuộc, giấc mộng Hoa Kỳ của ba cũng chỉ là... giấc mộng. Trong khi đó, chung quanh gia đình tôi, nhiều đồng nghiệp của ba đã được đi Mỹ, hay các anh chị tôi có một số bạn bè

du học bên đó, gần như là cả một phong trào hết sức rộn ràng trong giai đoạn cuộc chiến đang ở cảnh dầu sôi lửa bỏng.

Giấc mộng Hoa Kỳ của tôi, trái lại, chỉ bắt đầu sau khi miền Nam rơi vào tay những người cộng sản. Tôi học xong những năm cuối của bậc trung học, rồi vào đại học, trong lớp nào cũng phải nghe những luận điệu tuyên truyền sặc mùi vô sản. Bạn bè, người quen trong thành phố dần dần thi nhau vượt biên. Rồi những cánh thư, những tấm hình màu từ bên kia đại dương được gửi về, nội dung thật tương phản với cuộc sống ngọt ngào của người dân miền Nam dưới chế độ hà khắc mới.

Tổng cộng, tôi kẹt lại trong nước mắt mười một năm trời. Trong suốt thời gian đó, giấc mộng Hoa Kỳ lúc nào cũng mãnh liệt trong tôi. Mỗi lần nhìn ra biển cả xa xa, tôi mơ màng nghĩ đến một ngày được vượt sóng trùng dương, đến bến bờ bên kia, được hít thở không khí tự do, được tiếp tục học hành đến nơi đến chốn, và nhất là được... xem những cuốn phim Mỹ của thủ đô điện ảnh Hollywood, vì tôi vốn mê Nghệ Thuật Thứ Bảy, hay nói theo chữ lóng mà bây giờ người Mỹ hay dùng, tôi là một “movie buff”!

Lúc còn trong nước, mỗi lần nghĩ đến nước Mỹ, đến những cuốn phim Mỹ mà tôi không được xem, nỗi khắc khoải càng lúc càng tràn ngập trong tôi. Đã vậy, những cuốn phim ngớ ngẩn của

miền Bắc, của “phe xã hội chủ nghĩa” lại càng như trên người một kẻ mê phim ảnh như tôi. Chắc phần lớn những người còn ở lại miền Nam sau ngày mất nước không thể nào quên được những cuốn phim có tựa đề ngô nghê như “Năm Người Từ Trên Trời Rơi Xuống”, “Trẻ Mãi Không Già”, hay “Rút-Xơ-Lan Lút-Mi-La”, vân vân và vân vân. Càng đi xem những cuốn phim tệ hại đó, lại còn phải nghe phần “thuyết minh” bằng tiếng Việt (chắc vì nhà nước cộng sản sợ nhân dân không biết đọc phụ đề!), tôi lại càng đau khổ, càng mơ màng đến những cuốn phim ở phương trời xa thăm thẳm đó. Tôi không biết bây giờ bên Mỹ, bên Tây có thêm những tài tử mới nào, ngoài những người mà tôi biết được từ hồi trước. Càng nghĩ ngợi, càng tưởng tượng, tôi càng thấy buồn thảm thía.

Tôi mê xi-nê từ nhỏ. Ngày đó, mỗi lần được đi coi phim đối với tôi là cả một sự kiện lớn lao. Ba má tôi hiếm khi cho chúng tôi đi xi-nê ở rạp. Một trong những cuốn phim Việt Nam mà tôi còn nhớ đã được coi hồi nhỏ là cuốn phim đen trắng “Đôi Mắt Người Xưa” do cô Thanh Nga thủ vai chính. Cũng trong thời điểm này, ở cư xá sĩ quan nơi gia đình tôi cư ngụ, thỉnh thoảng có ông thiếu tá này hay ông đại úy nọ thường mượn máy chiếu phim của đơn vị về chiếu ngoài trời cho lũ trẻ trong xóm chúng tôi thường thức. Những cuốn phim đó không nhiều, thường là do Bộ Thông Tin & Chiêu Hồi sản xuất theo đơn đặt hàng của Cục Chiến Tranh Tâm Lý thời đó. Phim thường nói về những cái ác của lính Việt cộng và kêu gọi những kẻ lầm đường lạc lối đó hãy mau trở về với chánh nghĩa quốc gia. Hay có phim ca ngợi nét hào hùng của người chiến sĩ Việt Nam Cộng

Hoà, cùng nỗi niềm của người vợ lính có chồng đang xông pha nơi trận mạc, chưa biết ngày nào trở về đoàn tụ với gia đình. Có vài cuốn phim đó thôi, được chiếu đi chiếu lại hoài mà lũ nhỏ chúng tôi không bao giờ thấy chán.

Một trong những cuốn phim tôi không bao giờ quên được là cuốn “Tiếng Hát Đêm Khuya”, do nữ ca sĩ Phương Dung và nam tài tử Huy Cường đóng. Trong phim, cô Phương Dung đóng vai người vợ có người yêu là chú Huy Cường đang ở trong trong quân đội, phải đi tác chiến xa nhà. Tôi còn nhớ cảnh nhân vật nam về thăm nhà, gặp nhân vật nữ. Hai người đi sóng đôi, chuyện trò với nhau trong một đêm tối. Hay cảnh cô đang ngồi trang điểm trước bàn phấn, có cô người làm bước vào, đưa cho cô một lá thư và nói: “Thưa cô, cô có cái thư!”. Hoặc cảnh nhân vật nữ ra tiền đồn để uỷ lạo chiến sĩ, thấy các anh có vẻ lơ là trong công tác, cô đứng lên gay gắt tỏ ý không hài lòng với điều mà cô cho là sự thiếu sót của các anh về tinh thần chiến đấu chống cộng để bảo vệ miền Nam tự do. Còn nhiều, còn nhiều phân cảnh trong phim mà tôi vẫn nhớ mãi như thế nữa.

Qua cuốn phim này, tôi còn thường thức được nhiều nhạc phẩm do chính cô Phương Dung trình bày. Những lời ca trong các bản nhạc ấy vẫn còn đọng mãi trong ký ức của tôi. Nào là “*Ngày anh xa vắng, em không trang điểm đợi chờ...*”, “*Xuyên lá cành trang qua lều vải, lòng đất ấm xui tình đôi mươi...*”, hay “*Trời hôm nay thanh thanh gió đưa cành mơn man tà áo...*”, “*Anh về với em rồi mai lại đi, đường xa mang theo bao nhiêu tình ý...*”, và “*Không bao giờ, không bao giờ*

ân tình lại vỡ đôi...” Phim “Tiếng Hát Đêm Khuya” được chiếu đi chiếu lại hoài trong xóm tôi, vào những đêm trời trăng thanh gió mát. Quen đến nỗi bọn trẻ chúng tôi gọi nó một cách thân mật là “Phim Phương Dung”! Cứ dăm tháng, lại có một đêm chúng tôi thấy mấy anh lính trẻ của một đơn vị nào đó lúi húi dựng cái chân màn ảnh và bày bàn ra, để cái máy chiếu phim lên trên. Thế là lũ chúng tôi lập tức kháo nhau “Tối nay có phim Phương Dung, tụi bây ơi!” Rồi chúng tôi ăn vội vàng cho xong bữa tối, đoạn lễ mễ mang ghế ra tranh nhau chỗ ngồi gần màn ảnh nhất, hồi hộp chờ đợi. Các phân cảnh trong phim, những lời đối thoại của các nhân vật, nhất nhất chúng tôi đều biết trước. Nhưng không vì thế mà chúng tôi mất đi nỗi say sưa, niềm háo hức theo dõi cuốn phim đến lúc chữ HẾT hiện ra trên màn ảnh, mới luyến tiếc đứng lên, vác ghế về nhà, trong lòng vẫn lâng lâng sung sướng cho mãi đến hôm sau...

Một “ân nhân” khác của tôi trong “địa hạt” phim ảnh là anh Nho, người anh chú bác của tôi. Anh Nho là lính trong quân đội, chắc lúc đó anh chỉ là hạ sĩ hay trung sĩ gì đó thôi. Gia đình anh ở tận ngoài Đà Nẵng nên mỗi lần về phép anh thường ghé nhà tôi hơn là về nhà mình. Cả nhà tôi đều quý anh vì anh hiền lành, tính tình dễ dãi, xuề xoà. Lần nào về ở lại nhà chúng tôi vài ngày, thế nào anh Nho cũng dẫn tôi đi xi-nê. Trong nhà, có lẽ tôi là người hằng mong anh Nho về phép hơn ai hết. Nhờ có anh Nho, tôi được dịp xem nhiều phim hay, nhất là phim kiếm hiệp tàu. Những lúc ngồi bên anh Nho trong rạp, náo nức chờ phim bắt đầu, tôi đều thấy xao xuyến trong lòng, tự hỏi có thật là mình đang được

ngồi chờ coi phim hay không. Thời gian đó là lúc tôi được thưởng thức những kiệt tác võ hiệp của điện ảnh Hồng Kông như “Thập Tam Thái Bảo”, “Thập Tứ Nữ Anh Hào”, “Nữ Hiệp Hắc Hồ Điệp”, “Mãnh Long Quá Giang”, “Đường Sơn Đại Huỳnh”... Tôi thuộc nằm lòng tên các nam nữ tài tử màn bạc như Vương Vũ, Khương Đại Vệ, Lý Tiểu Long, Trần Quang Thái, Địch Long, La Liệt, Trịnh Phổ Phổ, Lý Thanh, Lăng Ba, Miêu Khả Tú...

Ngày đó, rạp chiếu bóng nào cũng có một cái bảng to tướng đàng trước, chạy suốt theo chiều ngang của rạp, vẽ những cảnh hấp dẫn trong phim đang trình chiếu bằng những nét hết sức điêu luyện của các họa sĩ tài ba chuyên vẽ hình cho rạp hát, khiến ai đi ngang qua rạp cũng phải thấy động lòng, không mua vé vào coi chắc chịu không nổi! Ngày nay, các rạp chiếu phim không còn những tấm bảng đó nữa. Những ai mê phim ảnh như tôi chắc đều ngậm ngùi nhớ lại nét đẹp văn hoá đó của một ngày xưa không còn tìm đâu thấy.

Lớn lên một chút, vào trung học, tôi đã có thể đi coi xi-nê với bạn bè mà không cần phải đợi có người lớn nào dắt đi. Thời kỳ đó cũng là lúc nền điện ảnh miền Nam đang nở rộ. Tôi lần lượt thưởng thức các cuốn phim “Chân Trời Tím”, “Người Tình Không Chân Dung”, “Trường Tôi”, “Nhà Tôi”, “Hè Muộn”, “Năm Vua Hè Về Làng”, “Tứ Quái Sài Gòn”, “Chiếc Bóng Bên Đường”, “Biển Động”... Ôi thôi, kể sao cho xiết! Tự hỏi nào không biết, tôi bắt đầu sưu tập các tờ chương trình của những cuốn phim mình đã xem qua. Những lúc rảnh rỗi, tôi thường ngồi hàng giờ, xếp đi xếp lại

các tờ chương trình thú vị đó, phim Tàu theo phim Tàu, Phim Việt theo phim Việt, phim Tây theo phim Tây... Phim nào tôi đi coi mà không xin được tờ chương trình vì đã hết, tôi cứ tiếc hùi hụi.

Lúc này tôi đã có một kẻ đồng điệu mê phim ảnh như mình là Thảo, bạn học của tôi từ tiểu học, thường cúp cua đi coi phim với tôi. Đây là thời gian tôi làm quen với phim phương Tây, hoặc là phim Pháp, hoặc là phim Mỹ nhưng thường được chuyển âm qua tiếng Pháp. Tuổi mới lớn của chúng tôi được làn gió hương xa của những nền điện ảnh tân tiến từ phương tây phả vào, làm chúng tôi choáng váng, ngất ngây. Tiếng Pháp là sinh ngữ phụ của tôi ở trường, nhưng nhờ đi coi các phim Pháp, hay phim Mỹ dịch qua tiếng Pháp, mà tôi được học thêm ngữ vựng rất nhiều. Đặc biệt, tôi phục lẫn các nhà nhập cảnh phim Pháp vào Việt Nam đã dịch những tựa đề bằng một thứ tiếng Việt vô cùng phóng khoáng và lôi cuốn, nghe còn hấp dẫn hơn là tựa đề trong nguyên bản nữa. Những “dịch giả” tài hoa ấy lắm khi không cần phải dịch nữa, mà chỉ cần dựa vào nội dung phim để đặt ra những tựa đề bay bướm bằng tiếng Việt mà hơn nữa thế kỷ sau vẫn còn có người nhớ! Ví dụ như phim “Tu Peux ou Tu Peux Pas” được dịch là “Thử Lửa Với Tình”, “Meurtres au Soleil” (từ phim Mỹ “The Summertime Killer”) là “Tình Thù Rực Nắng”, “Belle de Jour” là “Gái Ngoan”, “La Fille de Ryan” (từ phim Mỹ “Ryan’s Daughter”) là “Tình Chàng Mãi Mãi”, “La Nuit Américaine” (từ phim Mỹ “Day for Night”) được dịch là “Lấy Đêm Làm Ngày”, “Au Risque de Se Perdre” (từ phim Mỹ “The Nun’s Story”) là “Nợ Trần Chưa Dứt”, “La Mélodie du

Bonheur” (từ phim Mỹ “The Sound of Music”) là “Lụy Tình Chưa Dứt”, “Sur un Arbre Perché” là “Lơ Lửng Trên Cành”... Có lẽ tôi phải viết riêng một bài về phim Pháp/Mỹ mới đủ chỗ để liệt kê hết những cuốn phim mình đã xem thời đó!

Ngoài việc rủ nhau cúp cua đi xi-nê, Thảo và tôi đôi lúc còn “xé rào” đi coi những phim cấm trẻ em dưới 18 tuổi (không hiểu sao chúng tôi lại mua vé được!). Hai “trẻ em hư đốn” này không có nhiều tiền nên chỉ mua nổi loại vé cá kèo hạng ba, ngồi sát màn ảnh, tha hồ thưởng thức hết những cảnh ướt át trong phim. Khi ngồi cạnh nhau trong lớp học, thay vì để ý đến lời thầy giảng, chúng tôi lại bày ra một trò chơi điện ảnh thú vị: Trong vòng năm phút, chúng tôi phải viết xuống giấy xem đưa nào nhớ được nhiều tên tài tử Pháp Mỹ nhất! Thế là đưa nào đưa nấy thi nhau ghi xuống hàng loạt tên của các minh tinh điện ảnh thời đó. Về nam tài tử thì có Alain Delon, Steve McQueen, Jean-Paul Belmondo, Marc Porel, Mark Lester, Christopher Plummer, Christopher Lee, Clint Eastwood, Jean-Louis Trintignant, Louis de Funès... Về nữ tài tử thì có Catherine Deneuve, Jacqueline Bisset, Olivia Hussey, Brigitte Bardot, Claudia Cardinale, Sophia Loren, Raquel Welch, Annie Girardot, Sarah Miles, Audrey Hepburn, Simone Signoret, Ali McGraw... Hai danh sách này sẽ kéo dài nhiều lắm nếu tôi chịu khó ngồi nặn óc nhớ thêm nữa.

Những năm tháng tươi đẹp cuối cùng của miền Nam thanh bình qua nhanh như những tờ lịch mỏng manh còn sót lại trên tấm lịch buồn bã. Tôi còn nhớ cuốn phim cuối cùng coi ở rạp Rex trước

khi cộng quân tiến vào chiếm Sài Gòn là “Nàng Đẹp Và Chàng Lang Thang”, tựa đề dịch thật dễ thương từ tiếng Pháp “La Belle et le Clochard” (từ nguyên bản tiếng Anh “Lady and the Tramp”), một tuyệt phẩm hoạt hoạ của hãng Disney mà phân cảnh mấy mươi năm sau tôi vẫn nhớ là Nàng Đẹp cùng Chàng Lang Thang ăn chung một sợi spaghetti từ hai đầu để cuối cùng chạm môi vào với nhau hết sức tình tứ...

o O o

Tôi đến Mỹ vào cuối thập niên 80. Sau khi mọi thứ tạm ổn định: có chỗ ở, tập lái xe, kiếm việc làm, xin đi học lại..., tôi bắt đầu hâm nóng đam mê điện ảnh của mình. Mới qua, tôi còn ít đi đến rạp để xem phim, vì lúc đó ai cũng có thể thuê băng video về nhà thưởng thức. Tôi cảm thấy choáng ngợp với nền điện ảnh Mỹ vì đã bị thụt lùi hơn một thập niên qua. Có bao nhiêu phim Mỹ đã ra đời trong khoảng thời gian đó? Có những tên tuổi màn bạc mới nào tôi chưa biết? Những người tôi đã biết có còn đóng phim không? Xem phim Mỹ không có phụ đề có nghe nổi hết tiếng Anh không? Thắc mắc lớn nhất của tôi là, nếu chưa hiểu hết đối thoại trong phim thì làm thế nào có thể biết được tài tử đó đóng hay hay dở, diễn tả có đúng tâm trạng của vai trò hay không...

Một trong những việc đầu tiên tôi làm là tìm lại những phim nổi tiếng mà hồi còn ở Việt Nam tôi không được coi, chẳng hạn như phim “Gone With The Wind”. Đến đây, cũng cần phải mở ngoặc để ca tụng tài dịch thuật của các

“dịch giả điện ảnh” của Việt Nam thời đó một lần nữa, đặc biệt là đối với cuốn phim này. Tựa đề tiếng Anh trong nguyên tác, chắc quý độc giả cũng đồng ý với tôi, là hết sức tầm thường. Quá khứ phân từ “gone” là từ động từ “to go”, một động từ dùng hằng ngày trên cửa miệng mọi người. Nếu dịch sát tựa đề từ tiếng Anh ra tiếng Việt thì sẽ là “Đi Với Gió”! Tựa đề bằng tiếng Pháp đã khá hơn một chút: “Autant en Emporte le Vent”, đại khái là “gió mang đến đâu thì theo đến đó”, Nhưng qua đến tiếng Việt thì quả là tuyệt vời: “Cuốn Theo Chiều Gió”! Động từ “cuốn” trong tiếng Việt cũng bình thường thôi, nhưng dùng nó để diễn tả chuyển động của cơn gió như một ẩn dụ thì thật là đắt! Nó diễn tả sâu sắc tâm trạng buông xuôi của nhân vật theo dòng đời nghiệt ngã...

Ở Việt Nam thời trước, lỡ dịp coi một cuốn phim nào là gần như đành phải ngậm ngùi tiếc nuối. Hoạ hoàn lắm mới có một hai phim được chiếu lại. Còn ở Mỹ, cuốn phim cũ nào cũng có thể tìm lại được qua các cuốn băng video. Trong những lúc rảnh rỗi, tôi lần lượt xem một số phim kinh điển đã từng nghe nói đến ở Việt Nam nhưng không được coi vì còn quá nhỏ, hay vì lý do nào đó mà một số phim đang chiếu lúc bấy giờ tôi cũng không có dịp coi. Thôi thì bây giờ tôi tha hồ xem cho mãn nhãn. Nào là “Casablanca”, “Roman Holiday”, “The Exorcist” (cũng được trình chiếu vào những ngày cuối cùng ở Sài Gòn nhưng tôi không có dịp coi), “Zorba the Greek”, “Snow White and the Seven Dwarfs”,

“The Bridge on the River Kwai”, vân vân và vân vân.

Tôi cũng coi lại phim “The Sound of Music”, lần đầu tiên được nghe tiếng Anh trong nguyên bản và những bài hát quen thuộc chính gốc mà ngày xưa tôi nghe qua tiếng Pháp. Tôi vô cùng thích thú khi nghe Julie Andrews hát bài “Do Re Mi” trong phim có câu “*Fa, a long, long way to go...*” và so sánh với lời chuyển âm tiếng Pháp là “*Fa, c’est facile de chanter...*” để thấy thán phục tài chuyển âm của các chuyên viên điện ảnh, nhất là chuyển âm lời ca, vừa khéo léo để giữ ý nghĩa và âm điệu, vừa tài tình sắp xếp chữ nghĩa cho thích hợp với số âm tiết nhất định mà mỗi câu hát chứa đựng.

Khi con gái đầu lòng của vợ chồng chúng tôi chào đời, tôi đã có sẵn một bộ sưu tập băng video hoạt hoạ nho nhỏ dành cho con bé. Con chúng tôi lớn lên trong tình thương tràn đầy của bố mẹ, và trong một khung trời điện ảnh thu nhỏ tuyệt diệu, đúng với cái tên “Nghệ Thuật Thứ Bảy” mà dân ghiền xi-nê ưu ái đặt cho. Thú thật, tôi sưu tầm phim cho con, mà cũng là cho chính mình! Đến khi kỹ thuật LaserDisc ra đời, tôi lại hào hứng chuyển qua mua cho con bé nhiều phim hoạt hoạ Disney mà chúng tôi chưa có dưới dạng băng video. Rồi cơn bão kỹ thuật khác lại kéo đến, những cuốn DVD đầu tiên xuất hiện cũng làm tiêu hao hầu bao của người bố mê phim, không do dự khi mua cho con gái tuổi vừa lớn những cuốn phim mà giờ đây đã trở thành loại “classic”, bố con vẫn thường xem đi xem

CT-SỐ 103

lại hoà với nhau không chán: “Madeline” (phim hoạt hoạ lẫn phim người thật), “Jungle to Jungle”, “Big Fat Liar”, “Sister Act”, “Legally Blonde”, “Shallow Hal”, “I’ll Be Home for Christmas”, “Curly Sue”, “Death Becomes Her”... là những cuốn phim ra đời trong khoảng thập niên 90, đến bây giờ vẫn còn nguyên trong tủ sưu tập ở nhà tôi. Những ngày lễ nhàn nhã, con gái tôi đi làm xa về thăm nhà, chúng tôi lại cùng nhau xem vài cuốn phim cũ kể trên, để hâm lại những niềm vui cũ, và để nhớ lại những ngày tháng êm đềm thuở trước.

Danh sách tên tuổi của những tài tử điện ảnh trong đầu tôi bắt đầu dài thêm ra, tỷ lệ thuận với thời gian tôi sống ở Mỹ. Đôi lúc nghĩ lại cũng thấy giật mình, vì thấy thời gian sống ở Mỹ của mình đã dài hơn thời gian sống ở Việt Nam. Có những cái tên trong danh sách của tôi đã bắt đầu nhạt nhoà theo thời gian, phần lớn là tên tài tử Pháp vì ở Mỹ tôi không có dịp xem phim Pháp nhiều, hoặc một số người trong danh sách đó không còn đóng phim hay đã qua đời. Bên cạnh đó, tôi còn thích thú với những cuốn phim Việt Nam hiếm hoi được thực hiện ở hải ngoại như “Thời Hùng Vương Thứ Mười Tám”, “Vượt Sóng”, “Rồng Xanh”... hay những cuốn phim do Mỹ/Pháp sản xuất nhưng nói về Việt Nam như “Heaven and Earth”, “The Dear Hunter”, “Indochine”...

Phim ảnh cũng được phổ biến mạnh mẽ qua ti-vi. Song song với kỹ thuật truyền hình càng ngày càng tân tiến (từ trắng đen qua màu, từ analog qua

digital, từ 2D qua 3D, từ HD (2K) qua UHD (4K), và bây giờ đến cả 8K; thậm chí kỹ thuật hỗ trợ phẩm chất hình ảnh cũng không ngừng thay đổi: từ LED đến QLED, rồi qua OLED! Bây giờ người ta đã bắt đầu nói đến *holographic television* nữa!) các hãng sản xuất ti-vi đua nhau cải tiến sản phẩm của mình, từ ti-vi nhỏ đến loại projection to tướng, rồi từ từ mỏng lại như những bức tranh mà ngày nay nhà nào cũng có. Tôi không bao giờ tưởng tượng được có ngày rạp xi-nê bây giờ đã về đến tận nhà của mình! Chẳng vậy mà từ ngữ “home theater” đã ra đời. Bao giờ cũng vậy, mỗi lần ngồi (hay nằm) thưởng thức một cuốn phim màu sắc rực rỡ, rõ nét trên màn ảnh truyền hình sáu, bảy chục inches, lòng tôi cũng thấy phơi phơi một niềm vui tràn trề, một niềm hân hoan lúc nào cũng mới mẻ, và một tấm lòng biết ơn chan chứa đối với tất cả những ai đã góp phần vào kỹ thuật và nghệ thuật điện ảnh lẫn truyền hình. Những người đó đã làm tất cả những ai say mê phim ảnh như tôi có được những giây phút giải trí nhàn nhã và tràn đầy cảm hứng sau một ngày làm việc mệt nhọc.

Tuổi tác và kinh nghiệm sống đã cho tôi thấy rằng khiếu thẩm mỹ của mỗi người (hay dùng chữ tiếng tây tiếng u cho sang là cái “gu”), về mặt phim ảnh nói riêng, cũng thay đổi theo thời gian. Hồi mới qua Mỹ, còn trẻ trung và đầy nhiệt huyết, tôi không ngại tìm đến những cuốn phim mang lại cảm giác mạnh như các loại phim ma quái, phim trinh thám, phim tội phạm... Nhưng ngày

tháng qua đi, tuổi đời chồng chất, cảm xúc như chín muồi với thời gian, con người trở nên mềm yếu hơn, cả tôi và vợ tôi bây giờ rất ngại xem những phim chất chứa nhiều nghịch cảnh, nhiều buồn đau, mà quay sang xem những phim hài hước hay tình cảm nhẹ nhàng. Nếu trước đây hai vợ chồng thường say mê các cuốn phim dữ dội của đài Lifetime, thì bây giờ cả hai chúng tôi chỉ muốn thưởng thức những cuốn phim mà chúng tôi gọi đùa là phim “mì ăn liền” của đài Hallmark.

Các cuốn phim của đài này thường theo một công thức na ná nhau: Nàng sống và làm việc ở thành thị, có nghề nghiệp vững chắc, có vị hôn phu bảnh bao. Một hôm nàng có việc phải về một thị trấn nhỏ, tình cờ gặp chàng (thường là va phải nhau, người này làm đổ cà phê vào áo người kia, hay vô tình va phải nhau vào nhau ngoài đường). Rồi lại tình cờ gặp nhau lần nữa, dần dần thấy mến nhau hỏi nhau không biết. Việc này dẫn đến việc kia, hai người hiểu lầm nhau vì một duyên cớ gì đó nên giận nhau (chỗ này thường xảy ra đúng 15 phút trước khi phim kết thúc!). Về sau gương vỡ lại lành, hai người xin lỗi nhau rồi rít. Rồi dùng một cái, vị hôn phu của nàng thấy lâu quá nàng chưa trở lại, mới về tận nơi xem sự thể ra sao. Đến lúc này thì nàng mới thấy ra rằng người nàng yêu thật sự không phải là anh chàng công tử thành thị kia, lúc nào cũng đặt sự nghiệp lên trên tình yêu, lúc nào cũng bận rộn trả lời điện thoại. Còn người nàng vừa quen thật bình dị, tình

cảm tràn trề, chăm sóc nàng rất mực. Thế rồi nàng trả lại nhẫn đính hôn cho anh chàng ở thành phố, rồi, trăm phim như một, hai nhân vật chính trao nhau một nụ hôn thật ngọt ngào để kết thúc cuốn phim.

Vợ tôi có một bí quyết xem phim mà cho tới bây giờ tôi vẫn không thể nào hiểu nổi. Cô rất đảm đang, làm hầu hết mọi việc trong nhà (tôi chỉ là thợ vịn!), chẳng bao giờ tôi thấy cô ngồi không mơ mộng hay dán mắt vào cái ti-vi. Thế nhưng những lúc hai vợ chồng mở một phim lên cùng xem với nhau, thì mười lần hết chín lần, cô đều phán một câu xanh dờn:

“Ồ, phim này em coi rồi!”

“Em coi hồi nào mà bảo rồi? Thử kể cốt truyện anh nghe xem!”—Tôi thách thức.

Không đợi tôi nói lần thứ hai, vợ tôi kể vanh vách tình tiết trong phim, xem tới đâu tôi thấy cô kể đúng tới đó. Tôi tức lắm, nhưng chẳng biết làm sao. Có lần, tôi cười nhạt bảo:

“Điều này hãng phim Hallmark phải mời em tới trở tài kể hết những chuyện phim của họ ra, rồi tặng em một cái cúp để ghi công!”

Vợ tôi tỉnh bơ, không trả lời trả vốn chi cả. Nhưng cũng có lúc cô bị tổ trác. Số là các nam nữ tài tử “mì ăn liền” của Hallmark quanh đi quẩn lại cũng có bấy nhiêu người, bị xào tới xào lui hết phim này qua phim khác. Cũng có lần một phim vừa bắt đầu, thấy hai nhân vật

chính quen thuộc xuất hiện, vợ tôi lại hùng hồn tuyên bố:

“Trường phim gì chớ phim này thì em coi mấy lần rồi!”

“Vậ thì em tóm tắt truyện phim đi!”— Tôi lại sắp cáu.

Lần này, cô trật lất, kể tới đâu sai tới đó. Cô nói một đằng, phim đi một nẻo. Tôi khoái chí cười lên hình hích.

“Tiểu nhân đắc chí cười ha hả!”— Cô buông một câu đầy khinh bạc, quay qua bên kia, nhắm mắt lại, không thèm coi phim với tôi nữa.

Hai vợ chồng tôi thường khắc khẩu, chuyện gì cũng có thể ửng ửng cãi nhau được. Những lúc chúng tôi không cãi không nhất thiết vì đồng ý với nhau, mà nhiều khi chỉ vì mệt quá, không hơi sức đâu mà cãi nữa. Tuy vậy, hai chúng tôi rất tâm đầu ý hợp về chuyện mê coi phim với nhau. Trừ những lần cãi nhau về việc phim nào coi rồi, phim nào chưa coi, hai chúng tôi thường đợi nhau mỗi tối, khi công việc đã xong xuôi, để cùng thưởng thức những cuốn phim mì ăn liền, trong đó chỉ toàn nhân vật đẹp cả người lẫn... y phục, khung cảnh đẹp, đầy màu sắc, tình tiết nhẹ nhàng, chuyện phim lúc nào cũng có hậu. Xem xong phim, chúng tôi đều cảm thấy trong lòng khoan khoái, thơ thới, cùng lúc với cơn buồn ngủ cũng vừa kéo đến. Cả hai dần dần chìm vào giấc ngủ êm ái, mong có một cơn mộng đẹp, và sẵn sàng cho cho một ngày khác sắp bắt đầu...

Trần C. Trí

NHÌN LẠI MỘT NĂM QUA

Một năm qua, tựa ngày hôm qua vậy!
Vẫn loay hoay giữa thương, ghét, giận hờn
Ngày luôn mới sao hồn mình vẫn cũ?
Khi tóc chiều đã nhuộm ánh tà dương.

Một năm qua vẫn đến chùa lễ Phật
Vẫn trông đời bằng nét mặt kiêu sa,
Biết đạo lý Phật đã là lẽ thật
Bước chân còn chưa hướng đến vị tha..

Một năm qua vẫn thường hằng tắm gội
Nước trôi ngoài, chưa xóa bụi trần tâm
Dù vẫn biết.. cuộc đời như gió vội
Hồn bản khoãn.. chưa chọn lối trắng rằm.

Một năm qua, đếm bao ngày Tỉnh thức,
Với bao lần sống thực Hiếu và Thương?
Ngồi lặng lẽ mà nghe nơi lồng ngực
Sống hay đang tồn tại.. sống qua đường

Một năm qua ta vẫn hoài quét dọn
Sao vườn tâm cỏ dột lối hoang vu ?
Mùi hơi thở mấy hơi cùng Chánh Niệm
Thắp đèn lên soi sáng cõi sương mù..

Tàn Đông giá Xuân về trong ấm áp
Xin mở lòng cho nắng rọi vào tim!
Từng giọt nắng thanh lương là giọt Pháp
Xuân mới về, mong đời mới, quang minh.

THÍCH TÁNH TUỆ
Như Nhiên

ONE YEAR HAS PASSED

One year has passed, but it is like yesterday:
Still busy with love and hatred, the foul play!
Time always renews why our soul rests old yet
While our age already wanes like the sunset.

Last year we still came for the Buddha's grace
But still looked at others with a haughty face.
Even though knowing Dharma is the Truth,
Our steps did not yet comprise a pace to ruth.

All last year we frequently bathed as inclined:
Water cleaned body, not worldly dust in mind.
Being aware of life as the fast wind as short,
We still hesitated, not chose the bright resort.

Last year, how many days wide-awake were we
Times to truly live, understand and love in glee?
We sat silently but felt in our innermost clime
If we did live or exist... transient to kill time.

We still always tidied up things in the last year
But grass grew in our heart as a fallow sphere.
Ten breath spans, how many with mind right?
Let us light the candles to enlighten the blight.

Winter has ended, warm Spring come whole.
Let us open our heart for light to flash our soul.
Each sunbeam is a ray of Dharma virtue rife;
With new Spring we renovate to better our life.

Translation by **THANH-THANH**



ANH EM NHÀ HỌ TRẦN

**** Võ Phú ****

Thủy và Sơn là hai anh em cách nhau hơn một tuổi và là bạn học cùng lớp với tôi. Thủy là anh, Sơn là em. Tên đầy đủ của họ là Trần Hồng Thủy và Trần Đại Sơn. Hai anh em nhà họ Trần này tánh tình rất khác biệt và không bao giờ hòa thuận. Sơn và tôi đều nhỏ con như nhau, nên được cô giáo chủ nhiệm xếp cho ngồi bàn đầu với Lan và Ngọc.

Ở trường trung học cơ sở Vĩnh Lương, nơi chúng tôi học, năm đó có năm lớp 6, bốn lớp 7, ba lớp 8, và hai lớp 9. Ban đầu hai lớp 9 trong trường là lớp 9A và 9B. Nhưng học được vài tháng thì một phần tư học sinh nghỉ học và cô giáo chủ nhiệm của lớp 9B nghỉ phép để sinh con nên cả hai lớp gộp chung lại thành một. Chúng tôi gọi là lớp học mới là lớp 9AB.

Lớp học chúng tôi sau khi gộp chung lại có 47 học sinh. Mỗi bàn được chia từ ba đến bốn đứa bao gồm trai và gái xen kẽ lẫn nhau. Lan ngồi đầu bàn, tới Sơn, Ngọc, rồi tới tôi. Dãy bàn của chúng tôi ở bên trái của lớp, gần cửa ra vào. Ngoài chung bàn trong lớp học ra, nhà Sơn và nhà tôi đều ở trên một con đường. Tôi ở đầu đường còn Sơn cuối đường, trong con hẻm nhỏ gần con sông Cóc.

Tuy Thủy và Sơn là hai anh em ruột, nhưng hai đứa nó sống khác nhà. Nghe Sơn kể lại, hai anh em tách biệt từ khi chúng lên năm lên sáu. Ba của chúng tên Tân là một tài công, người thợ chính làm thuê trên tàu đánh cá, trong thị xã chúng tôi ở. Một lần đi biển, chủ tàu

đánh cá và gia đình họ vượt biên nên ông Tân cũng đi theo trên chuyến tàu đó.

Sau khi ba của Thủy và Sơn vượt biển được vài năm, má chúng cũng đi lấy chồng khác. Vì vậy hai anh em tách rời nhau. Thủy sống cùng ông bà nội và chú bác của mình ở xóm Chài, gần biển. Còn Sơn sống với gia đình bên ngoại gồm ông bà ngoại và dì Út, bên xóm sông con Cóc.

Kể từ khi má của Thủy và Sơn lấy chồng khác, rời khỏi thị xã Vĩnh Lương này, hai gia đình nội ngoại chúng cũng không còn nhìn mặt nhau. Cũng từ đó hai anh em cũng kính nhau như nước với lửa.

Thủy ở bên nội. Nhà nội của Thủy làm thuê cho những người chủ tàu đánh cá trên biển. Nhà nội Thủy có đông anh em chú bác, nên cuộc sống của Thủy cơ cực. Ngược lại, nhà ngoại Sơn có vườn trái cây ăn trái và gian hàng buôn bán trái cây, rau củ trên chợ thị xã, nên có đồng ra đồng vào. Vả lại Sơn là cháu trai duy nhất trong nhà nên được ông bà ngoại và dì Út cưng chiều. Ông bà ngoại và dì Út luôn cho tiền Sơn tiêu vặt mỗi ngày, khi đi học.

Trần Hồng Thủy, tên tuy giống con gái, nhưng nó rất đẹp trai. Thủy cao hơn Sơn và tôi. Chúng tôi chỉ đứng tới vai của Thủy. Thủy có làn da nâu, rám nắng, mũi cao, mày rậm. Nó mới mười sáu, nhưng Thủy có thân hình to lớn và hàm râu quai nón để tới cằm nhìn rất phong trần. Thủy có khiếu vẽ và vẽ rất

đẹp. Ngược lại với Thủy, Trần Đại Sơn có nước da trắng nõn, cũng khá đẹp, nhưng nét đẹp của nó có phần giống con gái. Sơn nói năng nhỏ nhẹ, dáng đi và tay chân hơi ẻo lả. Nghe bạn bè gần nhà nó kể lại hồi nhỏ nó được dì Út coi như con gái, nên cho nó mặc quần áo con gái. Nó cũng không thích chơi những trò chơi mạnh bạo như con trai trong xóm mà chỉ chơi những trò chơi như nhảy dây, bán đồ hàng, hay ô quan. Sơn cũng có hoa tay giống anh, viết chữ rất đẹp và sách vở lúc nào cũng gọn gàng, ngăn nắp. Mỗi lần trong lớp đưa nào nghĩ học đều mượn vở của nó để chép bài. Vào những dịp lễ lộc hay có văn nghệ lớp đều do hai anh em Thủy Sơn vẽ, trang trí và viết chữ.

Ở trong và ngoài lớp học Sơn rất sợ Thủy vì nó luôn bị Thủy đánh đòn. Kể có việc gì không vừa lòng là Thủy rượt nó để đánh. Trong lớp chúng tôi sau khi gộp lại, bạn bè chia ra làm nhiều nhóm chơi với nhau. Mỗi nhóm chừng mười đứa. Thủy là một thủ lĩnh của một nhóm chuyên gây gỗ và đánh lộn với nhóm của Tèo, lớp trưởng. Với thân hình cao to và rắn chắc, Thủy không sợ ai trong lớp.

Hôm đó là thứ Sáu, giờ Sinh Học. Do gia đình cô Hồng có việc đột xuất, nên chúng tôi được thầy giám thị cho về sớm. Sơn rủ chúng tôi về nhà nó chơi và hái ổi ăn.

Nhà ngoại Sơn ở có vườn cây ăn trái bên cạnh con sông Cóc chảy từ quốc lộ số Một ra tới cửa biển Vĩnh Lương. Trên đường từ trường về, nơi ngã ba đường, chúng tôi thấy Thủy bị nhóm của Tèo đè ra đánh. Một nhóm năm sáu đứa đánh Thủy. Thấy vậy

chúng tôi cứ tưởng là Sơn sẽ bênh vực anh mình, nhưng không. Sơn thấy anh bị đánh, nó còn la lớn:

- Đánh nữa đi. Đánh cho nó chết. Đánh cho nó chừa.

Sơn vừa hét vừa chạy lại đá vào mông anh mình vài cái rồi bỏ chạy ra xa. Nó vừa chạy vừa cười trước sự ngỡ ngàng của chúng tôi. Có lẽ nhóm của Tèo đã đánh Thủy hả hê, nên thấy chúng tôi đi tới họ dừng tay, không đánh nữa. Họ lạng lẽ bỏ đi.

Thủy lồm cồm đứng dậy. Mặt mày nó bầm tím, sưng vù. Đầu tóc bù xù vì bị nhóm của Tèo đánh. Nó đau. Nhưng nó không nhìn đám của thằng Tèo đang rời khỏi, mà nó đưa mắt căm phẫn nhìn Sơn. Nó chỉ tay về phía Sơn, nghiêng răng, nói như thét:

- Cái thằng biến thái kia. Tao mà bắt được mày là bầm mình với ông nhe con.

Sơn nhìn anh nó cười ngật nghẻo và trêu chọc:

- Mày làm gì được tao. Bắt được tao, tao cho năm ngàn mua thuốc hút. Tao biết mày thèm thuốc... Nè... Nè.... Tới đây lấy tiền nè.

Thủy đứng im, nghiêng răng trèo trẹo. Nó cố lê chân tính đuổi theo thằng em trời đánh. Nhưng nó biết sức của nó giờ không thể chạy đuổi theo được. Nó nhìn qua chúng tôi rồi hỏi:

- Tụi bây đi theo thằng biến thái đó hả?

- Ừa... Tụi tao tới nhà ngoại mày hái ổi. Sơn nói nhà ngoại mày nhiều ổi lắm. Mày có đi với tụi tao không?

- Thôi bọn mày đi đi. Tao không đi. Mà tao có muốn cũng không được. Ông bà ngoại tao ghét tao lắm, cả bà dì của tao nữa. Ngoài đó chỉ biết có thằng biển thái đó là cháu thôi.

Thủy chua chát trả lời:

Lan và Ngọc nhìn Thủy ái ngại hỏi:

- Bạn có sao không, Thủy?

- Thủy có sao không?

- Tui không sao. Chuyện nhỏ. Hôm trước tui đánh bật tai thằng Tèo, nên giờ nó chặn đường trả thù. Có vay có trả, ăn thua gì. Chỉ tức cái thằng biển thái kia kia.

Ba đưa chúng tôi nhìn Thủy. Thấy vậy, nó xua tay nói:

- Tụi bây đi đi. Tui không sao hết.

Nói rồi nó lê đôi chân của mình đi về hướng của tụi thằng Tèo để đi về nhà. Thủy đi rồi, ba đưa chúng tôi mới tới chỗ Sơn đứng. Tôi hỏi nó:

- Sao mày thấy anh bị đánh không bình ực mà còn hùa theo đám thằng Tèo?

- Tại nó thôi. Ai biểu nó đánh tao miết. Nên có dịp tội gì không đá nó vài cú cho bỏ tức.

Nhỏ Lan và nhỏ Ngọc nhìn Sơn lắc đầu rồi cười.

Buổi trưa, cơn gió nhẹ thổi từ bờ sông con Cóc mát rượi. Càng trèo lên cao, gió càng thổi mạnh. Cơn gió thổi lồng lộng mỗi khi tôi vói tay hái những trái ổi xa tầm tay. Cơn gió chui vào tay áo, nhồn nhột. Tôi hái những trái ổi có làn da láng bóng rồi gọi nhỏ Lan và nhỏ Ngọc để hứng lấy. Nhưng tôi ném trái

nào, trái nấy đều rớt xuống đất, mặc dầu những trái ổi đã rơi vào tay hai nhỏ. Hai cô nàng cứ la lên bảo tôi ném trúng tay đau quá nên không chụp được. Nghe hai cô nàng nói vậy, tôi không ném xuống nữa mà bỏ vào hai túi quần và túi áo. Khi tôi hái đầy cả hai túi quần và áo, tôi hái thêm vài chùm ngậm vào miệng rồi mới từ từ trèo xuống.

Nhìn những chùm ổi trên tay tôi, nhỏ Lan tặc lưỡi hỏi bạn:

- Ngọc nè... Bà nghĩ ổi này chấm muối ớt ra sao héng?

Thì ngon tuyệt vời ông mặt trời chứ sao.

Nói rồi Ngọc quay qua hỏi Sơn:

- Sơn, vườn nhà bạn có ớt không? Hái mấy trái làm muối ớt ăn cho ngon.

- Có! Tường gì chứ ớt nhiều lắm. Chim ăn ỉa mọc tùm lum cạnh bờ sông kia.

Chúng tôi đi theo Sơn ra gần bờ sông để hái ớt. Những trái ớt Xiêm rừng nhỏ bằng móng tay thơm lừng. Nhỏ Ngọc hái vài trái, nói:

- Mình hái bốn trái chắc đủ rồi. Ớt này cay và thơm lắm.

- Chưa ăn mà nước miếng muốn trào ra rồi.

Bốn đứa chúng tôi vào nhà Sơn để tìm muối làm muối ớt để ăn ổi. Khi đi ngang qua cái giếng nước, chúng tôi thấy cây khế sai trĩu. Ngọc hỏi:

- Sơn, mình hái mấy trái khế được không?

- Được. Nhưng khế này chua kinh khủng lắm. Dì tui hái lên chợ bán cho người ta

nấu canh chua thôi. Đố mấy bạn ăn hết một trái.

- Lo gì, nhỏ Ngọc trùm ăn chua đó nha.

Nhỏ Lan chen vào nói.

Ngọc vói tay lên hái một chùm khế rồi cả bốn đứa chúng tôi đi ra bờ sông ăn trái cây. Những trái ổi sè giòn rụm chấm muối ớt xanh thơm nồng vừa ăn vừa hít hà thật đã. Ăn vài trái ổi, tôi không ăn thêm được nữa vì quá cay.

Ăn ổi xong, Ngọc lấy trái khế ra, cắn bỏ đầu rồi chấm vào chén muối ớt. Vừa bỏ vào miệng nhai cô nàng rùng mình, nhắm mắt thè lưỡi ra nói:

- Chu cha mẹ ơi nó chua còn hơn giấm.

Thấy vậy, Sơn cười toe, nói:

- Tui nói rồi mà bà không tin.

Ở nhà Sơn chơi gần một giờ, nhỏ Lan nhỏ Ngọc muốn về, nên Sơn đưa chúng tôi ra tới ngõ rồi tạm biệt.

Ba chúng tôi chia tay ở ngã ba đường.

Chúng tôi học hết học kỳ một rồi nghỉ ăn Tết. Tết xong, chúng tôi trở lại trường lớp học và chuẩn bị ôn thi cuối cấp hai. Chúng tôi đưa nhau cũng bận rộn học bài và học thêm những môn học cho kỳ thi tốt nghiệp, nhất là môn toán đại số và hình học.

Gần phân nửa lớp chúng tôi đều đi học thêm ở lớp toán ban đêm do một người thầy nghỉ hưu dạy. Lớp học bắt đầu vào 6 giờ chiều và kết thúc 8 giờ tối. Lớp học thêm của chúng tôi nằm cạnh chuồng heo nhà thầy. Thỉnh thoảng chúng tôi nghe tiếng heo en éc, ụt ịt, khi thấy bóng chúng tôi đi lên bằng để chứng minh một phương trình toán

học. Nhỏ Thúy, là học sinh giỏi nhất lớp có làm một bài thơ tả về lớp học thêm của chúng tôi như sau:

*Lớp em ở cạnh chuồng heo
Mỗi khi lên bằng làm theo phương trình
Con heo nó nằm chinh inh
Thấy em đi tới thỉnh linh đòi ăn
Nhìn nó em thấy bần khoăn
Em đang đi học hay chần heo này
Nhưng em không dám nói thầy
Sợ làm thầy giận tặng đầy phân heo*

Ăn Tết xong, chúng tôi thêm một tuổi, những suy nghĩ cũng khác hơn. Thủy không còn rượt đánh Sơn như hồi đầu năm nữa. Tuy thỉnh thoảng Sơn vẫn còn cà khịa anh trai. Sơn không còn gọi anh nó bằng mày xưng tao nữa mà đổi thành ông với tui.

Có lần Thủy thèm thuốc lá, nhưng không có tiền mua thuốc. Thủy gọi Sơn lại, nhỏ nhẹ nói:

- Sơn nè...

- Cái gì? Muốn gì? Tui nghi lắm đa.

- Mày có tiền không, cho anh vài ngàn đi.

- Tui biết mà. Ông thèm thuốc rồi chứ gì.

- Mày biết rồi còn phải hỏi.

- Cho ông cũng được. Nhưng ông để tui tát ông hai cái.

- Thằng này hỗn. Đòi tát anh mày?

- Ông không chịu thì thôi. Tui không ép ai đâu à nha.

Suy nghĩ một lúc, Thủy đi tới gần Sơn, ghéch mặt lên chờ đợi. Sơn đưa tay lên thẳng tay tát mạnh hai cái vào má anh trai. Tát xong, Sơn rút trong túi ra tờ tiền năm ngàn màu xanh cho anh.

Cho tiền xong, Sơn khoái chí cười. Thủy xoa xoa lên má mình rồi hít hà nói:

- Cái thằng....

Nó kịp ngừng lại hai chữ "biến thái"...

Chúng tôi ngỡ ngác nhìn hai anh em nhà nó rồi phì cười. Trên má Thủy hẳn lên những vết đỏ rần. Nhưng cũng kể từ đó anh em Thủy Sơn không còn gây gổ nữa.

Võ Phú



NGÁT THƠM KỶ ỨC

Từng góc phố ngát thơm từng kỷ ức.

Mỗi mặt người đăm đăm một riêng tư

Tôi thả tôi về những lối tôi xưa

Không dấu diếm những điều thâm thú vị.

Nếu truyền thuyết còn lắm điều kỳ bí

Thì tình người thường lúc có đơm hoa

Bằng hữu tôi ơi, thăm lắng sâu xa

Ai cộng hưởng với tôi thời quá khứ.

Bắt đầu từ mái trường thơ ấu cũ

Nơi vỡ lòng rập vần Mẹ, vần Cha

Tan trường về, đăm đăm cánh diều xa

Vỡ tập đọc vẽ toàn hoa với lá.

Hoa vẫn nở, đời đôi lần vấp ngã

Đường vào đời trùng lấp những phong ba

Khi biết yêu người, cùng lúc biết phôi pha

Cái tồn đọng, chỉ còn là nỗi nhớ.

Nhớ rất nhớ, nhớ từng góc phố

Từng đoạn đời bỏ lỡ quên đi

Ước gì tôi tìm được lối quay về

Hôn ấu yếm những gì tôi đã mất.

Thương lắm đó khoảng trời xanh bất biến

Giữa đổi thay dâu biển của lòng tôi

Áo lính thay rồi, áo thợ cũng thôi

Còn trong vắt cả một thời niên thiếu

Từng góc phố ngát thơm chiều xuống thấp

Áo học trò hòa nhập ước mơ xanh

Hoa lá mơn trên đầu hành lộng gió

Và vô cùng một góc phố riêng tôi.

Và thơm lừng một nỗi nhớ khôn nguôi

NGUYỄN MINH NỮ

Cầu Khi Đu Đưa

**“Bậu kêu qua bậu hái dừa,
Sợ leo cầu khi đu đưa té xình!”
(ca dao Nam phần)**



Miền Nam, Nước Việt quê mình,
Sông ngòi chằng chịt, rạch kinh liền liền.
Dân tình sống rất hồn nhiên,
Muốn qua sông rộng,
dùng thuyền, dùng ghe!

Qua kinh bắc nhịp cầu tre,
Hoặc cây cầu khi, lặc lè đu đưa!
Cầu khi phải cao cho vừa,
Đề thuyền qua lại, sớm trưa dễ dàng.

Cần hai tay vịn, dang hoàng,
Nhưng nhiều cầu, chỉ một hàng tay thôi.
Nên leo cầu khi... bồi hồi!
Hiểm nguy, như khi trên đồi leo cây!

Trượt chân, hoặc sút nắm tay,
Thế là tai họa, rớt ngay xuống xình!
Tuy nhiên, bà con quê mình,
Leo cây cầu khi, tài tình như chơi!

Cầu tre, làm bằng tre thôi,
Còn làm cầu khi, tùy nơi tiện dùng,
Cau, dừa, hoặc thông, hoặc tùng...
Có gì xài nấy, cột chung thành cầu!

Tay quê... chẳng kỹ thuật đâu!
Miễn rằng kinh rạch, có cầu mà qua.
Dân Nam bốn tánh hiền hòa,
Được sao hay vậy, xuê xòa, an vị!

Thương nhau... bên nớ, bên ni,
Em leo cầu khi, sợ gì đu đưa!
Đu đưa thì mặc đu đưa,
Qua cầu trăm lượt, em chưa té xình!

Trần Quốc Bảo Virginia

Chợ Tết Via Hè

Nay ta ở nước văn minh,
Cần chi chạy tới shopping mua liền
Mua đồ không trả bằng tiền,
Chà credit card là yên tâm rồi

Vẫn chưa quên, ở xứ tôi
Dân làng họp chợ ngay nơi via hè
Bày hàng toàn những món quê
Trứng gà trứng vịt, trái lê trái đào

Bánh quà, nải chuối, buồng cau
Người mua kẻ bán, trao nhau hiền hòa
Chất chiu lợi tức vườn nhà
Đến mùa trái chín đem ra via hè

Ngồi bệt xuống đất, chẳng nề
Xếp hàng dè dãi, miền quê quen rồi!
Khách mua nào có xa xôi,
Làng trên xóm dưới,
toàn người thân thương

Đôi khi mua chịu, cũng thường
Giá tiền đắt rẻ, vẫn nhường nhịn nhau
Trợn bẻ tín nghĩa trước sau
Xuê xòa giữa chợ, những câu ân tình

Đi chợ ở xứ văn minh,
Mua xong về gấp, không tình nghĩa chi
Có người lười, chẳng thích đi
Order tới tiệm, tức thì có ngay

Nhớ xưa... kỷ niệm đẹp thay!
Tôi đi Chợ Tết, cũng ngay via hè
Gặp cô hàng bán xôi chè
Chúc em Năm Mới năm me đất hàng!

Trần Quốc Bảo Virginia

Xuân Trên Xứ Đài

*** TT-Thái An ***

Tết Ta năm 1975 là cái tết cuối cùng gia đình tôi sum họp và ăn tết tại Sài Gòn, Nam Việt Nam.

Tết Ta năm 1976, là cái tết đầu tiên gia đình tôi ăn tết trên xứ người, hoặc xứ Đài Loan. Quê hương của cha tôi.

Tết Ta ở Việt Nam theo Âm Lịch của người Tàu, vì thế tết của Tàu vào ngày nào thì tết mình cũng vào ngày đó. Người Tàu gọi Tết là Tiết Xuân. Có lẽ người Việt cổ xưa đọc trại theo âm Hán Việt “Tiết” thành ra “Tết”?

Ở miền Nam Việt Nam, đón tết phải có cành Mai Vàng, phải có dưa hấu đỏ. Dù có rất nhiều loại hoa bán ở chợ Tết, nhưng hoa Mai vàng vẫn là hoa tượng trưng cho ngày Tết, cho mùa xuân.

Miền Bắc Việt Nam thì Tết phải có hoa Đào đỏ thắm, dù Thủy Tiên cũng được các gia đình trung lưu đem về tía tốt để nở hoa đúng ngày mừng một Tết. Dù có rất nhiều loại hoa bày bán ở chợ Tết, hoa Đào vẫn được xem là hoa của mùa Xuân. Nhà nào cũng cố mua cho được một cành đào về chưng bày mấy ngày tết.

Nhưng tại Đài Loan thì chẳng có hoa nào được xem là đặc biệt của Tiết Xuân, dù ngoài chợ bán cả trăm thứ hoa, dù đa số các phụ nữ trung lưu đều học qua nghệ thuật cắm hoa của Nhật, họ cắm hoa thật đẹp, đặt trong phòng khách thật lịch lãm. Một chậu hoa khi cắm xong kết hợp nhiều loại hoa khác nhau, mỗi nhà mỗi kiểu tùy theo người cắm thích các

loại hoa gì thì cắm các thứ đó. Dù hoa Mai là Quốc Hiệu của Trung Hoa Dân Quốc, ngoài chợ tết cũng chẳng có cành hoa Mai nào được bày bán cả.

Củ Thủy Tiên cũng được bày bán ở chợ trước tết cả 2-3 tuần nhưng ít người biết chơi hoa này vì họ chỉ đem về xếp vào chậu hoa tròn và thấp rồi chế nước vào xâm xấp, chứ không biết tía cho củ nhỏ vào trong trước khi xếp vào chậu để cành hoa mọc ra không bị cao quá. Có nhà thủy tiên mọc ra tự do cao, ngã sóng soài trên mặt bàn thì họ lấy dây màu đỏ buộc cả chùm lại cho đứng lên. Vì một giò hoa thủy tiên thường có cả chục củ xếp vòng tròn trong chậu tròn, khi ra cây và trở hoa sẽ thành cả cụm.

Chợ Tết tại Đài Loan chỉ là những buổi chợ thông thường, tăng cường thêm những hộp quà gói sẵn để người ta biếu tết. Quà gói sẵn thường là sản phẩm quý như: Trứng cá đối ướp muối và ép bằng 2 tấm gỗ dẹp một đêm cho buồng trứng dẹp xuống, đem phơi hai nắng, vừa khô, còn dẻo, một hộp gồm 2 buồng trứng, cân nặng khoảng trên dưới 1 cân tàu (600 gr). Cá đối biển mỗi năm đến kỳ đẻ trứng thường bơi ngang đảo Đài Loan từng bầy rất lớn vào khoảng tháng 12. Các tàu đánh cá Đài Loan canh sao đánh được vài chuyến, mỗi chuyến đầy một tàu là phát tài. Con cá đối khi gần sinh bụng phình rất to vì hai buồng trứng rất lớn. Khi lấy trứng ra khỏi mình cá, con cá chỉ còn chút da bụng và thịt rất mỏng. Không thấy người ta đem cá đối đã lấy trứng ra chợ bán, vì có lẽ chẳng

ngon lành gì nữa. Trứng của nó rất béo, khi đã phơi vừa khô sẽ có màu hổ phách. Khi mua về ăn chỉ cần nướng sơ trên rọ có 40 độ cồn, mùi trứng cá nướng bay lên thơm phức. Sau đó đem ra cắt lát mỏng, sẽ không còn thấy các hạt trứng nhỏ nữa, mà chỉ còn nguyên một khối dính liền nhau, ăn dẻo và béo hơn phô-mai. Ở Đài Loan, một trong bốn món khai vị ở tiệc cưới, nếu có món trứng cá đối nướng là sang đó. Ở tiệc cưới, họ bào thêm củ cải trắng thành từng sợi dài để ăn chung với trứng cá nướng. Một buồng trứng cá đối bán khoảng \$40 US thời giá năm 1976-1980.

Hoặc quà Tết là một hộp nắm đông cô thứ đẹp như cái dù cúp xuống tròn trĩnh, hoặc một cái đùi heo ướp muối phơi khô gần 10 kg. Nếu cần biếu những ông chủ ngân hàng hoặc các đại gia, họ phải biếu rọ Mỹ, rọ Pháp, kẹo sô cô la Pháp hoặc của Âu Châu.

Chợ Tết bên Đài Loan không bán các thứ mứt trái cây như ở Việt Nam vì họ không có phong tục ăn mứt. Nhưng họ bán các thứ kẹo bình dân sản xuất quanh năm, hoặc “thèo lèo, cứt chuột”, loại kẹo mè đen và kẹo đậu phộng bọc đường từng viên sần sùi. Tết thì bán kẹo nhiều hơn để người ta mua về đãi khách ăn cho ngọt ngào đầu năm. Họ cũng có phong tục ăn hạt dưa nhưng hạt dưa to như cái móng tay, vỏ màu đen dày cứng, ai răng yếu sẽ cắn không nổi. Hơn nữa, hạt dưa đen không có mùi thơm và vị béo như hạt dưa đỏ, nhỏ hạt. Và hạt dưa màu đen trông không đẹp và vui mắt như hạt dưa màu đỏ của Việt Nam. Nhưng vì giống dưa lấy hạt có hạt màu đen tự nhiên, nên họ cứ để như thế.

Họ có phong tục cúng bánh tổ trên bàn thờ gia tiên và ăn bánh tổ vào ngày mừng ba Tết (sau khi đã cúng cho ông bà ăn hai ngày trước). Họ gọi bánh tổ là Niên Cao, có nghĩa là bánh dẻo. Nhưng vì “niễn cao” đồng âm với chữ “Niên Cao” là cao niên trong tiến Hán Việt, có nghĩa là cao tuổi. Vì thế họ ăn bánh niên cao vào ngày Tết Xuân để mong được tăng tuổi thọ. Đa số họ tự làm lấy bánh niên cao ở nhà. Ở Đài Loan những năm 1975-1989 chưa thấy bán bột nếp ở các tiệm چاپ phở, nên các bà phải xếp hàng đi xay gạo nếp ở các tiệm bán sữa đậu nành để trả tiền cho họ xay hộ, tính theo cân. Ngoài chợ cũng bán sẵn bánh niên cao cho những ai không có thì giờ tự làm bánh.

Cái bánh thứ nhì được mọi nhà gói lấy là bánh ú mặn, người Tiều ở Việt Nam gọi là bánh Bá Chạn. Bánh này được gói bằng lá trúc tươi hoặc khô, bán quanh năm ở chợ, nhưng mùa đông thì chỉ có lá trúc khô mà thôi. Bánh ú mặn gồm nếp xào với xì dầu, nắm hương, vài hạt đậu phộng và 1 miếng thịt heo kho, gói lại thành hình khối tam giác như cái bánh ú. Tết họ làm bánh ở nhà thêm lòng đỏ trứng mặn và hạt giẻ khô. Người Quảng Đông gói bánh ú mặn cho thêm đậu xanh. Người Tàu ăn Tết phải có bánh Bá Chạn giống như người Việt ăn tết phải có bánh Chưng hoặc bánh Tết.

Món thịt ba chỉ phơi khô còn gọi là lạp dục và lạp xương là hai thứ mà những người Tàu phương Bắc như Sơn Đông, Hồ Nam, Hồ Bắc, Bắc Kinh không thể không làm trước Tết hai hoặc 3 tuần. Mùa đông sang xuân trời rất lạnh ở phía Bắc nước Tàu, vì thế thời gian này rất lý

tường để làm hai món thịt này vì trời lạnh phơi thịt vài ngày là đã khô và không bị hư.

Họ mua thịt ba chỉ để làm Lạp dục, miếng thịt cắt dày độ 3-4 cm, ướp với muối đã rang với hoa tiêu cho thơm. Ướp 1 đêm, sáng ra xỏ dây lạt hoặc dây gai rồi treo trên trên cây sào trước hiên nhà hoặc sau nhà. Độ năm hôm thịt sẽ khô vừa tới. Sau đó chum củi và vỏ quýt, vỏ cam bên dưới để phun khói cho thịt có mùi khói. Lạp xưởng thì khỏi cần phun khói. Mỗi tỉnh nôm nếm gia vị có khác nhau khi làm Lạp xưởng, nhưng thế nào cũng có muối diêm và rượu, có nơi dùng rượu Mai Quế Lộ, có nơi dùng rượu Cao Lương, là những thứ rượu có nồng độ cồn gần 40 độ. Muối diêm khiến thịt có màu đỏ, không thâm đen khi đã khô, nhưng ăn nhiều không tốt. Rượu làm cho Lạp xưởng có mùi thơm.

Lạp xưởng không lạ gì với người Việt Nam. Nhưng Lạp dục có lẽ không thịnh hành ở Việt Nam vì không biết mua về làm gì dù vài thớt thịt heo của người Tàu có bày bán. Các dân tộc thiểu số ở Lào Cai, Cao Bằng hay Lạng Sơn, Bắc Việt Nam hay làm thịt trâu phơi khô treo gần bếp và gọi là “Thịt trâu gác bếp”.

Cách ăn Lạp dục dễ lắm, mua Lạp dục về rửa sơ nước sôi rồi xắt lát xeo xéo theo bề ngang, dày độ gần 1 cm, cho vào đĩa sâu đáy, rải đường phèn lên đem hấp cách thủy độ 20 phút. Khi chín, phần mỡ có màu trong veo. Người ta hay ăn Lạp dục và Lạp xưởng chung với nhau nên hay hấp chung hai món này. Khi thịt chín, đem ra xịt xì dầu lên, ăn với cơm cho thêm vài cọng cải xanh loại cải Làn hay cải Thượng Hải đều ngon.

Pháo chuột của người Đài Loan cũng khác với pháo chuột của người Việt vì nó có vẻ to hơn, nhưng cuộn lỏng hơn vì họ không cuộn chặt, họ nhuộm màu hồng chứ không phải màu đỏ, và chỉ nhuộm một lớp bên ngoài nên khi đốt lên pháo không kêu thanh và giòn như pháo của Việt Nam mà kêu bộp bộp. Xác pháo khi bay rớt xuống trước nhà là một đám giấy vụn màu nâu nhạt như bao xi măng, trông không đẹp như xác pháo màu đỏ ở Việt Nam trước 1975, vì họ nhuộm đỏ từ trong ra ngoài vỏ pháo.

Họ còn một thứ hàng Tết mà ở Việt Nam từ ngày hết dùng chữ Hán thì hết thịnh hành, đó là câu đối, câu liễn. Thời buổi văn minh nên không còn các ông đồ ngồi viết câu đối thuê ở các chợ. Họ đã có các công ty in ấn sản xuất hàng loạt các câu đối, câu liễn trên các nền giấy đỏ láng bóng và chữ thếp vàng rất bay bướm. Có những người cả năm không bán hàng chợ, nhưng Tết lại kiếm thêm chút đỉnh bằng cách bán câu đối, bày trên 1 cái xe ba bánh có thanh ngang để treo câu đối đầy chung quanh xe, trông rất đẹp mắt.

Các tiệm bán quần áo thì tha hồ hốt bạc vì ai cũng vội mua sắm quần áo mới cho mình và con cái. Họ cũng có phong tục dắt con về nhà ông bà nội để chúc Tết ngày mừng một. Mừng hai thì dắt con về nhà ông bà ngoại chúc Tết.

Chiều 30 Tết khoảng giờ cơm tối, mọi đường phố đều im lìm vì các cửa tiệm đã đóng cửa. Khu nhà ở cũng im lìm. Có người về quê, có người ở lại thì chuẩn bị bày bàn thờ trước cửa nhà, đồ ăn thức uống bày ê hề đầy nhóc, kín cả cái bàn loại bàn ngồi học bài của con cái. Đồ cúng giao thừa thế nào cũng có con

gà luộc, miếng thịt luộc, niễn cao và bánh kẹo. Có lẽ họ cúng Ông Thiên, Ông Thần Tài, Ông Phúc, Ông Lộc, Ông Thọ. Nhà nào ở tầng trên (vì đa số ở chung cư nhiều tầng, nhà ở Đài Loan đất lắm) thì bày bàn thờ ở ban công. Bắt đầu thắp hương từ chiều tối. Còn vài phút đến 12 giờ đêm, tiếng pháo đã nổ rền vang từ các con hẻm, các tầng lầu, khói pháo bay mịt mù. Ai bị hen suyễn vì dị ứng với khói thì giờ phút này khó thoát khỏi lên cơn nên phải trốn trong phòng kín. Ai yếu tim khi nghe tiếng pháo nổ thật to và thật lâu thì không chỗ nào trốn khỏi. Ráng bịt tai thật chặt thôi.

Hình như người Tàu không đi hái lộc ở chùa hay ở miếu đêm giao thừa vì thấy họ ở yên trong nhà. Cúng xong thì đem bàn thờ vào nhà. Sáng mừng một lại đốt thêm một tràng pháo nữa là xong thủ tục đầu năm. Họ không qua nhà hàng xóm chúc Tết như người Việt hay làm. Nhà ai nấy ở, ít khi qua lại. Dù ở chung một chung cư, cùng một tầng lầu, gặp nhau ngoài cầu thang thì chào nhau một tiếng, thế thôi. Đầu năm gặp nhau thì ai nấy thuộc lòng câu chúc “Cống Hỉ Phát Tài!” Vì ai cũng muốn được phát tài, không chúc người ta phát tài là bị ghét đó.

Tết năm 1976, cha mẹ tôi thấy ngoài chợ có bán lá trúc khô mà người Đài Loan mua về gói bánh ú nên bàn nhau mua về gói bánh chưng. Mẹ chưa gói bánh chưng bao giờ, còn bố thì nhìn thấy hàng xóm ở Hưng Yên gói trên 20 năm trước, bây giờ cứ làm thử xem, thành cái bánh chưng nhỏ xíu cũng được, miễn có bánh chưng ăn Tết là vui rồi.

Lần đầu tiên trong nhà có nồi bánh chưng đun bếp gas, mùi bánh xông lên tận trên nhà khiến tôi hít hà tận hưởng

cái mùi vị dân tộc mà khi xưa ở trong nước chưa được hưởng.

Đêm giao thừa ăn cái Tết đầu tiên không có ông ngoại, mẹ và chị em tôi rất buồn. Khi cả nhà quây quần bên bàn ăn, tự dưng bố nhắc đến ông ngoại: “Không có ông, buồn nhì!” Cả nhà chỉ biết ậm ừ, vì mẹ đã rưng rưng nước mắt rồi.

Sau khi ở Đài Loan hơn 3 năm, bố lại dẫn cả nhà đi Bolivia, một nước ở Nam Mỹ. Tôi đi theo 2 tháng thì quay về Đài Loan đầu năm 1979 vì không chịu nổi cú sốc văn hóa lần thứ hai. Dân Bolivia nói tiếng Tây Ban Nha. Rất ít người Á Châu ở đây nên thức ăn Á Châu rất khó kiếm, đừng nói tới nước mắm hay bún, phở, bánh tráng.

Tôi lập gia đình và không có nghề gì cả nên đi làm công, gói giò lụa cho một gia đình Việt Nam đã ở Đài Bắc lâu năm. Mỗi ngày chỉ gói khoảng 30 cây giò, mỗi cây 1 kg. Cuối tuần thì 40-50 cây. Đa số khách hàng là những Hoa kiều Việt Nam qua Đài Loan du học trước 1975 rồi ở lại luôn, cũng có người chạy ra sau 1975. Vài nhà hàng Việt Nam ở Đài Bắc lúc này cũng do một vài Hoa Kiều Việt Nam mở, bán đất hàng không ngờ được, ai đến ăn cũng phải xếp hàng chờ cả nửa tiếng. Lúc đầu họ bán Phở là chính, sau khi có những bà Việt Nam được con cái bảo lãnh qua đến xin việc, họ tăng cường thêm thực đơn. Riêng giò lụa, bánh cuốn và bì khô thì lấy của vợ chồng bác Quang là nơi tôi làm.

Gần Tết, tự dưng khách gọi đến đặt bánh chưng hay bánh tết dù bác Quang không quảng cáo nhận làm bánh. Vì thấy số đặt hàng lên đến vài trăm cái bánh nên bác ham quá nhận đại rồi giao

cho tôi gói. Tôi bối ngỡ vì chưa từng gói bánh tét, bánh chưng bao giờ. Bác gái bảo bác nhận làm bánh tét thôi vì gói giống gói giò lụa ấy, “Cháu cứ thế mà gói”

Tôi thấy gói giò thì dễ vì cục giò sống đặt đâu cứ nắm y nguyên đó, còn nếp với đậu thì chạy lung tung. Nhưng không dám cãi, nên tôi gói xong vài chục cây giò thì gói đến bánh tét. Hàng Tết có khác, người ta đặt giò lụa, chả quế nhiều hơn ngày thường, bây giờ lại thêm bánh tét. Thay vì mỗi ngày làm 4-5 tiếng là xong, riêng cả tuần lễ trước Tết, ngày nào tôi cũng phải đứng 8-9 tiếng mới xong việc. Về đến nhà rụng rời chân tay, muốn xỉu.

Ngày cuối gói xong bánh tét, bác gái đem ra cái khuôn bánh chưng dạy tôi gói bánh chưng. Bác bảo cả làng bác (trong tỉnh Hải Dương) không ai biết gói tay, chỉ gói khuôn mà thôi nên không làm bán được vì gói khuôn chậm lắm. Bác dạy tôi gói bánh chưng để bác có bánh bày bán thờ cúng ông bà.

Tôi thích thú vì biết thêm cách gói bánh chưng. Ở Đài Loan thời đó rất hiếm người Việt, tự dưng có người chỉ cho mình gói giò, gói bánh tét và bánh chưng tôi cảm thấy mình may mắn.

Làm xong hàng Tết, bác cho tôi một đòn bánh tét và thêm tiền lương để nghỉ Tết một tuần.

Tôi làm cho bác Quang chưa được 1 năm thì có thai đứa con đầu lòng nên xin nghỉ vì không đứng nổi mỗi ngày 5 tiếng, hai tay phải xiết chặt dây lạt khi gói giò. Hai tay và hai chân mỗi nhừ vì đứng lâu.

Mùng 3 Tết năm 1987, tôi dắt đứa con trai 6 tuổi theo hai cô Hoa kiều Việt Nam đi thăm anh trai của cô Ngân đang dạy học và sống ở Thảo Viên, cách xa Đài Bắc vài giờ ngồi xe bus.

Cô Ngân mua sẵn 2 cây giò lụa của bác Quang đem làm quà cho anh và chị dâu. Tôi đem theo 2 cái bánh chưng gói lấy. Thảo Viên là một quận lỵ miền núi, dân cư thưa thớt, không khí mát mẻ quanh năm. Đường lên thành phố chạy qua các núi đồi có trồng cây bạch mai hai bên đường, mùa này hoa đang nở rộ đầy cành, một màu trắng chạy dọc vài cây số trông đẹp mắt nhưng tôi ước nó là hoàng mai thì màu vàng trông huy hoàng hơn, rực rỡ hơn. Hoa Bạch Mai cũng có 5 cánh, nhưng bé hơn hoa Hoàng Mai.

Anh của cô Ngân tên Trực, được cha mẹ cô chạy chọt cho qua Đài Loan học để tránh đi lính (tôi đoán thế vì tôi gặp nhiều thanh niên Hoa Kiều Việt Nam qua Đài Loan theo diện này). Học xong, anh xin được việc dạy học ở một trường tiểu học trên đây, được bộ giáo dục cấp nhà cho ở. Lương thầy giáo tiểu học tuy không nhiều, nhưng không tốn tiền nhà, vật giá trên đây cũng thấp hơn dưới thành phố nên hai vợ chồng anh sống thoải mái. Vợ anh là Đài Loan, bản xứ trên này nên có miếng đất nhỏ trồng cam sinh hoa lợi phụ giúp ngân quỹ gia đình. Anh không có con được vì cô Ngân cho biết lúc ở Việt Nam anh đi chơi bởi sao đó bị bệnh “khó nói” nên bác sỹ bảo anh không có con được nữa. Nghe thấy buồn cho anh, nhưng anh may mắn lấy được cô vợ quê, hiền lành, siêng năng cần cù và không chê trách chồng gì cả. Không chừng cô còn thần tượng ông chồng mô

phạm của mình nữa chứ! Mấy anh em cô Ngân nói tiếng Việt rất Việt Nam, không bị lơ lớ như người Tàu Chợ Lớn. Nhưng anh Trục tự nhận lâu quá không nói tiếng Việt nên quên nhiều rồi.

Vợ anh Trục dọn cơm Tết mời chúng tôi vì mừng 3 vẫn còn là Tết. Khi ra về, vợ anh còn bọc cho chúng tôi mỗi người một túi cam nặng trĩch. Tôi không muốn tha lễ mễ lên xe bus nên từ chối. Nhưng chị nhất định ai cũng phải lấy chị mới yên tâm đãi khách tận tình. Thế là chúng tôi lấy cho chị vui. Anh Trục bịn rịn tiễn khách ra cửa vì biết khó có lần gặp lại. Tôi cảm thấy mấy anh em cô Ngân gần như đã Việt hóa, nếu còn ở Việt Nam thì có lẽ họ sẽ thành người Việt Nam.

Từ khi biết gói bánh chưng, bánh tét, không Tết nào tôi không gói bánh. Qua Mỹ, vẫn gói bánh, được cái vui là cả ba cậu con trai của tôi đều hảo nếp nên thích ăn. Cậu thứ nhì lại còn có tâm hồn ăn và học làm các món Việt Nam mà cậu thích. Những năm cậu còn ở nhà, Tết đến thấy mẹ ngâm nếp, rửa lá là cậu mau mắn xin giúp mẹ gói bánh để học gói.

Bây giờ cậu đi xa bên kia bờ Tây của nước Mỹ để học, lễ Giáng Sinh về thăm mẹ cũng xin mẹ gói bánh chưng bánh tét cho con phụ một tay, và cho con 5 cái để con đem về ăn từ từ.

Kỳ này nó về, mẹ gói thêm bánh ú để nó học gói, vì bánh ú dễ gói và kích cỡ đủ ăn một lần, không cần cắt ra nhiều miếng như bánh chưng hay bánh tét. Mẹ học gói bánh ú khi ở Đài Loan. Cô hàng bánh ú gói bánh ngay cái xe bán hàng của mình. Cô treo sẵn chùm dây khoảng 50 sợi, dài độ 80 cm. Khi gói

bánh xong thì kéo 1 sợi dây ra buộc, cô làm rất nhanh, khoảng 15 phút gói xong 50 cái bánh, rồi bỏ vào xửng hấp. Họ không luộc bánh ú như người Việt nên khi bánh chín, mở ra lấy đũa xấn, nếp rời ra như xôi chứ không dính thành một khối như bánh ú người Việt Nam gói. Bánh ú mặn của người Đài Loan gần giống như Xôi Gói Lá Sen bán trong các tiệm Tím Sấm của Quảng Đông và Hồng Kông.

Tôi cũng nghe nhiều người nói họ nấu bánh chưng hoặc bánh tét cho đỡ tốn gas hoặc điện bằng cách nấu nếp với chút nước cho nở trước rồi gói, khi nấu bánh mau chín. Có người dùng nồi áp suất nấu bánh cho mau chín cũng đỡ tốn gas, tốn điện. Nhưng tôi nghĩ một năm gói bánh 1 lần, tốn thêm chút xíu tiền điện có là bao! Cốt sao cái bánh dẻo chắc nịch, không dẻo mà nát như “nấu tắt” kiểu tiết kiệm nhiên liệu như người bán hàng.

Mẹ dặn nó rằng, khi nào mẹ già yếu quá không ngồi gói bánh được nữa thì con phải gói cho hai đứa kia để anh và em con có bánh ăn. Nếu không biết gói thì phải đi mua cho có bánh ăn Tết nhé. Nó trả lời “Con thích ăn bánh mẹ làm vì ăn quen rồi, vừa nếp, vừa đậu, vừa thịt, mẹ nấu đến 8 tiếng nên bánh mẹ làm ăn khác bánh mua. Con đã mua một lần ở West Virginia rồi, không giống bánh mẹ làm”. Nghe con nói cũng vui vì nó biết thưởng thức món ăn truyền thống. Muốn ăn bánh giống mẹ làm thì con phải học làm, như thế nó có thể bảo tồn “Văn hóa ẩm thực Việt Nam” cho hết thế hệ của nó, sau này đến con nó thì chưa biết thế nào.

Nó học ở thành phố Pullman, cách Seattle 4.5 tiếng lái xe. Thế mà thỉnh thoảng vẫn lái xe đến khu Việt Nam ở Seattle để mua các món ăn bán sẵn. Có lần nó bày hết các món ra rồi chụp ảnh gửi mẹ xem, nào là bánh cuốn, bánh bèo, bánh giò, bánh dầy, bánh bột lọc, gỏi cuốn, chả giò, bánh rán, bánh mì thịt. Rồi kèm theo lời nhắn “Cám ơn mẹ đã cho con ăn các thứ này lúc bé nên bây giờ con biết thưởng thức các món ăn truyền thống Việt Nam”.

Khi nào có gia đình rồi, thế nào nó cũng cho các con nó ăn bánh chưng, bánh tét và các món ăn thuần túy Việt Nam. Sẽ có đứa có tâm hồn ăn uống và muốn bảo

tồn văn hóa ẩm thực Việt Nam như nó sẽ học làm thôi.

Đứa con trai lớn ở New Hampshire đã có gia đình và 3 con. Năm nào cũng xin mẹ gói bánh chưng bánh tét gửi lên cho con ăn với vợ con. Có năm nó còn biếu bánh cho một người bạn Việt Nam đang sống một mình ở gần nhà nó.

Đứa con trai thứ hai, cũng rất thích bánh chưng, bánh tét nên mẹ cũng gửi bánh lên New York cho con ăn Tết.

TT-Thái An

1/13/2022

Xứ Thơ Lời Chúc Tết Rông



*Xuân nâng niu đóa mai vừa chớm nụ
Ghép cành thơ lời là một dòng Hương
Cho thuyền Rông về lại đây, ngụy trú
Dấu mô tê vẫn là nhớ quê hương*

*Bóng hoàng hôn trải dài bên triền núi
Tóc mây bay, Hương gió cũng ngậy khờ
O hát ca chan hòa cùng nét tuổi
Răng mà rứa, yên ả nhìn ước mơ*

*Cánh thời gian cưỡi trên làn gió nhẩn
Bờ tóc ngoan, anh đếm từng sợi thương
Đôi vai hiền giữa lưng trời dịu nắng
Hoa Ngụy Bình, từng nhánh nở vẫn vương*

*Tà áo bay dưới làn mây tím Huế
Anh nhớ hoài câu ni nhớ Hương Giang
Tiếng chuông vang
dưới mái chùa Thiên Mụ
Góc đầm Chuồn, diu diu sóng Tam Giang*

*O hồn nhiên chấp tay làm sen búp
Gửi chào Người: câu Như Ý bình yên
Lá thơ xanh, vẽ trên tay lời chúc
Mùi ngón Thương,
đăm đăm bến Tràng Tiền*

*Hoa nở vàng, cây mùa xuân dậy sớm
O xứ Thơ đơn đã, mở cửa chào
Làng quê xưa vẫn xôn xao giềng xóm
Tết sum vầy, hạnh phúc đẹp cho nhau*

Trường Đình

UK, sương mù già 2024

NGÀY XƯA SĂN HEO RỪNG LÁCH

*** Nguyễn Đình Từ Lam ***

Sáng hôm ấy, một ngày đầu tháng Giêng âm lịch, mặt trời vừa ló ra khỏi đầu núi Hòn Đuốc, sương mù còn đồ dày đặc, trong xóm lúa thừa vài tiếng gà gáy muộn. Bỗng hồi còi sừng trâu ở bên nhà ông Phó Dương khàn khàn nổi lên: “Tù tù túc túc túc t ù ù...”, Ông Phó thối còi rủ bà con làng Bình An đi săn.

Không bao lâu, mười hai người trai tráng hăm hở vác mác cầm rựa vội vàng đến sân nhà ông. Một nồi cơm không đồ đầy suốt cái máng dài ở nhà ngang, chục con muông săn nhà ông Phó đưa nhau ăn vội vã. Ở hiên nhà trên, ông và người con trai trưởng, ông Hương Tam ngồi chồm hổm hút thuốc, thấy bà con đến đông, ông vui vẻ kể:

“Chiều qua trời mưa hơi nặng hột, sáng sớm ni cha con tôi vô thăm rẫy khoai, tới vạt sắn ở đầu nà ông Cận. Hỡi ôi! Nhiều cây ngã ngang nằm la liệt; lại gần xem, té ra heo rừng tới vừa rồi tới ủi sắn trúc củ ăn phá. Lăn theo dấu chân, biết heo từ Rừng Lách tới, ăn xong xuống sông uống nước rồi trở lên rừng, dấu chân heo đi còn mới rọi...”

Ông đang nói bỗng nhiên im bật. Tiếng máy con mang ở đâu phía rừng Lách kêu lên thảng thốt, ‘tót tót tót...’ Ông Phó mặt mày rạng rỡ, liền nói:

“Chắc chắn heo rừng đang ở trong Rừng Lách; bà con nghe không, chúng đuổi mấy con mang ở trống, khiến mang sợ kêu hoảng hốt. Ta mau chuẩn bị đi hè hội cho kịp.”

Trong lúc cha con ông Phó cùng vài người đứng tuổi ngồi bàn bạc cách thức buổi săn. Bà con còn lại, mấy người đem

giàn lưới săn trải ra sân, nhanh chóng rà soát sửa sang vá lại những mặt võng lưới bị rách toạt, đem những khoen lưới dự phòng thay vào những chỗ bị đứt, rồi họ kéo dây chiêng đánh xoắn bằng những sợi dây to như hai đầu ngón tay cái, luồn vào tất cả các khoen lưới, xong cuốn lưới lại thành thớt, lấy cây đày bằng gỗ mun nhọn hai đầu, xỏ vào giữa thớt lưới, sẵn sàng cho hai người khỏe mạnh khiêng. Mấy người khác chẻ lạt tre, cột bốn cây cọc chống lưới, ít con rựa và mười hai con mác thành mấy bó. Sắm sửa xong xuôi, mọi người hăng hái lên đường.

Ông Phó Dương vai mang còi săn đi đầu, theo sau là Hương Tam dẫn bày muông, và cuối cùng là mười hai bà con thợ săn. Họ, bầu đoàn đi dọc men theo bờ vườn ông Năm Huệ, vào thẳng Gò Vừng ông Bát, xuống nà Ông Cận, rồi trực chỉ lên đèo rừng Lách. Ai nấy đi lặng lẽ, tránh nghe tiếng động. Họ dừng lại ở đèo rừng, chỉ có ông Phó và hai người khiêng giàn lưới men theo mé rừng, phía giáp bờ sông Tiên, đi vòng lên đầu rừng gần con suối Hữu Lâm. Ba người xỏ lưới rộng hơn trăm rưỡi thước, giăng ngang giữa đầu rừng, chặn ngay con đường mòn heo rừng thường qua lại, họ lấy bốn cọc săn chống đều ở khoảng giữa giàn lưới, kéo mí trên hai đầu lưới chập sát mí dưới, dùng cọc tre đóng giữ chặt các mí lưới sát đất. Giăng lưới xong, họ chặt cây lá lau lách phủ che, dấu lưới, và làm cho mỗi người một ụ ẩn núp gần đường mòn trước hai khúc lưới. Giàn lưới được giăng xong, Hương

Tam liền thả bầy muông cất rùng lũng sục con mồi; bà con thợ săn tay cầm mác rãi rộng ra, theo sát muông.

Rừng Lách là khu rừng rộng thuộc xã Phước Kỳ, huyện Tiên Phước. Tên rừng Lách, cứ ngỡ rừng mọc toàn lau lách, nhưng thực ra ở đây là khu rừng rậm mọc nhiều loại cây cối, chen lẫn đủ loại gai góc cỏ tranh, trong đó lau lách rất nhiều, mọc thành đám thành bụi thành bờ. Vài vùng giữa rừng mọc toàn cây ran, cây sắn, cây lết bết, cây chùm ruột..., dân làng chia phần làm rẫy chặt củi. Ở triền đồi phía giáp với hai bầu Sáu Trên và Sáu Dưới là những đồi sim, đồi ổi, rẫy chà là, rẫy chà mơi...Dọc theo bìa rừng ngô giáp bờ sông Tiên, hàng hàng cây nánh cao to bề thế, chen lẫn những cây hoa gạo đỏ chót vót, đứng soi mình trên giòng nước sông trong vắt. Những mùa gió nổi, từ lưng chừng triền núi Hòn Đuốc nhìn xuống, rừng Lách tựa như một biển hồ, sóng lá cuồn cuộn nhấp nhô bành bồng.

Từ sáng khi mặt trời mọc chừng đờn gánh đến nửa buổi mai mở cày, đội săn cùng bầy muông lũng sục mãi mới tiến được non một phần khu rừng phía dưới, thế mà bầy muông le lười, người người mồ hôi ra ướt áo bết tóc. Rừng Lách vẫn vắng bật tiếng heo kêu, tiếng heo chạy, chỉ có người và bầy muông luồn lách làm cây cỏ xao động, lá khô dưới đất ào xào. Người và chó đều thấm mệt nhưng vẫn hăng say săn tìm. Bầy muông càng lúc càng dang rộng ra, con nào con nấy lảng xăng chạy tới chạy lui chạy qua chạy lại, nhiều khi chúng lấy hai chân trước bươi vạch những bụi lách bụi lau bụi gai rậm rạp, cố chui vô trong, mắt mở thao láo, mũi hình lên tóp lại nở ra liên hồi, cố tìm kiếm đánh hơi thú rừng.

Người người luôn theo sát muông, dùng mác, dùng rựa chặt phát bụi bờ hồ trợ muông săn. Ông Phó và hai người canh ở hai khốe lưới ngòi trong ba cụm dù u, chờ lâu ê đít mỗi lưng, chẳng nghe tiếng chó sủa, tiếng người la hét hề hụi. Ở không, họ đâm ra thêm rít vài hơi thuốc rê, bèn len lén đi xuống bờ sông, đứng dựa vào hốc đá ghềnh, đốt thuốc, hút xong, đã thêm. Một người nhỏ nhẹ lên tiếng:

“Răng bữa ni, ngó vắng tanh rựa ông Phó hề?”

Ông Phó thật ra trong lòng chẳng mấy vui, nhưng ông nói như để trấn an:

“Những buổi săn mà khởi đầu ngó hieu quạnh như ri, lại may mắn về hậu về sau, đâm được heo to. Hơn nữa, hôm ni đầu tháng giêng nhằm ngày Tuất là ngày thợ tử, tốt cho ta săn bắt con rừng. Thôi, ta về lại giàn lưới cho mau.”

Ở bờ bầu Sáu Trên, bên ni Rừng Lách, nhiều người, già có, trẻ có ngòi ngong ngóng dõi xem buổi săn heo. Chờ lâu thấy thợ săn, muông săn chẳng gặp được con mồi, nên có kẻ bàn ra người tán vào. Bọn con nít chơi chơi, có đứa thì thâm chê bai đội săn ông Phó:

“Bầu đoàn muông sói đông đảo, xí xăng xí xái, làm rùm beng, mà sáng giờ chẳng nghe tiếng muông đánh, chẳng được tiếng người hề hụi, coi bộ trát huớ, ngó buổi săn mất mùa.”

Trên bầu trời, ở khoảng giữa rừng, chim ửng vài ba con bay lượn. Có cụ già ngược lên, nhìn thấy, chỉ tay, nói:

“Kìa, xem nào! Mấy con chim vằn vũ, chúng đã đánh hơi được mùi heo rừng. ông Phó hôm ni đâm được heo là cái chắc.”

Mọi người già trẻ lại một phen nán lại ngòi chờ, xem.

Có tiếng chó đánh chó đấm lách, hoách hoách... Bầy muông nhảy dựng đứng, bươn bả chạy lại nơi con muông vừa sủa, bà con thợ săn ai nấy cầm chặt cán mác chạy theo sát bầy chó. Tới nơi cả người lẫn bầy muông đều ngơ ngác, con muông sủa hoang, chẳng có heo rừng nào quanh quất đâu đó. Hương Tam chủ chó tức càn hông, trở ngược cán mác nện mạnh vào hông con chó mất nét sủa bậy mấy phát, nó đau đớn lăn tròn trên đất nhưng không dám kêu rên. Bầy muông vội dạt ra, tiếp tục chạy xằng xái lung sục đánh hơi con mồi. Thợ săn vội vàng theo chó.

Mặt trời đứng đầu, giữa trưa. Đầu tháng giêng, mùa xuân hầy còn sớm, trời nắng hanh hanh mát mát dịu dịu. Đã lâu không gặp con mồi, bầy muông bót hăng say, chúng chạy chạy, lúc nhanh lúc chậm, khi chững chững khi vội vội; toán thợ săn sẵn cầm lơi gọng mác lạng lế theo chó.

Đột nhiên cả rừng Lách im vắng. Cả người lẫn muông khựng lại, tất cả mắt chăm chăm nhìn về phía trước, chờ đợi. Con chó ngao mình tam thể, chân ba móng đeo, nó là con muông đầu đàn; đang nằm ép sát đất, mũi nó hít hít liên hồi, tai vểnh cao, mắt chăm chăm ngó về phía đám lách rậm rạp cao nghều ở phía trước xa. Thành linh nó vùng đứng dậy, ngoảnh đầu nhìn về phía sau, sủa mấy tiếng hoách hoách, rồi lập tức cầm đầu chạy vụt tới trước. Bầy muông chạy theo con ngao. Tất cả, chúng nôn nả vây chặt đám lách cao rậm, châu đầu vào bên trong đánh sủa dậy rừng. Bà con thợ săn, một số chạy theo sát bầy muông, số còn lại nhanh chóng tẻ ra hai mé hông rừng Lách, đứng chực sẵn, tay

cầm chặt cán mác, mặt hướng về phía trong rừng, canh chừng.

Như có luồng gió mạnh thổi qua thổi lại, đám lách lay động nghiêng ngửa, từ bên trong nổi lên tiếng: 'ìt ịt... ẹt ẹt...'. Bầy muông vây sát nút, vừa chạy vòng quanh, vừa châu đầu vào trong sủa vang. Mọi người cầm mác phát đập. Tiếng người hè hụi, gọi chó, xít chó, la chó inh ỏi vang dậy, khiến bầy muông thêm hăng say. Con muông đầu đàn cùng vài con nữa lấy hai chân trước bươi vạch bụi lách lia lịa, có lối, cả bầy muông chạy thọt được vào trong. Hai con heo rừng to hơn hai con gấu một, mình đen trui trũi, chạy vòng vòng sâu phía trong bụi lách. Bị bầy muông vây khốn, chúng liều mạng đánh chó tìm đường chạy thoát. Bầy chó khôn ngoan, dựa vào thế đông, chúng hăng tiết cùng xông vào vây kín hai con rừng. Bọn săn ở vòng ngoài cầm mác phát chặt bụi bờ, để tiến vào gần heo. Bầy muông tách ra làm hai nhóm vây chặt hai con mồi. Con heo đực cặp mắt đỏ ngầu trợn trừng bầy chó.

Thành linh con chó ngao đầu đàn nhảy thót một phát, miệng cắn được tai con heo đực ghì cứng. Được thể, bầy muông hăng tiết xông vào, bám sát hai con rừng, con cắn được đuôi heo trì chắc, mấy con tấp vào mông vào bụng chúng liên hồi. Cả hai con heo xoay trở cuồng cuồng, miệng kêu hồ hồ. Tiếng chó đánh, tiếng người hè hụi phát đập vang dậy. Bốn bên tứ bề đều bị muông, người vây hãm; hai con heo rừng tủng đường chạy thoát, chúng quyết đánh trả. Heo đực dữ dằn chồm lên, rừng mình lắc mạnh. Bầy muông cố bám riết kéo heo xuống. Thành linh con đực kêu lên hai tiếng hộộc hộộc, điên tiết nhảy

dựng đứng lên, vùng mạnh. Mấy con muông đang bám cắn xé nó, liền rút xuống đất. Nó lập tức đâm đầu vào lỗ muông, nhe răng nanh trắng hươu, xằng tóc gáy, tai húc điên cuồng. Có con muông bị rách hông, gãy sườn, chảy máu, nằm vật vã, rên ư ử. Thấy có chó bị hại, hai con heo rừng say máu càng hung hăng, tai húc cắn muông dữ dội. Bầy muông đành chịu dạt ra. Con heo đực lạnh như cắt, phóng vọt ra khỏi đám lách, chạy đông. Năm con muông vội tách bầy đuổi theo heo, Hương Tam cùng ba bạn sẵn cầm ngang cán mác, gấp rút chạy bám theo muông. Ở hai bên rừng, mấy người cầm mác phát đập cây cối bụi bờ rậm rạp, miệng la hét hè hụi inh tai.

Con heo cái không chạy thoát được ra khỏi bụi lách, bị bốn con muông vây khốn. Yếu thế, nó đành chạy thụt lui, chui dít thọt được vào giữa bụi gai bàn lờ rậm rạp tiếp giáp với bụi lách, đưa đầu ra tai húc chống đỡ lỗ muông. Thợ săn thấy heo cái chịu chó, ai nấy mừng rơn. Họ liền xúm lại, kẻ dùng rựa chặt, người cầm mác phát gai góc. Trống chỗng, bầy muông liền rúc vào vây hãm heo. Chúng phủ lại, con cắn tai, con cắn đuôi cắn mông cắn bụng... Có con nhảy thót lên được lưng, nhe răng cắn rút mình mẩy heo, chỗ nào răng chó bấu được thấu da, nó giữ chặt, lấy đầu lắc qua lắc lại, hai chân sau nhảy lên đập xuống bưng bưng. Con heo đau đớn, xoay đỡ yếu ớt, miệng kêu hồ hộc. Bị gai đâm, bị chó cắn nát mình mẩy, con heo cái không còn sức, nó xoay trở yếu ớt, rồi xiêu xiêu ngã nghiêng, nằm chịu trận. Một người tới sát heo, anh ta đưa cao cây mác, đâm một nhát ngay dưới nách heo, hai người còn lại lần lượt bồi thêm hai nhát nữa.

Con heo cái kêu lên mấy tiếng, mắt trợn trừng nhìn bọn thợ săn, rồi rùng mình nằm ngay đơ. Ở hai khoé mắt nó có mấy giọt nước mắt phọt ra.

Bọn thợ săn dùng giây rừng trói chặt cẳng heo, để nằm tại chỗ, liền dẫn bốn con muông chạy xuống đuổi rừng, cho chúng cắt rừng đuổi lên. Hai bên bìa rừng dậy lên tiếng người đập đuổi, trong rừng tiếng muông đánh sủa, tiếng người la hét hè hụi vang dậy. Bầy muông nhanh như chớp, lúc ẩn lúc hiện vây đuổi ráo riết con mồi. Con heo đực cầm đầu chạy thực mạng tới giữa rừng, gặp được đường lối, con đường quen thuộc. Chỉ có phía trên Rừng Lách vắng tiếng người tiếng chó. Nó theo đường lối chạy nhanh lên phía đầu rừng; nhưng hai bên đường nơi nó vừa chạy tới, hai tiếng thét điếc tai dậy lên, con heo rừng giật mình khiếp vía, phóng như mũi tên về phía trước. Hỡi ôi! Nó đụng nhằm lưới. Giây chông tuột khỏi cột chống, lưới chụp xuống phủ heo, nó cố sức vùng vẫy, chạy tới chạy lui, kiếm đường thoát ra, nhưng càng lúc nó bị giàn lưới càng quấn chặt như nằm trong rọ.

Lập tức từ trong ụ núp, ông Phó Dương cùng hai người giữ khốe lưới nhảy xổ ra, chạy nhanh tới chỗ con heo đực, ông Phó lẹ làng rùn người xuống, đứng tẩn, hai tay đưa cao ngọn mác nhanh như cắt ông đâm một giáo trúng ngay sườn ba dưới nách heo. Hai người kia lần lượt bồi thêm hai giáo nữa. Con heo đực vùng vẫy một lúc, miệng hộc lên mấy tiếng, rùng mình, nằm ngay đơ, cặp mắt đứng tròn mở thao láo, hai bên khoé mắt mấy giọt nước mắt nhỏ ra.

Sẵn được hai con heo rừng đen trui trĩu, mỗi con nặng cả trăm ký lô. Ông

Phó hớn hờ cầm còi, phồng mang trọn mát, thổi hai hồi dài. Thợ săn và bày muông, tất cả ngưng săn đuổi, và cả làng Bình An ai nấy đều rõ bầu đoàn buổi săn trúng được hai con rừng.

Tám người thợ săn thay phiên nhau khiêng hai con heo về sân nhà ông Phó. Hai người ra cây rơm ở vạt quế trước ngõ, rút hai bó rơm lớn, nhóm hai đống lửa, bốn người khiêng heo, thui cho cháy lông, xong đặt heo nằm trên hai cái nong, tưới nước sôi, dùng dao tre cạo hết lông còn sót, khi sạch lông họ dùng dao phay mổ thịt chia phần: bốn cái đùi, bốn cái vai, sau khi cắt ra hai miếng thịt vừa vừa cỡ bốn ngón tay để thưởng cho hai người đâm giáo ba, số còn lại đem chia cho chủ lưới, chủ chó và bà con thợ săn. Những người có công đặc biệt được hưởng thêm một phần heo nữa, như người đâm giáo nhứt ăn cái nọng heo, kẻ đâm giáo nhì hưởng cái thăn, ai đâm giáo ba ăn thêm miếng thịt, người khiêng giàn lưới ăn một cái xương vai, còn hai bộ xương heo biếu cho hai cha con ông Phó chủ bày muông và giàn lưới. Mấy đứa con nít chơi chơi ráng gân cổ la hét hò hét, đuổi hôi phạ họa cho buổi săn cũng được hưởng phần, một miếng da bụng lợn lớn bằng ba ngón tay, lại được ăn cháo thịt lòng cùng chủ săn và bà con thợ săn.

Thịt heo rừng rất mau ướp, nên khi nhận phần xong, ai nấy nôn nả đem thịt về nhà, nấu một nồi canh với lá lốt. Hôm

ấy nhà họ ăn cơm tối có canh thịt rừng ngon ngọt bùi bùi, mềm mát, thơm lừng. Đôi nhà khó khăn, họ trích ra một phần thịt rừng, xỏ xâu đùm lá chuối, xách xuống chợ quận bán cho bà con bạn chợ, kiếm thêm chút tiền tiêu dùng.

Sau khi đem thịt về, bà con thợ săn trở lại ngay sân nhà ông Phó... Họ xúm nhau nấu cháo lòng, luộc heo. Hai mâm cỗ bàn dọn đầy đủ đầu đuôi gan lòng, một mâm cúng tổ săn, mâm kia cúng chúa sơn lâm tức cúng ông hổ, ông cọp. Ông Phó mình mặc áo dài lương, đầu đội khăn đóng tam đoạn, thấp hương cúng tạ, sau đó thợ săn lần lượt đứng trước cỗ bàn chấp tay vái lạy. Lễ tạ xong, cháo lòng thịt heo dọn bày la liệt trên hai cái nong đặt giữa sân, mọi người ngồi chồm hổm vòng quanh, ăn uống cười nói rôm rả. Ăn xong họ thông thả ra về.

Ngày nay Rừng Lách không còn nữa. Đất rừng đã mấy lần biến cải. Lần đầu người ta khai hoang rừng, lấy đất làm lâm trường, sau đó biến thành nông trường trồng tiêu và điều xuất khẩu, bây giờ trở thành khu dân cư có con đường tỉnh lộ xuyên qua. Những buổi săn heo Rừng Lách của đàn ông trai tráng làng Bình An ngày trước cũng theo mệnh số của rừng, mai một đã lâu rồi!.

Nguyễn Đình Từ Lam



Ăn Tết Ở Đại Học Xá Đại Học Đà Lạt

** Tổng Nữ Mộng Hoa **

(Kỷ niệm để thương, khó quên, thân ái gửi các bạn của Nữ Đại Học Xá Viện ĐH Đà Lạt 1963-1966: Ngọc Yến, Kim Châu, Sophie Minh Hiếu, Bích Lan, Ngọc Diệp, Kim Huê, Như Ý, Ngọc Sương và cũng để tưởng niệm Vị Cha già khả kính, hiền từ mà con không bao giờ quên được dù đã 30 năm qua!)

Ngọc Diệp thân thương,

Mình đang làm mứt dâu, vì mẹ mình thích ăn bánh mì nướng với mứt dâu buổi sáng lắm. Mùi thơm của strawberry tỏa ra khắp nhà, cái stereo trong bếp đang phát ra tiếng hát của Duy Quang với bài *Đồn Vắng Chiều Xuân*, bỗng nhiên tâm trí của mình đi ngược thời gian.

Mình dần dần nhớ lại cái Tết năm nào (1964 hay 1965?) Bạch Nga, Kim Châu, Kim, Bích Đào, Ớn, Như Ý, Diệp, và mình ở lại ăn Tết trong viện Đại Học. Còn các bạn khác: Sương, Bích Lan, Kim Huê, Sophie, Lê Thị Hoa thì sửa soạn về Sài Gòn. Những ngày cuối năm, ngoài giờ học ra các bạn lo đi chợ mua dâu để nấu xi-rô, làm mứt đem về Sài Gòn. Mùi thơm tỏa ra khiến bọn mình buồn ngủ hết muốn học!

Ngọc Sương và Kim Huê còn chịu khó băng đường tắt phía sau đại học xá nữ sinh viên để qua ấp Đa Thiện mua ạt-ti-sô. Mình nhớ Diệp, Bạch Nga, và mình cũng đi theo. Họ cho bọn mình tự nhổ nguyên cây cả hoa lẫn lá, thân, rễ. Họ vừa bán vừa cho vì “biết các cô học trò không có tiền nhiều.” Thật tử tế! Hai vợ chồng ông làm vườn chỉ vẽ cách chặt thân cây, lá ra từng khúc rồi phơi khô để lâu vẫn không hư. ẠT-ti-sô vừa bổ gan

vừa giúp dễ ngủ, nên đưa nào cũng muốn mua gửi về nhà.

Tuy nhiên, đến ngày 27 hay 28 gì đó tháng Chạp thì Diệp đổi ý, cũng về Sài Gòn luôn, thành thử chỉ còn lại bảy đứa tụi mình. Diệp dặn phải viết thư kể rõ Tết trên này các bồ làm gì, đi đâu. Nhưng chẳng đứa nào viết cả, vì buồn cũng có, mà vì lười nhiều hơn!

Từ ngày đó đến bây giờ đã gần 30 năm rồi. Diệp có thể ngờ được thời gian trôi qua nhanh quá không? Bây giờ mỗi đứa một đường. Diệp ở Pháp, Kim Châu, Bích Lan, và mình ở Mỹ. Bích Đào, Bạch Nga có lẽ đã gặp nhau nơi miền cực lạc vì cả hai đứa đều hiền lành, dễ thương. Từ ngày mới sinh cho đến lúc nhắm mắt, chỉ biết lo học rồi lo cho chồng cho con. Sophie Minh Hiếu thì ở Úc. Mình không rõ Kim, Ớn, Như Ý bây giờ ở đâu. Bỗng dưng giờ mình muốn kể lại cho Diệp biết cái Tết khó quên năm ấy. Đây cũng là cách để “tạ tội” về việc đã không báo cho Diệp hay liền ngày “con ngỗng trắng” đột ngột bay về trời đó Diệp!

Lớp học cuối cùng đến chiều 29 tháng Chạp là xong. Cha Lập cho ông Chín xuống nhà bọn mình gọi Kim Châu và mình lên văn phòng. Mình vừa đi vừa lo chẳng biết có việc gì không. Diệp còn nhớ lúc đó mình được bầu làm chị cả của nhóm 13 đứa không?

Vào gặp Cha Viện trưởng, Cha cười hề hề nói:

- Các con có cúng 30 Tết không?

Mình trả lời:

- Thưa Cha, chắc tụi con cúng giao thừa chứ không cúng chiều 30.

Cha đưa ra một thùng giấy nói:

- Có người vừa đem biếu Cha thứ này lạ lắm. Cha cho các con để làm cỗ Tết.

Mình cầm cái hộp lắc lắc nghe. Có cái gì cử động bên trong nhưng không đoán được là thứ gì. Mình hỏi:

- Dạ thưa Cha, cái gì trong này?

Hộp có đấm hai lỗ nhưng không thể nhìn thấu qua được. Cha lắc đầu:

- Cứ đem về mở ra thì biết. Trưa mồng 1 các con lên ăn cơm nhà Cha cùng với các giáo sư.

Kim Châu nhát nên không dám cầm cái hộp. Hai đứa cá mợn Cha rồi rít đi về vì nôn nóng muốn biết bên trong là thứ gì. Lên dốc nữ đại học xá, mình đi mau quá nên vấp cục đá suýt té. Cái hộp rơi xuống đất thì bên trong cử động nhiều hơn. Mình nói:

- Châu à, hay là chim trong hộp này?

Kim Châu đáp:

- Tụi mình đâu có làm thịt chim được. Mà Châu không nghĩ Cha lại đi giết chim làm gì.

Hai đứa đi như chạy. Về đến nơi, các bạn ở nhà xúm lại chỗ phòng ăn để hỏi Cha Viện trưởng gọi mình lên có việc gì. Sau khi nghe kể chuyện, Bạch Nga mau chân chạy vào kiếm con dao để rạch thùng giấy ra.

Té ra là một chục cua xanh và to, còn sống bò cựa quậy!

Bích Đào hỏi:

- Bây giờ làm gì đây? Luộc ăn muối tiêu thì ngon lắm!

Mình nói Cha bảo để làm cỗ cúng Tết mà. Mình còn chêm thêm:

- Cha thật tội! Biết Bạch Nga, Bích Đào và chị đạo Phật nên thích cúng cho đỡ nhớ nhà.

Như Ý đề nghị:

- Luộc cua ráy thịt làm chả giò để cúng chiều 30?

Mình tin cho các bạn biết là trưa mồng 1 tất cả bầy đưa được lên ăn cơm nhà Cha cùng với thầy Trung, thầy Long, thầy Mục cũng ở lại ăn Tết trong viện. Kim xen vào:

- Như vậy bọn mình làm chả giò rồi đem biếu Cha để Cha biết tài nấu nướng của các chị chứ!

Mọi người tán thành và bắt tay vào việc. Trước hết, mình ghi ra giấy các thứ cần thiết để gói chả giò, rồi nhờ bà Chín mua giùm. Sau đó đi mượn bác Tự nồi để luộc cua. Phải mượn nồi lớn vì mười con cua quá bự. Thật là vui, tối hôm ấy bảy chị em xúm xít bên rổ cua vừa ráy thịt vừa nói chuyện. Bích Đào lanh trí lấy kèm một đĩa muối tiêu chanh để ăn cùng cua. Mình đề nghị nhân dịp này mỗi đứa kiểm điểm lại năm vừa qua có chuyện gì vui buồn hoặc có điều gì không vừa ý về “chị cả” thì cứ nói ra, mình sẽ xin thành tâm cải thiện. Bích Đào nói:

- Các anh nam đại học xá than phiền là chị cả trông nghiêm nghị quá xá quạ xa! Anh Minh, anh Chính, anh Tâm mỗi lần đến thăm em mà gặp chị Cả là không dám đứng lâu.

Mình hỏi:

- Rửa bây giờ chị phải làm sao?

Đào nói:

- Gặp anh nào xuống đây chị cũng cười thật tươi rồi bỏ đi là tốt!

Châu than phiền về việc bọn mình chơi khăm nam đại học xá ngày 1 tháng 4

Poisson d'Avril, khiến Châu bị bạn D giận kinh khủng.

Điệp còn nhớ năm đó bọn mình chẳng biết hứng chí ra sao mà gởi giấy mời sang nam đại học xá – hình như mời khoảng độ 15 anh đến ăn cơm chiều với 13 đứa bên nữ đại học xá – báo hại các ông lo đi giặt ủi áo quần, mặc dù đang mùa thi vẫn phải lo hớt tóc, sấy tóc không? Cả 13 đứa đồng ý phải giữ bí mật tối đa. Cho dù chị nào có thương bỏ cũng không được “bật mí” gì cả. Ngày 1 tháng 4 nhằm thứ Bảy, nên sáng sớm bọn mình đi chợ mua hoa về bày biện, khiến các cậu thám thính tình hình tin là sẽ có tiệc ở nữ đại học xá thật sự.

Đến chiều 6 giờ, tất cả 13 đứa trốn vào phòng ngủ đóng cửa lại. Chỉ để mình con bé Vui con ông bà Chín thường giúp việc lật vạt ở cư xá, bưng cái đĩa bàn có đựng con cá giấy to tổ bố ra tiếp các anh và xin lỗi. Các cậu tức tối, dù biết là đã bị ăn Poisson d'Avril vẫn không hết giận! Từ lúc ấy đến tối, họ lảng vảng đằng trước nhà đốt pháo, rồi hái mấy trái bưởi non nơi bốn cây bưởi trên đồi ném vào cửa sổ.

Châu kể rằng anh D bị các bạn khác chê là ngớ ngẩn, cả tin, khiến cả nhóm bị hổ. Sau vụ đó, D giận Châu luôn!

Kể ra, từ tháng 4 đến Tết, tháng 1, năm ấy là đã khá lâu rồi. Mình cũng chẳng biết nói sao để “Châu hiền như nai” đừng buồn nữa. Như Ý và Ôn thì cho D giận như vậy là “quê quá,” vì ai cũng rõ bọn mình chỉ muốn gạt ngày April Fool cho vui mà thôi. Cho đến bây giờ, nhớ lại mình vẫn còn cười. Người vui nhiều nhất tối 1 tháng 4 ấy là Bích Đào. Nó cười bò lăn, no cả bụng, bỏ cả cơm tối.

Thật ra tối đó bọn mình đâu dám ra phòng ăn, vì các cậu ném sỏi, ném bưởi đến gần mười giờ đêm mới chịu bỏ về.

Rồi thì chả giò cua cũng làm xong, cho dù tất cả bảy đứa phải thức khuya đêm 29 ấy. Trưa 30, Kim có xe jeep của ông bà Nguyễn Khánh đến rước ra ngoài, nên chỉ còn lại sáu đứa. Bọn mình nấu cơm cúng ông bà vào đúng Ngọ, vì Cha Nhã cho biết tối 30 sẽ có lễ nửa đêm nơi nhà thờ của Viện. Cha muốn các chị đến dự.

Tối 30, trời hơi lạnh lạnh và có sương mù, mình đi lễ nửa đêm mà nhớ nhà da diết. Nhớ lễ cúng giao thừa với mùi trầm hương ấm cúng. Nhớ ba mẹ, các em, nhất là ba với cách đặc biệt để thức các trẻ con dậy ăn mứt bánh Giao Thừa. Ông hôn từng đứa và râu ông cọ vào má mình đau nên nhỏ thức dậy liền. Sau đó ông mới chịu đi cạo râu ăn Tết.

Trên đường từ giáo đường về nữ đại học xá, bọn mình đi chậm vì có Cha Nhã và mấy cậu cùng đi nói chuyện. Bồng Bích Đào tách ra chạy trước. Về đến nhà, mình hỏi:

- Tại sao em bỏ đi như vậy?

Đào cười mím chi và đưa ra một bông hồng đỏ và nhánh bích đào. Té ra anh chàng T sự phạm Triết đã tặng cô bé hai loài hoa làm nên mùa xuân của cả một đời người thiếu nữ: hoa đào và hoa hồng đỏ. Chẳng biết bây giờ T đã hay tin nụ Bích Đào tươi thắm của nữ đại học xá năm nào đã tự tìm đường về chốn bồng lai từ năm 1978 – sau lần vượt biên bất thành – không?

Buồn quá, chẳng đứa nào ngủ được nên Như Ý tự động để nhạc và ba cặp nhảy

với nhau, rồi chơi bài các-tê đến gần hai giờ sáng.

Ngày mùng 1 thức dậy, Bạch Nga có ý kiến là nên “khai tâm” bằng cách đọc một vài trang “cua” để lấy hên, suốt năm sẽ siêng năng, không ngủ gà ngủ gật. Bích Đào, Ôn, Như Ý hoan nghênh nhiệt liệt và thi hành lập tức. Minh, và có lẽ cả Châu nữa, không tin dị đoan nên không làm. Cả bọn thay áo quần, sửa soạn đi chùa Linh Sơn. Nhưng khi ra đến cổng viện thì có lính gác đứng đầy, họ cho biết có lệnh giới nghiêm 24/24, không một ai được rời khỏi viện. Bọn mình hoang mang, lo sợ, kéo xuống nhà Cha Nhã Giám đốc đại học xá để hỏi thăm. Cha nói:

- Hình như có biểu tình bạo động chống ông Kỳ thì phải!

Thế là đành trở về phòng, vặn radio nghe thôi.

Trưa mùng 1, tiệc ở nhà Cha Viện trưởng vẫn có nhiều thức ăn ngon như thường. Đặc biệt là cả phòng đầy hoa tươi quá đẹp. Điệp có nhớ là bọn mình luôn trầm trồ các bình hoa trong văn phòng Cha Lập không? Mình nhớ Bích Đào ước “phải chi em ăn cắp được vài cái mỗi lần đi ngang phòng Cha!” Bạch Nga buột miệng nói: “Nhà Cha có đủ các loài hoa đẹp ở Đà Lạt rồi!” Thật vậy đó. Hoa đào, hoa mai, hoa hồng đỏ, trắng vàng kiến sen, hoa lay-ơn, hoa cẩm nhung, hoa thược dược... Mình nhớ không xuê. Chỉ biết mới bước vào là đã thấy mùa xuân Đà Lạt được thu gọn nơi đây. Tự nhiên căn phòng trở nên sáng rỡ và ấm cúng.

Sau khi chúc Tết Cha và ăn trưa, là mục văn nghệ bỏ túi do các anh nam đại học

xá và anh Bò Bạch Mai khởi xướng. Mọi người hát đồng ca vui vẻ, quên đi tình hình căng thẳng giới nghiêm bên ngoài – ít nhất là trong ba tiếng đồng hồ. Đó là ngày mùng 1 khó quên, mà đã 30 năm rồi mình vẫn còn nhớ.

Ngày mùng 2, lệnh giới nghiêm được thu hồi nên cậu mợ Ân lái xe đón bọn mình lên thăm giáo xứ Du Sinh của Cha Trần Phúc Long. Điệp còn nhớ cậu Lê Ân ở trường Võ Bị Đà Lạt không? Sau khi đi học tập tám năm về, cậu bị ung thư ruột và qua đời sau Bích Đào 5 năm. Lúc ấy cậu Ân vừa làm Trung tá An ninh quân đội ở trường Võ Bị, vừa học Văn Khoa, nên nhờ mình ghi chép bài vở giùm. Cậu mợ hay mang thức ăn cho bọn mình mỗi lần đến thăm cả 13 đứa. Sau 75, Kim Châu và mình thường liên lạc với mợ và các em Bích Vân, Túy Vân, để tiếp tế cho cậu trong tù. Ngày được tin cậu Ân qua đời, Kim Châu và mình khóc với nhau qua điện thoại. Cậu Ân đã bình an nhắm mắt, nhưng còn mợ chân yếu tay mềm. Điệp còn nhớ mợ người Huế, mảnh mai lắm không? Ba em Bích Vân, Túy Vân, Quốc Việt và mợ phải đi vùng kinh tế mới.

Điệp thân yêu, thư đã dài, Điệp hết giận mình chưa? Thật tình mình không đủ can đảm báo tin cho Điệp nên phải đợi khá lâu rồi nhờ Bích Lan cho Điệp hay. Hôm Kim Toàn cho biết Điệp mổ trong nhà thương, mình lo sợ quá chừng, vội gọi điện thoại cho cô Mười hỏi thăm. Nhưng nay thì bạn đã khỏe mạnh rồi, ráng tĩnh dưỡng nha! Người ta thường nói:

*Trẻ hướng về tương lai
Già nhìn lại dĩ vãng*

Đúng thật đấy Điệp! Viết thư này cho Điệp, nhắc lại mùa Xuân năm nào ở Viện Đại Học Đà Lạt, mình mới thấy không có quăng đời nào vui bằng những năm nội trú đại học xá. Quá nhiều kỷ niệm, vui có, buồn có, ngộ nghịch có, trang trọng cũng có luôn.

Chúc Điệp năm mới sức khỏe thêm dồi dào, mập thêm mười ký nữa! Thôi, đừng

tiếc “tại sao tôi không rủ Bạch Nga qua nhà MH ngủ lại đêm để ba đứa nói chuyện thâu đêm” nữa nghe Điệp! Hẹn gặp Điệp và anh Hoàng ở Washington DC một ngày không xa lắm!

Tổng Nữ Mộng Hoa
Tết Giáp Tuất 1994



Giao Thừa Xuống Bút

Im lặng quá bánh thời gian chậm chậm
Đêm Giao Thừa ngoại xứ lại buồn thêm
Một mình ngồi lạnh lẽo đếm sao đêm
Len ký ức tìm về thời thơ ấu.

Nhớ giọng buồn
thương bên kia hàng đậu,
Cô láng giềng ngái ngủ hát ru em,
Tám dây nôi kẻo kẹt nhẹ hòa chen,
Như cầm nhịp những lời ca ân oán...

Nhớ tiếng quốc kêu trưa hè rục rắng
Dưới hàng tre già gió hát rì rào
Xui lòng ai tâm sự bỗng lao chao
Buồn vô có rong rêu mờ dĩ vãng.

Nhớ tiếng sáo diều trên đồng vắng vắng
Con trâu già gặm cỏ đã vàng khô,
Con quạ trên lưng nhìn quanh ngậy ngô
Giải mây bạc vắt qua trời xanh biếc.

Nhớ dáng người xưa thời gian biến biệt
Nón lá che ngang tóc xõa bờ vai
Guốc vông đi về chân bước khoan thai
Cho mỗi tình đầu ta còn nhớ mãi...

Chỉ còn ta, bánh thời gian chậm rãi,
Cán không gian xáo động góc tâm tư
Nhớ nhớ thương thương biết tỏ ai chừ
Thân ngoại xứ đón Giao thừa đất khách.

Giờ đã đến Mèo đi không cáo bạch
Rồng lại về nanh vuốt xé màn đêm.
Xin khấn nguyện năm mới được đầm êm
Xoa thù hận, bỏ điên rồ tham vọng...

Đêm trừ tịch thời gian như cô đọng,
Tôi lặng chờ tiếng pháo đón Giao thừa
Vùng trời cao những tinh tú lưa thưa
Một tràng pháo vọng vang từ ký ức.

Nỗi nhớ ngày xưa nghe còn rạo rục...!

Githéa Hoàng Hy

Đêm Giao Thừa Quý Mão-Giáp Thìn

MÌ ĐẶC SẢN QUẢNG NAM

** Nguyễn Quý Đại Germany **

*Ai đi cách mấy sơn khê
Nhớ tô mì Quảng, tình quê mặn mà
(Ca dao)*

Mỗi địa phương có thổ sản và đặc sản riêng, phổ nguồn gốc từ Hà Nội, bún bò ở Huế.... Từ Hội An cho đến thôn quê Quảng Nam chỗ nào cũng có quán mì đơn sơ, với mái tranh bên lũy tre làng hay trên những cánh đồng lúa xanh tươi, quán mì rất bình dân không cao sang như các tửu lâu, với chiếc bàn nhỏ để mấy ống đũa tre, nước mắm nguyên chất, dấm, diã ớt chín đỏ và chanh được cắt từng miếng, những chiếc ghế thấp, quán nhỏ bé nhưng chứa đựng tình tự của người dân xứ Quảng. Mì Quảng không chỉ ăn, mà trước hết phải thích nhìn bằng mắt, mũi ngửi mùi thơm.

Cao Lầu cho đến mì đều biến chế từ bột gạo mà ra, nhưng phương pháp làm khác nhau nên có sắc thái và hương vị riêng. Nếu ai một lần đến Quảng Nam hẳn không thể nào quên được hương vị của món mì Quảng. Món ăn có những nét rất đặc trưng: ngon miệng, hấp dẫn, đậm thắm và gần gũi. Người Quảng Nam trong nghệ thuật nấu ăn rất thích lối đa vị và tất cả các vị ấy bổ sung cho nhau, tạo ra một vị tổng hợp rất phong phú.

Thời ở Việt Nam mẹ tôi không cho con trai vào bếp nhưng sang xứ người học thêm việc phụ bếp, bà xã lo việc nhà, tôi phụ giúp “*sai đầu đánh đố*”. Tôi không quan trọng về việc ăn uống, nhưng nghe

các bà nội tướng bàn đến món mì Quảng, đặc sản quê hương không thể lai căng. Trong website Xứ Quảng tác giả Hồ Tú Trung viết “*khẩu vị mì Quảng*”; Nguyễn Hoàng Văn “*Mì Quảng không biết cãi*”; Tường Năng Tiến viết “*Mì Quảng*”. Tôi phỏng vấn các bà thường nấu mì, và tham khảo các bài trong các Đặc San Quảng Đà giới thiệu mì Quảng, món ăn thích nghi với mọi hoàn cảnh, nấu nướng không chỉ là nghệ thuật, mà còn tỏ bày sự chăm sóc đến những người mình yêu thương, gần gũi trong gia đình, tôi viết bài này đóng góp nhỏ về mì Quảng, như thi ca bình dân đã ghi lại:

*Ai ơi hãy nhớ quê hương
Ăn tô mì Quảng mà thương nhau cùng*

Cách làm mì Quảng dùng gạo tốt ngâm nước cho gạo mềm, dùng cối đá xay với nước thành nước bột mịn, nghệ thuật xay sao cho vừa, không quá loãng, hay đậm đặc, pha bột nghệ cho có màu vàng, trộn thêm ít bột năng cho lá mì có độ dai. Mì Quảng là món ăn bình dân không cầu kỳ vương giả, nên người Quảng Nam phần lớn đều biết làm mì, các địa danh nổi tiếng bán mì “*gia truyền*” từ nhiều đời như ở Tuý Loan, Cây Trâm Tam Kỳ, Cẩm Hà... với hương vị thân quen nơi quê nhà xứ Quảng, từ cọng rau sống đến trái ớt, khi dọn ra thấy muốn nhìn, không chỉ ăn món mì Quảng mà còn được nghe những câu nói “*đặc sệt Quảng nôm (Nam) y như rứa...*”. Ở Sài Gòn khu

ngã tư Bảy Hiền, Phú Nhuận cũng có nhiều quán mì Quảng.

Chúng tôi vào quán mì Quảng ở Bảy Hiền gọi một tô, chưa ăn nhưng biết là tô mì lai căng rồi! Tô mì giống như tô phở nhiều nước, nhừn, không thể nào bỏ đậu phộng rang lên trên tô mì, thiếu rau thơm và bắp chuối không có bánh tráng nướng. Tôi chắc chắn người nấu bếp không phải là người gốc Quảng Nam! Được mấy người đồng hương cho biết Bảy Hiền ngày nay có thêm rất nhiều người nhập cư tứ xứ. Một số gia đình Quảng Nam gốc bỏ nước đi định cư nước ngoài... May mắn chợ Bà Hoa còn một số hàng nguồn gốc nhập từ Quảng Nam vào rất đầy đủ như: như đường tán, kẹo đậu phộng, cá chuồn mít non, bánh ít, bánh tổ, bánh in đậu xanh... Có một quán mì Quảng của bà Trâm nấu còn đúng hương vị quê hương xứ Quảng.

Gia đình họ tự làm mì, dùng cái khuôn tròn căng vải trắng đặt lên trên nồi nước sôi, nắp đậy là một cái nón lá để giữ hơi nước, dùng cái gáo dừa cắt thấp có cán tre, khi đổ bột lên khuôn vải, người ta lật ngược cái gáo để tráng lớp mỏng đều bột trên mặt khuôn, đậy nắp một vài phút cho bánh chín, tráng thêm một lớp bột mỏng để lá mì dày hơn và dùng cái dao bằng tre vót mỏng để lấy bánh phơi trên các vĩ tre, để nguội thoa dầu lên bánh xếp vào thúng lá chuối đậy kín mì không bị khô.

Trong tiến trình trên có người dùng bột pha thêm mè, không pha nghệ để nguyên màu trắng hay nâu sậm, tráng bột một lần thật mỏng, lấy ra sắp thứ tự trên vĩ tre phơi nắng khô thành bánh tráng. Những trưa hè nắng gắt hay

những chiều thu gió lạnh, dùng chân quán cóc bên đường để uống bát nước chè xanh óng ánh mùi thơm nhẹ, ăn tô mì Quảng ấm lòng người, để lại một chút nào kỷ niệm:

*Thương nhau múc bát chè tươi
Làm tô mì Quảng anh xơi cho cùng.*

Nghệ thuật nấu nước lèo và nhừn (nhân) gia vị do khéo tay của các bà nội trợ, không tuyệt đối phải theo một công thức nào nhất định, nước lèo nấu bằng xương gà, hay xương heo, nước phải trong có vị ngọt, khác với nước phở nấu xương bò. Làm nhừn thì phải có thịt heo ba rọi, thịt gà cắt lát mỏng, ướp nước mắm, tiêu, bột ngọt, tỏi, hành ướp cho thấm, tôm tươi lột vỏ bỏ đầu nếu có sửa biển cũng ướp gia vị như thịt. Sau khi ướp thịt thấm bắt nồi lên bếp đổ dầu khử hành tỏi thơm, bỏ thịt vào xào, vặn bếp nhỏ lửa đổ ít nước dừa tươi để sôi nhẹ cho thấm thịt không quá chín nhừ, tôm cũng xào riêng sau đó bỏ chung vào nồi thịt (hoặc để riêng). Nồi thịt thơm đổ thêm nước lèo bốc khói, mùi thơm tỏa ngát, chắc chắn sẽ làm cho thực khách nóng lòng thưởng thức. Ăn mì Quảng phải có bánh tráng nướng giòn bẻ kêu rôm rốp, bắp chuối tươi thái mỏng phải cho nước chanh tươi hay dấm pha nước trong thau để chuối lát không bị sậm màu, rau thơm thông thường phải có rau đắng, rau húng thơm, rau cải, hành, ngò gai, ngò rí phải có những hương vị cay chua ngọt đắng... Tô mì sau khi chan nước, nhừn vừa không đầy, trên mì rắc những hạt đậu phộng rang vàng óng ả, thơm tho. Ngày nay, do khẩu vị và nhu cầu của nhiều thực khách đến từ bốn phương, người ta có thể điều chỉnh một chút trong khâu chế biến như cho thêm

vào tô mì một số loại rau sống hay gia vị khác, tuy nhiên không phải vì thế mà làm mất đi hương vị tô mì Quảng truyền thống. Vừa ăn mì vừa bẻ bánh tráng nhấm nháp, cắn những trái ớt tươi cay xé.

Đọc qua đoạn thơ dưới đây để cảm thấy mì Quảng không làm cho người a thất vọng, thi sĩ Luân Hoán tả tô mì Quảng thật gợi hình hấp dẫn:

Tôm thịt sứa đậu phụng

Thong thả nhai mà nghe...

Cố thi sĩ Bùi Giáng ước mơ trước khi già từ cõi đời trần tục, ăn một tô mì Quảng trước khi nhắm mắt! Cố nhà văn Nguyễn Văn Xuân thích thú ngồi ăn tô mì của các bà gánh bán qua các đường làng dưới lũy tre xanh.

Mì Quảng là đặc sản của người dân xứ Quảng. Hàng năm ở Houston Hội Quảng Đà thường tổ chức thi nấu món này, nhờ bên Mỹ thời tiết nắng ấm đủ các loại rau thơm và có người tráng mì tươi, thịt, tôm đầy đủ. Quý bà trở tài thi thố tài năng theo bí quyết của mình rất được nhiều đồng hương tán thành hương vị thơm ngon. Tôi chưa ăn được mì ở lễ hội đó, nhưng mỗi lần chúng tôi đến Houston được thưởng thức mì Quảng của vợ Trinh Hữu Văn nấu gọi là mì 4 Đ (4 người phụ nấu). Vợ chồng tôi cùng cậu vợ đều vào bếp mỗi người được phân chia như công thức phần trên mì Quảng phải trình bày cho khéo tay nhìn phải hấp dẫn có nghệ thuật: mì, rau, ớt tươi, chanh, thịt, tôm, đậu phộng rang, bánh tráng nướng, nước mắm...



Tôi đến San Jose đi ăn phở Ý, bánh bèo Huế. Người bạn học Phan Châu Trinh ngày xưa, nói những năm trước ở trong Grand Century Mall có quán Mì Quảng của bà giáo Mỹ Lộc (Đại Học Sư Phạm Huế) nổi tiếng một thời, rất được nhiều người đến ăn. Bà chủ có nét đẹp của văn hào Nguyễn Du tả Thuý Kiều:

Khuôn lưng đầy đặn nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da

Bà không những nấu ngon mà có đôi mắt đẹp “Les yeux de son fermés” đôi mắt ấy đã nhốt được thực khách vào trong đó, tô mì của bà càng đậm đà hương vị quê hương. Ăn một tô mì cảm thấy ấm lòng người Quảng viễn xứ...

Bây giờ không còn quán Mì Quảng chỉ còn lại với hai câu thơ của Hàn Mặc Tử:

Người đi một nửa hồn tôi mất

Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ.

Nguyễn Quý Đại Germany

MÙI TẾT

**** Đoàn Quốc Bảo ****



Em ơi, sáng nay anh thức dậy, ngược nhìn ra khung cửa sổ anh thấy những bông tuyết trắng của ngày hôm qua hãy còn vương vãi trên ngọn thông trước hiên nhà, nhưng trong anh bỗng người thấy cái mùi của mùa Xuân đang về rất gần. Mùa Xuân về rất nhẹ, nhẹ như đàn bướm đang dang những đôi cánh mỏng đón lấy những hạt sương mai rồi đậu vào những nụ hoa đang hé nở chuẩn bị chào đón rạng đông.

*Anh thấy những chiếc lá bàng non
Xanh mượt vừa mở mắt
đón lấy bình minh
Long lanh những giọt sương
thiêng liêng đêm trừ tịch.
Chào đón thế giới bình an.*

Đêm ba mươi, pháo nổ tung bừng khắp xóm, mùi thuốc pháo xông vào sống mũi

thơm thơm và quyến rũ bọn trẻ tụi anh đầy mãnh liệt. Không cưỡng lại nổi sự cám dỗ ấy, bọn trẻ xóm anh lao ra khỏi nhà, một tay bịt tai, một tay tranh lượm những quả pháo hãy còn đang xẹt lửa trên phong pháo dài thật dài. Bọn anh giống như những hiệp sĩ dũng cảm lao vào giành giật lấy viên ngọc quý trên mình con rồng lửa đang phả khói lửa bay lượn giữa không trung. Một cảm giác không thể nào quên, và mùi xác pháo không thể nào biến mất trong tâm trí bọn trẻ giờ đã lớn.

*Anh nhớ
Hoa mai chớm nở
Đóa vàng năm cánh
Lá bàng xanh mượt
Lướt thước giọt mưa Xuân
Em cùng mẹ xuống phố,
Ghé qua chùa xưa
Mái rêu phong
và những con đường nhỏ hẹp
Áo dài em tha thướt, mộng đầu Xuân.*

Anh nhớ, khí trời se se lạnh những ngày đầu Xuân thật dễ chịu và Tết luôn mang về biết bao niềm háo hức cho lũ trẻ bọn anh. Mùi mít dứa, mít gừng, mít quất đêm qua mẹ ngào trên bếp thơm ngon ngọt lịm hãy còn lảng vảng cả căn nhà. Bàn thờ cũng đã dọn dẹp sạch sẽ và mọi thứ đều ngăn nắp, gọn gàng. Tết đang đến từng bước, từng bước chậm rãi như thử thách đức kiên nhẫn của bọn trẻ. Tết về, lũ trẻ bọn anh hồn nhiên chơi đùa và ước muốn rằng Tết ơi hãy cứ ở lại đây với bọn anh mãi - bởi lẽ ai cũng vui, cũng

cười, cũng hiền như ông Bụt trong truyện cổ tích. Truyện cổ tích miền an nhiên.

Anh sẽ gói gọn lại hết tất cả các mùi vị, thanh âm, xúc cảm ấy lại và gọi đó là Mùi Tết. Một khi Mùi Tết đã hiện diện trong em, em sẽ thấy rõ mọi thứ bởi lẽ khi đối diện với nó, em sẽ thấy rõ hơn con người chân thật nhất của mình. Mùi Tết có thể làm em vui, em nhớ, em buồn, em thương để rồi em hiểu em không bao giờ lẻ loi một mình và Mùi Tết làm con người biết sống, biết cảm thông, biết bao dung và gắn lại với nhau.

Anh nhớ, hơn ba mươi năm về trước vào đêm giao thừa, tiết trời hãy còn chút dư âm của mùa Đông nên về khuya hơi thở người cũng lạnh lại và trở nên lãng đãng hơn trên môi của một người lữ khách. Nếu em đã một lần làm khách trọ vào đêm ba mươi ở một nơi xa không phải là nhà của mình, em sẽ hiểu ít nhiều cảm giác của một người lữ khách.

Trong đêm ba mươi, anh nghĩ thấy mùi hơi thở của ông Ngà, thở ra những con khói từ điều thuốc như khói sương từ thung lũng bay lên trời thành những cuộn mây trôi bồng bềnh, như nỗi niềm chất chứa được gói gọn lại ném vào hư không mơ hồ chờ một ngày mới, đón một cái Tết, một mùa Xuân mới. Anh không biết gọi là gì, có lẽ là một sự rỗng lạng chẳng? Hay có lẽ là một sự buông nhẹ tâm để ngôn ngữ của sự tĩnh lặng có thể diễn đạt trọn ý mà ta không cần có sự cố gắng nào cả.

Đôi mắt của ta thật nhiệm màu để ánh sáng và không gian rọi lên đôi mắt cho ta thấy được hình tượng của trời đất vạn vật để rồi ta sẽ cho nó một cái tên và

hiểu rằng đó là những gì đôi mắt ta thấy được. Có phải vạn vật đổi thay theo hành trình của tự nó? Hãy lắng nghe khúc nhạc của những con sóng, khúc du ca của những cơn gió và rồi hãy nghĩ nó thật gần. Hãy nghĩ nó bằng trái tim rộng mở cho tất cả những gì ta muốn trải nghiệm. Hãy cảm nhận cảm xúc của mình để ta thấy ánh mặt trời cũng mát dịu như ánh trăng thanh.

Đêm ba mươi, Ông Ngà ngồi đó, trên chiếc đi-văng đặt ở sau nhà hướng ra dòng sông Thu trầm ngâm nhả những con khói vào không trung, như suy tư về điều gì đó. Anh nghĩ thấy cái mùi im lặng của màn đêm nhưng sao ông Ngà cũng lặng thinh như dòng sông Thu tối đen đêm giao thừa.

Anh gọi ông Ngà là bác dượng, anh nghe cha mẹ anh và mọi người nhắc đến ông đã lâu mà mãi đến bây giờ anh mới được gặp ông. Ông vừa mới từ trại cải tạo về, hình như ông ở trong trại cũng lâu thật lâu hơn mười hai năm thì phải. Năm đó ông Ngà đón Tết cùng gia đình anh, nghe đâu ông sẽ được sang Mỹ.

Ông Ngà thật hiền, hiền hơn cha anh nhiều, lại vui tính và hay bông anh lên trên ngực, cho anh chơi đùa với khói thuốc ông phả vào hư không. Anh nghĩ rằng biết bao nhiêu người Việt cũng như ông Ngà, trước và sau khi rời xa quê hương Việt Nam, xa cái Tết quê đều mang theo trong lòng thật nhiều nỗi niềm tâm tư thương nhớ. Vui có, buồn có, lạc lõng và lo lắng, nhưng rồi sau bao năm, Anh đủ tự tin để nói rằng, đất nước Việt và con người Việt đang ngày càng rộng hơn, lớn hơn, đẹp hơn, lành thiện hơn và tự tại hơn.

Anh nhớ, ngày gia đình anh đặt chân đến Mỹ, ông Ngà đã đến thăm ba mẹ anh và rước cả nhà đi chơi Tết ở khu Sài Gòn nhỏ ở tiểu bang California, anh thán phục ông Ngà cho đến những ngày cuối đời, ông chọn sự ra đi tự tại cho riêng mình, chấp nhận cái già, bệnh, chết là điều đáng kính.

Tết xa quê. Bây giờ anh ngồi đây, thỉnh thoảng nghĩ đến ông Ngà, anh nghĩ đến ba anh, giờ hai ông đã trở thành người thiên cổ, chắc có lẽ đang ngồi đâu đó ở một thế giới nào đó đàm đạo, đánh cờ với nhau chẳng? Phải chăng những thế hệ cha ông ta khi đã trải qua nhiều khổ đau bỗng thấy được hạnh phúc ở liền kề bên. Điều này làm anh nhớ Mùi Tết. Em ơi, anh vẫn thường nghĩ rằng trước khi ai đó quyết định lựa chọn đi đến một nơi xa nào đó, xa rời nơi mình sinh ra, xa rời tuổi thơ, những gì thân quen với mình. Chắc ai đó cũng đã từng hứa với bạn bè, gia đình hay người ở lại rằng một ngày mình sẽ trở về. Em có bao giờ có ý nghĩ ấy thoáng qua trong đầu như vậy không? Anh thì có, mỗi khi anh đi đến một nơi xa nào đó, khi chiếc máy bay cất cánh tung mình vào không trung, anh nghĩ anh như một cánh chim lớn đang bay thoải thích trên bầu trời tự do nhưng bất chợt rất muốn nhìn xuống dưới đất và đôi lúc muốn quay trở về mặt đất.

Thỉnh thoảng anh thích có chuyến đi xa, du lịch đến vùng đất mới bay qua bờ Đại Tây Dương, Thái Bình Dương hay nhiều sông hồ bể lớn. Anh sẽ chọn nơi ngồi ngay ô cửa máy bay mà nhìn trời đất, mây núi. Anh nhìn xuống mặt đất, thành phố nơi anh đang ở, những căn nhà, đại lộ, những thành phố, những cánh đồng, kể cả con sông rộng lớn cũng trở nên

bé. Mọi thứ trở nên bé nhỏ quá, cả anh cũng vậy. Anh thèm lắm là một cậu bé nhỏ. Em có đồng ý với anh là tuổi thơ là khoảng thời gian hạnh phúc nhất mà ta luôn nhớ về không? Trẻ con lúc nào hồn nhiên và luôn sống thật với chính mình. Luôn đón nhận mọi đổi thay với thái độ tò mò học hỏi và đơn giản mọi nghĩ suy.

Bởi lẽ đó, cha mẹ đừng lo con mình không lớn khôn mà hãy quan tâm đến việc dành thật nhiều thời gian tuổi thơ cho con cái mình. Tuổi thơ đẹp là món quà quý giá nhất mà cha mẹ có thể trao truyền cho con cái của mình cho nên đừng chờ con lớn rồi mới dành thời gian chơi đùa với chúng.

Khi một người mà mình ở với nhau thật lâu, sống với nhau hàng ngày, nghĩa tình với nhau thật nặng nề rồi không gian và thời gian cũng không làm mình quên đi hình bóng người đó thì mình gọi là thương. Gia đình thì thường được ta gọi là nhà vì nơi đó ta luôn có được sự hiện diện của những người thân thương. Những Người ta yêu thương và những người luôn thương yêu ta.

Một câu hỏi được đặt ra là liệu ta có dành thời gian quan tâm đến cuộc sống của những người thân thương trong gia đình ta hiện tại đủ đầy không? Hay là ta hứa hẹn một ngày nào đó sẽ quan tâm nhiều hơn, để rồi hối tiếc.

Có lẽ khi nhìn thấy những gì rộng lớn hơn, tâm của ta cũng rộng lớn hơn nên bạn thấy mọi thứ trở nên bé lại, tốt hơn là như thế.

Em ơi, đôi lúc mình cần phải đi xa mới thấy được nỗi khát khao trở về. Nhưng khi em trở về hãy nhớ rằng em đã đổi thay, người cũng đổi thay, vạn vật cũng

đổi thay. Hãy chấp nhận điều đó và em sẽ thấy hạnh phúc. Cho dù em muốn chạy lên đỉnh núi cao nhưng không thể leo lên đỉnh được, cũng không thể trèo lên những ngọn cây cao chót vót hay nhảy ùm xuống giữa lòng sông mà tắm mát nô đùa thoải thích, hãy chấp nhận điều đó và mỉm cười với nó. Anh nghĩ khi chúng ta bắt đầu trưởng thành hơn chúng ta thường lại muốn tìm lại cội nguồn của mình. Ta thấy những thứ quê mùa khi xưa sao mà quý thể, những lời chân thật sao mà hiếm vậy. Ta thèm những nụ cười vỡ bụng tự nhiên và ta sẽ làm những điều ngốc nghếch. Kệ, miễn là chân thật với ta thì ta sẽ an vui.

Hôm nay anh ghé thăm nhà một anh bạn đáng kính. Gia đình anh bạn đó có mời bạn bè họp mặt đầu năm cùng uống trà, chơi Tết và Bói Kiều. Đây là lúc niềm tin trong anh càng vững vàng hơn vì tình người của dân Việt được nuôi dưỡng và đang tỏa sáng.

Nhìn căn phòng thật gọn gàng trang nghiêm. Bàn thờ Tổ Tiên có hoa có đèn, có mứt có bánh và có khói Trầm Hương bay nhẹ thoảng thơm như tình người ấm lấm. Có Mai vàng Virginia rất tươi cũng toả sắc Xuân rực rỡ và tươi tắn như dáng Mai quê nhà. Mùi Trầm Hương thơm nhẹ như tấm lòng của những người con Việt đầy lòng hiếu kính, kiên cường, nhân ái và bao dung.

Trong đầu anh chợt thoáng lên câu hỏi, ai sẽ giữ gìn mùi Tết cho em? Cho những em nhỏ thế hệ sau. Và hôm nay anh không còn băn khoăn gì cả bởi lẽ anh đã thấy rõ những hạt mầm tương lai của giòng giống Việt đã được các cô, chú, bác kiên trì gìn giữ và là đang vươn vai cao lớn. Những chiếc áo dài được

các em trang trọng tự tin khoe dáng, những câu chuyện lịch sử tổ tiên được tự hào lắng nghe, những giá trị văn hoá và tâm hồn con người Việt được bảo tồn và nuôi dưỡng. Anh cảm thấy thật tự hào khi Mùi Tết Việt đã hiện diện rõ nét trên khuôn mặt người, trong những ngôi chùa, những thánh đường có đến hơn ngàn người tham dự, cầu chúc Tết nhau mọi sự bình an, an yên, hạnh phúc, tha thứ cho nhau để rồi một niềm tin lớn, lạc quan lớn cho một dân tộc Việt hùng cường thịnh vượng và tự tin góp phần vào nền văn minh nhân loại và niềm tự hào dòng máu Việt đang chảy trong huyết quản của mình.

Đầu năm khai bút, anh không biết viết gì cả, cái gì đến thì anh viết xuống, sáng nay trong lúc ngồi nghe lời khấn nguyện đầu năm và những quả Kiều ở nhà anh bạn, anh bỗng nghe tiếng chim hót ngoài sân làm anh tin đó là điềm lành cho thế giới.

Hôm nay, bầu trời thật trong, cao vợi vợi, Anh ngược nhìn những cụm mây đang thông dong tụ họp cùng nhau trên bầu trời mênh mông và nhìn xuống mặt đất thấy loài người đang tung bồng đón Xuân. Cái hơi Xuân nhẹ làn phủ xuống trần gian và những cây Anh Đào dọc con đường nhỏ cũng đã bắt đầu nhú ra những búp tươi hồng như mắt môi tươi cười của những thiếu nữ du xuân.

Thế là đủ cho một ngày trở về trong ký ức, những con đường nhỏ, những con đường vắng lặng và anh lang thang qua từng góc phố để ôm lấy nó, anh hít thở cái không khí của tuổi thơ, và những tiếng rì rào của màn đêm trên những mái chùa, mái nhà cổ kính. Anh trở về như những ngày bé thơ, cây Bàng non ở góc

chợ vẫn còn ở đấy đang nở những búp xanh mướt của mùa Xuân đã về. Phố im lìm, người nhẹ nhàng thổi vào đầu đó nhưng tâm linh thiêng liêng ngày Tết. Cây bàng non. Khi Xuân chớm về những lộc non như búp tay trẻ con sẽ nhú ra những chiếc lá xanh tươi mơn mớn đầy sức sống và an nhiên như nụ cười con trẻ. Long lanh như ánh mắt con trẻ khi ánh nắng xuyên qua những chồi non. Lá xanh non khi mùa xuân về, những cơn mưa Xuân tưới tắm lá bàng đẹp lắm

*Sáng nay, khi rạng đông
hừng đỏ một góc trời
Anh thấy trên những cành cây trụi lá
Dáng Xuân đang về
Theo tiếng hót của những loài chim.*

Sáng nay ánh mặt trời hừng đỏ cuối con đường và trên những cành cây khô trụi lá, anh nghe tiếng ríu rít hót ca của những loài chim. Xuân đã về trong anh dù ngoài trời đang rất lạnh, cái khí Xuân ở quê cha đất tổ tràn ngập hồn anh và hương Tết lan toả đến anh nên anh bồi hồi nghẹn ngào sống mũi cay cay hương vị Tết xưa nên anh muốn viết một đôi dòng cầu chúc bình an đến cho mọi nhà và thế giới đại đồng thuận hoà chung sống.

Đoàn Quốc Bảo

Virginia tháng 2, năm 2024



CẢM TƯỜNG KHI ĐỌC HỒI ỨC “THÁNG NGÀY QUA” CỦA TÁC GIẢ NGUYỄN TƯỜNG NHUNG

**** Phan Anh Dũng ****

Tháng 9 năm ngoái tôi có duyên liên lạc với bà Nguyễn Tường Nhung (NTN), phu nhân của cố Trung Tướng VNCH Ngô Quang Trưởng (NQT), khi tổ chức buổi họp mặt Cỏ Thơm ngày 9 tháng 9, 2023 ở Falls Church, Virginia.



*Ngồi: Nguyễn Tường Nhung, Ngọc Trinh, Nguyệt Hằng, Bảo Kính
Đứng: Đàm Xuân Linh, Tâm Hảo, Anh Dũng, Ngọc Trâm*

Tuy đã gặp vài lần và biết bà hay đến dự các buổi họp mặt thường niên của Cỏ Thơm - ngồi chung bàn với bà Tường Huệ (phu nhân của cố nhạc sĩ Nhật Bằng) - nhưng kỳ này bà đặc biệt gửi check thẳng cho tôi để ghi danh tham dự. Trong buổi họp mặt này, tôi nhận thấy bà còn khỏe mạnh, tươi vui khi chụp ảnh, lên sân khấu tặng hoa cho ca sĩ và thân ái

đến một số bàn chào hỏi - trong đó có bàn của chúng tôi (hình trên) gặp người quen là bà Bảo Kính và khen tiếng đàn vĩ cầm của anh Đàm Xuân Linh. Vài tuần sau, tôi liên lạc qua email để cảm ơn bà đã đến chung vui với gia đình Cỏ Thơm và gửi bà vài tấm hình kỷ niệm chụp hôm ấy. Bà đã gọi điện thoại cảm ơn, trò chuyện thân tình khá lâu và sau đó gửi tặng ngay cuốn hồi ức “Tháng Ngày Qua” (xuất bản năm 2021). Trong lúc điện đàm, bà tâm sự: “...Tuy là trường nữ của nhà văn Thạch Lam Nguyễn Tường Lân trong Tự Lực Văn Đoàn nhưng tôi không phải là nhà văn, chỉ được Trời cho có trí nhớ tốt, còn nhớ rõ những chi tiết từ khi tôi còn bé... Tôi nhớ đâu viết đó và nhờ 2 cậu em Nguyễn Tường Giang và Nguyễn Tường Tâm giúp đọc lại và phụ trách việc in ấn. Lý do chính để viết quyển sách hồi ức này là để cho con cháu hiểu rõ thêm về gia đình...”

Tuy đã xem một chút giới thiệu về sách “Tháng Ngày Qua” trên internet nhưng tôi không khỏi ngạc nhiên khi nhận được quyển sách đồ sộ 412 trang với khoảng 100 trang dành riêng cho nhiều hình ảnh tư liệu thật quý hiếm. Sách được trình bày sáng sủa với chữ lớn dễ đọc. Bìa là tranh bà NTN do họa sĩ Thanh Trí vẽ rất nghệ thuật. Những mẫu chuyện bà viết rất tự nhiên, không màu mè và thành thật - nghĩ sao viết vậy. Văn phong của bà trong sáng, lô cuốn. Tôi thích các chương bà viết

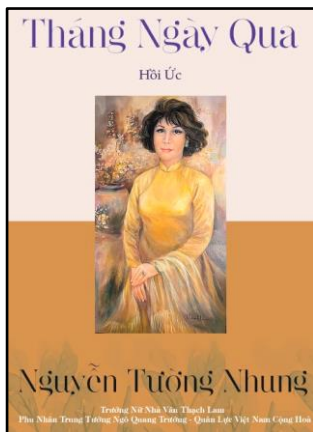
về bố Nguyễn Tường Lân, Bà nội, Mẹ và 7 anh chị em; cũng như về cuộc sống cơ cực của gia đình ở Cẩm Giàng thời kỳ chống Pháp. Tôi thích nhất 2 bài “Cái Ấm Đun Bằng Điện” Và “Bắt Đầu Cuộc Sống Mới”. Khi có dịp, tôi sẽ xin phép tác giả đăng vào các số Cỏ Thơm tới.

Tôi để ý nhiều đến các chi tiết trong sách về phu quân của bà. **TÔI LUÔN NGHĨ ÔNG NQT LÀ 1 VỊ TƯỚNG KHÔ KHAN, NGHIÊM NGHỊ, ÍT TÌNH CẢM!** Nhờ quyển sách này tôi biết rõ hơn về đời thường của ông NQT, cách sống giản dị, nhất là tình yêu của ông dành cho bà từ trước và sau 1975. Bà không giấu những “ái ân mặn nồng” khi người lính NQT trở về nhà sau những tháng gian khổ nơi chiến trường; những suy nghĩ về sự giúp đỡ từ một số người bạn thân thiết của chồng khi vừa đặt chân đến Hoa Kỳ; những cố gắng thích ứng với cuộc sống mới; những học hỏi khó khăn để mong tìm được việc làm tốt đẹp hơn - trong lúc phải chật vật nuôi các con còn nhỏ... Tôi khâm phục cách suy nghĩ của 2 ông bà về cuộc chiến tranh khốc liệt và những hy sinh của những người lính cũng như gia đình của họ trước 1975. Bà ngậm ngùi chia sẻ trong lúc điện đàm là phu quân rất nghiêm túc: từ chối giúp người thân vào những chỗ tốt để khỏi ra mặt trận! Bà cho biết ngay cả trường nam của bà cũng phải đi chiến đấu và đã tử trận ở An Lộc. Một năm sau khi ông mất (22/1/2007), bà đã theo di huấn của phu quân: về Việt Nam để rải tro ông ở Đèo Hải Vân.

Nhờ những hậu duệ của Tự Lực Văn Đoàn như Nguyễn Tường Thiết viết về bố Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Lân viết về bố Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long và Nguyễn Tường Nhung viết về Thạch Lam Nguyễn Tường Lân mà chúng ta hiểu thêm những khía cạnh đặc biệt về 3 nhà văn nổi tiếng của Việt Nam mà chỉ có người trong gia đình mới biết được.

Cảm ơn Bà Nguyễn Tường Nhung đã gửi tặng cuốn hồi ức rất giá trị này. Kính chúc bà nhiều hạnh phúc, an vui và khỏe mạnh bên cạnh các con cháu.

Phan Anh Dũng



Để có sách với chữ ký của tác giả, vui lòng liên lạc:

- Mrs Nguyen Tuong Nhung: tuongnhung08@gmail.com

- Nhà sách Barnes and Nobles:

<https://www.barnesandnoble.com/w/thang-ngay-qua-nhung-nguyen-tuong/1140528038>



Ông Bà NGÔ QUANG TRƯỜNG – trước và sau 1975

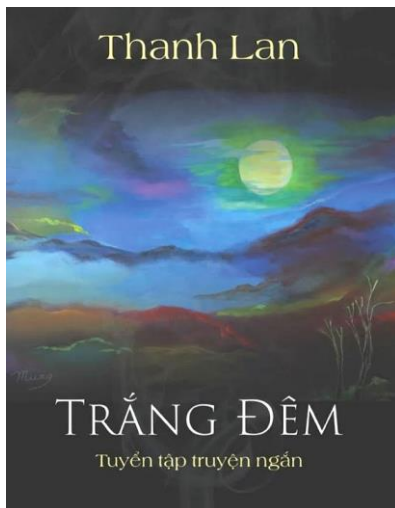
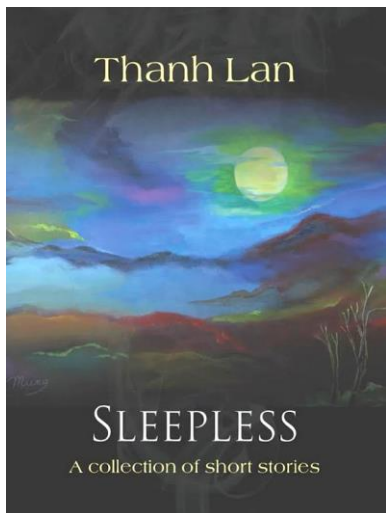


**Ảnh kỷ niệm chụp ở tiểu bang Virginia USA
(trong album của NS Nguyễn Túc)**

Đứng từ trái: Bà Lê Thiệp, x, x, Ca sĩ Minh Trang, Hồng Thủy, Bạch Mai, Ca sĩ Quỳnh Giao, BS Phó Ngọc Văn, **Bà Nguyễn Tường Nhung**, Nhạc sĩ Nhật Bằng, Khuru Văn Phát, Nhạc sĩ Nguyễn Túc.

Ngồi từ trái: Nhà văn Lê Thiệp, Ca sĩ Anh Ngọc, Ca sĩ Châu Hà, Nhạc sĩ Văn Phụng, **Trung Tướng VNCH Ngô Quang Trường**, Nhà văn Bùi Bảo Trúc.

CẢM TƯỞNG KHI ĐỌC BẢN THẢO "TRẮNG ĐÊM" CỦA TÁC GIẢ PHẠM THÁI THANH LAN (CA SĨ THANH LAN)



(Tranh NGUYỆT KHÚC của Họa sĩ CHÍNH MUNG)

Tôi hân hạnh được ca sĩ Thanh Lan (TL) nhờ đọc bản thảo cuốn sách "Trắng Đêm" - khoảng 300 trang và 23 chương - TL định ra mắt khoảng đầu tháng 3 năm 2024. Đây là cuốn sách thứ hai sau cuốn hồi ký "Bão Tố Cuộc Đời" mà tác giả TL - Phạm Thái Thanh Lan - đã trình làng ở California tháng 8 năm 2022. Thanh Lan hồi tiếc là không bắt đầu viết văn từ hồi trẻ (có lẽ từ hồi học Đại Học Văn Khoa Sài Gòn) nhưng thật ra thời điểm đó TL quá bận rộn vì "ánh đèn sân khấu". Sau khi định cư tại Hoa Kỳ thì phải lo toan cho cuộc sống mới, mãi đến năm 2020 vì đại dịch covid nên TL mới có nhiều thì giờ rảnh rang hơn và có cảm hứng viết qua laptop ở nhà cũng như khi đi lưu diễn...

Tôi đọc "Trắng Đêm" với nhiều ngạc nhiên và thú vị vì từ thuở trước 1975 tới bây giờ chỉ biết TL qua tiếng hát và diễn xuất... Gần đây, tuy vẫn đi trình diễn ở các show ca nhạc nhưng TL chú tâm thực hiện thường xuyên trên youtube channel của riêng mình - <https://www.youtube.com/c/ThanhLanTL> - các chương trình nhớ về bố mẹ, các ca nhạc sĩ quen biết và phỏng vấn các nhân vật trong cộng đồng người Việt khắp nơi... TL nói chuyện lưu loát dễ dàng và tôi nhận thấy vài truyện TL viết trong "Trắng Đêm" có nguồn từ các cuộc phỏng vấn và gặp gỡ các nhân vật "đời thường".

Tôi thầm phục khiêu viết văn của TL vì đã khéo léo dàn xếp các mẫu chuyện qua "buổi họp mặt tình cờ" giữa 14 người đàn bà tuy không quen biết nhưng đã không

ngại chia sẻ tâm tình trong đêm gió mưa ở một khách sạn - phải tạm trú đợi chuyến bay sáng hôm sau. Qua "Trắng Đêm", TL có những nhận xét tỉ mỉ và sâu sắc về các gia đình Mỹ gốc Việt; những bất đồng về suy nghĩ và cách sống giữa thế hệ trẻ và già; cuộc đời từ Việt Nam qua Hoa Kỳ và những đổ vỡ vì đồng tiền, vì đời sống vật chất bên này; tình yêu vợ chồng khi trẻ và đến lúc xế chiều; tình yêu của giới trẻ sinh ra ở bên này... TL đã biến mình thành "đạo diễn" hay "người viết script - kịch bản" khéo léo cho truyện "Sẽ Yêu Mãi Mãi", chương 16, có 7 màn, như một vở kịch có lớp lang... đó có lẽ nhờ kinh nghiệm đã từng làm việc trong ngành điện ảnh chẳng? Trong "Trắng Đêm", TL có lồng vào một truyện ma kinh dị có chút hoang đường miền núi - chương 6 - nhưng theo tôi, truyện kinh hoàng nhất là truyện cô gái vị thành niên bị hải tặc bắt cóc - chương 18 - với những diễn biến trên tàu rất chi tiết mà có lẽ TL nghe trực tiếp từ người trên tàu vượt biên đó. Truyện kinh hoàng này được TL thêm đoạn kết rất có hậu (mong là sẽ có thật): cô gái ấy tình cờ gặp được người không quen biết cứu, kết hôn và sau đó cô nhất quyết đi tìm gặp cha mẹ, may ra còn sống sót ở Hoa Kỳ... TL kết thúc cuốn sách bằng chương 22 – một truyện tình "đẹp như mơ" nhưng có thật của 2 tâm hồn đồng điệu, yêu vẻ đẹp của hội họa và âm nhạc - nay được an nhàn thảnh thơi ở Hoa Kỳ sau khi trải qua nhiều thăng trầm ở Việt Nam sau biến cố 1975.

Đọc "Trắng Đêm" để thấy tâm tình sâu lắng và đầy tình người của Thanh Lan. TL viết sách bằng tiếng Anh "Sleepless" rồi chuyển ngữ qua "Trắng Đêm" để riêng tặng cho khán giả ái mộ khắp nơi vì: *"Không có họ tôi có là cái gì đâu, một nghệ sĩ mà không có khán giả ái mộ thì sẽ là gì đây? ... Tôi rất biết ơn khán giả ái mộ của tôi đã tiếp tục thương yêu và ủng hộ những gì tôi đã hoàn tất trong hơn nửa thế kỷ qua ... trong đôi mắt của những người ái mộ, tôi luôn là cô gái "Đẹp nhất để đi khiêu vũ" (la plus belle pour aller danser).*

Chúc Thanh Lan thành công trong buổi ra mắt sách SLEEPLESS / TRẮNG ĐÊM và "ước mơ sẽ là nhà văn" thành sự thật. Mọi người mong chờ cuốn sách thứ 3 của TL trong tương lai gần nhé!

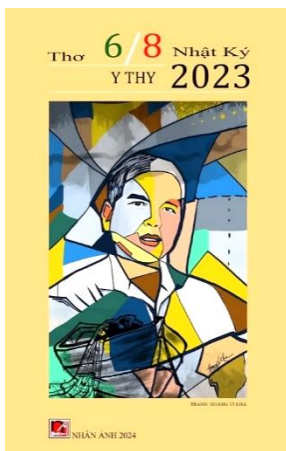
Phan Anh Dũng

Đề có sách với chữ ký của tác giả, liên lạc:

- Thanh Lan Phạm: catherinepham2005@yahoo.com
- Đinh Quang Anh Thái - nhà sách Tự Lực: dinhquanganhthai@gmail.com



Vài Cảm Nghi Về Thi Tập "Nhật Ký 6/8 2023" của Y Thy ...



“...Những người sinh hoạt văn học nghệ thuật Việt Nam tại hải ngoại hiện nay, là chính chúng ta, mang trọng trách bảo tồn và phát huy nền văn học chính thống của dân tộc Việt Nam. Chúng ta đã và đang làm việc đó một cách hào hứng. Tuy nhiên

có một trở ngại khó khăn đe dọa chúng ta là vấn đề tuổi tác. Bốn mươi tám năm qua, biết bao người làm văn học nghệ thuật đã ra đi, mà hậu duệ thừa kế xem ra hiếm hoi. Thế nên có được một cây bút trẻ như Y Thy Võ Phú, vươn lên với ngòi bút đa dạng vững mạnh và nhất là với lòng yêu nước chân chính, đó là điều hết sức cần thiết và quý báu. - Cám ơn Phú! xin coi “Y Thy Võ Phú là Dòng Bút Việt Tiếp Nối.”

... Ở thi tập này, anh hồn nhiên thả bút rất phóng khoáng. Như tiêu đề sách, Y Thy viết nhật ký mỗi ngày bằng thơ, hứng bút say sưa từ đầu đến cuối sách. Điểm đặc biệt là toàn bộ tác phẩm đều viết lục bát, thể thơ thuần túy Việt Nam, mang âm hưởng ca dao, và nồng ấm như lời mẹ ru con...”

Trần Quốc Bảo - Richmond, Virginia

“...Võ Phú là một nhà văn, nhà thơ trẻ cư ngụ ở thành phố Richmond, tiểu bang Virginia. Anh cộng tác thường xuyên với tạp chí Cổ Thơ khoảng hơn 5 năm.

Từ đầu năm 2023, Võ Phú đã khởi sự viết "Lục Bát Mỗi Tuần" gửi đến thân hữu. Tôi mến phục cách làm việc của nhà thơ "khoa học gia" này. Phú cho biết sẽ tạm ngừng viết văn trong năm và tập trung làm thơ - hầu như mỗi ngày một bài - với 1 thể lục bát thôi. Ngay từ đầu, tôi nhận xét Phú đã chọn đúng con đường mà anh đã vẽ ra trong đầu: sẽ gom lại tất cả thơ lục bát mỗi tuần thành 1 tập thơ vào cuối năm.

Thơ của Phú dễ cảm vì đi từ trái tim đến trái tim... Ai cũng thấy qua thơ của Phú: anh là con người nhiều tình cảm, dễ cảm xúc nên anh dễ viết xuống tư tưởng qua những gì xảy ra chung quanh. Anh yêu quý vợ, con, bạn bè, con sông, thác nước, công viên, bãi biển...”

Phan Anh Dũng - Rockville, MD 1/1/2024

Thi tập Lục Bát 2023 đúng là một bản trường thiên lục bát gồm trên 300 bài với hơn 5 ngàn câu thơ nói về quê hương đất nước, thân phận ly hương, nhớ cha nhớ mẹ, nhà thơ tiếp nối tả cảnh tả tình mọi thứ, mọi nơi, sinh hoạt cuộc sống hàng ngày gia đình bè bạn, nói tóm lại tất cả chuyện đời thường đều có trong Thi tập Lục Bát 2023. Nhà thơ còn là nhiếp ảnh gia, càng đọc càng thấy nhiều bức tranh đẹp đi kèm theo mỗi bài thơ.

Xin gửi tặng Nhà thơ Y Thy cảm đề khi đọc “Nhật Ký 6/8 2023.”

Lục Bát Võ Phú Y Thy

Nguồn thơ lai láng khắc ghi tháng ngày

Từ Phương Đông tới Phương Tây

Duyên thơ hạnh ngộ ngất ngây sắc màu.

Phan Khâm - Silver Spring, MD 11/2023

Để có sách với chữ ký của tác giả, xin liên lạc:

Phu Vo: phuvophotography@gmail.com

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):
Địa chỉ (Address):
.....
Phone, Fax, Email:
Ngày đặt mua (Order date):
Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)
Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50
Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")
1/2 trang trong: US \$ 30
1 trang trong: US \$ 60
Trang trong bìa trước: US \$ 100
Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.

TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



**CT PRINTING
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903
phone: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907